NGUYỄN VĂN PHẬN

TAM THIÊN DỊCH SỐ

SA GIANG
2012

NGUYỄN VĂN PHẬN

Tam Thiên Dịch Sớ

SA GIANG

❖

CALIFORNIA - 2012

Mục Lục

TAM THIÊN DỊCH SỐ 1

I.- NGUYÊN LÝ TAM THIÊN VIỆT DỊCH SỐ 1

1.- CƯƠNG VỊ SINH LÝ 6

2.- CƯƠNG VỊ SIÊU LÝ 7

3.- CƯƠNG VỊ ĐẠO LÝ 8

II.- ÂM DƯƠNG VẬN HÀNH 11

III.- TAM THIÊN DỊCH SỐ 21

A.- HIỆN THỰC TAM THIÊN DỊCH SỐ 21

B.- HÌNH THỨC TAM THIÊN DỊCH SỐ 24

C.-TIÊN THIÊN DỊCH SỐ 28

D.- HÌNH THỨC HẬU THIÊN ĐỒ BẢN 30

E.- TRUNG THIÊN ĐỒ BẢN 33

G.- TUỔI MẠNG VÀ CUNG THEO TRUNG THIÊN ĐỒ BẢN 34

D.- NIÊN KỶ, BẢN MẠNG, SANH CUNG, PHI CUNG: 50

E.- BÁT QUÁI ĐỒ TRẬN 53

G.- BÁT MÔN THÔN 53

H.- BÁT MÔN ĐẠI ĐỘN 54

I.- KỲ MÔN ĐỘN GIÁP 54

K.-THÁI ẤT THẦN KINH 54

L.- PHONG THỦY KHOA 54

M.- NHÂM CẦM ĐỘN TOÁN CÙNG TỬ VI TOÁN SỐ VÀ TỬ VI ĐẨU SỐ 55
N.-KINH DỊCH KHỔNG TỬ 55
ĐỊNH HỆ TỪ 60
I.- ĐỊNH HỆ TỪ 61
a - SÁNG TẠO KINH DỊCH 61
b.- THOÁN TỪ VÀ TƯỢNG TỪ 62
II.- ĐỊNH THỨC HỆ TỪ 76
III.- ĐỊNH TẠP THỨC HỆ TỪ 79
IV.- ĐỊNH TỰ THỨC HỆ TỪ 81
BẢNG TRUY TẦM 64 THỨC HỆ 84
BẢNG TRUY TẦM 64 THỨC HỆ TAM THIÊN DỊCH SỐ. 86
1.- THIÊN THUẦN CÀN ䷀ = cứng rắn 97
2.- THIÊN ĐỊA BỈ ䷋ = không thông đạt 99
3.- ĐỊA THIÊN THÁI ䷊ = hanh thông 101
4.- THIÊN LÔI VÔ VỌNG ䷘ = có tai nạn 103
5.- LÔI THIÊN ĐẠI TRÁNG ䷡ = không trốn lâu được 105
6.- THIÊN SƠN ĐỘN ䷠ = lui ra 107
7.- SƠN THIÊN ĐẠI SÚC ䷙ = chứa vựa 109
8.- THIÊN HỎA ĐỒNG NHÂN ䷌ = thân thiện 112
9.- HỎA THIÊN ĐẠI HỬU ䷍ = Đông người 114
10.- THIÊN THỦY TỤNG ䷅ = chẳng thâu nhận 117
11.-THỦY THIÊN NHU ䷄ = tiến bộ 119
12.- THIÊN PHONG CẤU ䷫ = gặp gỡ 121

13.- PHONG THIÊN TIỂU SÚC ䷈ = ít quá 123
14.- THIÊN TRẠCH LÝ ䷉ = chẳng nguyên vẹn..... 125
15.- TRẠCH THIÊN QUẢI ䷪ = quyết định..... 127
16.- ĐỊA THUẦN KHÔN ䷁ =mềm mỏng 129
17.- ĐIA LÔI PHUC ䷗ = trở lai 132
18.- LÔI ĐỊA DỰ ䷏ =lười biếng..... 134
19.- ĐỊA SƠN KHIÊM ䷎ = xem nhẹ..... 137
20.- SƠN ĐỊA BÁC ䷖ = Mục nát..... 140
21.- ĐỊA HỎA MINH DI ䷣ = bị thương tổn..... 142
22.- HỎA ĐỊA TẤN ䷢ = ban ngày..... 144
23.- ĐỊA THỦY SƯ ䷆ = lo lắng..... 146
24.- THỦY ĐỊA TỶ ䷇ = vui vẻ 149
25.- ĐỊA PHONG THĂNG ䷭ = Không trở lại 151
26.-PHONG ĐỊA QUAN ䷓ = cùng đến 153
27.- ĐỊA TRẠCH LÂM ䷒ cùng đi 155
28.- TRẠCH ĐỊA TỤY ䷬ = tựu họp 158
29.- LÔI THUẦN CHẤN ䷲ = dấy lên..... 161
30.- LÔI SƠN TIỂU HÓA ䷽ = thái quá đi 164
31.- SƠN LÔI DI ䷚ = nuôi dưỡng..... 167
32.- LÔI HỎA PHONG ䷶ = duyên cớ..... 169
33.- HỎA LÔI PHỆ HẠP ䷔ = bế tắc..... 172
34.- LÔI THỦY GIẢI ䷧ = hoàn trả lại..... 175
35.- VÂN LÔI TRUÂN ䷂ = xuất hiện ra 178
36.- LÔI PHONG HẰNG ䷟ = lâu lắc, bền vững..... 180

37.- PHONG LÔI ÍCH ䷟ = thịnh suy..... 182
38.- LÔI TRẠCH QUI MUỘI ䷵ trọn duyên nữ nhơn 184
39.-TRẠCH LÔI TÙY ䷐ = theo không duyên cớ 187
40.- SƠN THUẦN CẤN ䷳ = nguy hại..... 190
41.- SƠN HỎA BÍ ䷕ = tuy nhiên hợp tác..... 192
42.- HỎA SƠN LỮ ䷷ = xa lạ không thân..... 194
43.- SƠN THỦY MÔNG ䷃ =phức tạp mà rõ rệt..... 196
44.- SƠN PHONG CỔ ䷑ = trang sức..... 198
45.- PHONG SƠN TIỆM ䷴ =thiếu nữ được vu quy 201
46.- SƠN TRẠCH TỔN ䷨ = bắt đầu 204
47.- THỦY SƠN KIỂN ䷦ = gặp tai nạn..... 207
48.- TRẠCH SƠN HÀM ䷞ = mau lẹ..... 210
49.- HỎA THUẦN LY ䷝ = tiến lên..... 212
50.- HỎA THỦY VỊ TẾ ䷿ = nam tử cùng mẳn..... 214
51.- THỦY HỎA KÝ TẾ ䷾ = định đoạt rồi 217
52.- HỎA PHONG ĐỈNH ䷱ =lấy cái mới..... 220
53.- PHONG HỎA GIA NHÂN ䷤ = nội tại 222
54.- HỎA TRẠCH KHUÊ ䷥ = ngoại tại..... 225
55.-TRẠCH HỎA CÁCH ䷰ = bỏ cái cũ 228
56.- THỦY THUẦN KHẢM ䷜ =xuống dốc..... 231
57.- THỦY TRẠCH TIẾT ䷻ = vật không thể lìa tan 234
58.- TRẠCH THỦY KHỐN ䷬ = khốn cùng 237
59.- THỦY PHONG TĨNH ䷯ = thông suốt 240
60.- PHONG THUẦN TỐN ䷸ = ẩn náu..... 243

61.- PHONG THỦY HOÁN ䷺ = lìa xa 246
62.- PHONG TRẠCH TRUNG PHU ䷼ = Tin tưởng 249
63.- TRẠCH PHONG ĐẠI QUÁ ䷛ = ngã đổ 252
64.- TRẠCH THUẦN ĐOÀI ䷹ = hiện ra 255
PHU LUC I : VÂN HÀNH TIÊN TRI 258
PHỤ LỤC II : XÂY DỰNG NHÀ CỬA 262
SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN 269
SÁCH SẮP XUẤT BẢN 269

TAM THIÊN DỊCH SỐ

LỜI PHI LỘ

I.- NGUYÊN LÝ TAM THIÊN VIỆT DỊCH SỐ.

Từ ngàn xưa cách đây 32.400 năm, con người đã xuất hiện trên địa cầu từ gần một tỷ năm, trải qua nhiều thời kỳ ăn thịt sống và ở trong hang động, bắt đầu có nền văn minh hoàn hảo ở một vài lục địa, trong lúc những nhóm người khác còn sống man dại hay bán khai, trên 4 châu rộng lớn: Đông Thắng Thần châu, Nam Thiện Bộ châu, Bắc Cư Lư châu, Tây Ngưu Hạ châu.

Đặc biệt Tây Ngưu Hạ châu to lớn nhứt kềm thêm 2 đại lục: Lơ Muya ri a ở Thái bình Dương và Ắt lăn tíc ở Đại tây Dương, có dân số tương đối đông hơn và Lơ Muya ri a lại văn minh sớm nhứt, vào khoảng 30.000 năm cách đây, họ chế tạo được đại pháo chống trả với khủng long hoành hành ở Miền Nam đại lục.

Dân số toàn thế giới lúc bây giờ chỉ có 600.000 người, đa số còn man rợ "Cổ nhơn hình tợ thú, duy hữu đại thánh đức" sống ăn lông ở lổ, hang động, đoàn kết nhau chống dã thú để sinh tồn và để có thực phẩm ăn, nếu không thời phải ăn hoa quả, hay rau cải. Họ sống hợp đoàn tạo thành Bộ lạc rải rác theo các hang động.

Dân Lơ muya ri a sử dụng đại pháo cực điểm đánh đuổi khủng long, vô tình cách đây 30.000 năm, khi tiêu diệt được hết khủng long với quá nhiều đại pháo làm rung chuyển cả đại lục, sụp đỗ chìm xuống đáy biển Thái bình Dương, toàn dân phải di tản sang Mỹ châu mang

theo tất cả tài liệu kinh điển, xây cất những kim tự tháp cất dấu giữ gìn cho đến ngày nay.

Đại lục Ắt lăn tíc tiếp nối nền văn minh Lơ muya ria a tân tiến chế tạo được phi thuyền không gian, cách đây 15.000 năm, di chuyển khắp nơi qua điện từ trường của một quả cầu pha lê. Họ đi chinh phục khắp nơi trên địa cầu mãi đến cách đây 10.000 năm, khi phi thuyền vượt quá xa chạm vào điện từ trường của địa cầu, dội lại đại lục rúng động chìm xuống đáy biển Đại tây Dương mang theo quả cầu pha lê có điện từ trường cực đại, nằm ở đáy biển vùng Bermuda hiện nay, nhưng vẫn còn chạm với từ trường thiên nhiên tạo ra hấp lực khủng khiếp trong vùng hút mất tàu thuyền, phi cơ xuyên qua vùng, không tìm được dấu vết, với biệt danh "Tam giác Tử thần"

Dân chúng di tản sang Bắc Phi và Âu châu mang theo nền văn minh với tài liệu sang, chúng sống với thổ dân, mạnh mẽ nhứt là nhóm định cư bên bờ sông Nil và Hồng Hải với 3 quốc gia tiên tiến: Ai Cập, Su Dan và Ethiopia, xây cất những kim tự tháp để vừa là mộ phần của quí tộc ướp xác, vừa là nơi dấu giếm kho tàng, kinh sách quí báu của tiền nhân.

Riêng nhóm dân Ethiopia còn mang theo 3 bộ kinh quí báu: Tiên thiên dịch số, Trung thiên dịch số và Hậu thiên dịch số chữ viết theo lối Ắt lăn tíc ngữ, {Lối chữ viết nầy chỉ sử dụng cây que gạch ngắn dài, nguyên vẹn hay đứt khúc, đứng nằm mửng đầu hay mửng dưới: chữ bằng =, chữ âm _ _, chữ dương __ chữ Pi, 2 gạch đứng 1 gạch mửng đầu (chỉ con số 3.1416), chữ số, 2 vạch nằm hai vạch đứng #, chữ khác nhau, 2 vạch nằm dài 1 vạch đứng ≠, chữ Càn 3 vạch nguyên nằm ☰, chữ Khôn 3 vạch đứt ☷, lưu truyền trong dân chúng.}

Chính lối chữ viết nầy đã diễn tả Thái cực là một vòng tròn có 2 chấm Âm và Dương, phân chia Thái cực ra làm 2 phần bằng nhau tréo

lại, theo danh xưng Lưỡng Nghi, bằng chữ viết, theo cơ thể Nam và Nữ: Nam nguyên vẹn bộ phận sinh dục, một vạch nguyên __ , mệnh danh Dương, Nữ kém khuyết bộ phận sinh dục, một vạch đứt _ _ , mệnh danh Âm. Khi Âm tiến lên chiếm một phần nhỏ bên Dương bằng 1 vạch đứt nằm trên và một vạch nguyên nằm dưới, mệnh danh Thiếu Âm, và Dương tiến lên chiếm phần nhỏ của Âm bằng 1 vạch nguyên bên trên và 1 vạch đứt bên dưới, mệnh danh Thiếu Dương. Lần hồi về sau Âm tiến lên trọn vẹn bằng 2 vạch đứt, mệnh danh Thái Âm, Dương tiến lên trọn vẹn bằng 2 vạch nguyên, mệnh danh Thái Dương, được ghi nhận "Lưỡng Nghi sanh Tứ tượng". Lúc bấy giờ Thái Âm được tăng thêm 1 vạch đứt nữa, mệnh danh mới Khôn ☷ ,Thái Dương thêm vạch nguyên nữa, mệnh danh mới là Càn ☰ . Tức nhiên bắt đầu 2 cung Càn Khôn cận nhau mà cũng chống đối nhau theo nhơn sinh quan trong Trung thiên đồ bản, nếu Thái Dương yếu chịu cho Âm dẫn đầu tạo ra cung mới Đoài ☱ , một vạch đứt ở trên và 2 vạch nguyên ở dưới, nhưng nếu Thái Dương mạnh lên chồng lên Âm tạo ra cung Tốn ☴ , 2 vạch nguyên ở trên, một vạch đứt ở dưới. Kế tiếp, Thái Âm mạnh lên đẩy Dương xuống tạo ra cung Chấn ☳ , 2 vạch đứt ở trên, 1 vạch nguyên ở dưới, nhưng Thái Âm bị Dương đẩy xuống, tạo ra cung Cấn ☶ , 1 vạch nguyên ở trên, 2 vạch đứt ở dưới. Cũng chưa xong Dương bị Thái Âm bao vây Dương cả trên và dưới tạo ra cung Khảm ☵ , 1 vạch nguyên ở giữa với 1 vạch đứt ở trên và 1 vạch đứt ở dưới, cuối cùng Thái Dương bao vây Âm cả trên và dưới tạo ra cung Ly ☲ , một vạch đứt ở giữa với 2 vạch nguyên bên trên và bên dưới.

Như thế Âm Dương cận đối nhau tạo ra 8 cung trong đó 2 cung chánh Càn và Khôn chỉ Trời và Đất phối hợp nhau sanh ra 6 vận hành riêng biệt nhau cận đối của nhơn sinh quan theo Trung Thiên đồ, còn Càn theo Tiên Thiên đồ và Khôn theo Hậu Thiên đồ, vậy thời Kinh Dịch gồm có 3 thiên đồ mới đầy đủ, nhưng Tàu chỉ chiếm đoạt được Tiên thiên đồ và Hậu thiên đồ do đạo văn của Bách Việt khi xâm lăng lập ra

4 tiểu quốc mới Hàn, Sở, Ngụy và Tần mang về và các môn đệ đem dâng nạp cho Khổng Tử san định rất thiếu sót, nên chỉ dùng Thể và Dụng của Tiên thiên và Hậu thiên dẫn giải chưa được chính xác, nhưng cũng là quý báu lắm rồi lưu truyền lại cả mấy ngàn năm huy hoàng, với tác giả vô danh, mặc dầu nguồn gốc được huyền thoại chứng minh Long mã tải Hà đồ đời Phục Hi và Thần quy phụng Lạc thư đời Châu Văn vương, nhưng Kinh Dịch vẫn nguồn gốc Bách Việt, cũng như thiền học quan trọng ở Tàu nhưng nguồn gốc ở Ấn độ không chối cải được, mặc dầu đã tạo ra Bắc Tông Phật giáo, sửa đổi thiền học ra hình thức chuông mỏ, sớ điệp, cùng lối võ công oai dũng như Thiếu Lâm Tự, còn Trung thiên đồ không chiếm đoạt được, do Tổ tiên Bách Việt khéo cất dấu và bí mật truyền bá lại hậu thế.

Các Triết gia còn thêm phần đem Bát cung chồng lên nhau tạo thành lục thập tứ Thức hệ (Tàu gọi là quẻ). Mỗi thức hệ gồm 2 bán thức hệ (do 2 cung chồng lên mỗi cung là một bán thức hệ) mỗi bán thức hệ gồm có 3 tiểu thức hệ (Tàu gọi là hào). Như thế mỗi thức hệ có 6 tiểu thức hệ. Sau khi hoàn tất trải qua cả ngàn năm, mới phổ biến trong dân gian Ắt lăn Tíc.

Mãi đến khi Ai Cập hùng mạnh tiến binh chinh phục Su Dan và Ethiopia, bắt làm nô lệ phục dịch cho đế quốc Ai Cập, khiến cho dân Ethiopia bất mãn chống đối đế quốc và rút bỏ di dân sang qua Hồng Hải vào địa phận Á rập, họ phải tranh đấu sinh tồn, đồng thời chiếm các đồng cỏ nuôi đàn gia súc, làm lương thực giống như dân du mục, bị tấn công, di dân lên tới Tiểu Á, bị xua đuổi nữa phải chia làm 2 nhánh: Bắc tiến dung nhận với thổ dân Âu châu, Đông tiến, chạm trán với Tân Cương và Tây Tạng rồi tới Mông Cổ, tiến dần tới sông Dương tử Giang định cư dung nhận với thổ dân, dài theo đó cho tới bờ Thái bình Dương trải rộng về phía Nam thành ra 18 tiểu quốc do 18 thị tộc chia rẻ, mà người Tàu gọi chung là Bách Việt.

Công cuộc định cư nầy cách đây trên 7.000 năm tức là Hán tộc còn sống trong thời kỳ Tam hoàng, còn kém văn minh, vẫn còn sống quanh quẩn phía Bắc sông Hoàng Hà, trải qua Hậu Tam Hoàng và Ngũ đế đến Nghiêu Thuấn và Tam đại: Hạ, Thương, Châu từ thế kỷ 17 đến thế kỷ 14 trước Tây lịch.

Sang tới Đông Châu, Hán tộc bắt đầu Nam Tiến và Tây tiến mở ra thêm 4 nước: Hàn, Sở, Ngụy và Tần đồng hóa các tiểu quốc, chỉ còn Âu Việt , Lạc Việt và Đông Việt. Nhưng Đông Việt và Lạc Việt lại tranh đấu nhau, cuối cùng Lạc Việt của Việt vương Câu Tiển Hùng vương thứ 5 (tức Hùng huy vương) chiến thắng, mở rộng biên cương tới bán đảo Sơn Đông, trải dài xuống tới Phúc Kiến. Nhưng về sau Sở mạnh lên chinh phục hết đất đai, Hùng vương thứ Sáu và thứ Bảy ôm dân bỏ đất, kéo về Miền Nam họp với dân bản xứ Lạc Việt lập ra nước Văn Lang, vẫn còn mang theo bộ kinh Trung thiên dịch số cùng Tiên thiên và Hậu thiên, dấu giếm và tâm truyền tâm trong các quí tộc.

Trong lúc bị đồng hóa ở Hoa Nam, kinh sách bị Tàu thu góp hết, ngay cả 2 bộ Tiên thiên dịch số và Hậu thiên dịch số, bị đưa về Tàu, các đệ tử mang giao cho Khổng Tử san định thành bộ Kinh Dịch, thiếu phần Trung thiên dịch số được cất dấu mang theo về tới Văn Lang chôn dấu trong núi, về sau mới được phát hiện truyền bá trong giới nho học gọi nôm na là "Quẻ Diệc" lưu truyền lại tuy không còn đúng nguyên bản, chưa có ai san định, nên ngày nay không còn thấy sử dụng trong đại chúng nữa.

Soạn giả may mắn khi còn nhỏ được nội tổ dạy học chữ nho, và thường thấy sử dụng 6 đồng tiền gieo quẻ, từ dưới lên trên: ngửa là bề bôi vôi, sấp là phần kia, tức là 6 tiểu thức hệ âm dương, theo lời nội tổ giải thích, hợp lại 3 tiểu thức hệ thành một bán thức hệ tức là một cung trong Bát quái và 2 bán thức hệ hợp nhau thành một thức hệ. Cứ thế mà thành lập ra 64 thức hệ riêng biệt nhau với danh xưng khác nhau. Mỗi thức hệ đều có ý nghĩa riêng liên hệ với tất cả nhân sinh

quan của dân tộc Việt và thế hệ quan, về 3 cương vị độc đáo mà Tàu không thể hiểu rõ được :

1.- CƯƠNG VỊ SINH LÝ

Quái Càn ☰ 3 vạch nguyên tượng trưng bán cầu não phải thuộc Dương trực diện với bên trái của cơ thể, nhứt là huyệt Đốc mạch dài từ gò má bên trái xuống tuỷ xương sống tới đầu ngón chân cái bên trái.

Quái Khôn ☷ 3 vạch dứt tượng trưng cho bán cầu não trái thuộc Âm trực diện với bên phải của cơ thể, cũng trực hệ Nhâm mạch từ gò má bên phải xuống yết hầu, đi tới huyệt đan điền lần tới đầu ngón chân cái bên phải.

Hiện tượng nầy trong y học đã từng ứng nghiệm, nếu mạch máu đị đứt ở bán cầu não phải, bịnh nhân bị liệt bại tay chân bên trái, và ngược lại, mạch máu bị đứt ở bán cầu não trái, bịnh nhân bị bán thân bất toại bên phải.

Chúng ta nghiệm xét tiềm thức ở bên bán cầu não phải ghi nhớ lại dĩ vãng, gặp việc thích nghi, nó chuyển sang vô thức, khiến ta nhớ lại. Còn thông minh, thánh trí tức ý thức chênh về phía bán cầu não trái, liên hệ với vô thức ở giữa. Do đó mà linh điển và cơ bút của quí Thánh, Tiên, Phật, Bồ Tát chiếu thẳng xuống vô thức để chuyển qua ý thức hành sử nói lên hay viết. Hiện nay quí ngoại cảm gia đã sử dụng vô thức trực tiếp với linh quang tử các đấng bề trên hay vong linh người quá vãng mới biết được những bí ẩn của người khuất mặt. Chúng ta thấy những thần đồng trên thế giới biểu hiện tài năng do tiền kiếp còn ẩn trong tiềm thức, những đứa trẻ còn nhớ dĩ vãng tiền kiếp do tiềm thức còn lưu trữ đặc biệt, nhứt là định luật nhân quả rất chính xác "Thiện ác đáo đầu chung hữu báo, chỉ do lai tảo dữ lai trì".

Quái Càn có thể là nơi ngự trị Tiềm thức và vô thức, chất chứa những kinh nghiệm tiền kiếp, gặp dịp sẽ chuyển qua bán cầu não trái trực thuộc quái Khôn ngự trị ý thức, để thừa hành như các Thần đồng, các nhà Bác học lừng danh, các Tướng lãnh kiệt tác…

2.- CƯƠNG VỊ SIÊU LÝ

Chúng ta biết thiền định có 7 tâm năng lượng tức là 7 tụ điểm luân xa từ dưới lên trên:

Đệ nhứt tụ điểm luân xa đặt tại đốt xương cùng huyệt vĩ lư với tên Hỏa xà luân xa (ngũ mạch luân xa) tạo ra nhiệt lượng chính là quái Ly ☲.

Đệ nhị tụ điểm luân xa đặt tại huyệt mệnh môn với tên thủy lực luân xa vì nó điều hành ngũ hạch của cơ thể (Ngũ hạch luân xa) tức là quái Khảm ☵ tạo ra năng lực sinh tồn.

Đệ tam tụ điểm luân xa tọa lạc nơi huyệt đan điền, với tên Ngũ hành sơn tức là quái Cấn ☶ tạo năng lực bảo tồn.

Đệ tứ tụ điểm luân xa đặt tại trái tim với tên Kiên tĩnh gồm có quái Tốn ☴ (Tâm Âm) và quái Chấn ☳ (Tâm Dương) tạo nhiệt lực.

Đệ ngũ tụ điểm luân xa đặt tại Ấn đường là quái Đoài ☱ .

Đệ lục tụ điểm luân xa nằm tại huyệt Thượng tinh giữa mí tóc với tên Kim Mẫu, đấy là quái Khôn ☷ .

Đệ thất tụ điểm luân xa đặt tại huyệt Thiên môn Bách hội, chính là quái Càn ☰ .

3.- CƯƠNG VỊ ĐẠO LÝ

Trung thiên Việt dịch số biểu đạt mẫu người đạo lý tâm linh: Quái Cấn ☶ chỉ núi tượng trưng tham lam, Quái Ly ☲ chỉ lửa tượng trưng cho Sân, Quái Khảm ☵ chỉ nước tượng trưng cho Si. Ba quái nầy chỉ 3 thói xấu đưa con người đến chỗ ác tâm tượng trưng bởi quái Tốn ☴ chỉ Âm tâm, nhục tâm và vọng tâm (Đấy là Tam Độc thuyết nhà Phật).

Quái Khôn ☷ chỉ Địa hay Mẫu tượng trưng cho từ bi, Quái Đoài ☱ chỉ hồ nước thanh tịnh, an lạc tượng trưng cho vui vẻ, lạc hỉ, Quái Càn ☰ chỉ Thiên hay Phụ tượng trưng khoan dung, tha thứ, Quái Chấn ☳ chỉ sấm tượng trưng cho cõi phúc: Dương tâm, chân tâm và đạo tâm (Đấy là Tứ vô lượng tâm thuyết nhà Phật).

Trung thiên Việt dịch số, gặp thiện duyên của các nhà tâm linh học huyên thâm, nếu rốt ráo thu hoạch, trở thành tiên tri tài danh. Có lẽ Nguyễn bỉnh Khiêm đã thấu triệt cao đệ nên ghi lại 487 câu sấm, trong Bạch vân Am thi tập, lưu truyền lại chính xác thế hệ quan Việt Nam hiện tại.

Soạn giả trí thiển tài sơ chỉ cố gắng ghi lại những diễn biến của Bộ Trung Thiên Việt Dịch số nầy, lưu lại hậu thế, hầu ghi nhớ công đức sâu dầy của tiền nhân.

Mỗi thức hệ diễn đạt mỗi sự kiện khác nhau với tất cả 64 phần hành của nhơn sinh quan biệt lập, trung gian cho Tiên thiên và Hậu thiên. Nên Kinh Dịch chính xác nghĩa lý nhứt cần phải đầy đủ biện luận của trọn bộ 3 Kinh: Tiên, Trung và Hậu.

Việc luận giải suy đoán rất cao thâm của thức hệ gia chuyên nghiệp rất chính xác theo nguyện cầu của hành giả trong nhiều lãnh vực: gia đạo, tình duyên, cầu tài, thi cử, công danh, sự nghiệp, xuất hành, truy

tầm… Nhưng chỉ một lãnh vực thôi, nên hành giả chú tâm trong nguyện cầu lãnh vực mong muốn.

Chỉ có phần Vận hành tiên tri mới sử dụng Thể mạng gồm 2 phần Sanh cung và Phi cung. Phi cung phải trải qua Cửu trùng cung để suy đoán vận mạng nhơn sinh quan, quốc gia sinh quan và thế giới sinh quan rất nhiêu khê, cần thâm hậu huyên bác huyền bí học, thần bí học khoa học tiên tiến. Nó cũng dùng trong việc luận giải kiến trúc, sanh phần, nhà ở, cơ sở thương nghiệp hay xí nghiệp, văn phòng, trường sở, cao ốc, nhà hàng, khách sạn mà quí Phong thủy gia sử dụng rất đắc lực.

Chính Khổng Tử xuyên qua Tiên thiên và Hậu thiên biện giải Hình Nhi Thượng học và Hình Nhi Hạ học, chuyên nghiệm về cấu trúc vũ trụ vạch rõ biến thiên của Thái cực trong Dịch số tượng trưng vòng tròn, từ đó sanh lưỡng nghi, Âm và Dương chia thái cực ra 2 phần tréo nhau, với trong Dương có Âm, trong Âm có Dương sanh ra Thiếu Âm và Thiếu Dương và tiến lên Thái Âm cùng Thái Dương. Tức là Lưỡng nghi sanh Tứ tượng. Tứ tượng tiến tới hòa hợp thành Bát quái Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài, định vị phương hướng và thể chất mới hóa sanh vạn vật, tức là biến hóa ra 64 thức hệ ở Kinh Dịch.

Riêng phần triết lý Kinh Dịch quá cao đệ cần suy nghiệm thánh trí mới thấu đáo được từ vòng tròn trong Tam thiên Đồ Bản và Bát quái đồ tượng trưng Thái cực tức là Thượng Đế, từ đó phát sanh ra Lưỡng nghi: Âm Dương. Âm Dương phát sanh ra Tứ Tượng, Tứ Tượng phát sanh Bát quái và Bát quái biến hóa ra 64 thức hệ rất hệ trọng trong việc hóa sanh vạn vật. Kinh Dịch ứng sử vạn vật đều chịu hệ thống thăng giảm của Thượng đế. Do đó Kinh Dịch chia ra 2 phần rõ rệt: hướng ngoại thuộc phần toán số chuyên trách về cuộc sống nhơn sinh thất bại hay thành công từng giai đoạn, hướng nội thuộc phần tâm linh trở về nguồn cội là Thượng Đế bất sinh bất diệt. Như vậy con người khi tìm được đường về hội nhập với Thượng đế là thoát vòng

sanh tử luân hồi của thân xác tứ đại, đương nhiên trở về nguyên tử trong hỗn nguơn khối của thiên nhiên, không còn lo nghĩ gì nữa hết, không còn thân xác gì nữa hết. An dưỡng hằng tỷ tỷ năm mà theo Thiên chúa cho đấy là Thiên Đàng và Phật giáo cho là Niết Bàn hay Thượng giới, hoặc Hư vô giới . Con người trần gian trong tuổi ấu niên tăng trưởng lên thanh niên, tiến tới tráng niên chỉ lo hướng ngoại tìm lẽ sống, tranh gianh đoạt lợi, lặn hụp trong tình trạng thiện ác, tạo uy thế lừng danh trong thiên hạ, cho đến tuổi lão đại, chân mỏi gối giùng về hưu mới chịu hướng nội tìm về tâm linh, tìm về nguồn cội dọn đường hội nhập về Thiên đàng, Niết Bàn hay Thượng giới. Thấu hiểu Kinh Dịch mới biết được quí tác giả là bậc siêu nhân thánh trí sáng tạo từ thời đại văn minh tột đỉnh của đại lục Ắt lăn tíc, đã chuyển lần sang Đông Phi, theo cuộc Đông tiến, trụ bộ ở bờ sông Dương Tử tới bờ biển Thái bình Dương, với 18 thị tộc lập ra 18 tiểu quốc do quyền lợi tranh chấp nhau mà Tàu cho là Bách Việt tộc. Do tranh chấp quyền lợi thiếu đoàn kết mới bị Hán tộc xâm lăng và đồng hóa hết 17 thị tộc, chỉ còn thị tộc Lạc Việt giác ngộ do Tam thiên Dịch số mà bỏ đất ôm dân chạy về Miền Nam, chỉ còn bảo tồn được Trung thiên Dịch số cất dấu thận trọng lưu tryền lại cho hậu duệ, không cho Tàu đạo văn nữa. Thành ra Khổng Tử khi san định phải than thở khi chỉ sử dụng thể và dụng của Tiên Thiên và Hậu Thiên, thiếu phần sử dụng của Trung thiên, thế mà cũng huy hoàng lưu truyền cả ngàn năm, mặc dầu có nhiều phần lấn cấn nên phải dòng do qua nhiều phần dẫn giải lượm thượm, mới tới phần kết luận, chớ trong Quẻ Diệc không có phần Tượng, Thoán, hệ từ…mà chỉ cho biết thành quả của thức hệ thôi, cho nên khi quí vị đọc phần dẫn giải khi thấy chúng tôi bỏ hết phần lượm thượm trong Kinh Dịch Tàu, chỉ tóm lược tất cả biến hóa của các tiểu thức hệ và của bán thức hệ cùng toàn thể thức hệ. Đấy là một việc san định rắc rối nhứt khi phải đi ngược lại những gì trong Kinh Dịch Tàu đã in sâu vào kiến thức Tàu và Á Đông cả mấy ngàn năm với hai huyền thoại Long mã tải Hà Đồ và Thần qui phụng Lạc thư, với những thuyết minh như có thật từ đời Phục Hi chưa có chữ viết, chính nhà vua còn không có nhà ở,

còn ở trong hang động, không có cha, phải nhờ em là bà Nữ Oa chống nạnh tượng trưng hai mái nhà và cái đầu là cây đòn vong nhà, mới tính tới cất nhà, cho nên Tàu cất nhà phải có đòn vong mới thực sự là chủ gia, còn nhà không có đòn vong chỉ là lều trại mà thôi. Suốt qua Hạ Thương Châu, cả mấy ngàn năm, chỉ có bói toán cỏ Thi, nên mới có huyền thoại Thần qui phụng Lạc thư để minh chứng Châu văn vương là bực thánh để truyền rao Kinh Dịch là do Tàu sáng tạo, không bị mang tiếng đạo văn từ Bách Việt từ thời Đông Châu, xâm nhập chiếm cứ đất đai Bách Việt lập thành 4 tiểu quốc mới Hàn Sở Ngụy và Tần, mang phần đạo văn về dâng cho Khổng tử san định thành Kinh Dịch danh tiếng trong Ngũ Kinh của Tàu kể như khuôn vàng thước ngọc trong văn hóa Tàu, rồi lại bắt dân Bách Việt phải học lại nền văn hóa Tàu đã đạo văn của Bách Việt. Mâu thuẩn nầy tới nay chưa có ai minh thị mà cứ cho là "Nam Việt tùng Tàu, Nam vô nhứt tự", chớ thật ra Bách Việt đã có chữ viết từ khi còn ở Đông Phi cả 10.000 năm trước theo trong Tam Thiên dịch số. Chính nội tổ đã từng than thở câu "Nam Việt tùng Tàu, Nam vô nhứt tự" là Tàu hảm hại văn hóa Việt, chớ quẻ Việt là minh thị Việt Nam đã có chữ viết trước Tàu cả mấy ngàn năm, với những vạch tréo, vạch nằm, vạch đứt đấy là chữ viết của Tổ tiên ta ngày xưa, khi nội tổ toán quẻ ghi - là Âm và + là Dương, sau nầy ở Trung học thấy trong môn Lý Hóa có Âm cực và Dương cực của dòng điện, mới nghĩ ra chữ ký hiệu Âm Dương đã thể hiện trong quẻ Diệc.

II.- ÂM DƯƠNG VẬN HÀNH

Tam Thiên Dịch Số

Theo huyền học chúng ta biết mỗi nguyên tử có 3 vi tử chánh: Âm vi điện tử, Dương vi điện tử, Trung hòa vi điện tử. Trong hỗn ngươn khối của thiên nhiên bao la vô bờ bến, Âm tử linh động chạy quanh nguyên tử chạm Dương tử gây ra xung động, Trung hòa tử làm trung gian giảng hòa, để nguyên tử còn giữ nguyên thể. Cho đến khi Trung hòa tử bất lực Âm tử chạm vào Dương tử phát ra tia sáng, nguyên tử đã biến thể sang nhiệt năng và quang năng, càng ngày càng tăng trưởng đến mức độ tổng hợp thành một nhiệt năng và quang năng khổng lồ phát lên tiếng đại bùng nổ (big bang) dữ dội tạo ra khối lửa vĩ đại xoay tròn một chỗ đã chất chứa Quang năng và Nhiệt năng đảo luyện thêm ra Từ năng, từ đó xúc tiến tới Điện Năng và cuối cùng phối hợp thành ra Điện từ năng. Khối lửa vĩ đại nầy khi đã có đủ ngủ năng , tạm danh xưng (Theo thuyết nhà Phật) Hư vô giới có đường kính 24 tỷ quang niên bắt đầu va chạm với thiên nhiên, cả 5 ngàn tỷ năm (Theo năm Địa cầu) tạo ra vòng đai thứ nhứt dầy nửa tỷ quang niên, tạm danh xưng Phi vô tưởng giới với những linh quang nguyên tử được hình thành, phụng sự cho Hư vô giới, sau đó cả 10 ngàn tỷ năm tạo ra vòng đai thứ nhì dầy 1 tỷ quang niên, tạm danh xưng Vô tưởng giới, chia làm hai cung Đạo Lợi và Đâu Suất, quí linh quang nguyên tử được tăng gia thêm nhiều lắm làm việc tích cực để 15 ngàn tỷ năm nữa tạo ra vòng đai thứ ba, tạm danh xưng Hữu tưởng giới chia ra là 9 tầng giống như Tòa sen.

Thái Cực Đồ

Tất cả 4 phần hành cấu trúc nầy với đường kính 30 tỷ năm ánh sáng tạm danh xưng là Thượng giới.

Đến đây ngũ năng của Hư vô giới, nhứt là Quang năng và Nhiệt năng hết hạn định, nên bên ngoài vẫn tối đen không có ánh sáng

chiếu rọi tới của thiên nhiên. Hư vô giới trải qua cả trăm tỷ năm, củng cố năng lực và phát sinh ra vi linh quang nguyên tử, (Viết tắt Vi linh tử), do từ linh quang nguyên tử chiết thân ra chia ra làm 4 loại vi linh tử:

1/- Vi linh tử khoáng vật sẽ chủ trì việc cấu trúc tứ đại: hỏa, thổ, kim, thủy.

2/- Vi linh tử thực vật cấu trúc ra mộc, từ tế bào thực vật, đơn bào thực vật, đa bào thực vật, từ thủy thực vật tiến lên thổ thực vật, từ họ hòa thảo đến đại danh mộc.

3/- Vi linh tử động vật cấu trúc ra ngư, thú, cầm từ tế bào động vật đến nguyên sinh động vật, thấp sinh động sinh, hóa sinh động vật, noãn sinh động vật đến thai sinh động vật.

4/- Vi linh tử nhơn vật cấu trúc ra con người nguyên thủy cho đến ngày nay gần 7 tỷ người trên địa cầu, một sanh hành tinh có đủ tứ đại, khác với tử hành tinh thiếu một hay hai phần của tứ đại, không có sinh vật thể được.

Chính các vi linh tử nầy sau khi cấu trúc vật thể trở thành chủ trì viên của vật thể, điều động các bộ phận của vật thể theo hệ thống cá thể mỗi bộ phận lệ thuộc vào chủ trì viên điều động của vật thể.

Thí dụ: Con cá có rất nhiều bộ phận, mỗi bộ phận đều có chủ trì viên điều động, và tất cả chủ trì viên của từng bộ phận đều phải theo hệ thống tổng điều hành của vi linh tử chủ trì toàn thể đặt trong nê hoàn cung của con cá, gồm có 3 phần: ý thức, vô thức và tiềm thức. Chính con cá thu nhận tất cả cảm giác nội ngoại, do ý thức chuyển qua vô thức điều hành cảm giác và chỉ thị thi hành qua hệ thống từ ý thức, hệ thống thần kinh hệ để con cá sinh động đối phó với ngoại cảnh, mọi việc hành sử xong rồi chuyển qua tiềm thức của

con cá lưu trữ, để có dịp xuất hiện trở lại cho con cá nhớ lại ký ức đã trải qua.

Khoáng vật vi linh tử phát xuất ra khỏi thượng giới lãnh sứ mạng hóa hợp âm dương với ngũ năng của thượng giới cùng kích thích các nguyên tử bên ngoài Thượng giới trong một phần của các hỗn nguơn khối của thiên nhiên, tạo ra quang năng, nhiệt năng đến mức độ khổng lồ phát nổ lên dữ dội (Big bang) tạo thành khối lửa to lớn vận chuyển xoay tròn một chỗ, tạm danh xưng Định tinh (Hay Mặt trời) trải qua nhiều tỷ năm, tự tạo ra ngũ năng: quang năng, nhiệt năng, từ năng, điện năng và điện từ năng. Định tinh còn tống xuất khoáng vật vi linh tử ra bên ngoài do ngũ năng để tiếp tục tạo ra những sanh hành tinh và tử hành tinh. Các hành tinh tân lập chưa có hệ thống chuyển hành trên quỉ đạo nên va chạm nhau nhiều hành tinh bị bể nát ra thành vân sa thạch hay không trần hoặc còn hình thể trở thành tuệ tinh lang bạt trong thiên nhiên không có quỉ đạo nào cả.

Tất cả hệ thống hình thành nầy trải qua nhiều chục tỷ năm mới an vị với tạm danh xưng Thái dương hệ.

Các khoáng vật vi linh tử tiếp tục tiến hành sang các địa điểm khác, để cấu tạo nên những thái dương hệ khác mãi cho đến nay, đã có hàng triệu thái dương hệ từ gần đến xa thái dương hệ của chúng ta với tạm danh xưng vũ trụ gồm Thượng giới và Hạ giới (Còn có tên là cõi trời Phạm thiên hay cõi vô sắc giới), gọp chung lại với danh xưng tạm là Vũ trụ Ta Bà của chúng ta đang sống nơi địa cầu một hành tinh thứ 110 của Vũ tru Ta Bà.

Trong thiên nhiên hiện nay có rất nhiều vũ trụ theo định luật thiên nhiên "Thành trụ hoại không": cái mới thành hình, cái đã hoàn thành, cái đang bị hủy hoại và cái tan rã nguyên tử va nhập vào hỗn nguơn khối, chờ đợi sẽ được tái cấu trúc thành vũ trụ mới.

Trên địa cầu, một sanh hành tinh của Thái dương hệ chúng ta với 8 tử hành tinh, các vi linh tử khoáng vật đã hoàn tất việc thành hình tứ đại và làm chủ trì tứ đại xong, chỉ có địa cầu hành tinh thứ 110 mới là sanh hành tinh của Thái dương hệ. Cả mấy tỷ năm dài hình thành Dục giới và Sắc giới tức là mặt địa cầu và bầu khí quyển với đủ 4 tứ đại: Hỏa, Thổ, Kim, Thủy.

Lúc bấy giờ vi linh tử thực vật giáng trần phối hợp âm dương và tứ đại qua ngũ năng của Thái dương hệ tạo ra tế bào thực vật đầu tiên ở trong nước, tức là những trứng nước đơn bào trải qua một thời gian, kết hợp các đơn bào thực vật tạo ra đa bào thực vật đầu tiên rong, rêu, tảo… từ đó tiến triển lên thủy thảo, và lần bước tới thủy mộc. Lúc đầu Trung hòa tử thắng thế, do xung khắc Âm tử và Dương tử, nên cấu tạo loại thủy thảo mộc trung hòa, chưa có bông trái, nên chỉ phân cành, nẩy mầm từ thân cây hay kẻ lá. Về sau Âm tử và Dương tử hòa thuận trở lại mới tạo ra loại thảo mộc có hai phần trên bông hoa: bầu nhụy cái và nhụy đực, để kết hợp với nhau tạo ra quả và các hột (Bào tử). Từ khi có bông hoa và kết quả tạo ra hạt, tức là bào tử truyền đạt nòi giống. Chính các bào tử bị bóc theo hơi nước thành mây chuyển vào đại lục rơi xuống bám vào đất đá thành thổ thảo và thổ mộc, từ đó tiến triển lên danh mộc và đại danh mộc, đồng thời trung hòa tử vẫn bám theo tạo ra thổ thảo mộc trung hòa không có hoa.

Có cây cỏ tức là tạo thêm một vật sinh thể dẫn đầu tứ đại trở thành ngũ hành (Mộc, Hỏa,Thổ, Kim và Thủy). Nhưng ngũ hành tự chúng tương sanh tương khắc liên tục không ngừng:

Tam Thiên Dịch Số

a/- Ngũ hành tương sanh

Mộc sanh Hỏa

Hỏa sanh Thổ

Thổ sanh Kim

Kim sanh Thủy

Thủy sanh Mộc

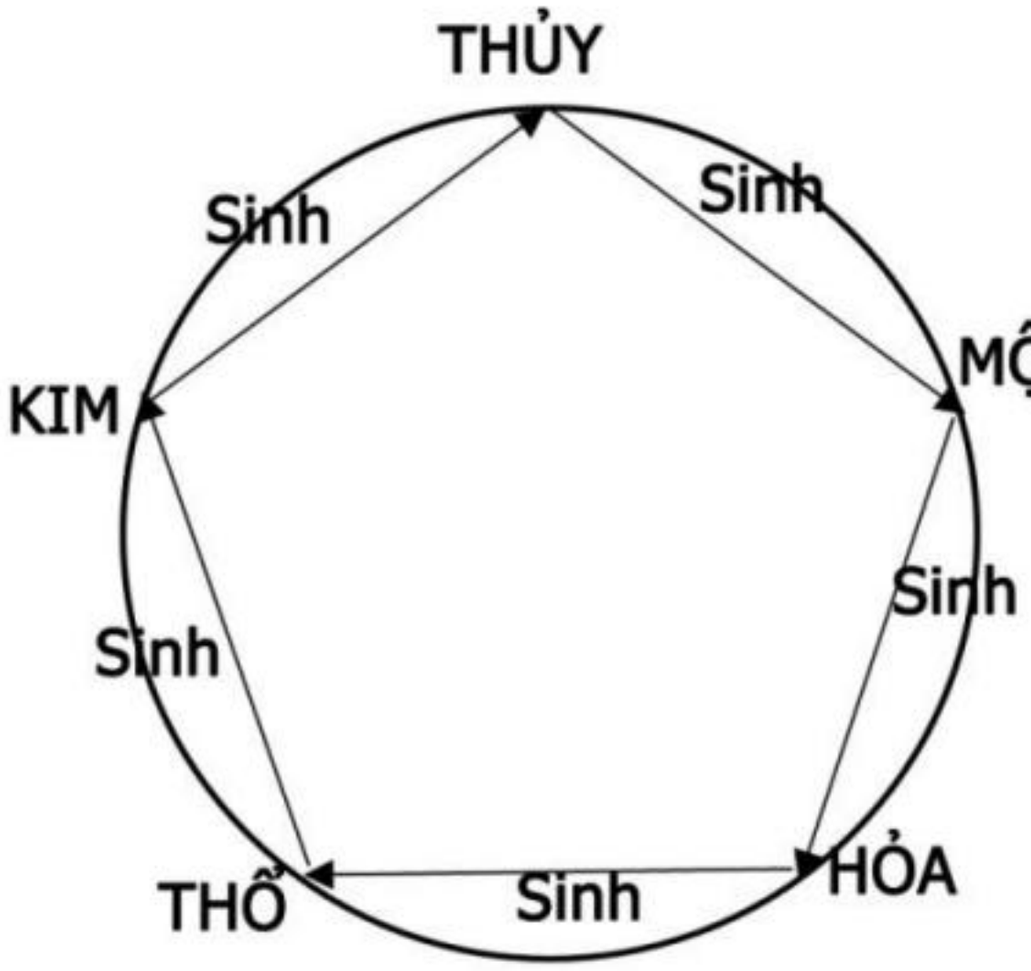

Ngũ Hành Tương Sinh

b/- Ngũ hành tương khắc

Mộc khắc Thổ

Thổ khắc Thủy

Thủy khắc Hỏa

Hỏa khắc Kim

Kim khắc Mộc

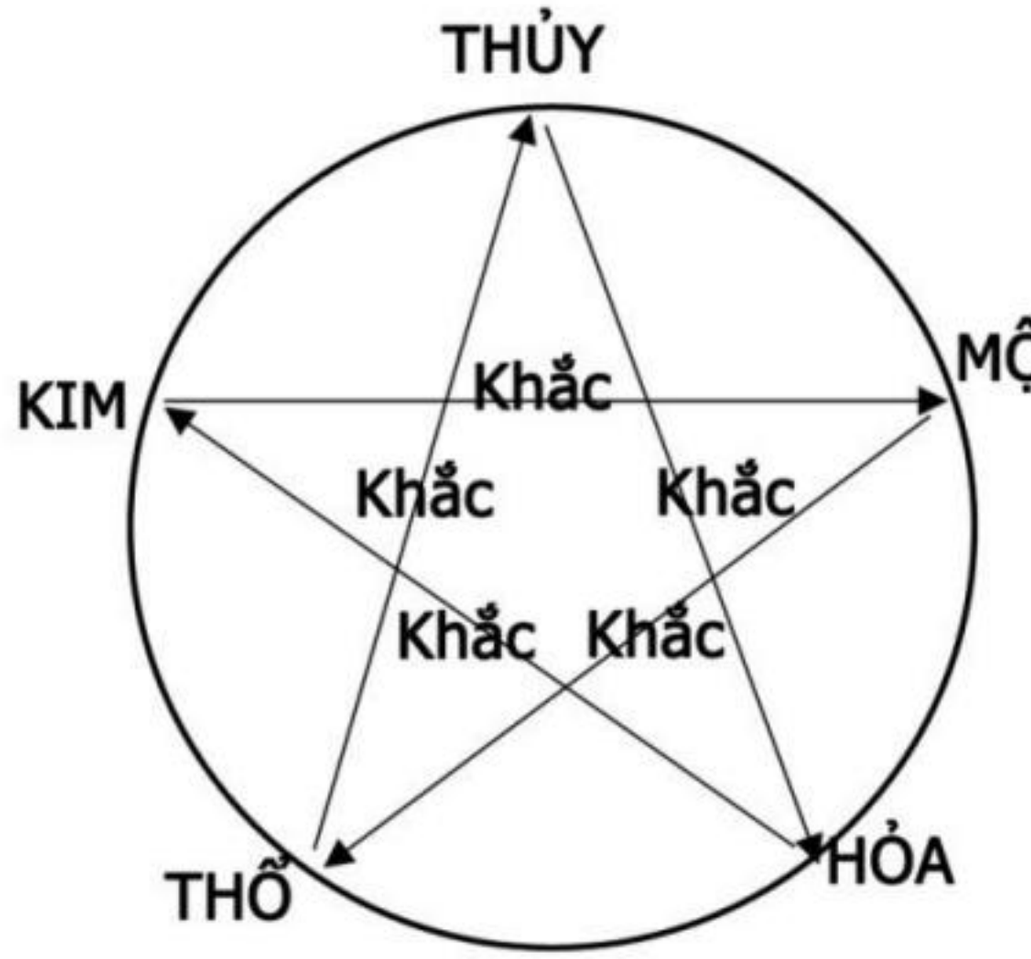

Ngũ Hành Tương Khắc

Đấy là ngũ hành thiên nhiên mà cũng ứng hành

vào ngũ hành nhơn sinh nữa. Ngũ hành nhơn sinh quan lại càng đông đảo hơn nữa, mỗi hành có 6 phụ hành, thành ra có tới 30 phụ hành, tạm danh xưng là bán nguyên giáp và 2 bán nguyên giáp thành một nguyên giáp. Mỗi nguyên giáp là 60 năm, do có 6 Thập thiên can (Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quí) hợp với 5 Thập nhị địa chi (Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi). Chính chúng được ghi nhận theo thời gian tính cứ 60 năm lại tuần hoàn mãi, từ ngàn xưa theo Âm lịch, từ đó tuổi nhơn sinh cũng kể vào luôn và liên hệ đến sanh cung và phi cung theo Bát quái và mạng theo ngũ hành.

Ngũ hành còn ứng thị trong 7 tụ điểm luân xa với 7 bộ ngũ hành của các cơ quan bộ phận con người nữa: Ngũ Lĩnh, Ngũ Chỉ, Ngũ Quan, Ngũ Bộ, Ngũ Tạng, Ngũ Hạch, Ngũ Mạch. Chính 7 bộ ngũ hành nầy tạo thành Thất phách bao quanh thân thể khi chết, còn Tam hồn gồm có: Ý thức, Vô thức và Tiềm thức tức là linh hồn con người ngự trị ở nê hoàn cung. Cho nên Tam hồn thăng vi thiên, Thất phách giáng vi địa. Cái phách theo xác chết cho đến khi phân hóa là tự tiêu mất, còn Tam hồn về cõi Sắc giới chờ đợi tái sinh kiếp theo định luật Luân hồi. Tục lệ Hoả táng, Điểu táng, Thủy táng… có ý tránh Thất phách còn vương vấn trần gian.

Thí dụ: Sanh năm 1934 theo Dương lịch, còn tính theo Âm lịch là tuổi Giáp Tuất, có Cung sanh là CHẤN và cung phi là LY thuộc hướng Bắc và mạng SƠN ĐẦU HỎA. (theo Đồ bản của từng phần riêng biệt của Bát quái và Ngũ hành).

Nó còn liên hệ với tháng, ngày, giờ nữa theo quan hệ :Thiên sanh ư Tý, Địa trịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần, do đó tháng Giêng là Dần, còn ngày luân chuyển mãi theo 12 địa chi, riêng giờ lại tính mỗi ngày có 12 giờ theo địa chi : Giờ Tý: từ 11 giờ tối tới 1 giờ sáng, Sửu: từ 1 giờ sáng tới 3 giờ sáng, Dần: từ 3 giờ sáng tới 5 giờ sáng, Mẹo: từ 5 giờ sáng tới 7 giờ sáng, Thìn: từ 7 giờ sáng đến 9 giờ sáng, Tỵ: từ 9 giờ

sáng tới 11 giờ trưa, Ngọ: từ 11 giờ trưa tới 1 giờ trưa, Mùi: từ 1 giờ trưa tới 3 giờ trưa, Thân: từ 3 giờ trưa đến 5 giờ chiều, Dậu: từ 5 giờ chiều tới tới 7 giờ tối, Tuất: từ 7 giờ tối tới 9 giờ tối, Hợi: từ 9 giờ tối tới 11 giờ tối.

Có Mộc rồi, các vi linh tử động vật giáng trần phối hợp Âm Dương Ngũ hành với ngũ năng tạo ra tế bào động vật, tức là vi khuẩn hay vi trùng đơn bào, các đơn bào tập hợp lại thành ra động vật đa bào trải qua 6 giai đoạn hình thành:

1/- Giai đoạn nguyên sinh động vật toàn là vi khuẩn và vi trùng tăng trưởng theo lối phân bào, trải qua thời gian hàng tỷ năm, mới phối hợp thành đa bào động vật ở giai đoạn thứ nhì.

2/- Giai đoạn thấp sinh động vật tạo ra động vật bé nhỏ tùy theo thời tiết: phù du, mò…

3/- Giai đoạn hóa sinhđộng vật tạo ra động vật trải qua nhiều giai đoạn mới thành hình: Ếch, nhái, ruồi, muỗi, chuồn chuồn, ve ve, kiến dương…

4/- Giai đoạn noãn sinh động vật đẻ trứng nở ra con: chim và bò sát, cá tôm, cua, ốc…

5/- Giai đoạn thai sinh động vật mang bào thai trong bụng mẹ, đẻ ra con: cọp, beo, sư tử, trâu, bò, ngựa, voi, mèo, chó, nhân ngư, cá voi, cá heo, cá mập…

6/- Giai đoạn nhơn sinh động vật: Trải qua hàng mấy tỷ năm sau nữa vi linh tử nhơn vật giáng phàm kết hợp Âm Dương, Ngũ hành cùng ngũ năng với năng lực riêng biệt tạo thành con người đầu tiên trên địa cầu cách đây 1 tỷ năm phải trải qua nhiều thời kỳ tiến triển cho đến ngày nay:

a/- Thời kỳ man rợ sống gần như loài khỉ vượn và đười ươi, ăn trái cây, rau cải, tiến dần đến ăn thịt sống, ở trong hang động, biết đoàn kết nhau chống thú dữ, sử dụng đá cục làm khí cụ chống thú dữ và săn bắt thú nhỏ.

b/- Thời kỳ bán khai, dùng đồ đá mài làm vũ khí, từ khi giữ được lửa, ăn thịt chín, sống thành bộ lạc và bắt đầu chăn nuôi và trồng tỉa chia ra hai nhóm du mục và định cư.

c/- Thời kỳ khai triển cách đây 40.000 năm, dân chúng đại lục Lơ muya ri a khá tiến bộ, chế tạo được Hoả pháo chống với đoàn Khủng long quá hung hiểm , tận diệt chúng vô tình phá hại năng lực đại lục bị vỡ chìm xuống đáy biển Thái bình dương.

d/- Thời kỳ tân phát triển cách đây 20.000 năm, người dân đại lục Ắt lăn tíc chế tạo được phi thuyền di chuyển đi khắp nơi, qua điện từ trường cực đại của một quả cầu thủy tinh to lớn. Nhưng các phi thuyền di chuyển quá xa chạm phải từ trường của địa cầu, quả cầu thủy tinh rung chuyển đẩy đại lục chìm xuống đáy biển Đại tây Dương. Hậu duệ Ắt lăn tíc di dân sang Âu châu, Mỹ châu và nhiều nhứt là Bắc Phi, trải qua sa mạc trải dài tới định cư theo bờ sông Nil đối diện với Hồng Hải.

Đến nay con người tăng trưởng lên gần 7 tỷ người do các vi linh tử động vật thăng hoa lên nhân kiếp, nên vẫn còn mang tính hung ác trong tiềm thức, nên gây ra bạo hành phạm giới sát sanh hại vật.

Âm Dương vận hành về cấu tạo vạn vật và nhân thế xong rồi vẫn còn tiềm ẩn trong nhơn sanh quan về vận mạng sinh tồn, cả một cuộc sống dài gần cả mấy chục thế kỷ mà người cổ xưa Ắt lăn tíc đã sáng tạo được ba bộ kinh quí báu: Tiên thiên dịch số, Trung thiên dịch số và Hậu thiên dịch số được hậu duệ mang theo khi tị nạn khỏi Ắt lăn Tíc sang Bắc Phi và Nam Mỹ xây dựng những kim tự tháp cất giữ tất cả tài liệu, kinh sách tiền nhân. Hiện nay khi khai quật những kim tự tháp các

nhà khảo cổ mới nhận thấy nền văn minh cổ đại vàng son của tiền nhân, qua các đồ vật cổ và tài liệu kinh sách quí báu với lối chữ viết đặc biệt bằng que với những vạch nguyên, đứt, đứng, nằm, xiêng, mưởu đầu và mưởu chân, chồng lên nhau...Các nhà khảo cổ tra ra được lối chữ 3 vạch nguyên hay đứt tạo thành Bát quái, tức là bán thức hệ và chồng lên nhau thành thức hệ, mà người Tàu ngày xưa trong lúc tiến xuống Hoa Nam chinh phục các tiểu quốc của Bách Việt lấy được 2 bộ Tiên thiên dịch số và Hậu thiên dịch số về dâng cho Khổng Tử san định thành Kinh Dịch, muốn biện minh là thần chủ kinh dịch số, mới tạo ra 2 huyền thoại: Long mã tải hà đồ thời Phục Hi tạo ra Tiên thiên dịch số và Thần quy phụng lạc thư thời Châu Văn vương tạo ra Hậu thiên dịch số truyền bá trong dân gian hết sức huy hoàng, nhưng còn nhiều chỗ chưa giải đáp được chính xác, lấn cấn, đành chào thua, chỉ tính về thể và dụng các hào của Tiên Thiên và Hậu thiên mà thôi. Còn Trung thiên dịch số, tổ tiên Bách Việt cất dấu kỹ lưỡng và truyền bá ngấm ngầm với nhau (Tâm truyền Tâm, hay Khẩu truyền Khẩu) nên rất thô sơ với hình thức quẻ Diệc. Chính Trung thiên dịch số mới chiết trung được nhân sinh quan, quốc gia quan, thế giới quan mà kinh Dịch Hi Chu không bàn tới được do thiếu chìa khóa Trung thiên Dịch số. Chúng ta tự hào về Nguyễn bỉnh Khiêm đã tận dụng Vận hành Tiên tri của Trung thiên Việt Dịch số, mà lưu truyền lại 487 câu sấm, trong Bạch vân Am thi tập, rất chính xác về vận hành của toàn quốc Đại Việt, cũng như những tiên tri rất chính xác về các thời đại đã qua.

Âm Dương vận hành sâu sắc nhứt là phần Tiên tri mà Lưu bá Ôn bên Tàu chỉ có một phần, vì thiếu chìa khóa Trung thiên kém hơn Nguyễn bỉnh Khiêm nắm vững chìa khóa, trọn vẹn hơn. Còn Nostradumos và Vanga do bẩm sinh của tiền kiếp lưu lại, hay do thần linh hiển ứng mà thôi, giống như Việt Nam Hiển thư Mầu nhiệm của nhóm Bảo Tố & Triệu Phổ, sấm giảng Phật Thầy Tây An và Huỳnh giáo chủ, hay tiên tri trong thánh kinh (Thiên chúa và Hồi giáo). Hiện nay nhiều cơ bút chuyển linh điển xuống trần qua Cao Đài giáo và chư đệ tử của các

giáo phái khác: thông báo ngày mở hội Long Hoa và thế chiến nguyên tử giết chết 9 phần 10 nhơn loại địa cầu, với địa cầu chuyển trục và hình thể hoàn toàn thay đổi. Chúng ta chờ xem!

Âm Dương vận hành cuối cùng là lập lại đời Thượng nguơn Thánh đức chọn lọc 3 hạng người: Trung thần, hiếu tử, chân tu sống cuộc sống mới Địa đàng, an bình thanh tịnh, dưới hình thức Đạo Trị của Ánh Đạo Vàng, không còn biên giới quốc gia, không chánh phủ, không quân đội, không chiến cụ, chỉ sống hài hòa giữa người và thú cầm với một nền văn minh cao cả, chống chỏi với thiên nhiên và cuối cùng di tản hết sang qua sanh hành tinh khác khi quả địa cầu bị cát bụi từ Mặt trăng tan vỡ ra, sau khi bị tuệ tinh chạm phải, lấp kín mặt địa cầu.

III.- TAM THIÊN DỊCH SỐ

A.- HIỆN THỰC TAM THIÊN DỊCH SỐ

Như trên đã nhận định Tam thiên dịch số hoàn toàn của tổ tiên dấu giếm kỹ lưỡng mặc dầu trải qua 1000 năm nô lệ, tuy chưa có ai san định, nhưng nhờ tâm truyền tâm, khẩu truyền khẩu nên có nhiều phần thất thoát, chúng tôi xin cố gắng truy tầm tài liệu biên khảo cùng với ký ức về quẻ Diệc, đang dần dần quên lảng với thời gian, do không có đạt thành sách vở bằng Việt ngữ mà chỉ bằng Hán tự, mà tổ tiên đã ghi nhận sao dịch bộ Tam Thiên dịch số bằng lối chữ Ắt lăn tíc cổ xưa cách đây trên 10.000 năm. Có lẽ tam sao thất bổn một phần nào.

Tam Thiên Dịch Số

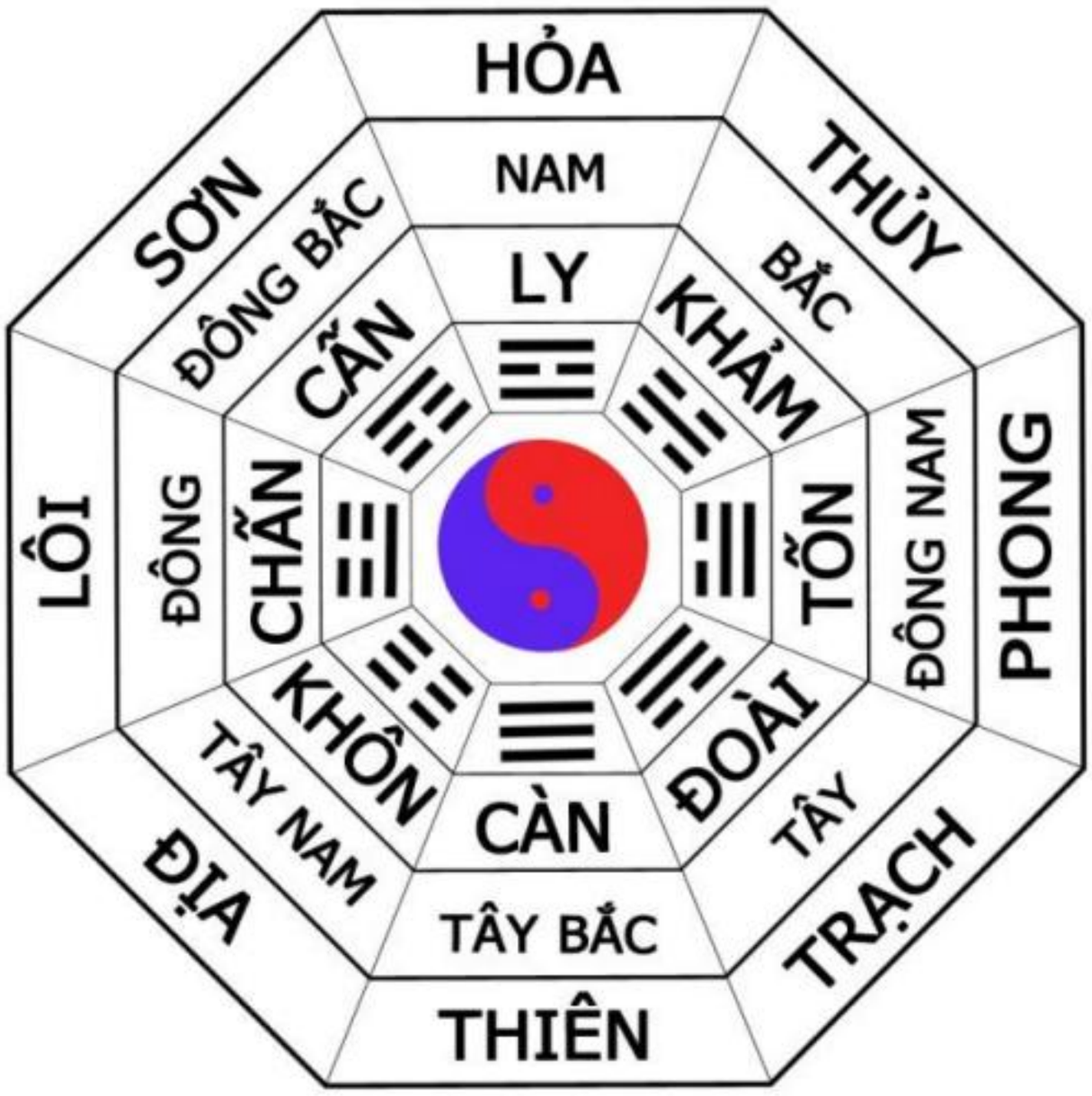

Bát Quái Đồ

Trong Kinh Dịch cho Càn nằm hướng Tây Bắc kế tiếp theo chiều kim đồng hồ Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài nên bị bế tắc nhiều chỗ không giải đáp được do không liên tục 2 vế, chỉ theo Hậu Thiên dịch số vẽ thành Bát Quái đồ. Thành ra từ 2.000 năm nay Kinh Dịch nằm trọn quyền Dịch số từ Tàu đến Việt và huy hoàng khắp năm châu. Chính các Phong thủy gia Tàu đã đem gieo rắc Bát quái dồ đi khắp nơi xây dựng đền đài cung điện, cơ sở thương mại chí đến các Đại học nữa. Bát quái đồ nầy có nhiều khuyết điểm, chính các Phong thủy gia cũng không giải thích nổi phải thông qua, rồi cứ lo ếm đối những khuyết điểm đó bằng những hình thức mê tín mà thôi, cũng chỉ vì thiếu Trung Thiên Dịch số do Tổ Tiên Bách Việt đã khéo léo dấu giếm mà chỉ khẩu truyền khẩu, nên không thể cướp đoạt được, dưới hình thức "Quẻ Diệc".

a/- Âm Dương cận đối xứng của Trung Thiên đồ bản:

Càn Đoài Tốn Khảm thuộc Dương và Ly, Cấn, Chấn Khôn thuộc Âm theo chiều ngược kim đồng hồ để có hỗ tương đối xứng:

Càn đối xứng với Khôn kế cận bên nhau.

Đoài đối xứng với Tốn kế cận nhau.

Khảm đối xứng với Ly kế cận nhau.

Cấn đối xứng với Chấn kế cận bên nhau.

Nhờ đó hổ tương cho nhau hầu giải lý tất cả 6 tiểu thức hệ, cũng như bán thức hệ chồng lên nhau thành thức hệ.

b/- Phương hướng và ngũ hành trên Đồ Bản

Càn ☰ hướng Nam, thuộc hành Thổ.

Đoài ☱ hướng Đông Nam, hành Kim

Tốn ☴ hướng Đông, hành Thổ

Khảm ☵ hướng Đông Bắc, hành Thủy

Ly ☲ hướng Bắc, hành Hỏa

Cấn ☶ hướng Tây Bắc, hành Thổ

Chấn ☳ hướng Tây, hành Mộc

Khôn ☷ hướng Tây Nam hành Thổ

c/-Ứng hiện Bát quái theo Trung Thiên Dịch số

Càn ứng với Thiên, tượng là Trời, vua, cha, vận chuyển xoây vần, to tát không ngừng nghỉ.

Khôn ứng với Địa, tượng là Đất, hoàng hậu, mẹ, uyển chuyển mềm mại, nhu thuận.

Khảm ứng với Thủy tượng là nước, cá (ngư), hiểm trở nghiêm trọng.

Ly ứng với Hỏa, tượng là lửa, sáng sủa đẹp đẽ.

Cấn ứng với Sơn tượng là núi, ngưng nghỉ, đứng yên, bất động.

Đoài ứng với Trạch, tượng là đầm (Hồ), vui tươi hòa dịu.

Chấn ứng với Lôi, tượng là sấm, con trai trưởng, linh động, sôi nổi, năng động.

Tốn ứng với Phong là gió, cây (Mộc), hội nhập, lấn lướt.

B.- HÌNH THỨC TAM THIÊN DỊCH SỐ

a/- Bố cục

Tam thiên dịch số gồm có 64 thức hệ chia ra làm 2 phần, mỗi phần có 32 thức hệ thành ra Thượng thiên kinh văn thuộc Dương và Hạ địa kinh văn thuộc Âm.

Dương gồm có 4 quái chánh: Càn, Đoài, Tốn, Khảm.

Âm gồm có 4 quái chánh: Ly, Cấn, Chấn, Khôn.

Mở đầu thượng thiên kinh văn gồm có 2 thức hệ: Càn ䷀ số 1 và Khôn ䷁ số 16 theo vị trí càn khôn cận bên nhau trên Trung thiên đồ. Cuối Thượng kinh văn là 2 thức hệ Khảm ䷜ số 56 và Ly ䷝ số 49 đúng với vị trí Khảm Ly cận bên nhau.

Mở đầu Hạ địa kinh văn bắt đầu 2 thức hệ Hàm ䷞ số 31 và Hằng ䷟ số 32, đúng vị trí Đoài Trạch đối qua tâm với thức hệ Cấn Sơn, tạo thành thức hệ Hàm số 48 và Chấn Lôi đối qua tâm với Tốn Phong, tạo thành hệ thức Hằng số 36. Cuối Hạ địa kinh văn là 2 thức hệ Ký tế ䷾ số 51 và Vị tế ䷿ số 50 đúng với vị trí Khảm Thủy giao hoán với Ly Hỏa tạo thành.

Việc nầy khác hẳn với Tiên thiên đồ và Hậu thiên đồ Càn Khôn Ly Khảm đối nhau qua tâm biểu hiện sự phân ly, trong lúc Trung thiên đồ Càn Khôn Ly Khảm cận nhau từng đôi một, biểu hiện trạng thái giao hội. Mọi vật có thể vừa tương phản vừa tương thành, nhưng con người một chỉnh thể, một toàn đồ Âm Dương, tương hội đều hòa mới khỏe mạnh nếu bên thắng bên bại sẽ bất ổn phát sinh bệnh tật. Như nhiệt (Ly) thắng hàn (Khảm) bị hỏa vọng lên đầu, sanh nhức đầu, chóng mặt còn hàn (Khảm) thắng nhiệt (Ly) bị lạnh hạ thân sanh tiêu chảy suy yếu tì vị.

b/- Đặt tên cho Thức hệ

Kinh Dịch ngàn xưa thể theo Tam Tài (Thiên Địa Nhơn) Trong Tiên thiên đồ và Hậu thiên đồ đặt tên là Quẻ cho mỗi thức hệ, họ lấy Bát quái thượng hạ của Thức hệ làm họ như danh tánh Thiên hoả Đồng Nhân đầy đủ họ Thiên Hỏa với tên thức hệ Đồng Nhân với ý nghĩa "Đồng nhân giao vu" dừng lại ở chánh trị xã hội, nên họ cho rằng vùng đất ngoại ô Kinh thành nếu muốn đồng nhau, tìm người ở xa để liên hiệp, chớ thực sự giao là giao hội, chính hoả xà Kundalinê ở huyệt tiểu khổng (đốt xương cùng) được đủ điều kiện lên hợp với thần Vishnou ở huyệt thiên môn (Nê hoàn cung) nghĩa là quẻ Ly (Hỏa) hòa nhập với quẻ Càn (Thiên) lúc con người đạt đến trạng thái hạnh phúc toàn hảo nhứt, giao hội cùng vũ trụ, tha nhân, nên mới có tên họ THIÊN HỎA ĐỒNG NHÂN ䷌ . Giao ở Tiểu thức hệ thượng cửu, ở bực Đồng nhân cao nhứt, hòa đồng siêu việt, cũng như thức hệ Hỏa thiên Đại Hữu ䷍ bị hạn chế ở việc sở hữu tài sản vật chất, rất thiếu sót, vì Đại Hữu là sở hữu tài sản tinh thần vĩ đại, ghi lại thành tựu quá trình công phu trãi nghiệm của hành giả hợp nhứt với vũ trụ mà mỗi tiểu thức hệ mô tả thành quả của mỗi chặng đường liên tục từ hạ đẳng công phu đến thượng đẳng công phu.

c/- Nhận xét Kinh Dịch qua 3 thiên đồ: Tiên-Trung-Hậu

Tam Thiên Dịch Số

Tổ tiên ta đã sáng tạo ra Thái Cực sanh Lưỡng Nghi, kế tiếp Lưỡng nghi (Âm Dương) sanh Tứ tượng, Tứ Tượng sanh Tam tài (Thiên Địa Nhơn) mới có Thiên sanh ư Tý, Địa trịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần để biến thành Thập nhị Địa chi, do đó Tý bắt đầu Thập nhị địa chi để đặt ra giờ, ngày, tháng và năm. Kế đó Dần là tháng đầu tiên của năm, ta gọi là tháng Giêng, Tam Tài sanh Bát quái liên hệ Bát phương. Phụ cận sanh ra tứ tượng nữa từ Lưỡng Nghi (Hỏa Thổ Kim Thủy) khi có thêm Mộc sinh động thể làm chủ tứ tượng trở thành Ngũ hành với 30 phụ Ngũ hành trở thành mạng của con người, song hành với Bát quái liên hệ thêm Thập Thiên can để tính thời gian của Nhơn sinh, phải trải qua chu kỳ 60 năm mới thành một nguyên giáp, và trở lại nữa, cứ thế mà xoay vần tuần hoàn, thành ra không chính xác phần nào thời gian tính, nên thường bị lẫn lộn nguyên giáp nầy với nguyên giáp kia, nhờ dương lịch xác định năm Thiên chúa giáng sinh mới chính xác.

Ba bộ kinh dịch Tiên, Trung, Hậu bị Tàu đoạt được Tiên và Hậu cho là quí báu lắm đem về san định lại thành kinh Dịch truyền bá cho tới nay rất huy hoàng. Tuy nhiên có nhiều đáp án không hoàn chỉnh trong Kinh Dịch của Tàu vì thiếu Trung Thiên địch số chưa thâu đoạt, do đã được tổ tiên chúng ta dấu giếm bí mật. Nhưng Tàu chỉ tính 6 hào trong quẻ qua Thể và Dụng thuộc Tiên thiên và Hậu Thiên mà thôi, còn phần Trung thiên mới chính là chìa khóa của đáp án hoàn bị liên hệ giữa Tiên và Hậu, dưới hình thức quẻ Diệc, lưu truyền riêng biệt trong thân tộc.

Chúng ta có 6 tiểu thức hệ (Hào của Tàu) tạo thành 2 bán thức hệ của Thức hệ như: Trong kinh Dịch có 3 thức hệ: Lôi thủy Giải, Thủy Sơn Kiển và Địa Thuần Khôn thuộc hướng Tây Nam.

Chúng ta nhận xét thức hệ Giải ䷧ "Lợi Tây Nam", thức hệ Kiển ䷦ "Lợi Tây Nam, bất lợi Đông Bắc", thức hệ Khôn Tây Nam đắc bằng, Đông Bắc táng bằng". Còn Hậu thiên đồ quẻ Khôn (Đất) hướng Tây Nam, quẻ Cấn Đông Bắc.

Người Tàu Vương Bậc thời Tam quốc giải thích:"Tây Nam là đất bằng, Đông Bắc là núi non. Từ chỗ núi khó đi đến chỗ đất bằng, khó khăn sẽ hết, chớ từ đất bằng lên núi cùng đường hết lối đi".

Còn Khổng vĩnh Đạt trong Chu dịch dẫn giải:" Tây Nam thuận vị hướng đất bằng dễ đi, Đông Bắc chỗ hiểm vị khó đi, vì chỗ trắc trở khó khăn càng bế tắc. Đi và ở phải hợp lý vậy!"

Trương thiện Văn trong Từ Điển Chu dịch giải thích:" Lợi cho việc đi về đất bằng Tây Nam, bất lợi cho việc đi về phía núi non Đông Bắc. Tây Nam tượng trưng cho đất bằng, Đông Bắc tượng trưng núi non. Lúc kiển nạn đều phải tránh khó khăn hiểm trở, cần hướng về đồng bằng, lợi ở Tây Nam, bất lợi ở Đông Bắc.

Các dịch giả Tàu dựa vào Hậu thiên đồ cho núi là hiểm trở rất bất hợp lý, vì Thức hệ Thủy Sơn Kiển hình tượng hóa nước ngập núi, khổ ải hơn đồng bằng, nhưng không phải là trở ngại đáng kể, vì người cổ đại cho núi có hang động là nhà tránh nước lụt ngập. Núi cung cấp trái cây, thực phẩm đùm bọc nuôi dưỡng, cho nên không cần lo ngại về núi, mà phải lo triền miên là nước, Người Việt cổ ngày xưa chống chỏi hàng năm với nước lụt ngập của sông, nên có thần thoại Sơn Tinh thắng Thủy Tinh, Kiển nạn được giải đáp hanh thông, mới có thức hệ Sơn Thủy Mông , để ca ngợi chiến công thần thánh nầy là thắng lợi bền chặc với Lợi Trinh chiến công.

Ở Hậu thiên đồ cũng như ở Trung thiên đồ thức hệ Khôn (Địa) cùng ở hướng Tây Nam, nhưng về Đông Bắc, 2 thức hệ nầy trái ngược nhau, vì Khôn ở Hậu thiên đồ đối chọi với Cấn (Sơn) và ở Trung thiên đồ đối chọi với Khảm (Thủy).

Do đó 3 thức hệ nầy không thể dựa vào Hậu thiên đồ để hiểu nghĩa hoàn toàn không chính xác. Chỉ dựa vào Trung thiên đồ mới sáng tỏ ý nghĩa thức hệ, cũng chỉ vì con người không ngại núi cao mà chi e sông

sợ biển. Hơn nữa, lợi Tây Nam bất lợi Đông Bắc không phù hợp với người Tàu do họ xê dịch từ Tây Bắc sang Đông Bắc, như Tây Chu chuyển qua Đông Chu, các triều đại khác chuyển từ Tây An sang Trường An, Khai Phong sang Bắc Kinh. Đó là hành trình ngược với các tiểu thức hệ của ba thức hệ Giải, Khôn, Kiển.

Trái lại, phù hợp với Việt Nam, Đông Bắc mới thực sự là bất lợi, vì đó là biển cả và cũng là hướng Tàu xâm lược Việt Nam. Thành ra chỉ có con đường sống Nam Tiến lúc đầu và Tây Nam tấn lúc sau. Việt sử đã chứng thực là từ Đông Bắc Hùng vương đã rút về Nam sau khi bị Sở chinh phục, và mở cuộc Nam Tiến đợt đầu về Đồng bằng Thanh Nghệ Tĩnh, đợt nhì tiến về Tây Nam, đồng bằng Cửu Long Giang. Trong lúc tiến về phương Tây chiếm Lào, Miên với Trấn Biên Phủ và Trấn Ninh Phủ không phù hợp nên phải rút về.

Như vậy, con đường Tây Nam đắc bằng về sau nầy gia nhập khối Đông Nam Á, sẽ ở thế thuận lợi Liên Bang Đại Việt với các quốc gia nầy từ Miến Điện tới Đông Nam Hải của Biển Đông, với chánh thể mới Liên Bang Đại Việt quy tựu được 6 thị tộc Bách Việt thoát khỏi nạn đồng hóa của Hán tộc, thành lập ra các tân quốc gia từ nguồn gốc Bách Việt cổ xưa.

C.-TIÊN THIÊN DỊCH SỐ

Tàu bịa đặt huyền thoại "Long mã tải Hà đồ" đời Phục Hi tạo ra Bát quái đồ theo Tiên thiên dịch số, biện minh cho Tiên Thiên đồ, và "Thần quy phụng Lạc thư" đời Châu Văn vương, biện minh cho Hậu thiên đồ, nhưng theo lịch sử, trong lúc dân Bách Việt biết sử dụng Dịch số lưu truyền trong dân gian ngang với thời gian nhà Thương, dân chúng còn dùng cỏ thi bói quẻ, như Khương tử Nha Đời Nhà Thương vua Trụ, làm thầy bói ở chợ Trường An, chưa biết dùng dịch số. Tiên thiên dịch số có quá nhiều khuyết điểm, nên Tàu dựa vào Hậu thiên dịch số ít

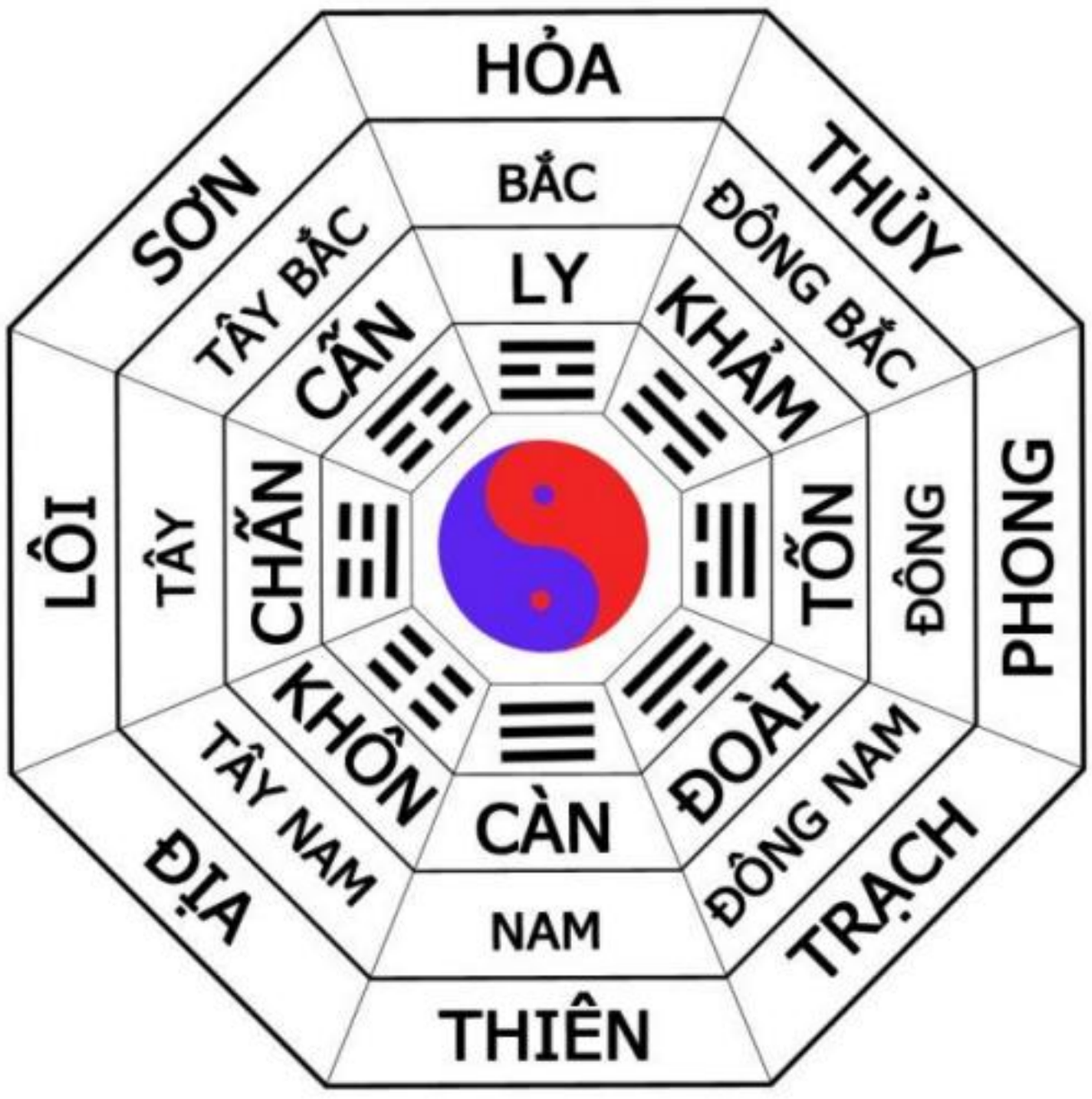

Tiên Thiên Đồ Bản

khuyết điểm hơn, nhưng khi bế tắc họ chỉ dùng Thể và Dụng của cả hai Dịch số để giải lý các Tiểu thức hệ (họ gọi là Hào) tức nhiên thức hệ (họ gọi là Quẻ) có 6 Tiểu thức hệ và mỗi Thức hệ còn gồm có 2 bán thức hệ tức là các quái trong Bát quái đồ chồng lên nhau tạo ra 64 thức hệ trong Tam thiên Dịch Số : Tiên thiên, Trung thiên và Hậu Thiên. Đúng ra khi sử dụng Dịch số phải có đủ bộ Tam thiên dịch số mới giải lý hoàn toàn chính xác. Trung Thiên dịch số nối liền Tiên thiên và Hậu thiên, vì Tiên thiên nêu lên sự kiện về Không gian (Trời) Hậu thiên nêu lên vạn vật (Đất), thiếu phần sinh động của con người trong Tam Tài :Thiên Địa Nhơn, mà Trung thiên chủ sự về sinh động của con người giữa Trời và Đất. Nếu hành tinh không có sinh vật, nhứt là con người thời trở nên Tử hành tinh rồi.

Vì thế mà Tiên thiên đồ ít được chú trọng trong Dịch số, nó có nhiều điểm chênh lệch với Hậu thiên đồ và Trung thiên đồ:

Càn hướng Nam nghịch đối với Khôn ở hướng Bắc qua Tâm, Ly hướng Đông nghịch đối với Khảm hướng Tây qua Tâm , Chấn Đông Bắc nghịch đối với Tốn hướng Tây Nam qua Tâm, Đoài hướng Đông Nam nghịch đối với Cấn hướng Tây Bắc qua Tâm, như vậy không theo trật tự nào như Hậu Thiên và Trung thiên. Thành ra Ly, Đoài, Càn Tốn trực

hệ Dương và Khảm, Cấn, Khôn, Chấn trực hệ Âm, và Dương toàn bộ đối nghịch với Âm toàn bộ. Ý nghĩa của các quái vẫn y như Trung Thiên và Hậu Thiên: Khảm chỉ Thủy, Cấn chỉ Sơn, Khôn chỉ Địa, Chấn chỉ Lôi, Ly chỉ Hỏa, Đoài chỉ Trạch, Càn chỉ Thiên, Tốn chỉ Phong để tạo thành họ cho mỗi thức hệ (quẻ) như Lôi Địa Dự ䷏ tên của nó là Thức hệ (quẻ) Dự còn Họ của nó là Lôi và chữ lót là Địa.

D.- HÌNH THỨC HẬU THIÊN ĐỒ BẢN

Đồ tượng và quái tượng ở Tiên thiên đồ chú trọng về Phong Thủy, Tử vi, Độn Giáp, Thái Ất… trong đó Càn trọng Khôn khinh, tức là trọng Dương khinh Âm, thành ra hệ thống Dương gồm có 4 quái: Càn, Khảm, Cấn, Chấn và hệ thống Âm gồm có 4 quái: Tốn, Ly, Khôn, Đoài, hai hệ thống chống chỏi nhau qua tâm của Bát quái đồ. Nhưng Tiên thiên đồ do ảnh hưởng của Hậu thiên đồ.

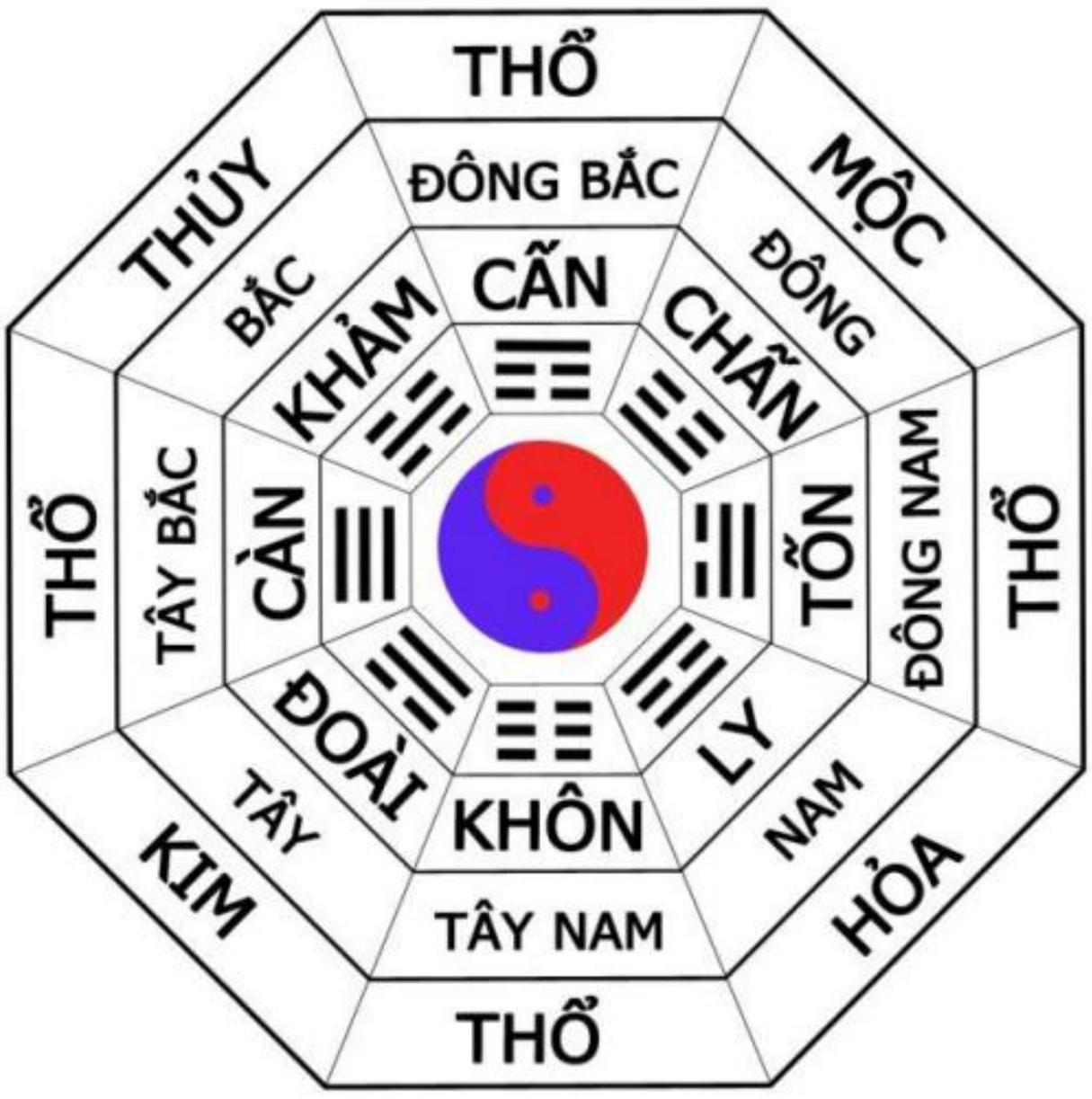

Hậu Thiên Đồ bản

Các danh khoa: Y học, Võ thuật, Binh thư đồ trận…của Trung quốc đều xuất xứ từ các Thiên đồ. Như thuyết Tam tài (Thiên Địa Nhơn) chính là cơ sở để sáng tạo ra Kinh Dịch. Tàu bí lối thuyết Tam tài trong kinh Dịch, vì chỉ có Tiên thiên đồ và Hậu thiên đồ, còn Trung thiên đồ quan trọng về nhơn sinh kém khuyết chúng đành chịu và chỉ lý sự

với Thể và Dụng của Tiên thiên đồ và Hậu thiên đồ nên thường bị lấn cấn, bế tắc, bất hợp lý như đã dẫn chứng. Chính nhờ vậy mà chúng ta mới có đủ bằng cớ chứng minh Kinh Dịch là tác phẩm của Việt Nam, khiến cho huyền thoại Long mã tải hà đồ của Phục Hi, và Thần quy phụng lạc thư của Châu Văn vương hoàn toàn bịa đặt vì chính các đệ tử của Khổng tử mang Tiên thiên dịch số và Hậu thiên dịch số thoán đoạt của Bách Việt đệ nạp trong lúc san định được Kinh Thi và Kinh Thư xong, lập tức Khổng Tử san định Kinh Dịch, tiếp theo Kinh Lễ và Kinh Xuân Thu, lập thành bộ Ngũ kinh quí giá lưu truyền lại cho đến nay, mặc dầu Kinh Dịch không hoàn bị, nhưng cũng là quí lắm.

Tiên thiên đồ bản dựa vào Hậu thiên đồ bản tuy có vài phần khác biệt về Càn trọng Khôn khinh… cho nên chúng ta lấy Hậu thiên đồ bản làm căn bản cho Dịch số Tàu có 8 cung:

Hậu thiên đồ bản được phong thủy gia sử dụng trong việc chọn hướng sắp xếp các phòng thích hợp trong nhà cửa do gia chủ chịu trách nhiệm hoàn toàn về mọi việc trong gia đình. Quí vị thấy rằng nếu gặp chuyện không tốt xảy ra trong nhà, cần phải điều hành sao cho hanh thông, bằng cách sử dụng thủy tinh cầu, phong linh, hay mặt kiếng để trấn áp những bất tường, hầu tạo cảnh an bình cho gia đình, phấn chấn tinh thần và vật chất. Quí vị nầy còn quan sát cảnh quan bên ngoài nhà ở, cây cối, sông rạch, đường đi, điều chỉnh sao cho hợp với gia chủ. Ngoài ra còn chọn lựa cuộc đất và phương hướng xây dựng cơ sở công nghiệp, thương mãi. Có phần quan trọng chọn lựa thế đất xây dựng sanh phần huyệt mã để con cháu phát đạt. Nhiều vị tài ba còn chọn được long mạch, hổ mạch để con cháu phát tài có thể trở thành công hầu, khanh tướng, thủ tướng hay tổng thống nữa. Phong thủy đã được Tàu mang đi truyền bá khắp thế giới như Ngũ Giác Đài, Kim bút, những cao ốc với những hình thái theo đúng phong thủy tính, những trường Đại học danh tiếng trên Thế giới, cùng những hình thái các Tân đô thị, các đại công nghiệp cơ xưởng và nhứt là dinh thự, đền đài cơ

sở chánh quyền. Cho nên các cự gia Phong Thủy được ưu đãi vinh thân phì gia, chỉ cần dùng La bàn, mà hình thành cho gia chủ những thành công tuyệt vời về tinh thần lẫn vật chất.

1.- Cung Càn chỉ Trời, Cha, Vua, mạng Thổ nằm hướng Tây Bắc, không gian Thiên làm chuẩn đích.

2.- Cung Khảm chỉ Nước, mạng Thủy, hướng Bắc, không gian Thủy.

3.- Cung Cấn chỉ Núi, mạng Thổ, hướng Đông Bắc, không gian Sơn.

4.- Cung Chấn chỉ Sấm sét, mạng Mộc, hướng Đông, không gian Lôi,

5.- Cung Tốn chỉ Gió, mạng Thổ, hướng Đông Nam, không gian Phong.

6.- Cung Ly chỉ Lửa, mạng Hỏa, hướng Nam, không gian Hỏa.

7.- Cung Khôn chỉ Địa, Mẹ, Hoàng hậu, mạng Thổ, hướng Tây Nam, không gian Địa.

8.- Cung Đoài chỉ Đầm nước, Hồ nước, mạng Kim, hướng Tây, không gian Trạch.

Chúng quay theo chiều kim đồng hồ, tức là từ Tây sang Đông, chia làm 2 nhóm đối nghịch nhau: Nhóm Dương: Càn, Khảm, Cấn, Chấn đối nghịch qua Tâm với nhóm Âm: Tốn, Ly, Khôn, Đoài.

Thời gian tính theo Năm, Tháng, Ngày, Giờ cũng đồng thời là tuổi của nhơn sinh, còn chêm thêm Thập thiên can để phân biệt trong một nguyên giáp 60 năm. Cứ 5 thập nhị Địa Chi kết hợp với 6 thập Thiên can, tạo thành một nguyên giáp, cứ thế mà tuần tự hết nguyên giáp nầy tiếp nối nguyên giáp kia, rất khó mà tính việc xảy ra trong quá khứ với niên đại, thành ra phải nhờ Tây lịch phân định lại rõ rệt hơn.

E.- TRUNG THIÊN ĐỒ BẢN

Trung thiên đồ bản quan trọng nhứt trong tam thiên đồ bản. Người Tàu chỉ chiếm hữu có Tiên thiên và Hậu thiên còn Trung thiên bị cất dấu quá kỹ lưỡng nên họ đành dâng cho Khổng Tử san định thành Kinh Dịch quá huy hoàng ngày nay, nhưng họ vẫn tạo ra 2 huyền thoại: Long mã tải Hà đồ và Thần quy phụng Lạc thư để chứng minh Tiên thiên và Hậu thiên là của họ, cho nên gặp nhiều chỗ bí lối, họ chỉ lấy Dụng và Thể của Tiên thiên và Hậu thiên, giải thích chập chừng, mà họ cho rằng quá đủ rồi. Hơn nữa thuyết Tam Tài: Thiên Địa, Nhơn, cũng do Tam thiên đồ mà ra, nhưng Kinh Dịch chỉ có Thiên đồ và Địa đồ, thiếu Nhơn đồ thành ra thuyết Tam Tài là của Việt tộc, chứng minh Kinh Dịch là của Việt Nam chớ không phải Tàu sáng tạo.

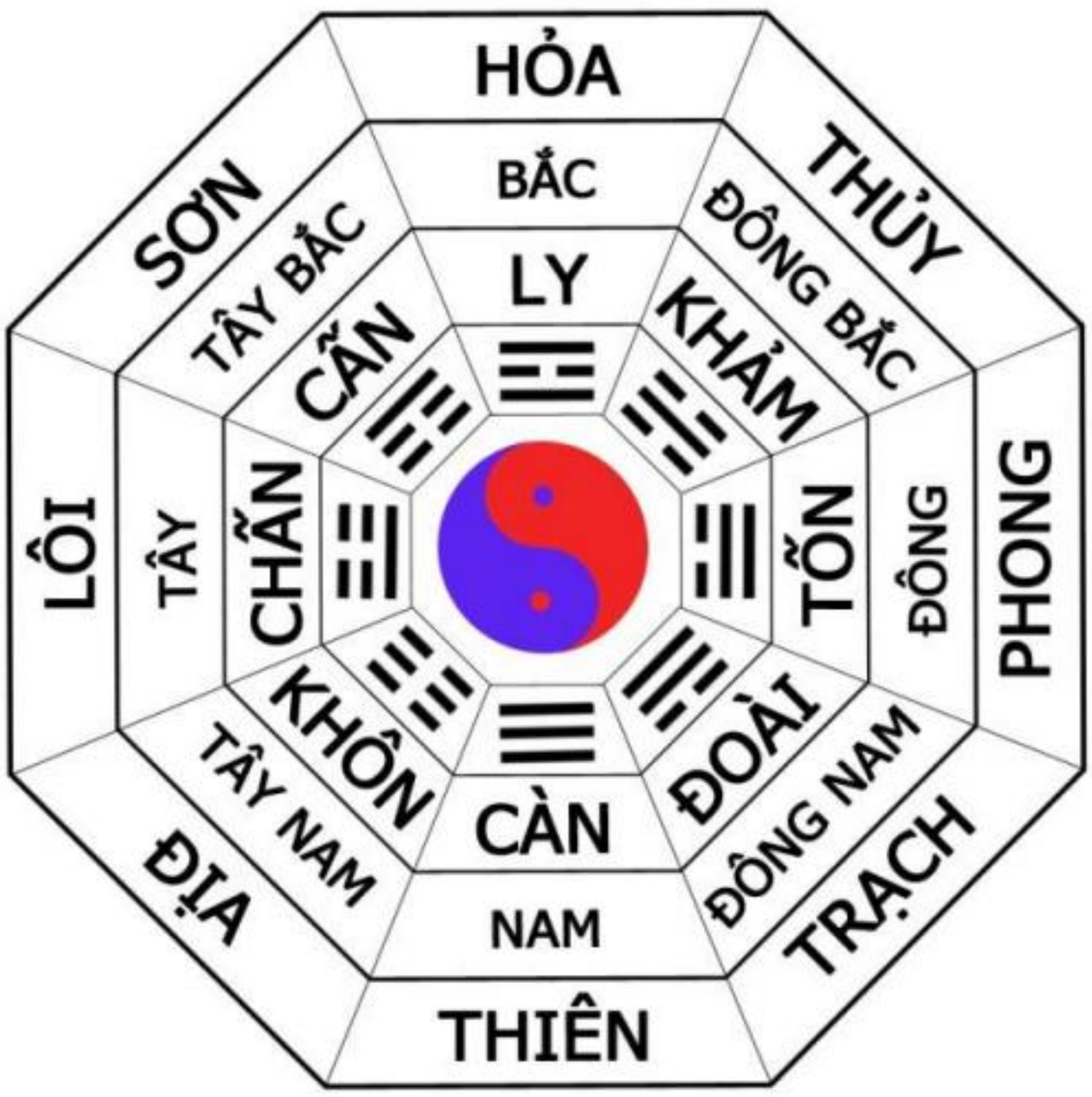

Trung Thiên Đồ Bản

Trung Thiên Việt Dịch số chính là trung gian giữa Tiên thiên và Hậu thiên nên giải thích hanh thông tất cả thức hệ (Quái hay Quẻ của Tàu).

Trung thiên đồ bản lại chính hướng khác với Tiên thiên và Hậu thiên, đi ngược chiều Kim đồng hồ, tức là chuyển từ Đông sang Tây, đối nhau từng cập cận bên nhau, diễn tả tuy có xung khắc, nhưng cũng

cần hợp hòa nhau để cùng sinh tồn, cho không phải như Tàu, đối nghịch hẳn qua Tâm của đồ bản:

1.- Càn nằm phía Nam cận đối Khôn Tây Nam, hành Thổ, không gian Thiên, thuộc Dương, chỉ sự vận chuyển xoay vần lớn lao không bao giờ ngừng nghỉ. Huỳnh Sắc.

2.- Đoài hướng Đông Nam cận đối Tốn hướng Đông, hành Kim, không gian Trạch, thuộc Dương, chỉ sự vui vẻ hòa nhã, lịch duyệt. Bạch Sắc

3.- Tốn hướng Đông cận đối Đoài hướng Đông Nam, hành Thổ, không gian Phong, thuộc Dương, chỉ sự gia nhập vào. Huỳnh Sắc

4.- Khảm hướng Đông Bắc cận đối Ly, hành Thủy, không gian Thủy, thuộc Dương, chỉ sự hiểm trở, ngăn chận, chướng ngại. Hắc Sắc.

5.- Ly hướng Bắc cận đối Khảm hướng Đông Bắc, hành Hỏa, không gian Hỏa, thuộc Âm, chỉ sự sáng sủa, đẹp đẽ, huy hoàng. Hồng Sắc.

6.- Cấn hướng Tây Bắc cận đối Chấn hướng Tây, hành Thổ, không gian Sơn, thuộc Âm, chỉ sự ngừng nghỉ, đứng yên,bất động. Huỳnh Sắc.

7.- Chấn hướng Tây cận đối Cấn hướng Tây Bắc, hành Mộc, không gian Lôi, thuộc Âm, chỉ sự linh hoạt, năng động, sôi nổi. Thanh Sắc.

8.- Khôn hướng Tây Nam cận đối Càn hướng Nam, hành Thổ, không gian Địa, thuộc Âm, chỉ sự mềm mại, tao nhã, uyển chuyển, thuận hòa. Huỳnh Sắc.

G.- TUỔI MẠNG VÀ CUNG THEO TRUNG THIÊN ĐỒ BẢN

1.- Ngũ hành hệ thức với bản mạng nhơn sinh

Ngũ hành Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, Kim theo nhơn sinh quan trở thành Bản Mạng có 6 phụ mạng cho nên có tới 30 Bản Mạng, mỗi mạng lại chiếm 1 sanh cung và 1 phi cung tùy theo từng thời gian sanh đẻ, mà người ta tính là Tuổi Tý Sửu Dần Mẹo kèm thêm thiên can ra Giáp Tý, Ất Sửu, Bính Dần, Đinh Mẹo... Do đó tạo ra một nguyên giáp 60 năm về thời gian, mà cũng là 60 tuổi về nhơn sinh quan, trong đó có 5 Thập nhị Địa Chi và 6 Thập Thiên Can, cứ thế mà tuần hoàn mãi:

a/- Ngũ hành thành Lục bản mạng

a.- Mạng MỘC có:

1/- Tang đố mộc Cây Dâu

2/- Thạch lựu mộc cây Lựu

3/- Đại lâm mộc Cây rừng rậm

4/- Dương liễu mộc Cây Dương liễu

5/- Tòng bá mộc Cây Tùng bá

6/- Bình địa mộc Cây đất bằng Hoang dã

b.- Mạng THỦY có:

1/- Thiên hà Thủy Nước mưa

2/- Đại khuê thủy Thác nước

3/- Đại hải thủy Nước biển

4/- Giản hạ thủy Nước khe

5/- Tuyền trung thủy Nước trong suối

6/- Trường lưu thủy Nước sông dài

c.- Mạng HỎA có:

1/- Phúc đăng hỏa Lửa Ngọn đèn

2/- Lư trung hỏa Lửa trong lò

3/- Sơn đầu hỏa Núi lửa

4/- Thích lịch hỏa Lửa Sấm sét

5/- Sơn hạ hỏa Lửa chơn núi

6/- Thiên thượng hỏa Lửa không gian (Nhiệt năng)

d.- Mạng THỔ có:

1/- Đại trạch thổ Đất hồ đầm lớn

2/- Sa trung thổ Đất trong cát

3/- Lộ bàng thổ Đất đường cái quan

4/- Thành đầu thổ Đất đầu thành

5/- Ốc thượng thổ Đất ổ con tò vò

6/- Bích thượng thổ Đất trên tường

e.- Mạng KIM có:

1/- Kim bạch kim Vàng lá trắng

2/- Xoa xuyến kim Vàng nữ trang

3/- Hải trung kim Vàng trong nước biển

4/- Bạch lạp kim Vàng bao cây đèn cầy

5/- Kiếm phong kim Vàng vỏ gươm.

6/- Sa trung kim Vàng trong cát

Mỗi tuổi đều có 1 Bản mạng, 1 cung sanh là cung hiện diện, 1 cung phi là cung tương lai sự nghiệp, nhà cửa, gia đạo… rất hệ trọng trong cuộc sống. Cung Phi lệ thuộc vào cửu trùng cung theo 9 định mệnh tương lai, hoàn toàn khác biệt nhau, cũng có 8 hướng tốt xấu, ảnh hưởng trọn cuộc đời cho môi định mạng, như vậy có chín cung. Nhưng Bát quái đồ chỉ có 8 cung theo thứ tự 4 hướng tốt và 4 hướng xấu, cho nên khuyết tịch Đệ ngũ cung. Do đó Nam trực thuộc đệ ngũ cung phải lấy hướng Đông Bắc làm chuẩn từ Sanh khí và Nữ thuộc đệ ngũ cung phải lấy hướng Tây Nam làm chuẩn từ Sanh khí tiến dần theo từ 4 hướng tốt đến 4 hướng xấu.

b/- Bát hướng Phi cung

a.- Tứ hảo hướng

1/- Sanh khí biểu hiện thành công, danh tiếng, địa vị cao, giàu sang.

2/- Thiên y biểu hiện cho sức khỏe, trường thọ.

3/- Diên niên vị trí hạnh phúc của gia đình.

4/- Phục vị chỉ cuộc sống gia đình yễn vui no ấm

b.- Tứ xú hướng

1/- Họa hại chỉ việc khó khăn trong việc làm ăn, thất thoát tài chánh

2/- Ngũ quỷ mang đến những tai họa, trộm cướp, cháy nhà, thất nghiệp.

3/- Lục sát thường thất bại trong kinh doanh nghề nghiệp, bệnh tật, tai nạn, tử vong.

4/- Tuyệt Mạng chỉ suy sụp nghề nghiệp, dễ bị khánh tận, mất mát con cái, bịnh tật.

Cửu trùng cung có 9 định mạng tốt xấu theo 8 hướng, để con người nương theo đó mà thu xếp xây cất nhà cửa, phân chia phòng ốc, cũng như bàn làm việc ở xí nghiệp, rộng thêm nữa là xây sanh phần huyệt mã mà các Phong thủy gia áp dụng theo Tam thiên đồ, chọn bốn hướng tốt nhứt theo địa hình, địa vật: Huyền vũ, Chu tước, Minh đường, Thanh Long, Bạch hổ…

c/- Cửu trùng cung đồ biểu

Cửu trùng đồ biểu diễn đạt 9 cung, nhưng Bát quái Đồ chỉ có 8 cung nên cung Đệ ngũ nằm ở Trung ương phải phân tán ra theo nghi thức là Nam ở cung Đệ Ngũ phải di tản sang cung Đê Nhị và Nữ nhằm cung Đệ Ngũ phải di tản sang cung Đệ Bát theo đồ biểu ấn định. Vận mạng vẫn giữ theo cung mà mỗi hành giả theo cung Phi chuyển vô không có gì trắc trở cả vì Nam thuộc Dương ở cung Đệ Ngũ phải chuyển sang Âm ở Đệ Nhị cung hưởng Phục Vị ở hướng Tây Nam, và Nữ thuộc Âm phải chuyển sang Dương ở Đệ Bát cung, hưởng Phục Vị hướng Đông Bắc. Đệ Ngũ cung ở Trung ương theo Cửu trùng cung là tốt nhứt, nhưng phải di tản theo Bát quái đồ sang 2 cung đối chọi nhau qua Trung Tâm, có nhiều khi không thỏa đáng vì phải chịu hệ thống của cung khác mà cung mình không có chỗ ngự. Thành ra 8 cung trở

thành 10 do có thêm 2 cung xáp nhập. Âu cũng là vận hành của Bát quái. Nó tương tự Ngũ Hành (Bản mạng) và Ngũ Sắc phải chịu lép vé khép vào Trung ương như Huỳnh Sắc và Hành Thổ phải chịu nằm riêng rẻ tới 4 cung phụ thuộc Tây Bắc, Tây Nam, Đông Bắc và Đông Nam.

	Bắc	Đông Bắc	Đông	Đông Nam	Nam	Tây Nam	Tây	Tây Bắc
Đệ 1	Phục Vị	Ngũ Quỷ	Thiên Y	Sanh Khí	Diên Niên	Tuyệt Mạng	Họa Hại	La Sát
Đệ 2	Tuyệ Mạng	Sanh Khí	Họa Hại	Ngũ Quỷ	La Sát	Phục Vị	Thiên Y	Diên Niên
Đệ 3	Thiên Y	La Sát	Phục Vị	Diên Niên	Sanh Khí	Hoạ Hại	Tuyệt Mạng	Ngũ Quỷ
Đệ 4	Sanh Khí	Tuyệt Mạng	Diên Niên	Phục Vị	Thiên Y	Ngũ Quỷ	La Sát	Họa Hại
Đệ 6	La Sát	Thiên Y	Ngũ Quỷ	Họa Hại	Tuyệt Mạng	Diên Niên	Sanh Khí	Phục Vị
Đệ 7	Họa Hại	Diên Niên	Tuyệt Mạng	La Sát	Ngũ Quỷ	Thiên Y	Phục Vị	Sanh Khí
Đệ 8	Ngũ Quỷ	Phục Vị	La Sát	Tuyệt Mạng	Họa Hại	Sanh Khí	Diên Niên	Thiên Y
Đệ 9	Diên Niên	Họa Hại	Sanh Khí	Thiên Y	Phục Vị	La Sát	Ngũ Quỷ	Tuyệt Mạng

Chúng ta thấy đệ ngũ cũng không có, cho nên ai có Cung Phi nhằm Đệ ngũ (5) cung, thời phân làm hai nhánh Nam lấy hướng Đông Bắc cung Khảm làm chuẩn hướng Sanh khí, tức là Đệ nhị cung và Nữ lấy hướng Tây Nam cung Khôn làm chuẩn hướng Sanh khí, tức là Đệ Bát cung, rồi tuần tự tiến tới theo chiều ngược kim đồng hồ cho hết 8 hướng để biết rõ Phi cung ra sao theo 8 Phi cung Đồ Bản.

1/- ĐỆ NHỨT CUNG ĐỒ BẢN TRỰC THUỘC CUNG KHẢM

Theo Đệ Nhứt cung Đồ Bản, chúng ta có:

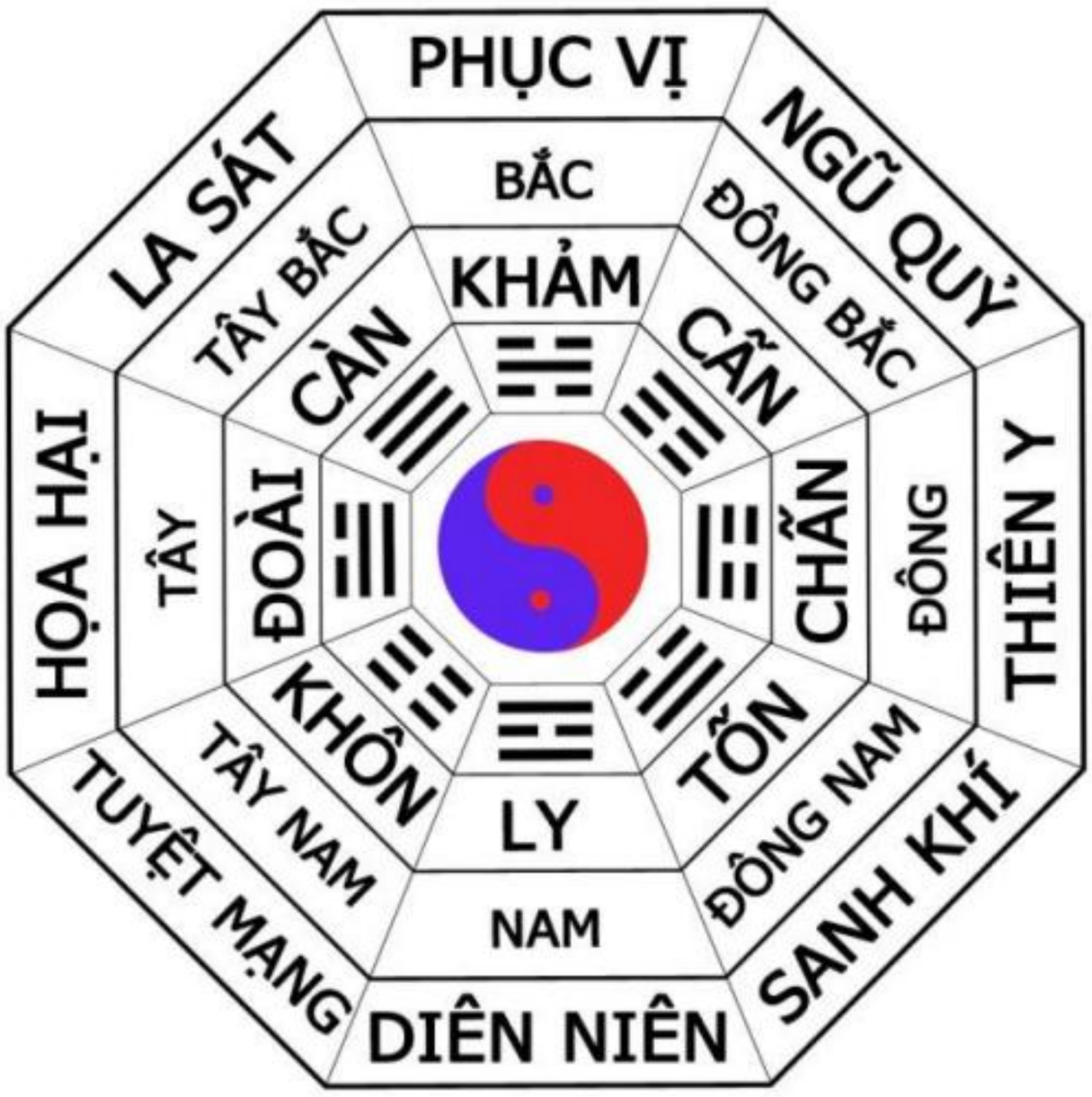

Đệ Nhứt Cung Đồ Bản

PHỤC VỊ hướng Bắc, thuộc cung Khảm, hướng tốt cho Nghề Nghiệp, Quan Lộc, chỉ sự phát đạt, Thịnh vượng.

SANH KHÍ hướng Đông Nam, thuộc cung Tốn, hướng tốt cho Tài Lộc, đem lại nhiều lợi ích trong công việc, học hành tấn triển, sức khỏe dồi dào.

THIÊN Y hướng Đông, thuộc cung Chấn, hướng tốt cho gia đạo Khu vực tạo năng lực phục hồi về sức khỏe, tật bệnh, luôn cả tiền bạc, tinh thần cùng địa vị của chủ nhân.

DIÊN NIÊN hướng Nam, thuộc cung Ly, hướng tốt cho Danh Vọng, Địa vị mang lại nhiều lợi ích về tinh thần, nên bố trí bàn làm việc, nơi học hành, và nhứt là đặt giường ngủ.

TUYỆT MẠNG hướng Tây Nam, thuộc cung Khôn, ảnh hưởng Tình Duyên, vợ chồng, cung nầy ám trệ xấu, nên làm bàn thờ, hay kho chứa vật dụng.

NGŨ QUỈ hướng Đông Bắc, thuộc cung Tốn, ảnh hưởng Tài Lộc, cung nầy âm u, không có sanh khí cần đặt bếp nấu ăn, lò sưởi.

LA SÁT hướng Tây Bắc, thuộc cung Càn, ảnh hưởng Quí Nhân, khu vực nầy gây nhiều rắc rối, biến động và trở ngại quá nhiều, cần đặt nhà cầu và phòng tắm.

HỌA HẠI hướng Tây, thuộc cung Đoài, ảnh hưởng tử tức, con cháu, nơi nầy thường gây ra tai nạn, té ngã, cải vã nhau, gây gỗ, trộm cướp, cần đặt phòng chứa quần áo hay đồ vật.

Ở đây chúng ta căn cứ vào Hậu thiên đồ bản để tra cứu về hậu quả của nhân sinh trongcông việc sinh sống, ăn ở, nơi làm việc, hướng nhà cửa, xây dựng khu thương mãi, cở sở kinh doanh, xí nghiệp tiểu công nghệ, đại công nghệ, phương hướng xuất hành, mua sắm bất động sản, nhứt là giao tế trong gia đình cũng như ngoài xã hội, thân bằng quyến thuộc, nhân viên, bạn bè cùng chánh quyền địa phương, có khi còn tới giao dịch quốc tế.

Như thế, Hậu thiên dịch số đã được Tàu khai thác triệt để với nhiều phương tiện giao dịch nội bộ và ngoại giao. Chính Gia cát Lượng thời Tam quốc áp dụng rất tinh tế thành Bát quái đồ trận, lưu truyền lại thành làng Bát quái Môn, con cháu thụ hưởng đến ngày nay vẫn tăng cường thêm mãi.

2/- ĐỆ NHỊ CUNG ĐỒ BẢN TRỰC THUỘC CUNG KHÔN

Theo Đệ Nhị cung Đồ Bản chúng ta có :

SANH KHÍ tốt Nhứt, nằm về hướng Đông Bắc, thuộc cung Cấn, biểu hiệu sự thành công, danh tiếng, địa vị, giàu sang, người ta đặt phòng làm việc ở cở sở thương mại hay văn phòng của chủ nhân, được nhiều người nể nang, còn trong nhà cần đặt phòng ngủ cho gia chủ.

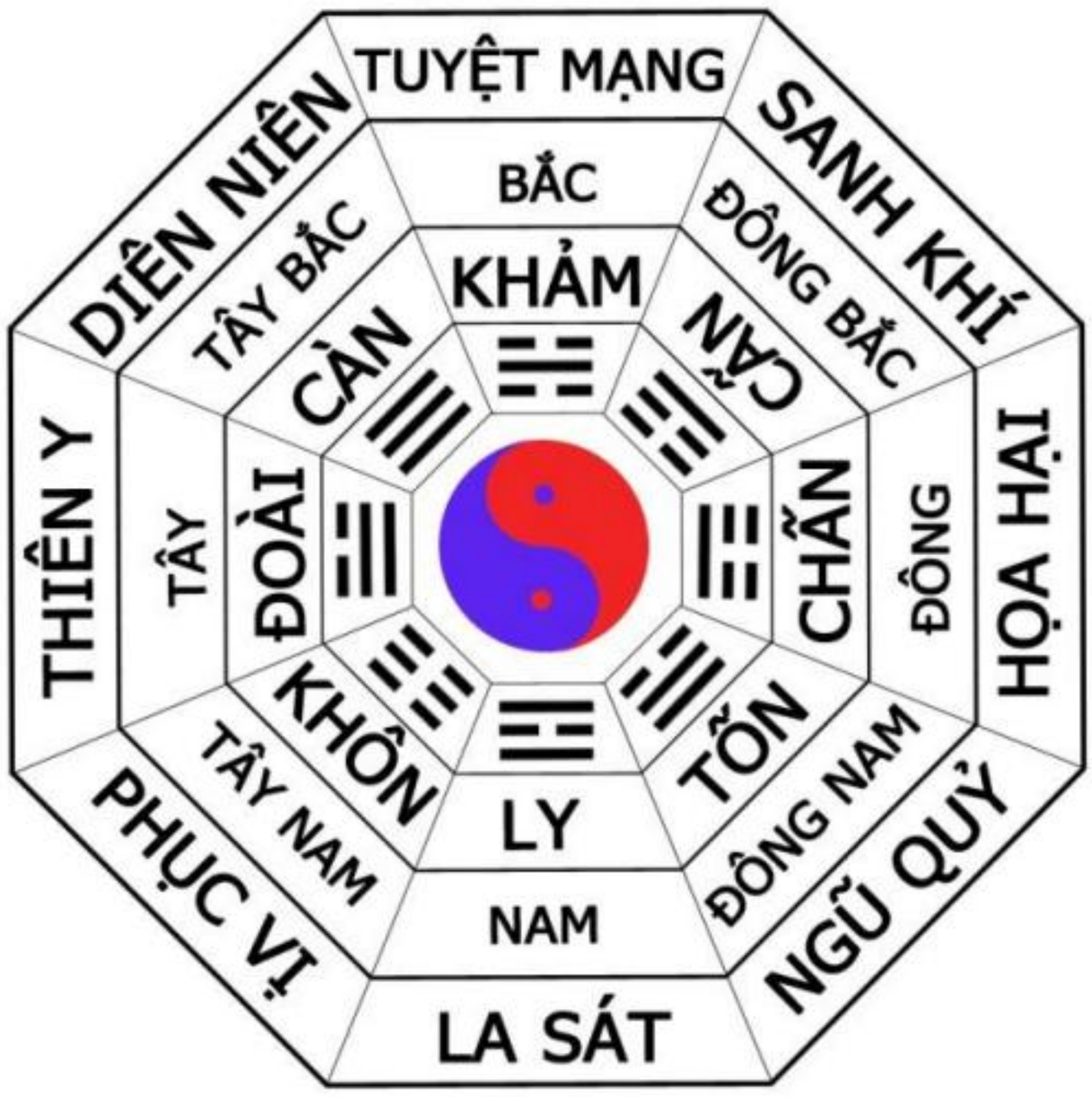

Đệ Nhị Cung Đồ Bản

THIÊN Y tốt Nhì, hướng Tây, thuộc cung Đoài, biểu hiện sức khỏe, trường thọ, có chức vụ quan trọng, cần đặt phòng ngủ cho những người ốm yếu, già cả. Ngoài ra cần đặt bếp hay lò cơm điện vào hướng nầy hầu tăng cường sức khỏe cho tất cả gia đình.

DIÊN NIÊN tốt thứ Ba, hướng Tây Bắc, thuộc cung Càn, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình tình cảm vợ chồng, liên hệ giữa cha mẹ và con cháu tốt đẹp, bền vững. Nếu con cái trắc trở tình duyên nên dành phòng hướng nầy hầu thoát qua cơn khổ nạn và gầy dựng lại.

PHỤC VỊ tốt thứ Tư, hướng Tây Nam, thuộc cung Khôn, chỉ tốt trung bình, gia đình yên vui no ấm. Nhà cửa xây về hướng Phục vị, hay phòng ngủ gia chủ sẽ được con trai nhiều hơn con gái. Nếu gia đình đã có tới Ngũ long công chúa rồi,nên chọn hướng nầy làm phòng ngủ hầu kiếm thêm hoàng tử nối dõi tông đường, hay đặt cửa cái ở hướng nầy.

TUYỆT MẠNG xấu Nhứt, hướng Bắc, thuộc cung Khảm, đưa đến việc làm ăn suy sụp, có thể khánh tận,mất mát con cái, bịnh tật kinh niên, cần đặt nhà bếp, phòng tắm hay cầu xí. Nếu đặt bếp phải dặt về hướng tốt Sanh khí mới được.

NGŨ QUỶ xấu Nhì, hướng Đông Nam, thuộc cung Tốn, thường mang đến tai họa, trộm cướp, cháy nhà,mất việc làm. Trong nhà, vợ chồng con cái bất hòa, tranh cải nhau. Lại còn bất hòa với bạn bè, đồng nghiệp, nên đặt phòng tắm và nhà cầu tiểu đại tiện hầu xóa đi những nguy hại.

LA SÁT xấu thứ Ba, hướng Nam, thuộc cung Ly, gây nhiều thất bại trong sự nghiệp, công việc làm ăn, bệnh tật, tai nạn có thể vong mạng. Hướng nầy nên đặt cầu tiêu hay phòng chứa đồ vật.

HỌA HẠI xấu thứ Tư, hướng Đông, thuộc cung Chấn, đưa đến rắc rôi, khó khăn, thất thoát tiền bạc,nên đặt phòng chứa đồ.

3/- ĐỆ TAM CUNG ĐỒ BẢN THUỘC CUNG CHẤN

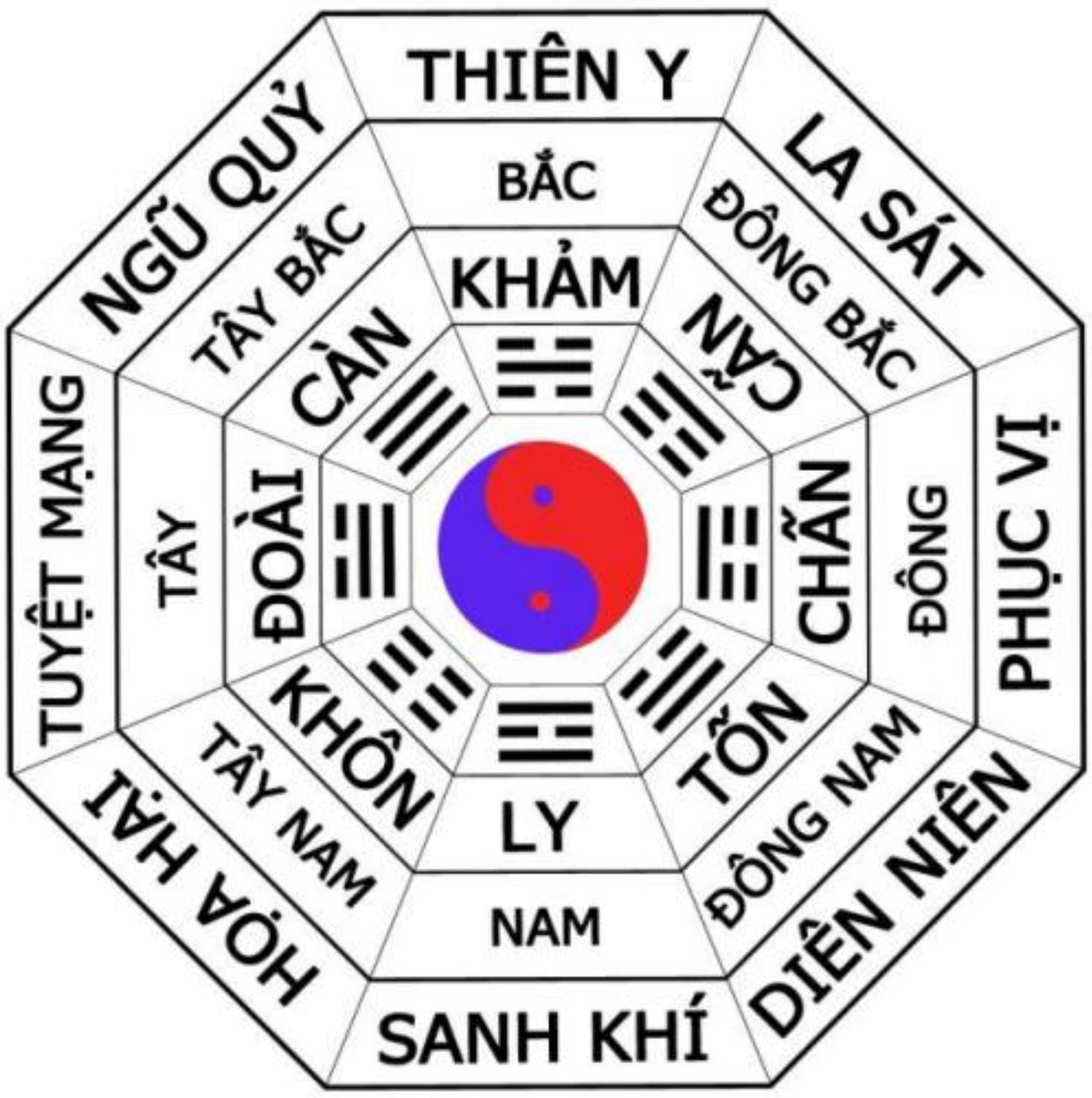

Đệ Tam Cung Đồ Bản

Theo Đệ Tam cung đồ bản chúng ta có:

SANH KHÍ hướng Nam, thuộc cung Ly, thành công trong doanh thương, đắc thắng trong tranh cử đầu phiếu, chiến thắng vẻ vang trong trận mạc, có danh tiếng, sang trọng phú quí.

THIÊN Y hướng Bắc, thuộc cung Khảm, sức khỏe dồi dào, bệnh tật

thuyên giảm, đắc thọ ch người già, danh tiếng và giàu sang nhanh chóng.

DIÊN NIÊN hướng Đông Nam, thuộc cung Tốn, hạnh phúc gia đình bền vững, vợ chồng con cái hòa thuận.

PHỤC VỊ hướng Đông, thuộc cung Chấn, gia đình yên vui, no ấm, không có tranh cải gia đạo.

TUYỆT MẠNG hướng Tây, thuộc cung Đoài, công

việc làm ăn thất bại, suy sụp tinh thần lẫn vật chất, có thể bị khánh tận. Cần làm nhà bếp, nhà xí, hoặc phòng tắm.

NGŨ QUỶ hướng Tây Bắc, thuộc cung Càn, chỉ sự hao hụt tài chánh, tai họa, trộm cướp, có thể cháy nhà hay thất nghiệp. Nơi cơ sở thường bị gây gỗ với đồng nghiệp. Nên đặt nhà xí, phòng tắm.

LA SÁT hướng Đông Bắc, thuộc cung Cấn, thường gây ra thất bại trong doanh thương, sự nghiệp bị đình trệ, dễ bị bịnh hoạn hay tai nạn, có thể thương vong. Nên làm phòng chứa đồ hay nhà xí.

HỌA HẠI hướng Tây Nam, thuộc cung Khôn, thường gặp khó khăn trở ngại trong công việc làm ăn, hao tốn tiền của.

4/- ĐỆ TỨ CUNG CUNG ĐỒ BẢN
Theo Đệ Tứ cung đồ bản chúng ta có

Đệ Tứ Cung Đồ Bản

Lời Phi Lộ

SANH KHÍ hướng Bắc, thuộc cung Khảm, mọi việc hanh thông và thành công dễ dàng, giàu sang phú quí bền vững lâu dài. Xí nghiệp hay nhà hàng cần quay cửa về hướng Bắc rất tốt.

THIÊN Y hướng Nam, thuộc cung Ly chỉ sự đắc thọ, sức khỏe dồi dào, giàu sang bền vững lâu dài, bịnh tật thuyên giảm.

DIÊN NIÊN hướng Đông, thuộc cung Chấn, vợ chồng hòa thuận, gia đạo an vui, hạnh phúc gia đình trọn vẹn, có nhiều người đạt trình độ học vấn cao.

PHỤC VỊ hướng Đông Nam, thuộc cung Tốn, gia đình no ấm, trên thuận dưới hòa.

TUYỆT MẠNG hướng Đông Bắc, thuộc cung Cấn, thường thất bại công việc làm ăn, có thể đi đến khánh tận, cần làm nhà xí, phòng tắm hay Nhà bếp.

NGŨ QUỈ hướng Tây Nam, thuộc cung Khôn, tai họa hao tốn tiền của, trộm cướp, dễ bị hỏa hoạn và thất nghiệp. Nên đặt nhà xí ở hướng nầy và phòng tắm.

LA SÁT hướng Tây thuộc cung Đoài, doanh thương thất bại để bị bịnh hoạn và tai nạn xảy ra. Nên làm phòng chứa đồ.

HỌA HẠI hướng Tây Bắc, thuộc cung Càn, trở ngại công viêc sinh sống, tài chánh eo hẹp.

6/- ĐỆ LỤC CUNG ĐỒ BẢN THUỘC CUNG CÀN
Theo Đệ Lục cung đồ bản chúng ta có:

SANH KHÍ hướng Tây, thuộc cung Đoài, làm ăn phấn chấn, tiền của vô dồi dào, giàu có trải qua nhiều đời. Mọi cơ sở hay chỗ làm cần quay cửa về hướng Tây.

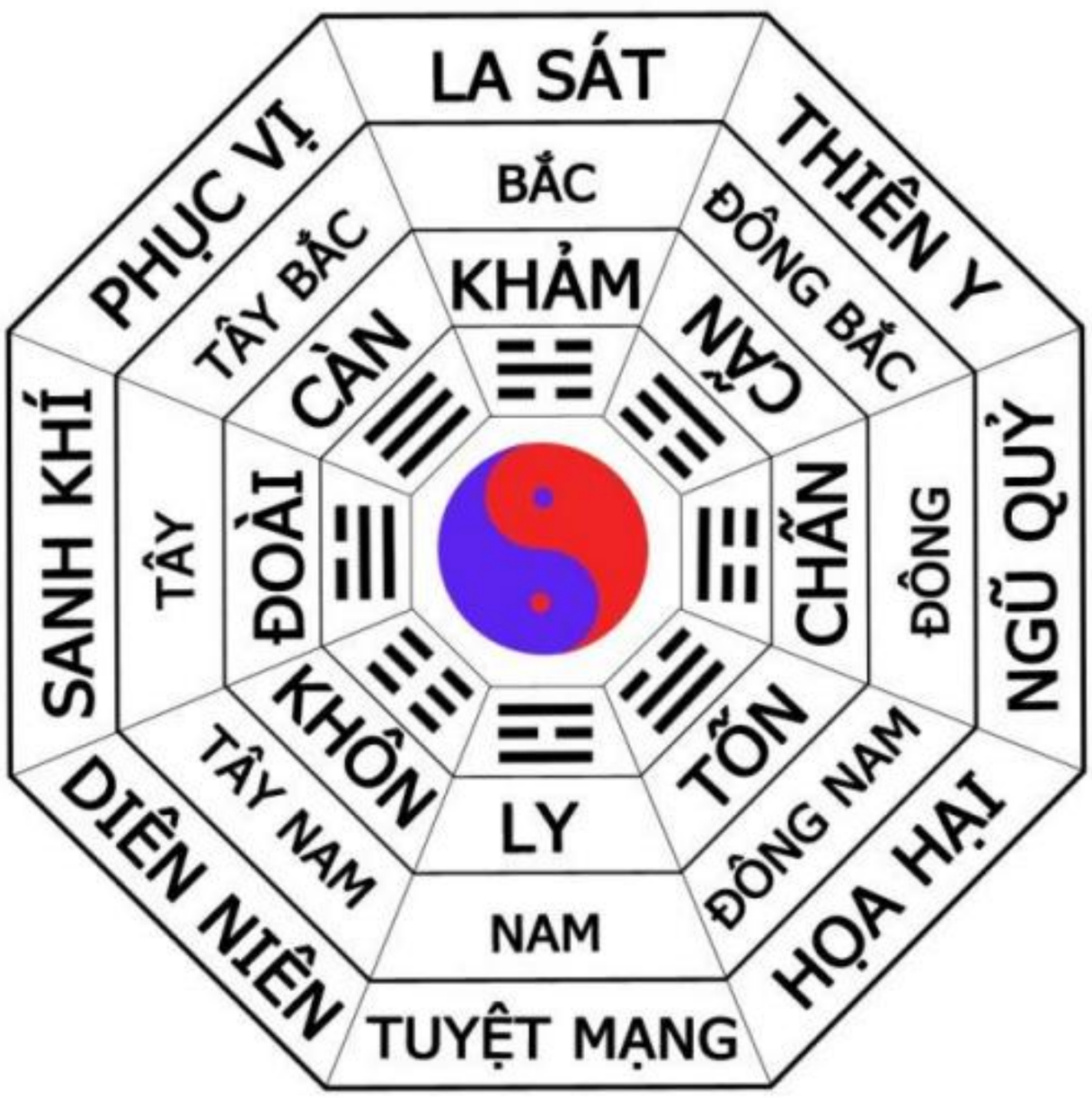

Đệ Lục Cung Đồ Bản

THIÊN Y hướng Đông Bắc, thuộc cung Cấn, sức khỏe dồi dào, tăng long phước thọ, cuộc sống giàu sang hạnh phúc.

DIÊN NIÊN hướng Tây Nam, thuộc cung khôn, gia đạo an bình, hạnh phúc trọn đời.

PHỤC VỊ hướng Tây Bắc, thuộc cung Càn vợ chồng hòa nhã, con cháu xum vầy, cả đời tới con cháu đều giàu sang và sức khỏe tốt.

TUYỆT MẠNG hướng Nam thuộc cung Ly, thất bại việc kinh doanh, có thể bị hỏa hoạn, tài sản tiêu tan.

NGŨ QUỶ hướng đông, thuộc cung Chấn, dễ bị tai họa, băng đảng đánh phá, có thể mất việc làm.

LA SÁT hướng Bắc,thuộc cung Khảm, công việc buôn bán trì trệ, tai nạn thường xảy ra, đau ốm bịnh hoạn.

HỌA HẠI hướng Đông Nam, thược cung Tốn, tài chánh thiếu hụt, đời sống vất vả, công việc làm ăn bị lôi thôi, không yên thân..

6/- ĐỆ THẤT CUNG ĐỒ BẢN ĐOÀI

Theo Đệ thất cung đồ bản chúng ta có:

Đệ Thất Cung Đồ Bản

SANH KHÍ hướng Tây Bắc, thuộc cung Càn việc làm ăn có quới nhơn giúp đỡ phát triển khả quan, địa vị cao sang, tiền của dẫy đầy do thừa tự và tự khuếch trương ra, càng hưng thịnh

THIÊN Y hướng Tây Nam, thuộc cung Khôn, vợ chồng làm ăn phấn chấn, sức khỏe dồi dào, tuổi thọ tăng gia, thừa hưởng gia tài cha mẹ để lại.

DIÊN NIÊN hướng Đông Bắc thuộc cung Cấn, gia đạo thuận hòa, con đàn cháu đống, sum vầy vui vẻ.

PHỤC VỊ hướng Tây thuộc cung Đoài, con cháu tiến triển về học vấn cũng như nghề nghiệp hanh thông.

TUYỆT MẠNG hướng Đông thuộc cung Chấn,công việc làm ăn dễ thất nghiệp,nhà cửa dễ bị hỏa hoạn, tài sản hao hụt.

NGŨ QUỈ hướng Nam, thuộc cung Ly, nhà cửa tiêu tàn sa sút, trộm cướp hâm dọa,hảm hại.

LA SÁT hướng Đông Nam, thuộc cung Tốn bị đình trệ công việc làm ăn, tai nạn xảy ra bất thường, đau ốm dằng dai.

HỌA HẠI hướng Bắc, thuộc cung Khảm, thiếu hụt tiền bạc, bị hảm hại, thất bại nhiều việc trong đời sống.

7/- ĐỆ BÁT CUNG ĐỒ BẢN THUỘC CUNG CẤN
Theo Đệ Bát cung đồ bản chúng ta có:

SANH KHÍ hướng Tây Nam, thuộc cung Khôn, việc làm thành công, có danh tiếng nhiều, địa vị cao sang, giàu có và phú quí.

Đệ Bát Cung Đồ Bản

THIÊN Y hướng Tây Bắc thuôc cung Càn, sức khỏe dồi dào, trường thọ, bệnh hoạn thuyên giảm, giào có và phú quí, được quý nhân hộ trợ.

DIÊN NIÊN, hướng Tây, thuộc cung Đoài, gia đạo an bình hòa nhã, con cháu sum vầy vui vẻ.

PHỤC VỊ hướng Đông Bắc, thuộc cung Cấn, gia

đình yên vui no ấm, con trai đông hơn con gái.

TUYỆT MẠNG, hướng Đông Nam, thuộc cung Tốn, làm ăn suy sụp có thể khánh tận, mất mát con cái, bệnh tật liên miên.

NGŨ QUỶ hướng Bắc, thuộc cung Khảm, bị tai họa, trộm cắp, cháy nhà và mất việc làm, vợ chống con cái bất hòa, thường tranh cãi nhau.

LA SÁT hướng Đông, thuộc cung Chấn, công việc làm ăn đình trệ tai nạn bất thường, bệnh hoạn triền miên.

HỌA HẠI hướng Nam, thuộc cung Ly, tài chánh kém khuyết, thường bị hảm hại, thất bại trong mưu sinh.

8/- ĐỆ CỬU CUNG ĐỒ BẢN THUỘC CUNG LY
Theo Đệ Cửu cung đồ bản chúng ta có:

Đệ Cửu Cung Đồ Bản

SANH KHÍ hướng Đông, thuộc cung Chấn, công việc kinh doanh thành công, con cái thông minh học hành đỗ đạt, danh tiếng, địa vị cao sang, phú quí vinh hoa, trọn đời giàu có.

THIÊN Y, hướng Đông Nam, gia đình hạnh phúc, con cháu học hành thông minh và đỗ dạt, tiến triển như diều

gặp gió do quí nhơn hỗ trợ tiến dẫn.

DIÊN NIÊN hướng Bắc, thuốc cung Khảm, con cháu thuận hòa, gia đạo an ổn, vàng bạc đầy kho.

PHỤC VỊ, hướng Nam, thuộc cung Ly, gia đình hạnh phúc, công việc làm ăn đầy đủ, con cái thuận hòa

TUYỆT MẠNG hướng Tây Bắc, thuộc cung Càn, việc làm ăn thường thất bại, dễ bi thất nghiệp, con cháu lưu lạc, bệnh tật kinh niên.

NGŨ QUỶ hướng Tây, thuộc cung Đoài, thường bị trộm cắp, gia đạo bất hòa, dễ bị cháy nhà, và có thể thất nghiệp. Thường bất hòa với bạn bè cùng đồng nghiệp.

LA SÁT hướng Tây Nam, thuộc cung Khôn, thường bị khó khăn trong công việc làm ăn, bệnh tật và tai nạn thường xảy đến, có thể sinh mạng khó bảo toàn.

HỌA HẠI hướng Đông Bắc, thuộc cung Cấn, gặp nhiều khó khăn công việc kinh doanh, dễ bị thất thoát tiền bạc, gia đạo bất an.

D.- NIÊN KỶ, BẢN MẠNG, SANH CUNG, PHI CUNG:

TÂY LỊCH NIÊN	NIÊN KỶ	BẢN MẠNG	SANH CUNG		PHI CUNG	
			Nam	Nữ	Nam	Nữ
1920	Canh Thân	Thạch Lựu Mộc	Cấn	Đoài	Đệ Thất	Đệ Bát
1921	Tân Dậu	Thạch lựu Mộc	Đoài	Cấn	Đệ thất	Đệ bát
1922	NhâmTuất	Đại hải Thủy	Càn	Ly	Đệ Lục	Đệ cửu
1923	Quý Hợi	Đại hải Thủy	Khôn	Khảm	Đệ Nhị	Đệ Nhứt
1924	Giáp Tý	Hải trung Kim	Tốn	Khôn	Đệ Tứ	Đệ Nhị

1925	Ất Sửu	Hải trung Kim	Chấn	Chấn	Đệ Tam	Đệ Tam
1926	Bính Dần	Lư trung Hỏa	Khôn	Tốn	Đệ Nhị	Đệ Tứ
1927	Đinh Mão	Lư trung Hỏa	Khảm	Cấn	Đệ Nhứt	Đệ Bát
1928	Mậu Thìn	Đại lâm Mộc	Ly	Càn	Đệ Cửu	Đệ Lục
1929	Kỷ Tỵ	Đại lâm Mộc	Cấn	Đoài	Đệ Bát	Đệ thất
1930	Canh Ngọ	Lộ bàng Thổ	Đoài	Cấn	Đệ Thất	Đệ Bát
1931	Tân Mùi	Lộ bàng Thổ	Càn	Ly	Đệ Lục	Đệ Cửu
1932	NhâmThân	Kiếm phong Kim	Khôn	Khảm	Đệ Nhị	ĐệNhứt
1933	Quý Dậu	Kiếm phong Kim	Tốn	Khôn	Đệ Tứ	Đệ Nhị
1934	Giáp Tuất	Sơn đầu Hỏa	Chấn	Chấn	Đệ Tam	Đệ Tam
1935	Ất Hợi	Sơn đầu Hỏa	Khôn	Tốn	Đệ Nhị	Đệ Tứ
1936	Bính Tý	Giản hạ Thủy	Khảm	Khảm	Đệ Nhứt	Đệ Bát
1937	Đinh Sửu	Giản hạ Thủy	Ly	Càn	Đệ Cửu	Đệ Lục
1938	Mậu Dần	Thành đầu Thổ	Cấn	Đoài	Đệ Bát	Đệ Thất
1939	Kỷ Mão	Thành đầu Thổ	Đoài	Cấn	Đệ Thất	Đệ Bát
1940	Canh Thìn	Bạch lạp Kim	Càn	Ly	Đệ Lục	Đệ Cửu
1941	Tân Tỵ	Bạch lạp Kim	Khôn	Khảm	Đệ Nhị	Đệ Nhứt
1942	Nhâm Ngọ	Dương liễu Mộc	Tốn	Khôn	Đệ Tứ	Đệ Nhị
1943	Quí Mùi	Dương liễu Mộc	Chấn	Chấn	Đệ Tam	Đệ Tam
1944	Giáp Thân	Tuyền trung Thủy	Khôn	Tốn	Đệ Nhị	Đệ Nhị
1945	Ất Dậu	Tuyền Trung Thủy	Khảm	Cấn	Đệ Nhứt	Đệ Bát
1946	Bính Tuất	Ốc thượng Thổ	Ly	Càn	Đệ Cửu	Đệ Lục
1947	Đinh Hợi	Ốc thượng Thổ	Cấn	Đoài	Đệ Bát	Đệ Thất
1948	Mậu Tý	Thích lịch Hỏa	Đoài	Cấn	Đệ Thất	Đệ Bát
1949	Kỷ Sửu	Thích lịch Hỏa	Càn	Càn	Đệ Lục	Đệ Cửu
1950	Canh Dần	Tòng bá Mộc	Khôn	Khảm	Đệ Nhị	Đệ Nhứt
1951	Tân Mão	Tòng bá Mộc	Tốn	Khôn	Đệ Tứ	Đệ Nhị
1952	NhâmThìn	Trườnglưu Thủy	Chấn	Chấn	Đệ Tam	Đệ Tam
1953	Quý Tỵ	Trườnglưu Thủy	Khôn	Tốn	Đệ Nhị	ĐệTứ
1954	Giáp Ngọ	Sa trung Kim	Khảm	Cấn	ĐệNhứt	Đệ Bát
1955	Ất Mùi	Sa trung Kim	Ly	Càn	Đệ Cửu	Đệ Lục
1956	Bính Thân	Sơn hạ Hỏa	Cấn	Đoài	Đệ Bát	Đệ Thất
1957	Đinh Dậu	Sơn hạ Hỏa	Đoài	Cấn	Đệ Thất	Đệ Bát
1958	Mậu Tuất	Bình địa Mộc	Càn	Ly	Đệ Lục	Đệ Cửu
1959	Kỷ Hợi	Bình địa Mộc	Khôn	Khảm	Đệ Nhị	Đệ Nhứt

Tam Thiên Dịch Số

1960	Canh Tý	Bíchthượng Thổ	Tốn	Khôn	Đệ Tứ	Đệ Nhị
1961	Tân Sửu	Bíchthượng Thổ	Chấn	Chấn	Đệ Tam	Đệ Tam
1962	Nhâm Dần	Kim bạch Kim	Khôn	Tốn	Đệ Nhị	Đệ Tứ
1963	Quí Mão	Kim bạch Kim	Khảm	Cấn	Đệ Nhứt	Đệ Bát
1964	Giáp Thìn	Phúc đăng Hỏa	Kim	Càn	Đệ Cửu	Đệ Lục
1965	Ất Tỵ	Phúc đăng Hỏa	Cấn	Đoài	Đệ Bát	Đệ Thất
1966	Bính Ngọ	Thiên hà Thủy	Đoài	Cấn	Đệ Thất	Đệ Bát
1967	Đinh Mùi	Thiên hà Thủy	Càn	Ly	Đệ Lục	Đệ Cửu
1968	Mậu thân	Đại trạch Thổ	Khôn	Khảm	Đệ Nhị	Đệ Nhứt
1969	Kỷ Dậu	Đại trạch Thổ	Tốn	Khôn	Đệ Tứ	Đệ Nhị
1970	Canh Tuất	Xoa xuyến Kim	Chấn	Chấn	Đệ Tam	Đệ Tam
1971	Tân Hợi	Xoa xuyến Kim	Khôn	Tốn	Đệ Nhị	Đệ Tứ
1972	Nhâm Tý	Tang đố Mộc	Khảm	Cấn	Đệ Nhứt	Đệ Bát
1973	Quý Sửu	Tang đố Mộc	Ly	Càn	Đệ Cửu	Đệ Lục
1974	Giáp Dần	Đại khuê Thủy	Cấn	Đoài	Đệ Bát	Đệ Thất
1975	Ất Mão	Đại khuê Thủy	Đoái	Cấn	Đệ Thất	Đệ Bát
1976	Bính Thìn	Sa trung Thổ	Càn	Ly	Đệ Lục	Đệ Cửu
1977	Đinh Tỵ	Sa trung Thổ	Khôn	Khảm	Đệ Nhị	Đệ Nhứt
1978	Mậu Ngọ	Thiên thượng Hỏa	Tốn	Khôn	Đệ Tứ	Đệ Nhị
1979	Kỷ Mùi	Thiên thượng Hỏa	Chấn	Chấn	Đệ Tam	Đệ Tam
1980	Canh Thân	Thạch lựu Mộc	Khôn	Tốn	Đệ Nhị	Đệ Tứ
1981	Tân Dậu	Thạch lựu Mộc	Khảm	Cấn	Đệ Nhứt	Đệ Bát
1982	Nhâm Tuất	Đại hải Thủy	Ly	Càn	Đệ Cửu	Đệ Lục
1983	Quí Hợi	Đại hải Thủy	Cấn	Đoài	Đệ Bát	Đệ Thất
1984	Giáp Tý	Hải trung Kim	Đoài	Cấn	Đệ Thất	Đệ Bát
1985	Ất Sửu	Hải trung Kim	Càn	Ly	Đệ Lục	Đệ Cửu
1986	Bính Dần	Lư trung Hỏa	Khôn	Khảm	Đệ Nhị	Đệ Nhứt
1987	Đinh Mão	Lư trung Hỏa	Tốn	Khôn	Đệ Tứ	Đệ Nhị
1988	Mậu Thìn	Đại lâm Mộc	Chấn	Chấn	Đệ Tam	Đệ Tam
1989	Kỷ Tỵ	Đại lâm Mộc	Khôn	Tốn	Đệ Nhị	Đệ Tứ
1990	Canh Ngọ	Lộ bàng Thổ	Khảm	Cấn	Đệ Nhứt	Đệ Bát
1991	Tân Mùi	Lộ bàng Thổ	Ly	Càn	Đệ Cửu	Đệ Lục
1992	Nhâm Thân	Kiếm phong Kim	Cấn	Đoài	Đệ Bát	Đệ Thất
1993	Quý Dậu	Kiếm phong Kim	Đoài	Cấn	Đệ Thất	Đệ Bát
1994	Giáp Tuất	Sơn đầu Hỏa	Càn	Ly	Đệ Lục	Đệ Cửu
1995	Ất Hợi	Sơn đầu Hỏa	Khôn	Khảm	Đệ Nhị	Đệ Nhứt
1996	Bính Tý	Giản hạ Thủy	Tốn	Khôn	Đệ Tứ	Đệ Nhị

1997	Đinh Sửu	Giản hạ Thủy	Chấn	Chấn	Đệ Tam	Đệ Tam
1998	Mậu Dần	Thành đầu Thổ	Khôn	Tốn	Đệ Nhị	Đệ Tứ
1999	Kỷ Mão	Thành đầu Thổ	Khảm	Cấn	Đệ Nhứt	Đệ Bát
2000	Canh Thìn	Bạch lạp Kim	Ly	Càn	Đệ Cửu	Đệ Lục

E.- BÁT QUÁI ĐỒ TRẬN

Khổng Minh đã lão thông Bát quái đồ nên thành lập Bát quái đồ trận rất linh động. Trận đồ có 8 cửa Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài án theo đúng phương hướng, mỗi đồ trận môn sắp đặt một trận thế theo đúng bản vị của nó, các quân nhân trận đồ theo đúng tinh thần của mỗi cung cầm binh khí và cờ xí theo đúng phương hướng. Trung tâm mồ kỷ thổ là đài chỉ huy của Bát Quái đồ trận điều động bằng kỳ hiệu. Đài chỉ huy có 2 phần Dương hiệu từ Tây Bắc đến hướng Đông, Âm hiệu từ Đông Nam đến hướng Tây.

Người phá trận không thông hiểu trận đồ, xông đại vào cửa nào, cũng đều bị bại cả do không đủ sức chịu đựng biến chuyển của trận đồ do dài Chỉ huy điều động. Muốn phá trận, phải am tường Bát quái đồ, nhứt là 4 cung tốt và 4 cung xấu, cửa cung Tuyệt mạng xông tới là bỏ mạng, xông vào cửa cung Sanh khí còn được an toàn nhưng phải tìm cửa ra cho đúng vì cung Sanh khí chỉ thuận lợi với cung Diên Niên, nên cố gắng vượt qua khỏi các cung khác để đến cung Diên Niên vượt thoát ra ngoài, mới toàn mạng. Võ nghệ có cao siêu cũng không thể phá vỡ trận đồ.

G.- BÁT MÔN THÔN

Khổng Minh khi còn ở Thảo lư chưa xuất xứ đã có đồ án Bát Môn Thôn và chỉ thị con cháu cố gắng tiếp tục thực hiện đơn giản, tập trung lại thành một thôn ấp nhỏ với Bát Môn Thôn,lần hồi khuếch trương ra rộng lớn với đủ cả, Bát môn phố, Bất môn đình, Bát môn điền… ngày nay vẫn còn hình thức với nhiều tân trang, và những cư dân cũng tập họp quần cư với đền thờ và lăng tẩm ở Trung tâm.

H.- BÁT MÔN ĐẠI ĐỘN

Căn cứ và bát quái đồ, các triết gia lập ra Bát môn đại độn rất linh ứng vào vận mạng hành giả. Môn nầy ngày nay thất truyền, chỉ còn vang bóng một thời mà thôi.

I.- KỲ MÔN ĐỘN GIÁP

Môn nầy căn cứ vào Tiên thiên Dịch số phân chia theo Bát quái Đồ của Phục Hi chế biến ra với Tam thập lục pháp gieo quẻ với 5 đồng tiền Âm Dương đạt thành 36 độn giáp, nêu lên vận số của hành giả,nổi tiếng nhất Trung quốc là Lưu bá Ôn.

K.-THÁI ẤT THẦN KINH

Thái Ất thần kinh rút tỉa đầy đủ 3 bộ Báu Kinh :Tiên thiên, Trung Thiên và Hậu Thiên mà cụ Trạng Trình Nguyễn bỉnh Khiêm được hân hạnh thấu triệt do bà mẹ truyền lại, sáng tạo ra những lời sấm tiên tri vận mạng cá nhân và quốc gia với 487 câu sấm tiên trị đất nước Việt Nam rất chính xác, mặc dầu có nhiều người nhấm nhúa bịa danh cụ Trạng, để lường gạt, viết ra nhiều câu bịa đặt và gán cho cụ Trạng Trình, thật tội lỗi lắm.

L.- PHONG THỦY KHOA

Khoa nầy được Tàu nghiên cứu tỉ mỉ tường tận để đánh giá cuộc đất với tương lai, nhứt là những long mạch, hổ mạch hầu gia tộc thừa hưởng. Chính Cao Biền đã từng ếm các long mạch của Việt Nam lúc bị lệ thuộc Tàu, nên phải chịu đọa đày suốt cả ngàn năm nô lệ, và Tàu còn sang Việt Nam bí mật ếm các long mạch và hổ mạch ở Thất sơn, khiến cho bị Pháp đô hộ 100 năm, và còn chịu thế quốc cộng chiến tranh suốt gần 50 năm nữa, và hiện nay Tàu sắp chiếm Việt Nam do chúng đã ếm đối các long mạch và hổ mạch từ Bắc chí Nam, nhưng số trời không cho chúng tiếp tục hại Việt Nam nữa.

Tinh vi của khoa Phong Thủy sưu tầm được mộ phần thân nhân thất lạc, dưới hình thức ngoại cảm gia, xây dựng sanh phần huyệt mã,

xây dựng nhà cửa theo đúng hướng của tuổi tác, cơ sở công kỷ nghệ, khu thương mãi, tiệm buôn bán, nhà hàng, văn phòng, trường học. Chính người Tàu đã mang Phong Thủy Khoa đi khắp thế giới, phổ biến cho dân Âu Mỹ khoa học thần bí nầy rất có căn bản do Kinh Dịch, mặc dầu có nhiều chỗ chưa hanh thông, do Tàu còn thiếu Trung Thiên dịch số, nếu đầy đủ thời Tàu đã làm bá chủ thế giới từ lâu, chớ đâu phải Anh, và Mỹ trong thời Cận Đại và Hiện Đại.

M.- NHÂM CẦM ĐỘN TOÁN CÙNG TỬ VI TOÁN SỐ VÀ TỬ VI ĐẨU SỐ

Các khoa nầy chỉ áp dụng từ Kinh Dịch nhưng chú tâm đặt biệt vào các môn toán học của Tàu, tuy có nhiều chỗ chưa hanh thông nhưng cũng tiến bộ lắm rồi, chỉ có thua Thái Ất Thần kinh mà thôi.

N.-KINH DỊCH KHỔNG TỬ

Khổng Tử khi được môn đệ mang giao cho 2 bộ kinh Tiên Thiên và Hậu thiên, chiếm đoạt của Bách Việt trong thời Đông Châu đồng hóa mấy chục bộ lạc Bách Việt ở Hoa Nam lập ra 3 quốc gia Hàn Sở Ngụy, riêng Tần chiếm Bộc Chuy tộc hùng cường hóa ở Ba Thục, Khổng Tử mới san định ra Kinh Dịch xếp Ngũ Kinh, trở thành thánh thư của Trung quốc.Từ đó dân Tàu mới nghiên cứu thâm sâu Kinh Dịch, có phần bất thông, sử dụng Thể và Dụng đã là quá đủ.

Ở đây chúng ta sau nghi nghiên cứu kinh Dịch của Tàu, chúng tôi chỉ xin cố gắng thêm phần Trung Thiên địch số nầy vào để hóa giải những phần chưa hanh thông mà thôi, còn phần bổn cũ của kinh Dịch đã có sẵn từ trước không thay đổi và xin nêu danh TRUNG THIÊN VIỆT DỊCH SỐ, thật sự không có gì mới mẻ, chỉ bổ túc thêm vào mà thôi.

Chúng tôi hoàn toàn theo lối diễn giảng của Trung Thiên, không theo lối dẫn giải của Kinh Dịch Tàu dài dòng theo Thể và Dụng của Tiên thiên và Hậu thiên mà chỉ ghi nhận trọn vẹn kết quả của thức

hệ qua tất cả diễn trình của nó chớ không theo lối của Kinh địch đa có từ trước đến nay. Chúng tôi vẫn thiết nghĩ cái gì của tiền nhân Bách Việt lưu truyền lại cần minh định thẩm quyền đã bị đạo văn từ mấy ngàn năm mà chính Khổng Tử khi san định vẫn không cho rằng Kinh Dịch là của Tàu sáng tạo mà chỉ cho biết nền văn hóa Nam Di (Bách Việt) hướng dẫn văn hóa Tàu. Cho nên các học giả Trung hoa phải sáng tạo ra 2 huyền thoại Long mã tải Hà đồ và Thần qui phụng Lạc thư minh chứng Kinh Dịch do Tàu sáng tạo cả mấy ngàn năm, thêm thắt rất nhiều chứng thị về Thái cực, Lưỡng nghi, Tứ tượng, Bát quái… thông đạt huyền vi vũ trụ, chớ thật ra chính thực ra trong Tam thiên dịch số đã dẫn giải minh bạch rồi, nhứt là Trung thiên là phần trọng yếu liên hệ giữa Tiên thiên và Hậu thiên mà Tàu thiếu sót, nên những phần lấn cấn và tắt nghẽn đành lượm thượm dòng vo dẫn giải thiếu chính xác như quẻ Diệc chỉ cần nói rõ thành quả của thức hệ là đủ rồi, cần gì mà phải trải qua nhiều giai đoạn của Thoán từ, Tượng từ và Quái từ rồi các hào lượm thượm bàn xuôi tán ngược, rốt cuộc cũng chỉ kết quả của thức hệ, làm cho hành giả rối nùi không biết đâu mà mò cho ra cái điều mình khẩn cầu khi gieo tiền bói quẻ. Chúng tôi xin quí vị hiểu rõ nỗi khổ tâm khi phải viết lên những nghịch ý đã thâm nhập từ mấy ngàn năm qua, chẳng có ai dám phanh phui ra. Chính Nguyễn bỉnh Khiêm, Ngài viết ra Thai Ất thần kinh chắc có ý định cải tổ kinh Dịch của Tàu, nhưng chính Nhà Mạc còn đang thần phục Nhà Minh bên Tàu, đành ngậm ngùi viết lên 487 câu sấm bàn luận quá khứ vị lai của nước Việt nam, lưu truyền lại hậu thế. Khi đọc hết 487 câu sấm chúng ta mới hiểu Ngài muốn chuyển hóa Lịch sử Việt Nam cho đúng, nhưng có mấy ai chấp thuận đâu, tới chừng sự kiện xảy ra mới công nhận là Ngài nói đúng cách đây hằng nửa thiên niên kỷ.

Kinh Dịch còn tượng trưng Thái cực, trọng điểm nhứt về hướng nội tức là trở về nguồn, là tìm đường trở về Thái cực xuyên qua Kinh Dịch, nhưng thông thường con người chỉ hướng ngoại lo mưu sinh, tạo lập sự nghiệp, mưu bá đồ vương, sát sanh hại vật, gây bao ác quả,

đến chừng từ giả nhân thế bị đọa đày ở tái sanh kiếp do ác nghiệp tạo thành ở tiền kiếp. Thành ra chỉ lấy Kinh Dịch làm phương tiện toán số kể như hết 90% nhân sinh, chỉ còn một số ít hoằng dương lý số mới thoát vòng tục lụy.

Thái cực thực ra chỉ là nguyên tử khi còn nguyên sinh, được hoạch định theo Tiên thiên vẫn giữ tính cách thanh cao của con người giác ngộ hướng về nguồn: Trời, tức là Thái cực, Thượng Đế theo tôn xưng, đến khi hoạt động trên mặt đất, sinh hóa ra vạn vật mới thuộc về Hậu thiên, còn Trung Thiên phần liên hệ giữa Tiên thiên và Hậu thiên tức là liên hệ giữa Trời và Đất là nhơn sinh trong Kinh Dịch tàu thiếu sót. Cho nên Kinh Dịch không có phần diễn đạt từ nguyên tử trong Tiên thiên, với 3 vi tử chánh va chạm nhau phát ra tia sáng, nhiều tia sáng tập hợp lại tạo thành khối lửa khổng lồ, phát động ra đại bùng nổ tạo ra vũ trụ tức là Hậu thiên.

Khổng Tử căn cứ vào Tiên thiên và Hậu thiên mà sáng tác ra Hình Nhi Thượng học và Hình nhi Hạ học diễn đạt vạn vật hóa thành, nhưng không có phần cách thức biến hóa ra sao khi từ Trời và Đất phối hợp tạo sanh ra vạn vật, như thuyết âm dương ngày nay đã minh chứng và tìm ra được nguồn gốc của các gene trong cơ thể, từ đó phân định được chỉ số DNA chính xác.

Thiếu sót nầy Khổng tử lúc san định Kinh Dịch thấu hiểu kém khuyết của Kinh Dịch nên bổ túc rất nhiều phần trong thức hệ như: Tự quái, thoán, truyện, đại tượng, hào từ… hết sức lượm thượm, khiến hành giả không thấu đạt được lý đoán của thức hệ, phải nhờ bốc sư diễn tả giùm, cũng cà kê dê ngổng rồi rốt cuộc cũng chỉ cho biết thành công hay thất bại…

Cho nên Hình Nhi Thượng diễn đạt Đạo và Lý siêu xuất về không gian và thời gian.

Tam Thiên Dịch Số

Còn Hình Nhi Hạ diễn đạt Âm Dương, khí chất , tình cảm, có trạng thể, có tinh thần, lệ thuộc vào không gian và thời gian, nhưng không có phần diễn giải về Vô cực hay Thái cực chuyển sang Âm Dương và tiến tới tạo ra vạn vật, mà chỉ cho biết Âm Dương sanh Tứ Tượng, Tứ Tượng sanh Bát quái, Bát quái hóa sanh vạn vật. Theo nhận định đương thời, Bát quái chỉ tạo ra 64 thức hệ chớ không hóa sanh vạn vật được, vì Bát quái chỉ là biểu tượng.

Hơn nữa thuyết lý Tam Tài (Thiên Địa Nhơn) cũng rút từ Tam thiên đồ bản của Kinh Dịch: Tiên thiên (Thiên), Hậu thiên (Địa) Trung thiên (Nhơn). Nhưng Kinh Dịch Tàu thiếu phần Trung thiên nên không đề cập những quan hệ giữa con người với Dục giới và Sắc giới tức là giữa Trời và Đất. Do đó thường lý giải quanh co rắc rối như trong thức hệ Thiên thuần Càn, lấy tỉ dụ con rồng làm điển hình cho công cuộc mưu sinh của nhơn sinh, rồng ẩn, rồng hiện, rồng lên mây, sao lại không nói ngay công nghiệp nhơn sinh thành quả ra sao, khiến hành giả đọc cả một đoạn dài hàng mấy chục câu văn loanh quanh rối nùi không biết đâu mà mò. Cho nên bác sĩ Nguyễn văn Thọ trong Dịch Kinh Đại Toàn, đã minh xác ngắn gọn và có phần kết luận áp dụng cho hành giả biết được kết quả của điều mình cầu khẩn, khi gieo 6 đồng tiền nguyện vái, tương đương ý nghĩa của điều thỉnh cầu, nhưng ông còn giữ trình tự Hán văn của Kinh Dịch, làm cho hành giả rất khó thông đạt, mặc dầu ông bỏ công ra rất nhiều dẫn giải bằng văn vần cho dễ nhớ, cũng chỉ vì ông theo nguyên bản của Tàu chỉ có Tiên thiên và Hậu thiên, thiếu Trung thiên, nên gặp những phần lấn cấn, ông chỉ chiếu theo nguyên bản dẫn giải ra văn vần mà thôi. Phải chi ông có trong tay Trung thiên dịch số, thời ông đã hoàn toàn thành công như Trạng Trình Nguyễn bỉnh Khiêm đã sáng tạo Thái Ất thần kinh và còn thêm phần Vận hành tiên tri, lưu lại hậu thế 487 câu sấm rất tuyệt đỉnh. Quẻ Diệc chỉ giải lý một điều duy nhứt khi gieo quẻ, chớ không có lòng vòng như Kinh Dịch, thành quả hay thất bại theo đúng tinh thần nguyên hanh lợi trinh, 4 điểm chính của Thức hệ. Rất tiếc quẻ

Diệc bị mai một đi vì nó cao diệu quá đi, nên thất truyền, chính nội tổ đã dẫn giải, nhưng còn bé mới học lam nham ba chữ Hán trong Tam tự kinh, Minh Tâm Bửu Giám, chưa thông thạo hết nghĩa lý huyền diệu của quẻ Diệc, như sáng ra sau tuần trà, nội tổ gieo 6 đồng tiền xuống sau khi khấn vái trên khói hương, và ghi nhận trên mảnh giấy dấu hiệu – Âm + Dương, xong rồi lật sách ra tìm thức hệ và nói rõ kết quả hôm nay không có khách đến nhà, nên tài lợi không có. Thật đúng y trang! Có ngày ông cho biết giờ khách đến lúc mấy giờ và có mấy lần. Đúng y trang! Nội tổ là một Đồ sinh thất vận, "Thối vi sư", vì không "Tấn vi quan" được, do thực dân Pháp bãi bỏ việc sử dụng Nho học, bắt học chữ Tây.

Bây giờ tiếc rẽ, nên khi lớn lên đi làm việc mới có tiền tiếp tục đi học thêm, ghi tên học ban Việt Hán Đại học Cần Thơ, mong mỏi nối chí nội tổ, nhưng đi dạy học ban Sinh ngữ, vì Trung học không có Hán học, bỏ qua quên dần đi, bây giờ lại lõm bõm từng câu Hán tự với nghĩa lý quá sâu dầy, nên cố gắng gầy dựng lại Trung thiên Việt Dịch số xuyên qua Kinh Dịch Tàu cùng một số tài liệu quá ít oi về Trung thiên dịch số như: Kim Định, Nguyễn thiếu Dũng và bác sĩ Nguyễn văn Thọ, cùng nhiều bài báo sưu khảo Kinh Dịch Tàu.

Xin thành tâm nhận tất cả tôn ý xây dựng của quí vị cao nhân thánh trí, hầu bổ xung cho thật hoàn hảo, tài sản tinh thần của tiền nhân đã chắt chiu gìn giữ lưu truyền lại cho chúng ta.

ĐỊNH HỆ TỪ

TẢN MẠN

Những biến chuyển tự nhiên: Thiên,Trời trên cao, Địa, Đất dưới thấp sanh ra 2 ngôi vị : Dương và Âm, động tịnh, cứng mềm tụ tập nhau từng phương, phối hợp nhau sanh ra từng nhóm, từ khoáng vật (Tứ đại), tiến tới thực vật, động vật và cuối cùng nhơn sinh.

Các biến chuyển của Tứ đại: Hỏa diệm sơn, địa chấn, bão lụt, sóng thần. Thực vật phát sanh ra hoa, lá, cành từ rong rêu tảo, hòa thảo đến đại danh mộc, sản xuất ra thực phẩm cho động vật và nhơn sinh, còn cung cấp than, gỗ rất sòng phẳng. Động vật phát triển từ đơn bào nguyên sinh lên thấp sinh, hóa sinh, noãn sinh và thai sinh, tinh túy nhứt là khỉ, vượn, đười ươi, dã nhơn, khủng hầu có cơ thể cấu trúc na ná với nhơn vật. Cuối cùng Âm Dương đã đưa đến nhơn vật cao quý nhứt trong vạn vật. Quí Ngài đã nhận xét đúng khi tượng hình cho Dương bằng một vạch nguyên, và Âm một vạch đứt, vì cho rằng nữ nhơn có bộ phận sinh dục khuyết vào, còn nam nhơn nguyên vẹn.

Từ khi nhơn vật xuất hiện, tuy sức khỏe không thể sánh với mãnh thú, nhưng với khối óc thông minh, khắc phục được vạn vật lên ngôi bá chủ vạn vật và nhận định được: phương hướng, âm thanh, màu sắc, thời tiết nóng lạnh, mạnh yếu, khỏe khoắn bịnh hoạn, khôn dại, sống chết. Hiện nay con người còn muốn xâm phạm thiên giới, phá hại địa phận bằng những phát minh khoa học tân kỳ, trong lúc từ ngàn xưa đến nay Thiên vẫn cứ biến chuyển thành tượng: gió bão, sấm sét, nóng lạnh, sáng tối, nhựt,nguyệt tinh không ngừng nghỉ, đôi khi nổi trận lôi đình thành cuồng phong, sóng thần, đại hồng thủy, còn Địa biến chuyển thành hình thể đại lục, biển cả với nhiều hải đảo, bán đảo và quần

đảo,núi non, suối, thác, sông ngòi, chứa vựa thực vật và động vật cùng nhơn vật. Tất cả biến chuyển nầy gom lại trong Kinh Dịch thành Định hệ từ.

I.- ĐINH HÊ TỪ

a - SÁNG TẠO KINH DỊCH

Kinh Dịch chính là ĐẠO ÂM DƯƠNG thu gom vào 64 thức hệ thoát thai từ Bát quái đồ,mỗi quái là một bán thức hệ của mỗi thức hệ với 6 tiểu thức hệ qui định chuyển biến theo trình tự biệt lập, đầu tiên chỉ sự cứng rắn Dương ___ một vạch nguyên, và mềm mại Âm _ _ một vạch đứt cả hai sáp nhau sanh ra tứ tượng: Thái Dương 2 vạch nguyên, Thái Âm 2 vạch đứt, Thiếu Dương một vạch nguyên bên dưới và một vạch đứt bên trên, Thiếu Âm một vạch nguyên bên trên và một vạch đứt bên dưới. Chính tứ tượng nầy phối hợp nhau sanh ra từ Càn Khôn ra Bát quái mà mỗi quái là một bán thức hệ của thức hệ. Khi Bát bán thức hệ nầy chồng lên nhau biến thành 64 thức hệ mà Thuần Càn ䷀ và Thuần Khôn ䷁ làm chủ thể với trợ lực của 6 thuần thức hệ: Thuần Khảm ䷜ , Thuần Ly ䷝ , Thuần Cấn ䷳ , Thuần Chấn ䷲ , Thuần Tốn ䷸ , Thuần Đoài ䷹.

Chúng ta biết sấm sét thúc đẩy mưa gió hành động, khiến nhiệt lượng Mặt Trời và hàn lượng Mặt Trăng chuyển vận phát sanh ra nóng và lạnh, còn Càn ☰ Trời, Cha, Vua chuyển vận Càn đạo tạo thành Nam giới, và Khôn ☷ Địa, Mẹ, Hoàng hậu chuyển vận Khôn đạo tạo ra Nữ giới.

Như vậy Càn đạo tiên khởi, còn Khôn đạo hậu tập tiếp theo sau và cả hai chuyển vận tạo ra vật thể. Càn Đạo dễ dãi nên dễ nhận biết, Khôn đạo đơn giản mà thâu nhận và thông đạt dễ theo. Dễ nhận biết ra thân tiến bộ là cái Đức, dễ thu nhận theo ra công mở rộng lớn

là cái nghiệp. Con người có đức có nghiệp biết đạo Càn Khôn đương nhiên thấu đạt mọi lý lẽ thiên hạ lập thành ngôi vị trong Trời Đất theo thuyết Tam Tài (Thiên Địa Nhơn).

Quý Ngài lấy Bán thức hệ (quái, cung) tượng hình biến chuyển ra ngôn từ diễn tả tốt xấu, được mất, hối tiếc làm tượng hình về lo ngại tính toán. Chính biến chuyển hình tượng tiến thoái,cứng mềm, nóng lạnh làm hình tượng ngày đêm, và biến động 6 tiểu thức hệ trở thành cái đạo Tam Tài.

Hành giả theo trật tự Dịch Đạo nghĩ ra ngôn từ sinh động ra lời đoán mới được Trời giúp cho hoàn hảo và lợi lộc nhiều.

b.- THOÁN TỪ VÀ TƯỢNG TỪ

Thoán từ do ý nghĩa của Thức hệ bởi đối xứng hay tương cận của 2 bán thức hệ.

Tượng từ do biến chuyển của 6 tiểu thức hệ.

Do đó Thoán từ gợi lên toàn thể thức hệ, còn Tượng từ biến chuyển từng tiết mục hay một phần Thức hệ mà các tiểu thức hệ thể hiện. Cho nên tốt xấu chỉ dẫn được mất, còn hối tiếc chỉ những sai trật nhỏ nhoi, còn không sai trật lầm lỗi nữa do đã khéo léo sửa chữa rồi.

Sang hèn ở ngôi vị của tiểu thức hệ định lớn (Dương),nhỏ (Âm) ở mỗi bán thức hệ phân biệt tốt xấu ở ngôn từ 6 ngôi vị 6 tiểu thức hệ. Cho nên lo lắng hối tiếc, phân biệt làm phấn khởi niềm vô lỗi do hối hận. Mỗi thức hệ có lớn nhỏ (Dương, Âm) lời hiểm hóc, để dễ dàng nơi phải đến, đó là cái Đạo làm chuẩn đích Trời Đất.

Khi chúng ta ngẩng đầu lên xem thiên văn, cúi xuống quan sát địa lý,biết được ngày đêm,sáng tối, suy nghiệm từ trước trở lại sau,

mới biết sinh tử thuyết có tinh và khí thuộc vật chất, còn hồn thuộc thần. Khi hồn phảng phất biến đi mới biết tình trạng quỷ thần do cái Đạo Trời Đất biển đổi về Âm Dương. Hồn là Thần bay lên cao về sắc giới, còn Phách là tinh khí đi xuống quanh thân xác tứ đại, sẽ tan rả theo thân xác bị phân hóa, lúc con người đã chết đi.

Hành giả có trí bao khắp vạn vật của cõi Trời, và nhân hòa hợp với thiên hạ trên cõi Đất, cần vui theo lẽ Trời, biết mệnh Trời, sẽ bình an càng đôn đốc nhân nghĩa tiến tới yêu thương hòa nhã. Trời Đất có khuôn mẫu biến hóa tạo ra vạn vật, con người thông suốt hiểu biết cái Đạo không có phương sở, biến hóa của Đạo Dịch không có hình thể, đó là cái vĩ đại của Đạo Dịch.

Một Âm, một Dương đều là Đạo, nối tiếp Đạo là tốt, là thiện hạnh, làm theo Đạo là tính, nhận được Đạo là nhân, hiểu thấu Đạo là trí. Mọi người đều dùng nhân nghĩa và trí thức thường xuyên, nhưng chẳng bao giờ nghĩ đến nhân nghĩa thuộc Đất, trí thức thuộc Trời, tức là trong đục, hay động tĩnh. Những điều nhân nghĩa dấu kín trong việc dùng cổ võ muôn vật, không cùng tha nhân lo nghĩ, do đó cái Đức mới thịnh vượng và cái Nghiệp mới to lớn. Cho nên giàu có về vật chất là Nghiệp to lớn, càng ngày càng canh tân Đức mới thịnh vượng tròn vẹn.

Sanh sôi nẩy nở ra nữa từ Âm phối hợp với Dương, hay từ Dương phối hợp với Âm, biến chuyển không cùng tận lẽ Trời, và nghĩa Kinh Dịch đều như vậy cả.

Làm nên Tượng là Càn ☰ trình phép tắc là Khôn ☷ truy nghiệm đến cùng để biết tương lai là xem xét, thông suốt mọi biến chuyển là việc làm. Người Tàu thuở xưa bói quẻ bằng cỏ Thi chỉ kể Dương là điều chưa quyết định còn Âm diễn đạt việc làm rồi, xem như đã quyết định rồi. Cho nên Âm Dương chẳng lường được là Thần.

Đạo Dịch từ đó vĩ đại, quá đầy đủ về xa xôi, chẳng bị ngăn cản về gần, nó rất tĩnh mà chính xác.

Đạo Càn lúc tĩnh chuyên cần lắm, lúc động thẳng thừng, cứ thế mà lớn mãi.

Đạo Khôn lúc tĩnh thu hẹp, lúc động mở ra cho nên sinh ra rộng.

Thành tích nầy khiến Đạo Dịch rộng lớn phối hợp với Trời Đất biến thiên phối hợp bốn mùa (Xuân Hạ Thu Đông) Âm Dương phối hợp với Nhựt, Nguyệt tinh, Đức giản dị phối hợp Đạo Trời là điều hay. Nó rất chính xác dùng trong chuộng Đức, mở rộng Nghiệp: Trí cao bắt chước Trời, Lễ thấp bắt chước Đất. Trời Đất bao vòng hết Đạo Dịch thành đạt cứ mãi tồn tại, chính là cái cửa của Đạo Nghĩa.

Cái tượng hệ từ, tượng thức hệ từ Bát Quái phát sanh ra, do hình dung sau khi thấy phức tạp trong thiên hạ so sánh với nhau, tùy vật thích hợp mà tưởng tượng ra.

Cái động trong thiên hạ, lẽ tụ hội thông thường thi hành điển lễ đặt lời toán tốt xấu của từ tiểu thức hệ.

Phức tạp trong thiên hạ không thể chán, cái động thiên hạ không thể loạn, cho nên so sánh kỹ rồi nói, thảo luận chu đáo mới hoạt động, tức nhiên so sánh và thảo luận tạo thành biến chuyển.

Lời nói và việc làm đều vang động khắp bốn phương, cái then chốt phát khởi vinh nhục, cảm động từ Dương thế đến Trời Đất, Thánh Thần nên cẩn trọng "Uốn lưỡi 7 lần trước khi nói", suy nghĩ chính chắn, lợi hại của việc làm, mới hành động sẽ thành công nhiều, trong giao dịch với tha nhân.

Hành giả lúc đầu gặp chuyện bực tức bất đồng kêu gào, sau gặp người hòa đồng ngôn từ và hành động, thời hợp lực đồng lòng tạo ra sắc bén, thắng tất cả trở lực, và thơm ngát như hương hoa lan.

Cỏ tranh tuy vô giá trị, nhưng để lót chỗ ngồi cho tiên gia, hay bịnh nhân, lại là trọng vật.

Chịu khó nhọc và nhún nhường sẽ trọn vẹn về sau tốt đẹp. Khó nhọc đành chịu, có công chẳng kể lể, mới giữ vững ngôi vị. Hiền thần chưa gặp thời, vẫn còn bình dân, hành động sẽ thất bại, cẩn mật mới giữ được thân tín, vì nói ra là trái ý thiên hạ, nhà vua thiếu cẩn mật, mất trung thần, quần thần không cẩn mật mất quyền hành, hại cả sanh mạng. Thiếu cẩn mật trong việc làm, tai hại sẽ sanh ra, cần cẩn mật mới vẹn toàn.

Hành giả khoe của là tự mời kẻ cướp đến, dấu cất không kín đáo là vời kẻ trộm, điểm phấn thoa son, sửa sang nhan sắc, khiến tà dâm nẩy nở.

Trời thuộc Dương, mang số lẽ, Đất thuộc Âm mang số chẳn, chúng ta nhận định được Bát quái đồ, từ số 1 đến số 10 : 1 7 3 9 + 5 = 25 thuộc Dương, 2 6 4 8 + 10 = 30 thuộc Âm, theo Tiên thiên đồ chúng ta có:

Số lẽ 1 là Khảm hướng Tây, 7 là Khôn hướng Bắc, 3 là Chấn hướng Đông Bắc, 9 là Cấn hướng Tây Bắc, thuộc Dương. Còn số 5 là Trung ương Mậu Kỷ Thổ.

Số chẳn 2 là Ly hướng Đông, 6 là Đoài hướng Đông Nam, 4 là Càn hướng Nam, 8 Tốn hướng Tây Nam , thuộc Âm. Còn số 10 cũng là Trung ương Mậu Kỷ Thổ.

Vậy Trời 5 số và Đất cũng 10 (trong cung số 5), số 5 ngôi nầy tương đắc và phối hợp nhau cho chúng ta số Trời là 25 và số Đất là 30. Tổng

hợp Trời Đất là 55 biến hóa hành động như quỷ thần co duỗi đi lại số lẽ và số chẳn tương đắc nhau: 1 với 2, 3 với 4, 5 với 6, 7 với 8, 9 với 10 và phối hợp nhau: 1 với 6, 2 với 7, 3 với 8, 4 với 9, 5 với 10 sinh thành ra kỳ diệu như:

-1 ☵ Khảm biến sanh ra hơi nước, 6 ☵ Đoài kết hợp từ hơi nước hóa thành.

-2 ☲ Ly biến sanh ra ánh lửa, 7 ☶ Khôn kết hợp hóa thành ngọn lửa

-3 ☳ Chấn biến sanh ra mầm cây, 8 ☶ Cấn kết hợp tăng trưởng thành cây.

-4 ☶ Càn hóa sanh ra mạc vàng, 9 ☱ Tốn kết hợp thành vàng khối.

-5 hóa sanh ra cát bụi, 10 kết hợp thành đất, do 5 và 10 ở Trung ương Mậu Kỷ Thổ.

Tuy tổng hợp Trời Đất là 55 nhưng chỉ dùng 50 mà thôi vì Trời 5 cởi trên Đất 10 (5 x 10) tức là 50. Còn bốc phệ chỉ dùng 49 chia làm 2 để tượng Lưỡng Nghi. Trời Đất chiếu hội Người để tượng Tam Tài (Thiên Địa Nhơn), tính tới 4 tượng cho 4 mùa, còn cái lẽ về một bên tượng cho tháng nhuận, vì trong 5 năm có 2 lần nhuận (Năm nhuận 13 tháng).

Do đó thẻ Càn có 216 và thẻ Khôn có 144 tổng hợp 360 ngày của 1 năm.

Kinh Dịch có 192 Tiểu thức hệ Dương được 6912 thẻ và 192 tiểu thức hệ Âm được 4608 thẻ. Tổng cộng 11500 thẻ là vận số vạn vật.

Bát quái đồ có có 8 cung hay quái tức là 8 bán thức hệ, chồng lên nhau biến thành 64 thức hệ, mỗi thức hệ có 6 tiểu thức hệ có cái

biến, có cái không, để thể hiện động tĩnh. Do đó mỗi thức hệ có thể lần lượt biến thành 64 thức hệ, nhận định tốt xấu cho chúng ta 64 x 64 = 4096 thức hệ tất cả. Thật ra theo lý thuyết quá cao vời tiến tới Vận hành tiên tri, nên Kinh Địch có tới 4096 thức hệ làm sáng tỏ Đạo Thần, Đức Hạnh cùng nhau ứng đối hay trợ lực cho công thần hóa. Con người thông suốt được biến hóa của Dịch số, tức nhiên biết được việc làm của thần thánh, tuy vô hình mà thiết thực với nhơn sinh. Quí vị bốc sư tài ba vị bốc tiên tri được trọng vọng kính nễ như Khổng Minh, Từ Thứ và Phụng Sồ đã vị bốc tiên tri là nước Tàu sẽ phân chia ra làm 3 sứ quân (Tam quốc), nên các Ngài chỉ thích làm dân nghèo, không xuất thân, chỉ có Khổng Minh vị nễ "Tam phiên tiến lễ thảo lư " mà phải ra gánh vác giang san Ba Thục cho đến chết, còn Từ Thức bị Tào Tháo bắt buộc ra vì hiếu đạo, nên thay vì giúp Tào chiến thắng Xích Bích trận, bằng mộc thành trên sông Trường giang, lại ngấm ngầm giúp Khổng Minh và Chu Du hỏa công Mộc Thành, trốn thoát đi. Sử sách còn ghi lại tài cán của những vị lão thông Kinh Dịch.

Kinh Dịch diễn biến 4 đường lối hành sự của Thần Thánh: về ngôn ngữ phải thận trọng lời nói, về hành động phải cẩn trọng biến hóa của sinh động, về tạo tác dụng cụ cần khéo léo về hình tướng, về bói toán phải nghiên cứu tường tận toán số của mỗi thức hệ.

Hành giả sắp làm việc gì, sắp tiến hành điều gì, phải nhờ Kinh Dịch cho biết lời hướng dẫn, nhận lấy mệnh lệnh như tiếng vang, không xa gần, kín sâu khác nhau để biết ngay việc sau nầy ra sao, nên cần tinh vi mới dự vào được.

Trao đổi, đếm tính con số, tức nhiên thông suốt biến hóa của Trời Đất. Đếm đến cực điểm, định được cái tượng thiên hạ, nên cần thông suốt biến hóa trong thiên hạ mới dự được.

Đạo Dịch vô tư, vô vi, yên lặng bất động, đương nhiên cảm nhận mọi việc thiên hạ, trở thành thần thánh tối thượng mới dự vào.

Tam Thiên Dịch Số

Khi hiểu biết thâm sâu và xét đoán tinh vi, mới thông hiểu ý chí thiên hạ, chỉ có thần diệu, không vội vàng, nhưng nhanh chóng, không đi mà đến nơi.

Đạo Dịch mở mang mọi vật, làm việc bao trùm cả mọi Đạo trong thiên hạ, lão thông ý chí thiên hạ, định nghiệp thiên hạ, quyết đoán ngờ vực thiên hạ.

Đức cỏ Thi tròn mà thần diệu, Đức bốc phệ vuông dễ biết, cái nghĩa của 6 tiểu thức hệ biến đổi dâng cho, hành giả dùng rửa sạch tâm lòng, lui ẩn nơi kín đáo, tốt xấu lo lắng cùng với dân, thần biết việc sẽ tới, trí chứa đựng việc đã làm trước, nên thần trí hệ trọng. Con người minh tuệ trí thần, bất sát sanh hợp với lẽ phải.

Làm sáng tỏ đạo Trời, xét nguyên nhân thiên hạ, dùng thần trí hướng dẫn thiên hạ, thần diệu hóa Đức sáng tỏ.

Đóng cửa là Khôn ☷, mở cửa là Càn ☰, mỗi lần đóng mở là biến, đi lại là thông, hiện ra là tượng, hình tượng ra thành vật dụng, chế dùng là phương pháp, lợi dụng xuất nhập, thiên hạ dùng được là Thần. Cho nên Đạo Dịch là Thái cực sanh ra lưỡng nghi, lưỡng nghi sanh tứ tượng, tứ tượng sanh Bát quái.

Bát quái định tốt xấu, tốt xấu định sự nghiệp to lớn.

Đối với tượng không có gì lớn hơn Trời Đất, làmbiến thông không có gì lớn hơn bốn mùa, treo cái tượng, nêu cái sáng không có gì hơn Mặt Trời Mặt Trăng, tôn cái cao cả không gì lớn hơn giàu sang. Làm đầy đủ sự vật đem ra dùng, tạo lập khí cụ làm lợi cho thiên hạ, không ai lớn hơn thần thánh. Do thâm u tìm kín đáo, tìm kiếm thâm sâu, đi xa định tốt xấu, tạo cố gắng cho thiên hạ, chỉ có cỏ thi và mai rùa bói toán.

Trời sanh ra thần vật, con người áp dụng theo, Trời Đất biến hóa, con người bắt chước, Trời bày hiện tượng tốt xấu, con người phỏng tượng theo.

Dịch có tứ tượng để con người nhận xét, bày ra lời chỉ bảo, định ra quyết đoán tốt xấu. Từ Trời giúp cho tốt và lợi ích.

Sách chẳng nói hết lời, lời nói chẳng bày hết ý, vậy cái ý con người có thể thấy được. Con người dựng ra tượng nêu hết ý, đặt ra thức hệ nêu cho hết thực giả, chua thêm lời vào cho đầy đủ biến hóa thông cảm, dùng cho hết cái lợi, cổ võ đem ra thần diệu.

Đạo Càn Khôn sâu kính của Đạo Dịch. Càn khôn thành hàng, Đạo Dịch ở trong, Càn Khôn bị phá, Đạo Dịch mất. Nếu Đạo Dịch mất, Đạo Càn Khôn tắt ngúm.

Từ hình trở lên là Đạo, trở xuống là Khí, hóa mà tài chế biến suy ra được mà làm là thông, đem ra thi thố trong thiên hạ là nghiệp.

Tượng cho thấy điều sâu kín thiên hạ, suy ra hình dạng lấy tượng làm vật thích nghi, là tượng hoạt động trong thiên hạ, tụ hội thông thuường thành điển lễ, trình bày lời nói quyết đoán tốt xấu là tiểu thức hệ (hào). Tìm tới cùng cực sâu kín thiên hạ là thức hệ (quẻ), cổ võ hoạt động trong thiên hạ là lời.

Hoá đi tài chế nơi biến hóa suy ra làm thông suốt, đem tinh thần làm sáng tỏ do người, yên lặng mà làm nên, chẳng nói mà tìm ở đức hạnh.

Tám bán thức hệ (quái) Càn ☰ Đoài ☱ Ly ☲ Chấn ☳ Tốn ☴ Khảm ☵ Cấn ☶ Khôn ☷ , thành hàng có tượng ở trong , khi chồng lên nhau trở thành 64 thức hệ, mỗi thức hệ có 6 tiểu thức hệ.

Cứng mềm, đun đẩy nhau có biến hóa, là bán thức hệ và tiểu thức hệ trình bày tốt xấu, tượng về hoạt động hành giả gặp được.

Tôt xấu, hối tiếc do lời nói ra, nhân cái động của thức hệ và tiểu thức hệ, sau mới biết. Cứng mềm có ngôi định sẵn, biến thông theo thời. Không tốt thời xấu, không xấu thời tốt, thường cùng thắng thế nhau nữa.

Đạo Trời Đất điều chính là chỉ bảo, Đạo Nhựt Nguyệt điều chính là sáng tỏ, hoạt động thiên hạ điều chính là quây về lẽ phải.

Đạo Càn ☰ mạnh bảo người dễ dãi, Đạo Khôn ☷ thuận bảo người đơn giản.

Tiểu thức hệ bắt chước tương phỏng theo. Tiểu thức hệ và tượng ở trong thức hệ, công nghiệp hiện ra biến hóa .

Đức Trời Đất tạo sự sống, quí báu lớn nhứt của con người tạo lập ngôi vị là điều nhân, việc làm hợp lý mọi người là tiền của. Điều khiển tài chánh, lời nói chính đáng, cấm người làm bậy là điều nghĩa.

Ngững đầu lên xem tượng trên Trời, cúi xuống nhìn phương thức dưới Đất, quan sát văn vẻ chim muông, cùng thích nghi Thiên Địa, gần thất thân mình xa, lấy ở vật, nhờ đó giúp quí Ngài chế tác ra 8 bán thức hệ (Bát quái) Càn ☰ Khảm ☵ Cấn ☶ Chấn ☳Tốn ☴ Ly ☲ Khôn ☷ Đoài ☱ thông suốt, Đức Thần minh chia tình cảnh muôn vật.

Thắt dây bện rớ lưới để săn, đánh bắt cá, lấy tượng thức hệ ䷝ Ly.

Đẽo gỗ làm lưỡi cày, uốn gỗ làm cán cày, tạo ra cái cày, cái đầm lấy tượng ở thức hệ ䷩ Ích.

Hợp chợ giữa Trời, bán mua trao đổi, xong ra về ai cũng vừa ý, đó là thức hệ ䷔ Phệ Hạp.

Làm thông suốt biến đổi cho mọi người thích nghi theo Đạo Dịch “Cùng tắc biến, biến tắc thông”, thông suốt bền lâu Trời giúp cho tốt và lợi lộc, lấy tượng thức hệ ䷗ Bỉ.

Xẻ gỗ làm thuyền, đẽo gỗ làm chèo, thuyền chèo thuận lợi giúp hanh thông vận chuyển đi xa, lợi ích thiên hạ, ở thức hệ ䷺ Hoán.

Dắt trâu, cỡi ngựa, vận chuyển hàng hóa đi xa, lợi ích thiên hạ ở thức hệ ䷐ Tùy.

Cửa đóng, then gài, đánh mỏ báo động trộm cướp, tưởng ở thức hệ ䷧ Dự.

Đẽo gỗ làm chày, đào đất làm cối, cái lợi cối chày giúp thiên hạ, ở thức hệ ䷚ Tiểu Hóa.

Dăng dây trên gỗ làm cung, đẽo gỗ làm tên, cung tên làm uy với thiên hạ, thức hệ ䷸ Khuê .

Người tiền sử ở hang động, bán khai ở nhà cửa, tránh gió mưa, thức hệ ䷡ Đại Tráng.

Thời tiền sử, chôn cất so sài, bán khai quan quách đắp mộ, xây lăng, thức hệ ䷛ Đại Quá.

Thượng cổ lấy cỏ thắt nút dây xử sự, bán khai, bá quan lấy văn thư khế ước cai trị dân, nhân dân dùng văn thư khế ước xử sự, tượng ở thức hệ ䷥ Quải.

Dịch lẽ hình tượng, phỏng theo.

Thoán từ là tài liệu thức hệ.

Tiểu thức hệ bắt chước hoạt động thiên hạ. Hối tiếc vốn huyền vi tốt xấu hiện rõ ra.

Dương thức hệ có nhiều Âm, Âm thức hệ có nhiều Dương, cho nên thức hệ Dương lẽ, thức hệ Âm chẵn. Dương 1 vua với 2 dân là quân tử, Âm 2 vua với 1 dân là tiểu nhơn.

Trong thức hệ Hàm ䷞ cái lẽ vốn không có 2 đường khác nhau, trăm sự lo nghĩ tự nhiên, khi lo nghĩ việc gì làm theo việc đó, thời hẹp lượng.

Mặt trời lặn, mặt trăng mọc, thay đổi nhau phát sanh ra ánh sáng cho trần gian, hết rét lạnh tới nóng bức, thay đổi nhau tạo thành năm tháng. Đi ra là duỗi, trở lại là co, thông cảm nhau sanh ra lợi lộc.

Con sâu co lại để cần duỗi, rồng rắn ẩn náu để giữ mình, tinh anh nghĩa lý đi vào thần diệu để lợi dụng. lợi dụng yên thân để chuộng Đức.

Đi thêm nữa hành giả chưa biết, cùng thần biết biến hóa là Đức thịnh.

Bị khốn khổ ở hòn đá, bám vào cây Tật lê, vào trong nhà chẳng thấy vợ xấu. Không phải chỗ đáng bị khốn, mà bị khốn ắt bị nhục, không phải chỗ đáng căn cứ, mà đặt căn cứ đến, ắt nguy, bị nhục lại bị nguy, cái chết sắp đến, còn làm sao gặp được vợ.

Dùng cung tên bắn chim Chuẩn trên bờ tường cao, chuẩn là chim, cung tên là khí giới, kẻ bắn là người. Hành giả dấu vũ khí trong mình gặp thời hoạt động thuận lợi, hoạt động không chướng ngại, hành sự thành công, tức là thành khí để hoạt động.

Kẻ tiểu nhơn chẳng biết xấu hổ điều bất nhơn, tham nhũng, giết người đoạt của, trộm cướp, chẳng sợ điều bất nghĩa, chẳng thấy lợi lộc nên chẳng khuyến khích, chẳng có uy quyền nên chẳng răn bảo ai. Răn bảo việc nhỏ để phòng việc lớn, đó là phúc cho kẻ tiểu nhơn. Cái cùm làm đứt ngón tay là thế.

Việc lành không chứa góp, chẳng nên danh, điều ác chẳng chứa góp, chưa đủ để diệt thân. Kẻ tiểu nhơn cho điều lành nhỏ không hại nên bỏ, còn điều ác chưa góp không dấu che tội lớn không thể cởi bỏ được. Đội gông đứt tay xấu tệ.

Nguy hại là tham quyền cố vị, cái mất giữ cái còn lại, loạn thời phải trị loạn, cho nên an cư lự nguy, không quên cái mất, bình trị chẳng quên loạn lạc, nhờ đó thân yên mới giữ được nước nhà an bình. Cái mất đâu có ràng buộc được.

Đức mỏng ở ngôi vị cao sang, trí nhỏ hẹp mưu việc đại sự, sức yếu gánh nặng, tất cả đều bất cập cả, không làm tròn trách nhiệm.

Biết điều trước là thần thánh, quân tử giao tiếp với kẻ trên không nịnh bợ, cư xử người dưới không khinh nhờn, tức nhiên biết điềm trước vậy. Điềm trước là việc kín đáo sẽ xảy ra trong hoạt động, cái tốt hiện ra. Quân tử thấy điềm trước, chẳng đợi suốt ngày, cứng rắn như đá chẳng trọn ngày là tốt, đoán ra có thể biết được, quân tử biết điều kín rõ rệt, mềm cứng mà muôn người trông vào đấy.

Con người gần Đạo có điều chẳng lành chưa từng biết, nếu biết chưa bao giờ tái tác, chẳng đi xa mà trở lại, bất an ở hối hận rất tốt.

Khí Trời Đất điều hòa, muôn vật thuần túy, trai gái kết tình, con cháu phát sanh ra, ba người cùng đi, bớt một người còn đôi bạn đến chỗ thuần nhứt.

Quân tử yên thân mình trước, sau mới hoạt động, sửa đổi tâm lòng sau mới nói, hoạch định giao kết, sau mới cầu dân giúp cho. Không giúp là tai hại rất cao. Đừng thêm nữa khi phải công kích dụng, tất chẳng thường thời xấu.

Càn ☰ Khôn ☷ cửa Đạo Dịch. Càn Dương vật, Khôn Âm vật. Âm Dương hợp nhứt cứng mềm, thể hiện công việc Trời Đất, thông cảm Đức thân mình.

Gọi tên phức tạp chẳng sai lầm, xét về loài là cái ý loài người suy ra, Đạo Dịch làm rõ rệt việc đã qua, việc sẽ tới, làm sáng tỏ điều

kín đáo, mở toang việc bí mật, mở ra xứng đáng cái tên, phân biệt sự vật, nhận được câu nói, quyết đoán được lời đầy đủ hết.

Xưng tên nhỏ, còn loài lớn, ý sâu xa, lời văn vẻ, khúc triết đúng. Việc làm buông thả nhưng kín đáo, nhân do ngờ vực, giúp dân có nết na, làm sáng tỏ báo ứng về thất bại, (hỏng) hay thành công (Được).

Thức hệ Lý ䷰ nền của Đức, hòa thuận đến, hòa hạnh.

Thức hệ Khiêm ䷎ cán của Đức, tôn kính sáng sủa, điều chế lễ nghĩa.

Thức hệ Phục ䷗ gốc của Đức, nhỏ phân biệt với vật, tự biết nình.

Thức hệ Hằng ䷟ bền vững của Đức, phức tạp mà không chán, làm cho Đức thuần nhứt.

Thức hệ Tổn ䷨ sửa chữa của Đức, trước khó sau dễ, xa điều hại.

Thức hệ Ích ䷩ khoan thai của Đức, lâu dài, khoan thai chẳng bày đặt ra, làm điều lợi.

Thức hệ Khốn ䷮ xét nét của Đức, cùng mà thông, bớt oán trách.

Thức hệ Tỉnh ䷯ nơi ở của Đức, tại chỗ dời đi được, biện minh điều nghĩa.

Thức hệ Tốn ䷸ pháp định của Đức, xứng đáng kín đáo, làm việc huyền biến.

Dịch không nên quên, Đạo Dịch thường thay đổi, biến động không yên, đi vòng quanh 6 ngôi trong thức hệ, trên dưới bất thường,

cứng mềm đối nhau, không dùng làm điều yếu, chỉ có biến hóa mới thích hợp.

Ra vào chừng mực khiến trong ngoài đều biết sợ, làm lại rõ rệt sự lo lắng cùng nguyên cớ, không có thầy giữ trách nhiệm, mà như có cha mẹ săn sóc đến.

Mới đầu do lời nói, xét đo nghĩa lý đường lối, đã có điều thường rồi, nếu không được người đích đáng, Đạo chẳng thi hành được.

Sách Dịch suy nghiệm từ trước, kết yếu về sau, để làm chất, 6 tiểu thức hệ lẫn lộn. Đó là sự vật từng lúc. Tiểu thức hệ Sơ khó biết, Tiểu thức hệ Thượng dễ biết, đó là gốc ngọn. Lời tiểu thức hệ suy xét trọn thành về sau.

Việc làm và Đức tạp vật, phân biệt phải trái cần 4 tiểu thức hệ ở giữa. Còn mất, tốt xấu, lúc bình cư có thể biết, kẻ trí xem thoán từ đã biết nghĩ được hơn phân nửa thức hệ (Thoán từ bàn tổng quát cái Thể của 6 tiểu thức hệ trong thức hệ.)

Tiểu thức hệ Nhị và Tứ, một công mà khác ngôi, hay chẳng giống nhau, tiểu thức hệ Nhị nhiều tiếng khen, tiểu thức hệ Tứ nhiều sợ hải, vì gần tiểu thức hệ Ngũ (vua), Đạo mềm dẽo không lợi xa, do cốt yếu không lỗi, dùng nhu trung thôi.

Tiểu thức hệ Tam và Ngũ, một công mà khác ngôi, tiểu thức hệ Tam nhiều xấu, tiểu thức hệ Ngũ nhiều công, do đẳng hạng sang hèn, mềm nguy, cứng được.

Sách Dịch rộng lớn đầy đủ, có Thiên đạo, Nhơn đạo và Địa đạo, Tam tài gấp đôi lên, thành ra 6, chỉ là cái Đạo Tam tài.

Đạo biến động ra tiểu thức hệ, tiểu thức hệ có đẳng bực là vật, vật lẫn lộn là văn, văn không đáng nên tốt xấu sanh ra.

Lời thấy nguy, nguy thời làm cho bình yên, khinh nhờn, dễ dãi làm đổ sụp, Đạo rất lớn, trăm vật không bỏ, sợ hải để trọn vẹn từ trước đến sau, yêu cầu không lỗi là Đạo Dịch.

Đạo Càn ☰ rất mạnh mẽ trong thiên hạ, Đức làm việc thường dễ dãi, để biết điều hiểm.

Đạo Khôn ☷ rất thuận trong thiên hạ, Đức làm việc thường đơn giản, để biết điều trở ngại, làm vui lòng, tìm xét ý nghĩ, định tốt xấu trong thiên hạ, làm nên cố gắng của thiên hạ.

Biến hóa trong lời nói, việc làm, việc tốt có điều lành, xem hình tượng biết cách chế tác dụng cụ, do chiêm bói biết tương lai.

Trời Đất đặt ngôi, con người làm nên cái hay, mưu người mưu quỷ, trăm họ cùng dùng cái hay.

Tám thức hệ lấy tượng thông báo, tiểu thức hệ và thoán từ lấy tình nói ra, cứng mềm lẫn lộn, tốt xấu thấy được.

Biến động lấy lời mà nói, tốt xấu lấy tình cảm thay đổi, cho nên yêu ghét, va chạm nhau, khiến tốt xấu sanh ra, xa gần cùng hợp làm hối tiếc sanh ra tình nguy, tình dối, cùng cảm nhau, lợi hại sanh ra.

Kẻ sắp làm phản, lời nói hổ thẹn, kẻ ngờ vực lới nói tán loạn, lời người tốt ít, lời người nóng nảy nhiều, lời bất thiện làm ra có vẻ lành, bông lông bất định, kẻ không giữ ý chí lời nói quanh co.

II.- ĐỊNH THỨC HỆ TỪ

Con người làm ra Kinh Dịch sâu kín ở Ắt lăn Tíc, giúp việc thần minh sinh ra bói cỏ thi ở Trung hoa. Họ nhân Trời lên 3, chia Đất xuống 2, dựa vào số chẳn 2 thuộc Âm, số lẻ 3 thuộc Dương. Xem biến Âm Dương dựng ra thức hệ, phát huy cứng mềm sanh ra tiểu thức hệ,

hòa thuận ở Đạo Đức, lấy lễ phải ở điều nghĩa, xét lý, bàn hết tính, đạt đến mạng.

Làm ra Kinh Dịch thuận lẽ về tánh mạng, dựng nên Đạo Trời là Âm Dương, dựng Đạo Đất là cứng mềm, dựng Đạo Người là nhân nghĩa, gồm Tam Tài gấp đôi lên, nên Kinh Dịch có 6 nét vạch thành ra thức hệ, chia ra Âm Dương, đấp đổi cứng mềm, nên 6 ngôi thành chương (Tiểu thức hệ).

Trời Đất định ngôi, mới đầu thông hơi nhau, sấm gió cùng xô xát nhau, nước lửa không diệt nhau, tám thức hệ giao nhau. Đếm cái trước thuận, biết cái sau nghịch, nên Kinh Dịch đếm ngược.

Chủ tế, phương Chấn ☳ (Đông), Một lần cầu được con trai cả,cái chân, động đậy, muôn vật sanh ra, Sấm rung động, chuyển động muôn vật lanh lẹ nhứt, thể hiện con rồng.

Muôn vật tinh khiết, phương Tốn ☴ (Đông Nam), một lần cầu được con gái cả, bắp vế, xâm nhập, Gió làm tan đi, muôn vật sạch sẽ đều nhau, làm rối loạn thiên hạ nhứt là gió, biểu hiệu con gà.

Thấy nhau, phương Ly ☲ (Nam), hai lần cầu được con gái giữa, con mắt, muôn vật thấy nhau, sáng sủa. Quay mặt về Nam, nghe thiên hạ, hướng vào nơi sáng cai trị, làm khô vật mau lẹ nhứt là lửa, thể hiện con trỉ.

Giấu giếm, phương Khôn ☷ (Tây Nam), Đất, Mẹ,cái bụng thuận hòa làm việc,đất nuôi dưỡng muôn vật, chỉ con trâu.

Vui nói, phương Đoài ☱ (Tây), 3 lần cầu được con gái út, cái miệng, muôn vật đều vui vẻ, chánh thu, làm vui muôn vật nhiều nhứt là Đầm, biểu tượng con dê.

Mưa thấm nhuần, phương Khảm ☵ (Bắc), hai lần cầu được con trai giữa, lổ tai, hãm hiếp, muôn vật ở đây đều khó nhọc, thấm nhuần muôn vật nhiều nhứt là Nước, tượng hình con heo.

Xong việc, phương Cấn ☶ (Đông Bắc), 3 lân cầu được con trai út, cánh tay, ngăn chận lại, Núi ngăn chận, muôn vật làm nên trước tiên, làm trọn vẹn sau trước muôn vật đầy đủ nhứt là Núi, biện minh con chó.

Làm chủ, phương Càn ☰ (Tây Bắc), Trời, Cha, cái đầu, mặt trời ấm áp, mạnh mẽ, đánh nhau, Âm Dương xô xát, chỉ con ngựa.

Nên nước lửa theo nhau, sấm gió trốn nhau, núi đầm thông khí nhau, biến hóa làm ra muôn vật, Trới Đất tuy đối nghịch nhau, nhưng vẫn thường xuyên phối hợp nhau thúc đẩy nước lửa, sấm gió, núi đầm biến hóa liên tục phát sanh ra vạn vật, vì cha mẹ sanh ra con trai cả, con trai giữa, con trai út và con gái cả, con gái giữa, con gái út tức nhiên từ đó mới ứng biến tới vạn vật, mặc dầu con người sanh sau đẻ muộn hơn vạn vật cả hằng tỷ năm, nhưng con người được Trời Đất sũng ái nhứt để điều ngự vạn vật. Nhưng con người bất hiếu, lại tự tung tự đại tìm đủ mọi phương thức phá hại Trời Đất (Cha Mẹ tối cao), nào tung hóa chất phá hại bầu khí quyển của Cha, sử dụng bom cày nát mình Mẹ, còn chưa vừa lòng cho đến đổi muốn đập nát thân thể Mẹ, đốt hết thân mình Cha, để rồi tự sát chắc! Thế mới có ngày tận thế!

Càn ☰ Trời, hình tròn, vua, cha, ngọc vàng, lạnh băng, màu đỏ, con ngựa tốt, con ngựa già, con ngựa gầy, con ngựa vằn, trái cây.

Khôn ☷ Đất, mẹ, vải, chỗ nơi ở, cò kè, đều nhau, con trâu, vật nhỏ,xe lớn, văn vẻ, quần chúng, cái cán, sắc đen.

Chấn ☳ Sấm, rồng, màu huyền, màu vàng, phô bày, đại lộ, con trai cả, quyết đoán nóng nảy, tre non, lau sậy, con ngựa khéo kêu,

chân trái phía sau trắng, cái trán có đốm trắng, ruộng lúa sống lại, cứu cánh là thức hệ Lôi thuần Chấn ䷲ mạnh mẽ, cây cỏ rậm rạp tươi tốt.

Tốn ☴ Cây, gió, con gái cả, dây thẳng, khéo léo, trắng, dài, cao, thoái bộ, chẳng quả quyết, mùi vị, người ít tóc, trán rộng, mắt trắng, ở gần chợ lợi gấp ba, cứu cánh là thức hệ Phong thuấn Tốn ䷸ gấp.

Khảm ☵ Nước, hào, rãnh nước, ẩn náu, uốn nắn, cái cung, bánh xe, người quá lo, bệnh tim, đau nhức lổ tai, với thức hệ Thủy thuần Khảm ䷜ có máu, sắc đỏ, ngựa có xương sống đẹp, lòng gấp vội, cúi đầu, móng chân mỏng, dắt đến, cái xe nhiều tai nạn, chạy thông suốt, mặt trăng, kẻ trộm, cây lõi bền.

Ly ☲ Lửa, mặt trời, điện, con gái giữa, áo giáp, mũ sắt, đao binh, bụng lớn, thức hệ Hoả thuần Ly ䷝ khô khan, con ba ba, con cua, con tò vò, con ngọc trai, con rùa, miếng gỗ khô ở cây rỗng ruột.

Cấn ☶ Núi, đường tắt, hòn đá nhỏ, cửa khuyết, trái cây, quả cỏ, người giữ dinh thự, ngón tay, con chó, con chuột, loại vật mõ đen, đốt mắt cây rắn.

Đoài ☱ Đầm, thiếu nữ, cô đồng bóng, miệng lưỡi, bể nát, phụ quyết, hột muối cứng ở đất, vợ bé, con dê.

III.- ĐỊNH TẠP THỨC HỆ TỪ

Thiên thuần Càn ䷀ cứng, Địa thuần Khôn ䷁ mềm, Tỵ ䷪ vui, Sư ䷆ lo, Lâm ䷒ cùng đi, Quan ䷓ cùng đến, Truân ䷂ thời gian hiện ra, Mông ䷃ phức tạp mà rõ rệt.

Lôi thuần Chấn ䷲ dấy lên, Sơn thuần Cấn ䷳ ngừng lại, Tổn ䷨ lúc bắt đầu, Ích ䷩ thịnh suy, Đại Súc ䷙ thời cơ, Vô Vọng ䷘ có tai nạn, Tụy ䷬ tựu hợp, Thăng ䷭ chẳng trở lại, Khiêm ䷎ tự xem nhẹ, Dự ䷏ làm biếng, Phệ Hạp ䷔ ăn, bế tắt, không màu sắc.

Trạch thuần Đoài ䷹ hiện ra, Phong thuần Tốn ䷸ ẩn náu.

Tùy ䷐ theo không duyên cớ, Cổ ䷑ trang sức, Bác ䷖ mục nát, Phục ䷗ trở lại, Tấn ䷢ ban ngày, Minh Di ䷣ bị thương tổn, Tỉnh ䷯ thông suốt, Khốn ䷮ tương ngộ, Hàm ䷞ mau lẹ, Hằng ䷟ lâu lắc. Hoán ䷺ lìa xa, Tiết ䷻ ngăn lại, Giải ䷧ , hoàn lại, Kiển ䷦ tai nạn, Khuê ䷥, ở ngoài, Gia Nhân ䷤ ở trong , Bỉ ䷋ bế tắt, Thái ䷊ hanh thông. Bỉ và Thái trái ngược nhau.

Đại Tráng ䷡ ngừng lại, Độn ䷠ lui ra, Đại Hữu ䷍ đông người, Đồng Nhân ䷌ thân thiện.

Cách ䷰ bỏ cái cũ, Đỉnh ䷱ lấy cái mới, Tiểu Quá ䷽ quá đi, Trung Phu ䷼ tin.

Phong ䷶ duyên cớ, Lữ ䷷ xa, không thân thích, Tiểu Súc ䷈ có ít, Lý ䷝ chẳng nguyên.

Hỏa thuần Ly ䷝ đi lên, Thủy thuần Khảm ䷜ đi xuống.

Nhu ䷄ tiến, Tụng ䷅ chẳng thân, Đại Quá ䷛ ngã đổ, Cấu ䷫ gặp, Tiệm ䷴ gái đợi trai mà đi.

Ký Tế ䷾ định rồi, Quí Muội ䷵ trọn vẹn nữ nhơn, Vị Tế ䷿ cùng mẳn nam tử, Quải ䷪ quyết định.

IV.- ĐỊNH TỰ THỨC HỆ TỪ

Trong khoảng Trời Đất quá đầy sinh vật quy về thức hệ Truân ䷂ đầy, lúc vật mới sinh ra còn non trẻ thuộc thức hệ Mông ䷃, vật mới sinh còn non trẻ phải nuôi dưỡng tử thức hệ Nhu ䷄, ăn uống no đủ sanh ra kiện cáo, thành thức hệ Tụng ䷅, kiện cáo làm nhiều người đứng dậy, gây ra thức hệ Sư ䷆ , quần chúng thân cận nhau đưa đến thức hệ Tụy ䷆ , thân cận phải chứa góp thành thức hệ Tiểu Súc ䷈, vật chất góp lại mới có lễ phép sanh ra thức hệ Lý ䷉, sau mới yên tạo ra thức hệ Thái ䷊, thông suốt, nhưng vật không thông đạt phải tiến hành thức hệ Bỉ ䷋ , không bế tắc mà ra thức hệ Đồng Nhân ䷌ , cùng chung với người ắt phải theo người về thành ra thức hệ Đại Hữu ䷍ , Lớn thời không tràn đầy nảy sanh thức hệ Khiêm ䷎ , lớn hay nhún nhường ắt vui phát ra thức hệ Dự ䷏ , vui có người theo thành ra thức hệ Tùy ䷐ , vui mà theo người có việc mới do thức hệ Cổ ䷑ việc sau lớn được trở thành thức hệ Lâm ䷒ , lớn sau xem được chuyển sang thức hệ Quan ䷓ , xem mà hợp nhau thành thức hệ Phệ Hạp ䷔ , hợp không thể cẩu thả tự sanh thức hệ Bí ䷕, trang sức sau hanh thông chuyển thành thức hệ Bác ䷖, bóc lột không thể hết, bóc lột ở trên trở xuống dưới tạo thành thức hệ Phục ䷗, trở lại không xằng bậy, tạo ra thức hệ Vô Vọng ䷘, có không xằng bậy sau mới chứa vựa biến thành thức hệ Đại Súc ䷙, vật chứa vựa nuôi dược biến thành thức hệ Di ䷚, vật nuôi dưỡng,không hoạt động được, sanh ra thức hệ Đại Quá ䷛, không vượt quá mãi thành thức hệ Khảm ䷜, hảm hiếp tức vô phụ vào đâu trở thành thức hệ Ly ䷝ bám dính.

Nhơn loại sanh sau vạn vật, trai gái lớn lên phối hợp nhau thành vợ chồng, mới nảy sanh ra cha con, kết hợp với nhiều người đưa đến vua và bầy tôi cận thần, mới có trật tự trên dưới, tiến tới lễ nghĩa, đặt ngôi thứ, đạo vợ chồng không lâu được, nên trải qua thức hệ Hằng ䷟, vật không ở lâu một chỗ, nên tiến tới thức hệ Độn ䷠, lui ra, vật không trốn lâu được bởi thức hệ Đại Tráng ䷡, vật không lớn mạnh

mãi, tiến tới thức hệ Tấn ䷢ , tiến ắt bị đau, đành nhận thức hệ Minh Di ䷣ ,bị đau ở ngoài trở về nhà nên gọi thức hệ Gia Nhân ䷤ , đạo nhà ngang trái sanh ra thức hệ Khuê ䷥, ngang trái gặp thức hệ Kiển ䷦, không bị nạn mãi phải được thức hệ Giải ䷧, hoản lại có điều mất mát thành ra thức hệ Tổn ䷨, tổn hại mãi sanh ra thức hệ Ích ䷩, ích mãi không ngừng đưa đến thức hệ Quải ䷪, đỗ xuống phát ra thức hệ Cấu ䷫ , gặp nhau sau mới họp thành thức hệ Tụy ䷬ , hợp mà đi lên là thức hệ Thăng ䷭ , lên không tới thuộc thức hệ Khốn ䷮, khốn ở trên trở xuống dưới thành thức hệ Tỉnh ䷯, tỉnh dưỡng phải cải cách, trở nên thức hệ Cách ䷰, thay đổi mọi vật bằng cái vạc thành ra thức hệ Đỉnh ䷱, làm chủ vạn vật là trưởng nam ra thức hệ Chấn ䷲ , chấn động mãi phải ngừng thành thức hệ Cấn ䷳, vật không ngừng mãi trở thành thức hệ Tiệm ䷴, tấn tới phải có nơi về thành ra thức hệ Qui Muội ䷵, về lớn lên sanh ra thức hệ Phong ䷶, lớn rồi mất chỗ ở phải chịu thức hệ Lữ ䷷, lữ thứ không nơi dung chứa trở về thành thức hệ Tốn ䷸, vào trong vui vẻ sanh ra thức hệ Đoài ䷹, vui vẻ sau lìa tan cam chịu thức hệ Hoán ䷺ , Vật không thể lìa tan biến sanh thức hệ Tiết ䷻ , Tiết độ giữ tín cẩn thành ra thức hệ Trung Phu ䷼, có điều tin phải thi hành, phát ra thức hệ Tiểu Quá ䷽, Có hơn ắt có giúp đỡ trở thành thức hệ Ký Tế ䷾ , Vật không hết thành thức hệ Vị Tế ䷿ sau cùng.

Xuyên qua phần nầy chúng ta thấy 64 thức hệ liên can với nhau then chuyền, từ thức hệ nầy sang thức hệ khác cho đến hết 64 thức hệ. Thành ra Định tự thức hệ từ đã xiển dương tính chất của từng thức hệ chánh yếu, rồi từ đó suy luận ra theo Trung thiên dịch số về luận đoán của mỗi thức hệ vắn tắc và gọn gàng, chớ không vòng do quá nhiều giai đoạn mà Tàu đã thêm thắt vào để cho hành giả thấu triệt thức hệ,nhưng thật ra càng nhiều chừng nào càng rắc rối cho luận đoán, khiến hành giả không biết đâu là chính yếu của sở cầu. Cũng chỉ vì Tàu muốn diễn đạt mỗi thức hệ với nhiều ý nghĩa cho tất cả những sự kiện trên trần gian. Quẻ Diệc chỉ cho biết kết quả một ý nghĩa một y

theo Định tự thức hệ từ, nghĩa là chỉ cho biết thành quả rõ rệt của thức hệ, mà Nội tổ đã diễn giải, không cần phải dài dòng lê thê như Kinh Dịch Tàu.

Chính vì lẽ đó mà chúng tôi xuyên qua tất cả giai đoạn thoán từ, tượng từ, tiểu thức từ lăng nhăng dài dòng, tóm lược lại thành quả của thức hệ mà thôi. Chúng tôi không theo Kinh Dịch mà chỉ bổ túc những phần Kinh Dịch bị lấn cấn, bế tắt vì thiếu luận cứ của Trung thiên dịch số.

Hành giả sau khi gieo 6 đồng tiền xuống truy ra thức hệ rồi liền biết ngay việc khẩn cầu kết quả ra sao, khỏi cần gì tham khảo qua từng giai đoạn lượm thượm trong Kinh Dịch, chỉ có phần Vận hành tiên tri, lý giải theo tinh thần Lý từ, chỉ dành riêng cho quí vị thức giả uyên thâm, nghiền ngẫm luận đoán thế sự tam bá niên tiền và tam bá niên hậu, hoặc thiên niên tiền và thiên niên hậu. Chớ còn phàm phu tục tử chỉ cần biết thạnh suy bỉ thái trong nhơn sinh quan về mưu sinh, gia đạo, tình duyên, kinh tế gia đình cao hơn nữa là công danh sự nghiệp, tuyệt đỉnh rồi.

Kính xin quí vị cao thâm tiếp trợ cho hoàn thành tốt đẹp gia sản quí báu của tiền nhân lưu truyền lại, đang trên đà triệt tiêu và đã bị đạo văn từ mấy ngàn năm bởi Tàu xâm lăng và đồng hoá hết 17 thị tộc Bách Việt. Thành tâm cầu nguyện tiền nhân yểm trợ cho chúng tôi hoàn tất sứ mạng thiêng liêng nầy.

BẢNG TRUY TẦM 64 THỨC HỆ

TẢN MẠN

Tam thiên Dịch số có 64 thức hệ chuyên biệt nhau mà cũng phụ lực nhau, tùy theo hành giả khẩn cầu trong lúc tâm nguyện một điều cần thiết. Lúc khấn nguyện gieo từ đồng tiền xuống đặt từ dưới lên trên để thành lập một thức hệ, 6 đồng tiền một bề hình và một bề chữ, bề hình thuộc Dương, bề chữ thuộc Âm. Như vậy 6 đồng tiền gieo xuống tùy theo Dương Âm mà truy tầm ra thức hệ, Dương là lằn gạch nguyên, Âm là lằn gạch đứt, mỗi thức hệ có 6 lằn gạch, cứ theo đó mà truy ra thức hệ ở bảng Truy Tầm 64 Thức hệ. Khi đã tìm thức hệ được rồi xem thuộc số thứ tự của Thức hệ để tìm ra phần dẫn giải thức hệ.

Chúng tôi thấy không cần ghi lại phần Hán tự rất khó hiểu, mà chỉ dẫn giải trực tiếp thức hệ qua các giai đoạn đầu tiên là nghĩa lý của thức hệ định đạt Tốt Xấu, kế tiếp xuyên qua Thoán từ và Tượng từ trong phần Nhập thế và Xuất thế, biến chuyển qua từng Tiểu thức hệ và mỗi bán thức hệ, sau đó tới phần Thế gian vận, trình bày sơ lược tương lai hành giã qua thức hệ. Cuối cùng kết luận thức hệ tức là phần An bài thế sự, đối với việc khẩn cầu của hành giả, chúng tôi ghi nhận 5 phần chính của mỗi thức hệ:

1-Ý nghĩa của thức hệ theo nguyện cầu của hành giả, tức là phần I.- Thế gian sự vụ.

2-Lý giải Tu Tề Trị Bình của thức hệ, tức là phần II.- Nhập thế.

3-Luận giải tổng quát hướng về nguồn cội tức là tìm đường trở về Thái cực, Vô cực, Thượng đế, tức là phần III.- Xuất thế.

4-Thiển ý vận hành tiên tri, quá nhiêu khê, chỉ tóm lược ở phần IV.- Thế gian vận.

5- Kết luận là phần V.- An bài thế sự.

Lý giải 64 thức hệ chúng tôi mạo muội ghi thêm phần Phụ lục về những vận hành tiên tri cá nhân hành giả khẩn cầu mà thôi, còn phần khác như Tiên tri, vận mạng quốc gia và Thế giới chưa có đũ khả năng, nên xin miễn và thông qua, trông chờ chỉ giáo của quí bậc uyên thâm.

Chúng tôi không theo trình tự của Kinh Dịch của Tàu, mà thêm vào nhiều phần bổ túc của Kinh Dịch Tàu những chỗ bế tắt, hay lấn cấn vì Tàu thiếu Trung thiên Dịch số, nên chỉ dùng Thể và Dụng của Tiên thiên Dịch số và Hậu thiên Dịch số giải đáp tạm thời thông qua. Chính Khổng tử trong khi san định Kinh Dịch đã từng xác nhận chưa thông suốt hết huyền diệu của Kinh Dịch, do thiếu trung gian giữa Tiên Thiên và Hậu Thiên, tức là thiếu phần Trung thiên đã bị Tổ tiên Bách Việt giấu giếm, sau khi bị đạo văn 2 phần Tiên Thiên và Hậu Thiên. Ngày xưa chỉ tâm truyền tâm, hay khẩu truyền khẩu, nên Tàu đạo văn không được Trung Thiên, do đó mà Trạng Trình Nguyễn bỉnh Khiêm đã phô trương 487 câu sấm lưu truyền lại trong Bạch Vân thi tập đến ngày nay, ăn đứt Lưu bá Ôn và Khổng Minh (Tàu).

Chúng tôi cố gắng giản dị hóa Tam thiên dịch số sao cho ai đọc cũng hiểu được rõ ràng trình tự của mỗi thức hệ.

BẢNG TRUY TẦM 64 THỨC HỆ TAM THIÊN DỊCH SỐ.

☰ Càn = Thiên

1 - ䷀ Thiên thuần Càn
2 - ䷊ Thiên địa Bỉ
3 - ䷋ Địa thiên Thái
4 - ䷘ Thiên lôi Vô Vọng
5.- ䷙ Lôi thiên Đại Tráng
6 .- ䷠ Thiên sơn Độn
7.- ䷜ Sơn thiên Đại Súc
8 .- ䷌ Thiên hỏa Đồng Nhân
9.- ䷍ Hỏa thiên Đại Hữu
10- ䷅ Thiên thuỷ Tụng
11- ䷏ Thủy thiên Nhu
12- ䷫ Thiên phong Cấu
13- ䷈ Phong thiên Tiểu Súc
14- ䷉ Thiên trạch Lý
15- ䷪ Trạch thiên Quải

☷ Khôn = Địa

16- ䷁ Địa thuần Khôn
17- ䷗ Địa lôi Phục
18- ䷒ Lôi địa Dự
19- ䷎ Địa sơn Khiêm
20- ䷖ Sơn địa Bác
21- ䷣ Địa hỏa Minh Di
22- ䷢ Hỏa địa Tấn
23- ䷆ Địa thủy Sư
24- ䷇ Thủy địa Tỵ
25- ䷧ Địa phong Thăng
26- ䷓ Phong địa Quan
27- ䷒ Địa trạch Lâm
28- ䷞ Trạch địa Tụy

☳ Chấn = Lôi

29- ䷲ Lôi thuần Chấn
30- ䷸ Lôi sơn Tiểu Quá
31- ䷳ Sơn lôi Di
32- ䷟ Lôi hỏa Phong
33- ䷢ Hỏa lôi Phệ Hạp
34- ䷧ Lôi thủy Giải
35- ䷂ Vân lôi Truân
36- ䷩ Lôi phong Hằng
37- ䷤ Phong lôi Ích
38- ䷵ Lôi trạch Qui Muội
39- ䷦ Trạch lôi Tùy

☶ Cấn = Sơn

40- ䷳ Sơn thuần Cấn
41- ䷕ Sơn hỏa Bí
42- ䷷ Hỏa sơn Lữ
43- ䷎ Sơn thủy Mông
44- ䷑ Sơn phong Cổ
45- ䷬ Phong sơn Tiệm
46- ䷳ Sơn trạch Tổn
47- ䷦ Thuỷ sơn Kiển
48- ䷮ Trạch sơn Hàm

☲ Ly = Hỏa

49- ䷝ Hỏa thuần Ly
50 ䷿ Hỏa thủy Vị Tế
51- ䷾ Thuỷ hỏa Ký Tế
52- ䷱ Hỏa phong Đỉnh
53- ䷤ Phong hỏa Gia Nhân
54- ䷶ Hỏa trạch Khuê
55- ䷷ Trạch hỏa Cách

☵ Khảm = Thủy

56- ䷜ Thuỷ thuần Khảm
57- ䷻ Thủy trạch Tiết
58- ䷮ Trạch thủy Khôn

59- ䷧ Thủy phong Tỉnh

☴ Tốn = Phong

60- ䷸ Phong thuần Tốn
61- ䷼ Phong thủy Hoán
62- ䷓ Phong trạch Trung Phu
63- ䷛ Trạch phong Đại Quá

☱ Đoài = Trạch

64- ䷮ Trạch Thuần Đoài

Chúng tôi mạo muội sắp số thứ tự theo trình tự riêng biệt cho dễ truy tầm thức hệ: Chúng tôi cho thức hệ có Càn ☰ theo một loạt cho hết Càn rồi tới thức hệ Khôn ☷ hết rồi, kế tiếp theo Chấn ☳ . . . để dễ truy tầm ra thức hệ.

Sau khi gieo 6 đồng tiền Âm Dương sắp từ dưới lên trên đạt thành thức hệ rồi, theo hình thức của thức hệ truy tầm theo bảng Truy Tầm 64 thức hệ để biết tên thức hệ và số thứ tự, kế tiếp lật vào các trang kế tiếp đúng số thứ tự của thức hệ cùng với tên, xem phần Lời giải đoán của thức hệ.

Chúng tôi tóm lược trước tiên ý nghĩa của thức hệ, kế tiếp chuyển qua phần thoán từ và tượng từ mở rộng suy đoán thức hệ ra, xong rồi chiếu hội từng tiểu thức hệ đối chiếu hay tương cận bành trướng ra suy đoán thức hệ cho thật đầy đủ, mới tiến tới phần kết luận.

Mục đích tối hậu, làm sao sáng tỏ thậm tường tất cả suy luận của thức hệ dễ hiểu, không biên soạn theo hán tự rất khó hiểu mà chỉ viết thông thường cho ai cũng đọc được là hiểu được ngay, chí đến phần tiên tri vận hành cũng dễ hiểu,nhưng có phần suy đoán là tùy căn cơ của hành giả uyên thâm mới chứng đắt được từ nghĩa lý thức hệ suy ra, có phần hướng dẫn riêng biệt ở đoạn cuối của 64 thức hệ.

Phần nầy là duyên phận của hành giả cao đệ thấu đạt huyền cơ vũ trụ. Chúng tôi chỉ ghi lại những hiểu biết xuyên qua huyền học đã từng trình bày trên báo chí với quyển sách HUYỀN HỌC và SIÊU HỌC sẽ xuất bản. Ngày xưa cụ Trạng Trình đã thấu đạt huyền cơ của Dịch Kinh,nhưng thất truyền do không có môn đồ đầy đủ năng lực tiếp nối huyền vi của Thái Ất Thần kinh.

Chúng tôi chỉ hướng dẫn ra đường lối chuyên luyện, tùy nơi dịch giả thông đạt huyền vi của Vũ trụ giác ngộ được diệu dụng nhiệm mầu của Kinh Dịch mà Khổng Tử đã thất vọng do thiếu Trung thiên dịch số mà không trọn vẹn phần Vận hành Tiên tri, trong lúc san định Kinh Dịch. Bây giờ có được thêm phần chìa khóa trung gian khai thông những uẩn khúc của Tiên thiên và Hậu thiên, cho nên trải qua mấy ngàn năm, Kinh Dịch chỉ ứng biến vận mạng nhơn sinh,thế mà còn nhiều chỗ lấn cấn, thời nói chi đến vận hành tiên tri.

Đức Phật tổ Như lai thấu đạt lẽ huyền vi vũ trụ do linh tấn cảm giác, mà ngày xưa Quí Ngài thánh nhân Ắt lăn tíc cách đây 15 ngàn năm, đã thông suốt huyền vi vũ trụ, chế tạo phi thuyền di động trong không gian qua điện từ trường của quả cầu Pha lê từ Tây ngưu hạ châu sang qua Bắc cư Lư Châu và Nam thiện bộ châu. Các chánh khách đi phi thuyền trấn áp khắp nơi, các dân tộc còn man rợ, bán khai, nhưng tham vọng quá cao, tiến qua tới Đông thắng thần châu chạm phải điện từ trường của địa cầu, làm rung động quả cầu Pha lê quá chấn động nhận chìm đại lục xuống đáy biển, dân chúng thống khổ di tản qua các đại lục khác mang theo tài liệu kinh điển đi tìm lẽ sống, mới có những kim tự tháp chôn giấu tài liệu kinh điển, cùng xác ướp hoàng tộc chôn cất kỹ lưỡng với kho tàng lưu trữ đến ngày nay.

Chúng tôi cố gắng diễn đạt sao cho dễ hiểu, vì Kinh Dịch Tàu quá dài dòng, lượm thượm khiến cho hành giả rối nùi tư tưởng không luận đoán chính xác được phần cầu nguyện . Thí dụ: Hành giả khấn vái "Đi làm ăn xa được không?" gieo 6 đồng tiền gặp Thiên thuần Càn,

đọc Kinh Dịch dịch sang tiếng Việt dài dòng cả chục trang giấy bằng Hán tự diễn tả con rồng khi ẩn khi hiện lung tung không biết đâu mà mò ra, nhưng thật sự được thức hệ nầy cho biết, hành giả sẽ thành công trong việc đi làm ăn xa. Thời chỉ cần thông báo "Hơi chậm trong tiến trình làm ăn và thành công" Hay tóm lược "Thành công nhưng hơi chậm!" theo quẻ Diệc mà nội tổ đã dẫn giải cho hành giả ngắn gọn dễ hiểu.

Do đó, chúng tôi chỉ tóm lược qua nhiều giai đoạn trong Kinh Dịch Tàu, bổ túc Trung thiên Việt Dịch số những chỗ Kinh Dịch Tàu còn kém khuyết mà chúng tôi thấy được, có nhiều phần chưa thấu triệt vì quẻ Diệc ngày nay không còn nữa, lấy tài liệu đâu mà khảo cứu. Kính xin quí vị cao minh chỉ giáo thêm cho, thật muôn vàn tri ân.

Kinh Dịch Tàu chú trọng quá nhiều về Tu Tề Trị Bình do Khổng tử lúc san định thêm thắc quá nhiều, hầu chấn chỉnh vương quyền khanh tướng phải lo tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Khổng Tử sống trong thời đại Đông Châu liệt quốc, muốn đem chính đạo ra giúp người Trung Hoa thoát nạn tam liệt ngũ phân, nên phổ quát trong nhiều kinh sách, đặc biệt nhứt trong Kinh Dịch, 64 thức hệ đều chú trọng về tu tề trị bình từ sơ lược đến đại sự, mà bỏ qua rất nhiều phần trong Kinh Dịch:

Phần Lý từ rất quan trọng, nhưng chỉ phớt qua, thành ra học giả Kinh Dịch không vừa ý khi có chủ đích thoát vòng trầm luân khổ hải của kiếp nhân sinh, nên thường cung nghinh Phật giáo nhiều hơn Nho giáo, hoặc tu Tiên an nhiên tự tại của Đạo giáo. Do đó mà đạo Nho ngày nay chỉ còn ảnh hưởng thờ cúng ông bà ở Việt Nam, tưởng nhớ công ơn Cửu huyền thất tổ. Phần Lý từ còn rộng rãi thêm con đường tìm về nguồn cội, tức là tin tưởng thần quyền: Thượng đế, nhưng Kinh Dịch lại không chú trọng, xuyên qua lý giải của 64 thức hệ. Chúng tôi sẽ cố gắng lý giải thêm phần nầy vào mỗi thức hệ xuyên qua Trung thiên Dịch số, quẻ Diệc mà chúng tôi hiểu được một phần nào

thôi, vì thiếu tài liệu tham khảo,(Trông chờ chỉ giáo thêm) cũng như những phương thức tu tập thế nào để hướng về nguồn, tức là hướng về Thượng đế trong 64 thức hệ đã có ý tưởng sẵn trong đó, nhưng Khổng Tử chỉ chú trọng Tu tề trị bình, bỏ qua phần nầy rất uổng. Từ ngàn xưa các học giả Tàu bàn tán rộng rải chú ý về Tu tề trị bình trong 64 thức hệ hết sức sâu rộng.

Phần Số từ lại càng thiếu sót, bắt hành giả phải suy nghiệm từ trong tu tề trị bình để hiểu việc cầu xin khẩn nguyện của mình có kết quả hay thất bại, hầu tiến hành hay thay đổi qua chiều hướng khác, nên nhóm bình dân không ưa thích Kinh Dịch trong bốc phệ, thành ra khóm bác học thường sử dụng để tăng cường năng lực tu tề trị bình, hơn là tương lai công ăn việc làm, trong cái mộng công hầu khanh tướng hay vương quyền. Khi san định Kinh Dịch Khổng Tử chỉ căn cứ vào Tiên thiên đồ và Hậu thiên đồ nên lý giải rất rộng lớn về kinh bang tế thế của các bậc quân tử tài ba, lo bình định an cư lạc nghiệp cho toàn dân, chớ không luận giải về bình dân trong công cuộc mưu sinh, coi như dân chúng là phần phụ thuộc của quan quyền, vua chúa và nhứt là phần vận hành tiên tri, chí có Khổng Minh, Từ Thứ và Phụng Sồ thời Hán mạt, cùng Lưu bá Ôn nghiên cứu từ Kinh Dịch ra vận hành tiên tri, nhưng rất thiếu sót do không có Trung thiên đồ, tức là không biết Trung thiên dịch số, do chưa đạo văn được từ thời xâm lăng Bách Việt lập ra 4 tiểu quốc Hàn, Sở, Ngụy và Tần. Chỉ có cụ Trạng Trình Nguyễn bỉnh Khiêm nhờ có thêm Trung thiên đồ, thành công trong "Bạch vân Am thi tập" lưu truyền lại hậu thế chuyên trách về Việt Nam qua 487 câu sấm chính xác nhứt từ 500 năm nay.

Tàu không có phần nầy trong Kinh Dịch lý giải, nên chuyên trách ngoại vi rất nhiều: Nhâm cầm độn tóan, Kỳ môn độn giáp, Bát môn đại độn, Mai hoa dịch số, Tử vi toán số, Tử vi đẩu số, Y ma thần tướng, Phong Thủy, Chiêm tinh gia, Ngoại cảm gia, Địa lý gia… và còn phổ quát trong võ thuật nữa.

Tam Thiên Dịch Số

Trung thiên Dịch số được lưu truyền trong dân gian Việt Nam dưới hình thức quẻ Diệc chuyên trách về mưu sinh của con người, giải tỏa những sai biệt của Tiên thiên và Hậu thiên mà ngàn xưa Tam thánh thời Tam quốc : Khổng Minh, Từ Thứ, Phụng Sồ đã chiêm nghiệm được thấu lý của Kinh Dịch trong vận hành tiên tri chính xác mà Kinh Dịch của Khổng Tử chưa bàn luận đến. Mãi về sau Lưu bá Ôn tiếp nối cũng chỉ một phần nhỏ của Trung thiên địch số, thế mà cũng nổi danh tiên tri gia, nên khi cụ Trạng Trình Nguyễn bỉnh Khiêm nêu vận hành tiên tri trong Bạch vân Am thi tập, Tàu nhận thấy thua sút nên không còn ai tranh giành tiên tri vận hành nữa cho đến ngày nay.

Chúng tôi tài sơ trí thiển, lại thiếu tài liệu tham khảo, cố gắng hết mình suốt 5 năm dài mất ăn mất ngủ, bỏ luôn cả việc việc báo, viết sách, lần đầu soạn thảo 64 thức hệ mất 3 năm dài, đăng trên website nhưng bị phê bình là chưa đúng thể cách vận hành tiên tri, vì chúng tôi quá nặng nề ý tưởng phục quốc, quá thiên lệch về Việt Nam, mặc dầu cởi bỏ hết phần diên giải của Kinh Dịch quá lượm thượm qua nghĩa lý của thức hệ, bán thức hệ, thoán từ, truyện từ, tiểu thức hệ từ…

Cho nên chúng tôi chỉ diễn giải mỗi thức hệ một cách tóm lược, để hành giả dễ dàng nhận thức 2 phần đầu:

a/ Nghĩa lý của thức hệ theo tinh thần Tam thiên dịch số, tóm lược phần khẩn cầu của hành giả khi gieo 6 đồng tiền bói quẻ.

b/ Giải lý Tu tề trị bình cho mọi thành phần từ dân giả đến công hầu khanh tướng và quân vương trong thể chế quân chủ, quân chủ lập hiến hay dân chủ, còn chế độ độc tài và cộng sản miễn bàn vì quá sâu đậm mà Kinh Dịch chưa đá động tới.

Còn 2 phần sau thuộc phần Lý từ bàn luận về tu tâm theo Tiên đạo, Phật đạo hay Thiên Chúa đạo, tức là phần tìm đường trở về

nguồn, Thái cực, Vô cực hay Thượng đế, nên rất khái quát, vì Kinh Dịch không đề cập tới, nhưng theo Tam thiên dịch số có ẩn ý cần suy nghiệm ra từ mỗi thức hệ rất nhiêu khê, nhưng không phải không thực hiện được. Còn phần vận hành tiên tri, chúng tôi chỉ phớt qua phần đại cương của mỗi thức hệ về nguyên tắc suy luận chớ chưa dám thực thi vì chưa phải là thánh trí, biết được mà lý giải chưa được, cũng như biết được nguyên tắc chế tác hỏa tiển mà chưa thể thực hiện được chiếc hỏa tiển, chỉ có khoa học gia và nhóm kỷ sư thượng thặng chế tác với kinh phí quá cao.

Tóm lại mỗi thức hệ, chúng tôi lý giải 5 phần tóm lược:

Giải lý thức hệ, tức là THẾ GIAN SỰ VU.

Chuyển tác Tu tề trị bình, tức là NHẬP THẾ

Tìm về nguồn cội, tức là XUẤT THẾ

Vận hành tiên tri, tức là THẾ GIAN VẬN

Kết luận, tức là AN BÀI THẾ SỰ

Tùy bối cảnh của mỗi thức hệ mà 5 phần giải lý linh động tóm lược, và nhứt là phần Hán việt tự, chúng tôi cố gắng giảm thiểu tối đa, để cho dễ hiểu, và không ghi lại chữ Hán trong phần nầy, để giữ tinh thần tự chủ, không còn lệ thuộc văn tự Tàu.

Phần 3 và phần 4 rất nhiêu khê, vì trong Kinh Dịch của Tàu ít khi chuyên chú đến, nên quí vị chuyên trách nghiên cứu Kinh Dịch rất thắc mắc về 2 phần nầy từ ngàn xưa đến nay, ngoại trừ Tam thánh thời Tam quốc và Lưu bá Ôn cùng cụ Trạng Trình Nguyễn bỉnh Khiêm:

Phần 3 chuyên tìm về nguồn cội, tức là suy nghiệm phương thức tu tâm luyện tánh sao cho có thể thoát vòng tục lụy, không còn luân hồi quả báo, hay sống trường thọ tiên phong đạo cốt, như quí

Tiên gia, quí vị Thánh, Bồ Tát, Phật. Chính quí Ngài đắc đạo quả đã thông quán phương thức tu hành và hoằng dương đạo pháp, nhưng khó thành công vì nhơn dục quá nặng nề, nên "Bổn đạo thời đông mà chở xuồng vong không đầy". Chúng tôi cố gắng qua mỗi thức hệ truy tầm ra một chút ít khuyến cáo về tu tâm luyện tánh, tự mình trau giồi theo ý niệm nhận định được qua thức hệ. Chúng tôi cố gắng biện giải theo thiển ý, biết tới đâu nói tới đó, phần cao đệ nữa chưa tỏ tường cầu mong quí vị uyên thâm chỉ giáo thêm, thật muôn vàn tri ân.

Phần 4 lại càng rắc rối cần phải xuyên qua rất nhiều khâu mới tiến tới vận hành tiên tri. Thong thường đối với cá nhân hành giả phải xuyên qua 2 khâu: Thể mạng và Vận mạng. Thể mạng là tính đến ngày giờ tháng năm sinh đưa vào Bát quái đồ vận chuyển tìm ra cung Thể mạng, đối chiếu với cung Vận mạng là ngày giờ tháng năm hành giả gieo 6 đồng tiền truy tầm thức hệ. Từ thể mạng làm họ và Vận mạng làm chữ lót truy ra tên thức hệ. Từ đó đối chiếu 2 thức hệ để truy ra vận hành tiên tri cá nhân hành giả, với điều kiện thánh trí mới đoán đúng sự kiện. Chúng tôi chỉ phớt qua đơn giản một vài thí dụ chứng minh những việc đã giúp cá nhân hành giả trong thời gian đã qua, bây giờ thấy ứng nghiệm, ở đoạn cuối của 64 thức hệ dẫn giải, trong phần Phụ lục, do nó quá cao đệ mà chúng tôi không thể truy nghiệm xuyên qua từng thức hệ, cho nên chỉ dẫn giải 3 phần nêu trên mà thôi, còn phần IV.- THẾ GIAN VẬN chỉ phớt qua mà thôi không dám lạm dụng, và thêm phần chứng minh cho dễ hiểu, vì phần nầy quá nhiêu khê, không dám lạm bàn hết được.

Còn phần vận hành tiên tri của xã hội, quốc gia và quốc tế lại càng thâm sâu hơn nữa, chúng tôi tạm gát lại để quí vị uyên bác chỉ giáo cho. Chúng tôi nhận thấy Phật tổ Như lai, Đức Chúa Jésus Christ, Nostradumus và bà Vanga tiên tri không thông qua Kinh Dịch là ngoài thẩm quyền bình luận của chúng tôi. Phật Tổ, Jésus Chrtist, Nostradumos và Vanga đã tiên tri mà quí vị đã biết hết rồi do bẩm

sinh, linh điển của bề trên, đắc đạo quả, và nhứt là những linh điển tiên tri thời nay qua rất nhiều cơ bút của quí vị giáng linh điển xuống tiên tri những sự kiện sắp xảy ra trên thế giới trong vòng 10 năm, để mở Long Hoa hội và tân lập thời Thượng nguơn Thánh đức cho toàn Thế giới, đặc biệt là Việt Nam chuyển mình sang một Tân quốc gia cầm đầu thánh đạo "Thiên Ánh Đạo Vàng", thành lập nền Đạo trị cho khắp Thế giới. Chỉ riêng cụ Trạng Trình Nguyễn bỉnh Khiêm căn cứ vào Tam thiên dịch số trong "Bạch vân Am thi tập" rất chính xác từ ngàn xưa cho đến ngàn nay, đã được chuyển ngữ sang Việt ngữ với 487 câu sấm, quá ư ẩn ý vì "Thiên cơ bất khả lậu", khiến mọi người bàn xuôi tán ngược, không được chính xác. Tới chừng xảy ra rồi mới biết trúng trật. Ở đây chúng tôi nêu lên vài huyền thoại về sấm Trạng Trình:

"Chừng nào ngựa đá qua sông,
"Thời dân Vĩnh Lại quận công suốt làng"

Quả đúng y trang khi vua Lê chiêu Thống được dân chúng giải thoát vây khổn của Tây sơn, nên lấy bút chỉ phong tước quận công cho tất cả dân làng Vĩnh Lại.

"Sãi ở chùa được ăn oãi"

Chúa Trịnh toan cướp ngôi vua Lê, nên cho mật sứ lên vấn kế được cụ ban cho câu nói trên, nên chỉ giữ ngôi chúa cho tới Trịnh Khải mới dứt.

"Hoành sơn nhứt đái,
"Vạn đại dung thân"

Nguyễn Hoàng vấn kế được câu nầy, nên rút về Nam thành công đến đời Bảo Đại mới chấm dứt".

Còn nhiều huyền thoại nữa mà quí vị đã biết rồi:

"Chứng nào sen mọc Biển Đông,
"Phụng hoàng xuống biển Thầy Tăng trở về"
"Chừng nào đá nổi rong chìm,
"Voi đi trên giấy làm điềm nguy vong"
"Nước nhà thời vận trong ly loạn,
"Hồ binh bát vạn nhập Trường an"

Chúng ta nhận thấy cụ Trạng Trình đã thấu rõ vận mạng đất nước Việt Nam từ 500 năm trước đây thật là thánh đức tri Thiên niên tiền và Thiên niên hậu, đáng cho chúng ta kính ngưỡng.

Còn hiện nay, có nhiều vị đem sấm Trạng Trình ra điểm duyệt tự giải lý riêng cho phần hành của cá nhân, tự phong chức cho mình là nhà Tiên tri vũ trụ như Trần Dần, Lâm thanh Điền, Hoành tiến Nguyễn tiếm quyền thượng đế ra lịnh sai khiến tất các Tổng thống phải thế nầy thế kia, như bảo Trung cộng phải bỏ Thế chiến thứ Ba, đổi lại chiến tranh lạnh, hay chiến tranh giấy tờ, hoặc chỉ đánh Việt Nam thôi. . . Tự cho là do Thượng đế cho phép đại diện "Phán" truyền cho nhơn loại. Như vậy qui vị nầy có quyền lực hơn Mỹ, Trung cộng và Nga nữa, thế mới hách chứ! Rồi lại tự hứa chặt tay, chặt chân, chịu án tử hình nếu tiên đoán sai trật. Hoành tiến Nguyễn nhiều lần tiên tri làm thiên hạ hết hồn, với ngày giờ xác quyết và hứa nếu không đúng chịu tội tử hình (Chém đầu) nhưng rồi sai trật có ai buộc tội y ta đâu. Bây giờ tới Trần Dần và Lâm thanh Diền nữa, sau nầy không đúng thời ai xử tội? Tòa án không phân xử chuyện bá láp, bá sàm của những kẻ thân hình con ếch ngồi đáy giếng coi Trời bằng vung. Chờ xem!

1.- THIÊN THUẦN CÀN ䷀ = cứng rắn

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Mọi sự việc bắt đầu thông đạt nghiệp vụ, phát triển mạnh mẽ, hoàn toàn thắng lợi mọi mặt bền bĩ và chánh đáng , nhưng phải trải qua gian truân khi chưa đắc thời vụ.

II.- NHẬP THẾ

Hiền nhơn dũng sĩ trải qua bao gian nguy mới đoạt thắng lợi hoàn toàn công danh sự nghiệp cũng như hoàng tử Nguyễn Ánh phải bôn ba tranh đấu hàng mấy chục năm, kình chống với Tây Sơn thất điên bát đảo, bôn đào qua Xiêm tỵ nạn chờ thời cơ anh em Tây Sơn bất hòa, bất bại tướng Nguyễn Huệ không còn trách nhiệm Miền Nam nữa, lo chuyên tâm mặt Bắc, chiến thắng Quân Thanh bảo tồn đất nước khỏi họa ngoại xâm, Nguyễn Ánh mới tái tạo dần thế lực, phát triển quân đội Đồng Nai mở cuộc Bắc tiến chiếm cứ được thành Bình Định, đặt để Hậu quân Võ Tánh thủ thành chống trả quân đội Tây Sơn suốt 3 năm dài, phải tuẩn tiết để Tây Sơn tái chiếm, hầu Nguyễn Ánh tiến quân đánh lấy Phú Xuân, đuổi nhà Tây Sơn chạy ra Bắc. Thành công nầy do mật kế "Thí xe để thắng cuộc cờ"của Võ Tánh biệt thông với Nguyễn Ánh vì quân đội tinh nhuệ Tây Sơn chiến thắng Bình Định bị mất thủ đô kể như tan rả.

III.- XUẤT THẾ

Đức Phật thầy Tây An, hoàng tử Nguyễn quang Mục, thống khổ với bản án tử hình của nhà Nguyễn Gia Long, phải ẩn danh ra Đoàn minh Huyên tu hành khổ hạnh ở Thất Sơn sau khi mẹ chết, đắc quả vị tăng lập giáo phái Bửu Sơn Kỳ Hương thịnh vượng phát triển, tiền thân cho Phật giáo Hòa Hảo một tôn giáo nhiệm mầu tân tiến thoát khỏi tầm vóc Phật giáo Bắc tông của Tàu, một giáo phái hùng hậu ngang hàng các giáo phái khác ở Việt Nam, lan rộng ra hải ngoại trên bước đường tị nạn cộng sản.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Những nhà ái quốc chân chính cùng ngũ đại tôn giáo nội địa bị kềm hãm, đàn áp khốc liệt, tù đày oan ức, cũng như ở hải ngoại, các đoàn thể, tôn giáo, đảng phái và cộng đồng bị ung nhọt phá tán, làm cho đa số người trở thành trầm lặng, nghi kỵ lẫn nhau. Nhưng vẫn còn nhiều người không nãn lòng, vẫn trì chí thi gan tranh đấu cho đến mức giải trừ cộng sản, có trợ lực của Đồng minh, phục hưng đất nước sẽ huy hoàng, hiện đang tập hợp trong Hội nghị Diên Hồng, trong chánh phủ VNCH lưu vong cùng quân lực VNCH phát triển hùng hậu chờ thời cơ được về Bình định lãnh thổ, cùng toàn dân tiểu trừ cộng sản, tái phục lại nền Tự do Dân chủ Nhân quyền.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Thành công sẽ viên mãn, do ý chí cương quyết, bại không nãn, luôn tiến hành lộ đồ đã hoạch định như đường lối của chánh phủ VNCH lưu vong để được tín nhiệm và yểm trợ thành công quang phục quê hương, hầu phát huy thành cường quốc thế giới về mặt chánh trị kinh tế và thương mãi, phát triển nền Đạo trị "Thiên Ánh Đạo Vàng" huy hoàng cho toàn dân Đại Việt trong tương lai, và Việt Nam trở thành thánh địa của toàn thế giới với Kim Điện Núi Cấm rực rỡ quang chiếu ngày đêm, xứng danh một dân tộc hào hùng, kiên cường bất khuất, lại cũng là nơi Hội Long Hoa khai mở chọn lọc trung thần hiếu tử và chơn tu được cứu vớt sang qua đời Thượng nguơn Thánh đức từ năm 2025, sau khi Đại chiến thứ Ba và chiến tranh nguyên tử, khiến địa cầu chuyển trục nhân loại bị hủy diệt hết 9/10 dân số và địa cầu thay đổi hình dáng do Hỏa tiển Liên lục địa và Địa chấn.

2.- THIÊN ĐỊA BỈ ䷋ = không thông đạt

I.-THẾ GIAN SỰ VỤ

Thông suốt mọi việc nhờ trời giúp vận thâu hoạch được lợi nhỏ, nhưng bế tắt lợi lớn do cơn bỉ cực đưa đến, phải chịu vất vả gian nan, đại sự chưa thành.

II.- NHẬP THẾ

Hiền nhơn quân tử chỉ thành công chuyện nhỏ nhặt, mà đại sự không đắc kỳ sở nguyện : như mẹ của Trạng Trình Nguyễn bỉnh Khiêm, muốn cho con mình sau phải là hoàng đế mới hài lòng với tài năng kiệt hiệt của bà, sau khi sanh đẻ được trạng Bùng, bà cũng thất vọng vì không được làm vua, bà lặn lội đi tìm ý trung nhân có chơn mạng đế vương mới thỏa mãn. Nhưng tìm mãi đến lúc hết kinh nguyệt mới gặp anh chàng Mạc đăng Dung, một ngư phủ võ nghệ tuyệt luân, chưa gặp thời, nhưng có chơn mạng đế vương, bà buồn bã cho số phận hẩm hiu than thở : "Bây giờ già rồi hết trông mong có con sẽ làm vua, thôi đành chịu! "

III.- XUẤT THẾ

Tu học cần nghiêm chỉnh mới thành đạt chuyện nhỏ nhặt, còn đại sự thời trở ngại vô tiền khoán hậu: như Thích nhứt Hạnh thành công lập làng Mai ở Pháp, tự cao tự đại với số tin đồ đông đảo, nhưng tham vọng quá nhiều theo lời mời của Việt Cộng 2 lần về nước tàng lộng xuê xang, được tâng bốc cho lập nền đạo ở Bát Nhã với 400 tử đệ tu tập, nhưng bị vắt chanh bỏ vỏ, Việt cộng đuổi xô tín đồ Bát Nhã, mặc sức cho Thích nhứt Hạnh kêu gào thảm thiết, hối hận thời chuyện đã rồi, do khi thanh công được Việt Cộng mời về nước trải thảm đỏ, tàng lộng vinh sang, tự kiêu tự đại đến chừng bị thất sủng, mới biết mình lỡ lầm, cần sám hối mà thôi.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Trong cơn bỉ cực, chỉnh đốn công việc nhỏ nhặt sinh sống là tốt nhứt: như Nguyễn Kim trung thần của vua Lê, khi bị nhà Mạc soán ngôi, ông lang bạt sang Lào tỵ nạn khốn khổ nơi rừng sâu núi thẩm, tìm đường về Thanh Nghệ Tỉnh, truy tầm hoàng tử Chúa Chỏm tôn vương, chiêu tập quân sĩ lo việc phục hưng nhà Lê, suốt cả cuộc đời tận tụy với vua tiến quân Bắc phạt không thành đạt gì hết, phải tới đời con cháu mới đánh đuổi họ Mạc lên Cao Bằng, lập lại nhà Lê Trung Hưng, nhưng cho nhà vua hư vị, làm chúa, cho nên họ Nguyên ở Miền Nam vừa lo mở cuộc Nam tiến vừa lo chống chúa Trịnh cả trăm năm, mở ra triều đại Phong kiến tai hại cho đất nước.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Ngày trước chánh phủ VNCH lãnh đạo đất nước với quân đội hùng hậu, thế mà bị bỏ rơi do quá tham nhũng của viện trợ và không có kế hoạch dài hạng như Lý thừa Vãng ở Nam Hàn đã thành công đưa đất nước thoát nạn cộng sản hóa và hùng cường hóa đất nước, phải chịu thất thủ lang bạt khắp nơi gần 2 triệu dân tỵ nạn với trên 500 ngàn quân cán chính và đảng phái tù đày không bản án, thật không công bình chút nào hết, cấp lãnh đão mang tiền của sang hải ngoại sống phè phỡn. Suốt 36 năm dài, nhóm ái quốc chân chính nằm gai nếm mật, tranh đấu dưới nhiều hình thức các thành phần quốc gia chân chính, yểm trợ cho thành lập Hội đoàn, chánh phủ VNCH lưu vong, quân lực VNCH lưu vong chờ thời cơ về nước phục hưng lãnh thổ. Như thế người Việt hải ngoại chỉ thành công chuyện nhỏ nhặt từ từ tiến triển lên Hội Nghị Diên Hồng với những bàn tay góp nhặt, hòa nhi bất đồng trong công cuộc phục quốc. Đại sự hiện giờ chưa thành đạt vì thời cơ chưa đến. Yêu tố chánh đáng để Đồng minh xuất Đông Chinh là khi Tần quốc theo chỉ thị Tàu cộng mở cuộc xâm chiếm Miền Nam, có lẽ mùa thu 2012, đòi lại Thủy chân lạp, chém giết bừa bãi nhân dân cả mấy triệu, mới cho chánh phủ cùng quân lực VNCH tái võ trang tháp tùng về nước bình định lãnh thổ.

3.- ĐỊA THIÊN THÁI ䷊ = hanh thông

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Mọi công việc hanh thông, nhờ "Bánh ích đi, bánh quy lại", có qua có lại mới toại lòng nhau, cũng như bắt con tép nhữ con tôm, gia đạo hòa thuận nhờ hiếu để, làm ăn buôn bán tiến triển khả quan

II.- NHẬP THẾ

Đại sự hanh thông, với điều kiện hi sinh việc nhỏ, mới thành tựu được, "Tiểu sự bất nhẫn, tắc hại đại mưu". Nhà Tây Sơn đưa đạo quân tinh nhuệ quyết tái chiếm Bình Định thủ đô của Thái Đức hoàng đế bị Nguyễn Ánh chiếm đoạt, đặt Hậu quân Võ Tánh thủ thành 3 năm chống trả tử thủ, Võ Tánh mật tấu" Đánh cờ muốn thắng tất phải thí xe" vì biết rõ quân lực Phú Xuân suy yếu. Nhờ đó quân đội Đồng Nai tiến đánh Phú Xuân đuổi nhà Tây Sơn chạy ra Bắc hà. Võ Tánh tuẩn tiết để Tây Sơn chiếm Bình Định, nhưng mất Phú Xuân tự động tan rã.

III.- XUẤT THẾ

Việc tu hành tự kiểm điểm kém khuyết tâm linh, loại bỏ cho hết dục vọng, mọi ảnh hưởng tha nhân quyến rủ vật chất, danh vọng, tiền tài mới trì chí, tinh tấn, thiền định rốt ráo tiến lên Bát Nhã, tinh tường tâm tư thấu triệt đạo lý nhiệm mầu đắc kỳ công, cũng như nhà sư Thích Tịnh Hoa bị tín nữ trẻ đẹp quyến rủ hồi tục kết nghĩa Châu Trần với gia sản phú túc và quyền quý. Bị bắt buộc ép duyên, cố gắng bảo vệ Phật pháp, nhứt là bảo vệ chùa không bị hủy hoại, ông ưng thuận làm lễ thành hôn. Đến giờ hợp cẩn, ông tự động rút dao thiến đứt của quý ngã ra bất tỉnh, cô dâu hốt hoảng đưa đi bịnh viện chữa trị và hôn lê bất thành. Nhờ đó thoát vòng tục lụy, tiếp tục tu hành. Thiện tai!

IV.- THẾ GIAN VẬN

Thành công trong trường đời, cần phải hi sinh những quyền lợi nhỏ nhặt, còn keo kiệt quá khó tiến hành. Triệu Đà với kế hoạch xâm chiếm Âu Lạc đã từng phen thất bại do Hỏa pháo quá hung tợn, phải hi sinh chịu đưa con Trọng Thủy qua ở rễ tại Loa Thành với An dương

Vương, hầu tự làm gián điệp thâu thập tất cả cơ mật quân sự và hành chánh, nhứt là phá hoại được hỏa pháo (Nỏ thần Kim Quy) để xin phép về nước thăm nhà. Khi đạo quân Triệu Đà kéo đến bủa vây Loa Thành, An dương vương tin tưởng vào Hỏa pháo đã từng chiến thắng Triệu Đà, mang ra sử dụng vô hiệu quả, đành thảm bại mất thành, mất nước chở con gái Mị Châu trốn thoát vòng vây chạy ra tới Biển Đông bị Trọng Thủy theo vết lông mao của nàng Mị Châu quyết truy tầm bạn ngọc, cùng đường nhà vua nhìn thấy vết lông mao biết con gái mình phản bội nên chém nàng chết và tự tử. Trọng Thủy tiến tới nơi ôm xác vợ về chân cất và buồn tình tự tử ở Giếng nước. Những con sò hấp thụ máu nàng Mị Châu tạo thành những viên ngọc quý, đem về rửa nước Giếng Trọng Thủy trở nên sáng chói dị thường, kết cuộc thiên tình sử đẩm lệ.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Trường đời là một ngôi trường vĩ đại không có phòng lớp, không có bài giảng huấn của Giáo sư, nhưng nó tự động dạy cho con người bài học quí báu, kinh nghiệm cuộc sống: Khôn cũng chết, Dại cũng chết chỉ Biết mới là sống. Những dẫn chứng cho thấy ai là kẻ biết mới sống: Trọng Thủy khôn quá phải chết, Tây Sơn do Quang Toản dại quá cũng chết, chỉ có Thích Tinh Hoa biết mới là sống. Do đó Thiên Địa Thái có ngụ { khuyên ta nên "Biết để mà sống", nghĩa là phải biết chỗ nào hi sinh, chỗ nào chịu nhẫn nhục để thành công trong trường đời như ngọn cỏ và cây sồi, trong lúc cây sồi trốc gốc, còn ngọn cỏ uốn theo chiều rồi chổi dậy.

4.- THIÊN LÔI VÔ VỌNG ䷘ = có tai nạn

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Do tai nạn gây thời vận ngưng trệ uổng công xây đấp, hơn nữa việc làm không chánh đại quang minh ngưng đọng lại tất cả.

II.- NHẬP THẾ

"Sĩ khí rụt rè gà thấy cáo", không thể tiến hành đại sự được, cần chấn chỉnh lại lực lượng, án binh bất động, chờ thời cơ, cố sức tiến hành càng thêm nguy hại. Lê Lợi 3 phen rút binh về Chí Linh cố thủ chờ thời và thông hàng quân Minh cho yên thân, cố gắng chiêu hiền đãi sĩ, được Nguyễn Trải đưa kế hoạch rút về Nam chỉnh đốn lực lượng, "Nam trấn Bắc tiến" mới thành công chiến thắng quân Minh.

III.- XUẤT THẾ

ĐỨC Chúa Jésus Christ bị tông đồ Du Đa phản bội đành chịu hiến thân trên Thập tự giá, chuộc tội lỗi trần gian, gây lòng tín ngưỡng mãnh liệt tràn lan khắp mọi nơi trên thế giới, mở rộngThiên chúa giáo trên hoàn vũ, trải qua 2.000 năm với hàng tỷ tín đồ.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Tương lai đình trệ, vận nước suy vong, Việt cộng mặc sức bóc lột tận xướng tủy dân chúng Việt, xem dân là công cụ sản xuất cho chúng hưởng thụ tạo ra nhóm Tư Bản đỏ, tham nhũng, đàn áp, khiến cho lòng dân bất mãn, nhứt là bán đất dâng biển cho Tàu cộng và làm tay sai cho Tàu cộng, thật là vô liêm sĩ, gây ra tinh thần bất khuất cho các nhà ái quốc chân chính, huy động lực lượng từ hải ngoại đến nội địa, một trách nhiệm thiêng liêng là giải trừ Việt cộng, tinh thần dũng cảm của anh hùng hào kiệt đang âm thầm chờ thời quật khởi, đạt thành Tự do, Dân chủ, Nhân quyền an bình cho đất nước, hầu củng cố lực lượng hùng hậu chiến đấu chống xâm lăng trong đại chiến thứ Ba, bên cạnh lực lượng đồng minh, bảo toàn lãnh thổ.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

VNCH thọ nạn cộng sản cưỡng chiếm, bởi lỗi lầm mất tín nhiệm với đồng minh, nên bị bỏ rơi, tan rả hàng ngũ 2 triệu di tản ra ngoại quốc, nửa triệu quân cán chính vào tù từ Bắc chí Nam, 17 triệu dân bị kềm kẹp trong nhà tù vĩ đại, mất hết tự do, nghèo đói, nhưng với tinh thần quật cường bất khuất, từ hải ngoại cũng như nội địa, luôn luôn có tranh đấu âm thầm hay bùng nổ qua các cuộc biểu tình, chống cướp giựt đất đai, chống Trung cộng trấn áp ngư phủ ở Biển Đông. Nội địa tù đày theo luật rừng, hải ngoại phá nát các hội đoàn, các cộng đồng tỵ nạn, lại còn lập ra tôn giáo quốc doanh lũng đoạn niềm tin của tín đồ. Tuy bọn chúng hung hăng, toàn dân vẫn âm thầm chờ ngày quật khởi, phán xét tội đồ dân tộc, phản dân hại nước. Ngày đó chỉ trong vòng từ mùa thu con rồng đến mùa đông con rắn là chúng đền tội, luôn cả quan thầy của chúng nữa khi tung ra đại chiến thứ Ba, tạo ra Địa cầu chuyển trục do chiến tranh nguyên tử ở Hoa nam, đưa nhân loại vào thảm họa chỉ còn 1/10 nhân loại :Trung thần, Hiếu tử, Chân tu mới sống sót để được sang qua Thượng Nguơn Thánh đức sống thanh nhàn trên địa đàng.

5.- LÔI THIÊN ĐẠI TRÁNG ䷡ = không trốn lâu được

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Sau khi ngừng lại do gặp nạn, nhờ đức độ cao đệ và sức khỏe dồi dào, trí óc thanh thản, tấm lòng vững chãi, mới tạo được quyền lực với địa vị cao, trong nhiều trường hợp do việc làm chánh đại.

II.- NHẬP THẾ

Với ý chí cương kiên và cao cả, nuôi dưỡng tinh thần và tư cách tôn nghiêm, không a dua quyền lực, trung trinh chánh trực, xứng đáng bậc cao nhân khí tiết, như Tô hiến Thành phò vua tận trung, đến khi gần lâm chung bà Thái hậu muốn cháu mình nối nghiệp ông, đến phủ dụ, nhưng ông cương quyết không chấp nhận cháu bà Thái hậu là Võ tán Đường với di chúc:

"Nếu cần người hầu hạ nhà vua, tôi xin cử Võ tán Đường, còn việc quốc gia đại sự tôi xin đề cử Trần Trung Tá, một hiền thần sẽ là lương đống cho triều đình!"

III.- XUẤT THẾ

Đã là tu sĩ dù cho gặp nạn tai, phải tạm ngừng lại trốn tránh, nhưng cần giữ tinh thần đạo lý, tâm tư bi trí dũng không ngã mạn mới chấn hưng giáo pháp với nhiều ngưỡng mộ của tín đồ, như trường hợp Hòa Thượng Thích huyền Trang bị tù đày vẫn cương kiên giữ đạo hạnh cao cả với Phật giáo luôn chống đối Phật giáo quốc doanh cho đến viên tịch, cao cả thay cho tinh thần "tử vì đạo" chớ không hàng phục.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Cá nhân nào nhân nghĩa tín lễ trung hiếu, đương nhiên tương lai huy hoàng do tâm phục của tha nhân. Cần thận trọng việc làm, đối xử tha nhân, luôn chú trọng tiểu tiết trở ngại kịp thời sữa chữa đỡ mắc tai họa. Luôn thành tín bất phục tùng những bất nghĩa nhân gian:

"Phú quí bất năng dâm,

"Bần tiện bất năng vi,
"Uy vũ bất năng khuất"

Như Nguyễn Biểu đi sứ cho nhà Hậu Trần, yết kiến Tướng soái Trương Phụ nhà Minh quá ngạo mạn bày bửa tiệc đầu người dọa nạt, nhưng tinh thần bất khuất vẫn sảng khoái ăn tiệc uống rượu không chút nao núng khiến quân Minh nể sợ, giết chết ông ta. Anh hùng hào kiệt vang danh hậu thế coi cái chết nhẹ nhàng như lông hồng.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

"Biết người biết mình trăm trận trăm thắng" dũng cảm chí khí con người thường bộc lộ trong cử chỉ hành động:

"Kiến nghĩa bất vi vô dũng giả,
"Lâm nguy bất cứu mạc anh hùng!"

Nhờ đó mà thành công với quyền lực và danh thơm muôn đời, cũng như Quân lực VNCH lưu vong biết rõ thực lực của địch và ta, nên phải chịu lép vé chờ thời, suốt 36 năm dài trăn trở cố gắng gầy dựng tinh thần quật khởi trong toàn dân chống cộng, nhơn dịp Tần quốc xâm lăng năm 2012, Việt cộng kém thế, để dân chúng chết thảm hàng triệu sanh mạng ở Hậu giang, Đồng Minh can thiệp mới có cơ hội cho quân lực VNCH được tái võ trang về nước bình định lãnh thổ, huy hoàng giải trừ cộng sản.

6.- THIÊN SƠN ĐỘN ䷠ = lui ra

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Việc cầu mong to lớn nhứt bất thành, phải thành toàn việc nhỏ nhặt tạm qua ngày mới an thân, do thời thế bất lợi, kẻ ác đang cầm quyền, đàn áp để củng cố địa vị, cần lui về ẩn dật chờ thời.

II.- NHẬP THẾ

Đang lúc kẻ ác cầm quyền, hiền sĩ phải thọ nạn cần ẩn mặt chờ thời, như hiện thời Việt cộng lộng quyền đàn áp tất cả những nhà ái quốc chân chính, tù đày theo luật rừng, nên cần an phận trầm lặng chờ thời quật khởi mà thôi. Như nhóm Đào văn Nghệ quân đội nhân dân Việt cộng đang âm thầm thành lập Quân đội Giải Phóng ẩn nhẫn chờ thời cơ lật đỗ chánh quyền bạo tàn Việt cộng.

III.- XUẤT THẾ

Trong cơn đạo nạn, quí tu sĩ chân chính luôn giữ tinh thần với đạo, mặc cho quốc doanh tôn giáo có phá đạo, cũng cam tâm nhẫn nhục cầu an, mật truyền tâm đạo cho tín đồ ngoan đạo, sẵn sàng tử vì đạo để bảo toàn mối đạo chính thống đang nghiêng ngửa do phá đạo của chính quyền vô thần, như Hòa thượng Thích quảng Độ luôn nhẫn nhục với chính quyền ác đạo, bảo tồn Phật pháp, chấn chỉnh giáo lý chịu trận cây cỏ gió đùa, cho đến khi thu phục lại Đạo Pháp loại bỏ quốc doanh.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Tương lai còn mờ mịt, chưa hanh thông, ẩn nhẫn chờ thời, khi cờ đến tay mới phất được. Rút lui trước bạo quyền là thượng sách, càng chống đối càng thất bại, cũng như những nhà ái quốc Việt Nam không chịu ẩn nhẫn quyết tâm tranh đấu với bạo quyền cộng sản, trước tiên Trần văn Bá, bỏ thây ở Hậu Giang, Hoàng cơ Minh tử trận trong cuộc Đông Tiến ở Hạ Lào, trái lại Tướng Hoàng Sơn trấn đóng Biên thùy Đông Dương suốt 10 năm dài trong rừng sâu núi thẳm, biết rõ thực lực, nên án ngữ chờ thời,mặc dầu đụng độ với cộng sản nhiều phen thất điên bát đảo, cuối cùng phải trở về Mỹ trở thành Lữ Vọng chờ thời mãi đến cuối năm con rồng, mới hi vọng phục quốc.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Ở đời khôn sống móng chết là lẽ đương nhiên đối với kẻ chưa thức thời vụ, biết được thời cơ tiến thoái theo đúng Thiên thời, Địa lợi, Nhơn hòa, chưa nắm vững tam thế nầy thời tiến hành trăm trận trăm thua, chẳng làm nên sự nghiệp gì cả. Dân chúng Li Bi bị độc tài Gadhafi đàn áp cả 30 năm dài, các nhà lãnh đạo biết rõ thời thế, ẩn nhẫn chờ thời quật khởi suốt cả thời gian dài lao khổ, được Đồng minh yểm trợ thành công.

Chánh phủ VNCH lưu vong hiện đang ẩn nhẫn chờ thời suốt 36 năm dài trôi qua, các nhà ái quốc chân chính đã già nua, nhưng ý chí quật cường bất khuất nơi hải ngoại vẫn nằm gai nếm mật, chờ đợi ngày Đồng minh"Nhiễu nhiễu xuất Đông Chinh"mới được tái phục hồi bình định lãnh thổ, tiểu trừ cộng sản độc tài đảng trị, bóc lột tận xương tủy toàn dân nghèo đói, bán đất, dâng biển và thần phục Tàu cộng đang cầm quyền tàn bạo đàn áp dân chúng nội địa, phá hoại cơ cấu cộng đồng hải ngoại.

7.- SƠN THIÊN ĐẠI SÚC ䷙ = chứa vựa

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Nhờ thời cơ, công việc tiến hành tốt đẹp được nhiều người hưởng ứng.

II.- NHẬP THẾ

Anh hùng hào kiệt khi thời cơ đưa đến, phát cờ khởi nghĩa được nhiều người hưởng ứng tháp tùng, thi hành nghĩa vụ, hoàn toàn thành công. Nguyễn Kim công thần nhà Lê, khi nhà Mạc soán ngôi, đào tẩu sang Lào lánh nạn luôn lo nghĩ việc phục hưng Lê trào, tạo dần thế lực trở về Thanh Nghệ Tỉnh truy tầm ra Chúa Chổm, tôn quân dựng cờ khởi nghĩa, được anh hùng hào kiệt gia nhập rất đông đảo tạo thế lực mạnh mẽ, chống đối nhà Mạc và Bắc tiến đuổi Nhà Mạc chạy lên Cao Bằng, do con cháu và rễ giúp rập, đưa nhà Lê Trung hưng lên ngôi vị, còn chúa Trịnh tiếm hết quyền hành, khiến cho họ Nguyễn ở Miền Nam chống đối phát sanh ra Trịnh Nguyễn tranh hùng suốt cả trăm năm.

III.- XUẤT THẾ

Nhà tu hành trong cơn quốc biến cũng phải gian truân, khổ hạnh, nhưng đạo pháp vẫn giữ tròn, nhờ thời thế tạo lập lại đạo giáo vững bền truyền đời cho hậu thế soi gương. Nhà sư Pháp Hoa môn đệ Trúc Lâm vì nghịch cảnh chúa Trịnh, phải lặn lội về Miền Nam lánh nạn, đến Bình Định trụ trì được tín đồ tôn sùng bành trướng Phật giáo Trúc Lâm với môn đệ, đồng thời luyện tập võ nghệ cho môn đồ, sản

xuất nhiều danh tài, chiến tướng giúp chúa Nguyễn chống chúa Trịnh qua nhiều thế hệ. Công đức đạo hạnh của Ngài được dân chúng ngưỡng mộ cho đến ngày nay.

IV.- THẾ GIAN VÂN

Phải được Thiên thời Địa Lợi Nhơn Hòa đầy đủ mới tiến hành việc phục quốc được. Chánh phủ VNCH lưu vong đã nằm gai nếm mật suốt 36 năm dài mới được thời cơ đưa đến, vào năm 2012 mới hanh thông, hiện nay đang chuẩn bị lực lượng Quân lực VNCH tái lập ở Mỹ, đã được dân tự nạn hưởng ứng thành tựu trong Hội Nghị Diên Hồng yểm trợ. Thời cơ đến là Tần quốc theo lịnh Bắc kinh xâm lăng MiềnTây Nam lấy lý do đòi lại vùng đất Thủy Chân Lạp, hợp lực nội ứng của dân Khmer Krom chiếm nhiều Tỉnh sát hại đồng bào Việt (Cáp Duồng) mà Việt cộng bất lực, khiến Liên Hiệp quốc cử Đồng Minh Đông chinh, tái võ trang quân lực VNCH cho tháp tùng về nước, đánh đuổi quân Miên và được chánh khách và nhân tài nội địa đồng hợp lực Bình định lãnh thổ hoàn toàn thành công, tái chiếm luôn tới vĩ tuyến 17 theo tinh thần Hiệp định Paris năm 1973.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Nhơn dân ở các quốc gia độc tài đảng trị, hay quân phiệt hoặc cộng sản luôn chịu áp bức, phải đấu tranh cho đến thành công do lực lượng toàn dân đoàn kết, khi tức nước vỡ bờ. Toàn đân Đông Âu phá tan được vòng kiềm tỏa cộng sản đảng, và hiện nay các quốc gia Bắc Phi cũng đã thành công trong việc chống đối chánh quyền độc tài, Ai Cập, Li bi đã được sống Tự Do, Dân chủ, Nhân quyền, lan rộng ra Trung Đông và còn lan rộng tới Á châu nữa, hầu triệt tiêu hết bọn tham quyền cố vị, đàn áp và bóc lột dân chúng đến tận xương tủy.

8.- THIÊN HỎA ĐỒNG NHÂN ䷌ = thân thiện

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Trong trường đời biết thực thi thân thiện với mọi người mới đạt được thành quả rộng lớn, sau khi vượt qua trở ngại. Trong xã hội, các đoàn thể hay đảng phái , cần được thân cận với cộng sự viên, đối xử ôn hòa mới an bình được.

II.- NHẬP THẾ

Thống nhứt cho được ý chí đoàn thể tuy khó khăn,nhưng với chánh nghĩa mới thành công huy hoàng. Vua Trần mở hội nghị Diên Hồng, với chánh nghĩa chống xâm lăng Mông Cổ, được đồng tâm nhứt trí, loại bỏ mọi tị hiềm, nhứt là bất đồng ý kiến, tức nhiên "Hòa nhi bất đồng" đoàn kết chiến thắng quân Mông Cổ đã từng lừng danh từ Á sang Âu.

III.- XUẤT THẾ

Hòa hợp ngũ đại tôn giáo Việt Nam rất khó khăn, vì giáo lý chuyên biệt, nhứt là tị hiềm giữa các giáo dân, chống đối nhau, nhưng nhờ bị Việt cộng thành lập tôn giáo quốc doanh, đàn áp tôn giáo chính thống, nên quí lãnh đạo tôn giáo nhận thấy đoàn kết gây sức mạnh nên ở hải ngoại mở cuộc hòa đồng tôn giáo, đượpc nhiệt liệt hưởng ứng, chống lại tôn giáo vận của Việt cộng, còn đẩy mạnh phong trào đại đoàn kết tôn giáo thêm ở nội địa, sẵn sàng hiệp thông từ Bắc chí Nam, thành lực lượng hùng hậu,khiến Việt cộng phải kiên dè, không dám "Bức mây động rừng",hung hăng như trước nữa.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Công ăn việc làm khuếch trương đại nghiệp, thường bị trắc trở do nhiều nguyên nhân, trước nhứt là nội bộ với cộng sự viên cần thân thiện dung hòa, đối với tha nhân thành tín mới giao hảo trọn vẹn với thánh trí biết chớ không khôn quá, hay dại qúa: khôn bị ganh tỵ, dại bị khinh thị, chỉ biết cư xử sao cho hợp tình hợp cảnh mới thành công, giống như lội ngang qua sông lớn, phải biết cách lội sao cho kết quả, chớ không cố quá sức bị vọp bẻ, còn yếu đuối quá dễ bị chết đuối vậy. Cũng như Hoàng cơ Minh, không tự lượng năng lực đoàn quân Đông Tiến chỉ có một số nhỏ không thể chống nổi lực lượng hùng hậu của cộng sản nên phải hi sinh. Trái lại tướng Hoàng Sơn thủ lãnh Biên thùy Đông Dương suốt 10 năm gian khổ trong rừng sâu núi thẳm, nhận biết thời cơ chưa tới nên rút lui về Mỹ làm ông Lữ Vọng suốt nhiều năm dài, chờ thời thế vào cuối năm 2012 mới được tháp tùng theo đoàn quân Dồng Minh đông chinh mới thành công bình định lãnh thổ.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Việc giải trừ nhà độc tài Gaddafi ở Ly Bi rất khó khăn, với quân đội hùng hậu đàn áp thẳng tay, thế mà nhân dân vẫn đoàn kết quyết tâm tranh đấu, nên được Liên hiệp Quốc yểm trợ thành công, cũng nhờ gây được tín nhiệm với tha nhân, nhứt là tư tưởng toàn dân bị áp bức cần đấu tranh đòi quyền sống, chứng tỏ mưu đồ đại sự lật đỗ nhà độc tài với đoàn kết nhứt trí của toàn dân hi sinh vì chánh nghĩa. Tức nhiên gương Hoa Lài sẽ lan chuyền qua trước tiên là Miến Điện, kế tiếp sẽ là Việt nam từ năm 2012 trở đi tới 2014. Chờ xem!

9.- HỎA THIÊN ĐẠI HỬU ䷍ = Đông người

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Kinh tế gia đình phát triển, học hành đổ đạt, thăng tiến thương trường hay quan trường, công việc khuếch trương hùng hậu do nhờ đông người hiệp lực, phước lộc vinh quang, nhưng phải đề phòng kẻ manh tâm phá hại,mới hoàn toàn hanh thông.

II.- NHẬP THẾ

Nguyễn Hoàng trấn thủ Thuận Hóa phải mang quân ra Bắc, hiệp lực cùng Trịnh Tùng tiến quân Bắc phạt đánh đuổi nhà Mạc lên Cao Bằng, thành công, nhưng vội vã gả con gái cho Trịnh Cán để đặt tín nhiệm và rút quân về Nam. Cậu mà phải làm thông gia với cháu tuy nghịch lý, nhưng hoàn cảnh phải chịu mà thôi, vì nhận thấy mình là cái gai trước mắt họ Trịnh. Lo tích thảo đồn lương, chiêu hiền đãi sĩ, đồng thời mở cuộc Nam Tiến gầy dựng giang san. Nguyễn Hoàng thành công hoàn toàn, phát triển giang san,mở rộng biên giới về phương Nam.

III.- XUẤT THẾ

Quí Ngài tu sĩ đắc đạo quả nhờ thiền định đến mức cao thâm, tạo được hoa đàm đuốc tuệ, tâm linh phấn chấn vượt thoát cảnh giới phàm phu tục tử, tiêu diêu hạc nội mây ngàn, sống thanh thản quên cả thời gian và không gian, đem hết huyền năng cứu nhân độ thế. Ở Trung Hoa có Lý tiên Sinh ở Ngũ đài Sơn sống trên 321 tuổi (năm 1971) và ông Đạo Ba ở núi Thị Giải sống 257 tuổi. Quí Ngài đã hòa

đồng cơ thể với thiên nhiên. Ngoài ra còn Đức Chúa Jésus Christ trên 2000 tuổi vẫn còn ẩn dật ở Hi mã Lập Sơn cùng nhiều ẩn sỉ từ 300 tuổi đến cả ngàn tuổi (Theo lời ông Đạo Ba cho biết là hằng năm đến ngày lễ hội Quần Tiên, ông phải di thần thức về phó hội)

IV.- THẾ GIAN VẬN

Công nghiệp gầy dựng sự nghiệp thành công, nhờ hiệp lực của đồng chí hướng đẩy con thuyền trọng tải tiến đến bờ bến tốt đẹp, nhưng phải chịu gian nan bị gió ngược, bền chí, kiên tâm tiến hành đến thành quả tốt đẹp. Cũng như Tướng tài ba Mỹ Mac Arthus, lúc đầu bị Nhựt tiến đánh dữ đội ở Phi luật Tân, phải rút binh bảo toàn lực lượng về Úc, chỉnh đốn lực lượng, chờ thời cơ họp các quốc gia từ Úc tiến quân phản công đánh bại quân Nhựt đuổi dần về Bắc, cuối cùng đầu hàng do hai quả bom nguyên tử. Cũng như Ngô văn Sở rút binh, bảo tồn lực lượng, khi 20 vạn quân Thanh ồ ạt tiến binh xâm lăng, đồn binh tại Tam điệp Sơn chờ Quang Trung đại đế mang quân ra tới hội họp tiến đánh quân Thanh trong 10 ngày tốc chiến tốc thắng.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Sỉ tử đi thi đỗ đạt, công thành danh toại, tương lai bảo đảm, cũng như dân chúng Bi li tiến hành tranh đấu chống nhà độc tài Gaddafi thành công rực rỡ đem lại tự do, dân chủ, nhân quyền cho toàn dân, nêu gương cao đoàn kết tranh đấu đến thắng lợi hoàn toàn, nhờ "Nhơn tâm thuận, Thiên lý tùng", khiến Đồng minh tiếp trợ mới loại trừ nổi quân đội chánh quyền. Rồi đây trong tương lai Việt cộng áp bức dân chúng quá nặng, không chống trả nổi Quân Miên xâm lăng với nội tuyến quân Khmer Khrom chiếm nhiều tỉnh Miền Tây, với lý do đòi lại phần đất Thuỷ chân Lập, giết hại dân chúng Việt (Cáp duồng) cả

mấy triệu người, khiến Đồng Minh can thiệp, cho tháp tùng quân lực VNCH tái võ trang về nước bình định lãnh thổ, tái lập chánh quyền quân sự lâm thời, ổn định thù trong diệt cộng, chống giặc ngoại xâm Trung cộng trong đại chiến thứ Ba ở Đông Hải và nội địa, với trợ lực mạnh mẽ của Đồng Minh.

10.- THIÊN THỦY TỤNG ䷅ = chẳng thâu nhận

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Kiện cáo thất bại, cần nhớ "Trí giả tự xử, Ngu giả quan phân", nên tránh kiện thưa vì bị mâu thuẩn, cũng như mọi tranh chấp đều không lợi lộc mà còn gây nguy nan thù oán thêm.

II.- NHẬP THẾ

Thao lược tài ba gì cũng đành thức thủ, chưa thể thi thố, nếu đã lỡ thi thố thời nguy hại không thể tránh, chỉ an phận thủ thường, tự xử lấy những tranh chấp, không tranh danh đoạt lợi mới yên thân. Nguyễn Trải khi tiển đưa thân phụ Nguyễn phi Khanh công thần Hồ triều, bị quân Minh áp giải về Tàu, được cha ủy thác "Báo phụ cừu". Về nhà rán im hơi lặng tiếng suốt mấy năm dài, trong lúc Nguyễn Biểu và Đặng Dung quyết tâm phò tá nhà Hậu Trần, tranh chấp mãnh liệt phải tán mạng, do chỉ biết mình mà không biết địch đương nhiên thất bại. Mãi về sau ra phò tá Lê Lợi thành công.

III.- XUẤT THẾ

Hiện nay trong thời Hạ ngươn Mạt pháp, tâm linh con người quá chuyên chú vật chất hơn phần tinh thần, nên Tiên, Phật, Bồ Tát, Chúa, Thánh giáng phàm, ban linh điển, cơ bút khuyển nhủ tu hành bằng nhiều phương thức, nhứt là làm lành lánh dữ, bố thí, thiền na, và thông thường nhứt là niệm Phật hay tưởng niệm Chúa. Cần thành tâm thật ý, trau giồi âm thầm đạo lý, kiến cơ nhi tác, hoàn thành đạo pháp mới tạo được đạo lý nhiệm mầu phát huy tôn giáo, như bà Ngọc Hân

Bắc cung hoàng hậu nhờ kế "Kim thoàn thoát sát" bà thoát khỏi tử hình, vượt thoát về ẩn tu ở Núi Sam, nhưng bị phát lộ do Thoại ngọc Hầu phu nhân nghi ngờ khi diện kiến ở am Chúa Xứ núi Sam, phải bỏ am trốn về Tòng Sơn tạm sống, đổi tên họ và ngày sanh cho hoàng tử Nguyễn quang Mục ra Đoàn minh Huyên, nuôi dưỡng lớn khôn, khi chết di chúc là phải về Thất Sơn tìm sư phụ học đạo mới an thân.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Tương lai mờ mịt, chưa tới thời cơ, nên an phận thủ thường, chờ thời cơ đến mới hanh thông,như Nguyễn trải ẩn nhẫn suốt 10 năm dài, mới được gặp minh chúa Lê Lợi thành công rực rỡ, chiến thắng quân Minh.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Phàm phu tục tử ham đáo tụng đình, tranh danh đoạt lợi, bất kể tội phước, miễn sao toàn thắng mà thôi, do đó mới sanh nạn"Hối mại quyền thế". Trái lại "Trí giả tự xử, Ngu giả quan phân", con người thức thời im hơi lặng tiếng, "Tránh voi chẳng xấu mặt nào" nhịn nhục cho an thân. Như Đỗ thành Nhân khi biết lỗi mình quá háo danh, tự sát không để cho Nguyễn vương hành quyết mặc dầu là Thượng quốc công thần, xứng đáng bực anh hùng trong thiên hạ. Cũng như Ngũ vị hổ tướng VNCH (Nam, Hưng, Hai, Vĩ, Phú) tuẩn tiết giữ tròn tiết tháo không để Việt Cộng xử tội, nêu gương sáng cho dân tộc Việt Nam.

11.-THỦY THIÊN NHU ䷴ = tiến bộ

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Cần chờ đợi với niềm tin mãnh liệt để tiến bộ. Bình minh trời lại sáng, mới mong tiến hành công việc hanh thông.

II.- NHẬP THẾ

Ý chí hiền nhân quân tử dầu có cao cả đến đâu, mà chưa gặp thời vận, bắt phải nhẫn nhục đợi chờ không thể làm gì đại sự được cả, cho đến lúc cờ phất vào tay mới hanh thông, hoàn toàn thắng lợi. Mao trạch Đông tài ba nhứt của cộng sản đảng phải chờ đợi với niềm tin sẽ thắng Quốc dân Đảng, sau khi Nhựt đầu hàng Đồng Minh, bị Tưởng giới Thạch đánh đuổi chạy trối chết trên đường vạn lý trường chinh, thất quốc san bang, ẩn nhẫn chờ tái lập lại thực quyền suốt 4 năm dài, mới tiến binh đánh đuổi Tưởng giới Thạch ra Hải đảo Đài Loan với 3 tư thế chuẩn bị cho sự nghiệp : về chánh trị củng cố lại cộng sản đảng, về quân sự tái lập lại hàng ngũ quân đội trung kiên sẵn sàng hi sinh cho đảng để chiếm hửu mục tiêu, về tuyên truyền dân vận chỉ trích quan lại tham nhũng, ở đâu có áp bức là có đấu tranh của dân chúng làm hậu thuẩn cho cộng sản đảng. Chỉ có 4 năm gian khổ ở Trùng Khánh tiến hành kế hoạch tinh vi chiến thắng huy hoàng.

III.- XUẤT THẾ

Con người mộ đạo luôn tạo đức tin mãnh liệt vào Trời Phật và Chúa vào chiêm ngưỡng lễ bái, trì chí tu tâm, tề quỷ ma, trị ác đạo, bình tư tưởng bá đạo, nhờ đó mà thanh thản tâm tư, làm lành lánh dữ,

tạo thiện nghiệp hầu được ơn trên ban bố ân huệ, tai qua nạn khỏi, cũng như con thuyền vượt biển tị nạn khẩm đừ bị bão tố hết sức hiểm nghèo, nhờ đức tin cầu khẩn Đức mẹ Maria và Phật Bà Quan Âm cứu độ thoát qua tai nạn giữa biển khơi.

IV.- THẾ GIAN VẬN

"Văn chương phú lục chẳng hay,
"Trở về làng cũ học cày cho xong!"

Chứng minh thời vận chưa đến chỉ có an phận thủ thường, chờ thời mà thôi, cũng như tướng Hoàng Sơn 10 năm chiến đấu ở Biên thùy Đông Dương, trọng tâm hướng về phục quốc, nhưng thời vận chưa đến đành rút về Mỹ ngồi câu cá như Khương tử Nha chờ thời, lo tái lập chánh phủ VNCH lưu vong, tái thành lập quân lực VNCH được Mỹ chấp thuận chờ tới mùa thu năm con rồng, mới được tái võ trang cho tháp tùng quân đội Đồng Minh về Bình Định Lãnh Thổ, tái lập Chánh quyền quân sự Lâm thời,hẩu giải trừ cộng sản và thành lập quân lực hùng mạnh mới đủ sức chiến đấu trong trận Đại chiến thứ Ba, bên cạnh lực lượng Đồng Minh.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Con đường tiến thủ trong lúc chưa hanh thông, chỉ có thoái bộ 1 bước, chuẩn bị tiến lên 2 bước khi thời cơ đưa đến, như Ngô thời Sở trấn thủ Bắc hà, trước làn sóng ồ ạt của quân Mãn Thanh 20 vạn quân hùng hậu, liệu sức mình chưa đủ sức chống trả, rút toàn bộ về Tam Điệp sơn chờ Quang Trung tiến quân ra lấy lại phong độ hợp lực 10 ngày Bắc phạt đuổi quân Thanh chạy về nước, chiến thắng huy hoàng.

12.- THIÊN PHONG CẤU ䷓ = gặp gỡ

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

"Tha phương ngộ cố tri", trên bước đường tha phương cầu thực hay tị nạn gặp gỡ bạn cũ rất vui vẻ, còn có thể gặp lại cấp chỉ huy hay chủ nhân nữa, nhưng phải thận trọng trong đối xử, dễ bị lợi dụng khi bị ác nhân ton hót.

II.- NHẬP THẾ

Chính nhân, hiền thần tái ngộ minh chúa là điều may mắn, nhưng nếu gặp lại kẻ ác phải đề phòng tráo trở ám hại hay lợi dụng. Phạm ngũ Lão thuở hàn vi tài ba lỗi lạc phải làm nghề đương thún rổ độ nhựt, hay tin Trần hưng Đạo trên bước đường tham quan địa thế, lập tức ra ngồi giữa đường chận đoàn cận vệ, đuổi không tránh đường, đâm một giáo vào chân, vẫn không nhúc nhích, phải trình báo với Ngài. Hưng Đạo suy niệm biết được hiền thần nhận làm thượng tướng, xong pha trận mạc chiến thắng oai hùng đánh quân Mông cổ tơi bời đúng theo khẩu hiệu "Phá cường địch báo hoàng ân!"

III.- XUẤT THẾ

Công trình tu tâm, tề thiên, trị không gian, bình vũ trụ là chuyện đội đá vá trời, thế mà chí nguyện tu sĩ thành tâm chuyên luyện cũng có phần hưng phấn và đạt thành quả vị cao trong tôn giáo như Pháp Loa tu sĩ, tu hành chân chính, may nhờ gặp Trúc Lâm đệ nhứt tổ pháp nhiệm về Yến tử tu hành đắc đạo quả Đệ nhị Tổ Trúc Lâm phái Việt nam.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Tương lai sự nghiệp gặp thời vận đến thành đạt vẻ vang, nhưng thận trọng đề phòng tiểu nhân ám hại. Ngô đình Diệm bôn ba hải ngoại gặp các giáo sĩ Mỹ đưa về Mỹ tu hành trong chủng viện Mỹ, đồng thời giới thiệu chánh quyền Mỹ một chánh khách tài ba có thể đương đầu với cộng sản. Mỹ đưa Ngô đình Diệm giới thiệu với vua Bảo Đại ở Cane với chức vụ Thủ tướng giải quyết tinh thần Hiệp Định Génève 1954. Về nước Ngô đình Diệm thành công xây dựng lại đất nước, nhưng lại không đề phòng bọn tướng tá bát nháo, nên bị đảo chánh và chết oan ức, đưa đất nước vào vòng thảm bại.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Trong tuổi tráng niên, con người dễ bị dục vọng tiền tài, danh vọng ám nhãn phần vật chất và ngoại cảnh chỉ mong gặp thời cơ đạt thành sở nguyện thường nhao nhao tự đắc: " Anh hùng tạo thời thế" chớ thật ra" Thời thế tạo anh hùng", họ quá nông nổi nên dễ bị nguy hại bởi ngông nghênh quá mức. Như Cao bá Quát tự tung tự đại nghiêu ngao "Túi khôn thiên hạ chỉ có 3 bồ, anh ta một bồ (Cao bá Nhạ) ta một bồ, còn một bồ chia cho tất cả thiên hạ!" Coi trời bằng vung nên làm giặc bị đưa lên đoạn đầu đài, còn ngông nghênh chưởi xéo thiên hạ nữa:

"Ba hồi trống giục đù cha kiếp,
" Một nhát gươm linh đéo mẹ đời!"

13.- PHONG THIÊN TIỂU SÚC ䷈ = ít quá

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Gia đạo bất ổn, vợ chồng học hặc nhau, do kinh tế gia đình suy sụp, con cháu bất hòa tự tìm phương thế sinh sống. Sự nghiệp chưa hanh thông, phải chờ thời cơ mới vươn lên được, cần an phận thủ thường giống như "Đầu đường Trung tá vá xe, Cuối đường Đại tá bán chè hột sen", thảm cảnh nầy chỉ có Việt Nam mới có mà thôi.

II.- NHẬP THẾ

Hiền tài phải trung dung mới an thân được vì thời vận còn mịt mù như nắng hạn chưa mưa. Bao nhiêu tài năng đều bị chà đạp, "Sĩ phu trí thức không bằng cục phân" của xã hội chủ nghĩa, hồng hơn chuyên, cho nên giới trí thức đi học tập múc mùa "Thằng khôn học tập, Thằng ngu dạy đời" cũng do thời thế phải gánh chịu mà thôi.

III.- XUẤT THẾ

Đạo lý thánh hiền, tôn giáo bị chà đạp do chủ nghĩa vô thần, quí vị tu hành chơn chánh ẩn nhẫn chịu đựng bọn buôn Thần bán Thánh quốc doanh, thao túng đạo pháp, múa gậy rừng hoang, không ai dám phản đối, do tù đày quản thúc, quí vị lãnh đạo tôn giáo hết sức công phẫn khi thấy bức tượng Hồ chí Minh đặt trước các tượng Phật và Tu sĩ quốc doanh cùng tín đồ phải tụng niệm "Hồ chí Minh Bồ tát", thật là oái oăm quá sức trần gian, chưa có quốc gia nào bị thảm cảnh nầy. A phú Hản do Taliban phá hoại mấy tượng Phật khổng lồ bị lên án diệt đạo, còn Hồ chí Minh Bồ tát sao không thấy phê phán?

IV.-THẾ GIAN VẬN

Việc nhà đình trệ do kinh tế khủng hoảng, quốc gia đang bị chìm đắm trong vòng kềm tỏa của cộng sản bạo tàn phá hại kỷ cương dân tộc, đưa đất nước đến bờ vực thẩm, nghèo đói, sắp sửa trở thành nô lệ Tàu và sẽ bị đồng hóa nốt dòng dõi Bách Việt sau 4000 năm chống chỏi chỉ còn sót lại chi tộc Lạc Việt. Giới trí thức càng tranh đấu càng bị tù đày, tôn giáo chống đối càng bị đàn áp, dân chúng biểu tình càng bị khủng bố, chỉ vì thời vận chưa đến mà thôi.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Gia đạo bất an do kinh tế gia đình khủng hoảng, khiến con cháu bất hòa ly tán, cũng như thất quốc gia băng, toàn dân thống khổ, chánh khách chân chính thất thời đành ẩn nhẫn chờ thời, cũng chỉ vì cộng sản đương thời quá tàn bạo, hồng hơn chuyên, nghi kỵ nhóm trí thức, đàn áp thẳng tay, đốt hết sách vỡ, ngu đần hóa và nghèo đói hóa nhân dân cho không còn sức đề kháng, chống phá chánh quyền, nhưng chúng lầm, thấy vậy mà không phải vậy, nhóm nhân dân trầm lặng chính là lực lượng hùng hậu nhứt, khi họ nhứt tề quật khởi, lúc tức nước vỡ bờ vào năm 2012 và 2013 sắp tới do gương ngày xưa Tần thuỷ hoàng đốt sách, chôn học trò để rồi Hán Sở cử binh tiêu diệt nhanh chóng.

14.- THIÊN TRẠCH LÝ ䷉ = chẳng nguyên vẹn

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Mặc dầu nguy hiểm, nhưng vẫn chẳng bị thiệt hại, nhờ tinh thần trung tín và quả cảm, giữ bản chất trong trắng trong thực hành nguyện vọng, mới đạt thành quả, sau khi bế tắc phải chịu gian lao khổ nhọc do nghịch cảnh luôn cản trở bước đường tiến thủ.

II.- NHẬP THẾ

Hiền nhân, chí sĩ luôn minh định ý chí, trong lúc dân chúng mất hết tự do dân chủ nhân quyền, bởi bạo quyền cộng sản, khuyến khích dân chúng tạo ý chí cương quyết chống trả bạo quyền dưới nhiều hình thức: dân oan khiếu kiện, tín đồ tôn giáo biểu tình đòi đất đai giáo hội bị chiếm đoạt, biểu tình chống Trung cộng chiếm Biển Đông, đi tới thành công trong khốn khổ, còn hơn là thảm khổ triền miên nghèo đói do chánh quyền bóc lột tận xương tủy, xem dân chúng là công cụ sản xuất cho chánh quyền hưởng thụ.

III.- XUẤT THẾ

Tự cao tự đại trong việc tu hành thường bị nguy kịch tâm linh, cần tịnh tâm tu niệm theo chân quí ngài chân sư, mới đắc đạo quả cho nên quí vị thuật sĩ Ấn độ theo tà phái, bởi tự thị tu luyện tà thuật lòe bịp thiên hạ, cuối cùng mang thảm họa, như thuật sĩ nuốt rắn vào miệng cho chui ra hậu môn, rất được tôn sùng,nhưng rủi trở ngại kỹ thuật, con rắn chết trong ruột,khiến thuật sĩ tán mạng.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Tương lai đang bị đình trệ, cần chấn chỉnh phương thức phát huy lại đường lối, cũng như sĩ phu thất thời, phải an bần lạc nghiệp, chưa thi thố tài năng, trong lúc kẻ gian manh nhờ thời cơ lên làm chủ hống hách "Mục hạ vô nhơn" xem thiên hạ như cỏ rác, khiến anh hùng hào kiệt uất ức mang hận lớn do thời vận đã qua rồi "Sự khứ anh hùng ẩm hận đa!"

V.- AN BÀI THẾ SỰ

"Thời lai đỗ điếu thành công dị!", kẻ săn , ngư phủ nhờ thời đến thành công dễ dàng chiếm địa vị cao quyền như Mạc đăng Dung, tột phẩm triều đình, lại manh tâm cướp ngôi nhà Lê gây ra loạn lạc suốt cả mấy trăm năm với nạn Phong kiến, Nhà Lê Trung hưng và nhà Mạc phương Bắc, Trịnh Nguyễn phân tranh Miền Trung, Tây Sơn Nguyễn Ánh Miền Nam. Tội đồ dân tộc của Mạc đăng Dung không thể xóa nhòa trong lịch sử. Rồi kế tiếp cộng sản đem chánh sách ngoại lai gây chiến trận quốc cộng giữa hai thế lực Cộng sản và Tư bản, gây tang tóc cho toàn dân Việt khổ đau chịu 2 gọng kềm, chết hết mấy triệu người oan uổng.

15.- TRẠCH THIÊN QUẢI ䷮ = quyết định

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Việc làm chia rẻ rạn nứt, kể mạnh hiếp kẻ yếu, công việc bị gián đoạn do tranh chấp quyền lợi, do gian phi phá hại, quyết định thanh toán hết, mới an bài được.

II.- NHẬP THẾ

Hiền thần muốn loại trừ hết kẻ xấu, ác độc trong xã hội, cần phải trưng bày bằng cớ và được đa số tán thành, cũng như muốn diệt trừ nịnh thần tham quyền cố vị, ám hại trung thần, phải biểu dương tội trạng minh bạch với quần chúng như độc tài, tham nhũng, hối mại quyền thế,mới được toàn dân ủng hộ và hợp lực tranh đấu lật đổ thành công, bằng không chỉ tự chuốt họa vào thân, như bà Aung San Suu Kyi chánh trị gia hoạt động dân chủ chống độc tài quân phiệt Miến Điện phải vào tù ra khám, quản thúc tại gia là do toàn dân Miến Điện chưa quật khởi, chỉ có đảng bộ của bà và một số dân chúng thành thị mà thôi, đến nay nhờ Liên hiệp quốc tiếp trợ mới nhen nhúm được ra ứng cử.

III.- XUẤT THẾ

Quí vị tu sĩ chân chính tu tâm luyện đạo cũng cần bi trí dũng trắc nghiệm rất nghiêm túc, vì dũng đây rất khó thực hiện, do hành giả phải quyết định diệt trừ thoái hư tật xấu do dục vọng của chính mình, nên cần cứng rắn chặt đứt mọi ràng buộc vật chất vấn vích. Lưỡi gươm dũng nầy tạo tinh thần bén nhọn nhứt đoạn tuyệt dĩ vãng, khó

gắp trăm lần diệt trừ cường hào ác bá hữu hình, còn nó vô hình, thực hiện thành công là đắc đạo quả. Thái tử Tất đạt Đa tự tay cắt tóc giả từ dĩ dãng, một Thái tử lầu son gát tía, vợ đẹp con ngoan trở thành một tu sĩ đi khất thực mới thành tựu Bổn sư Thích ca Mâu ni Phật.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Cá nhân hành giả phải cương quyết đoạn tuyệt dĩ vãng đen tối mới thành công trên trường đời, cũng như Đức Phật Thầy Tây An quyết định đoạn tuyệt dĩ vãng một hoàng tử, thù địch với triều đình nhà Nguyễn với bản án tử hình, lấy tên mới là Đoàn minh Huyên và ngày tháng năm sanh trẻ lại 18 tuổi, qua mặt quan quyền để khởi động nền đạo Phật thuần túy Việt Nam "Bửu Sơn Kỳ Hương" với hoài vọng lá cờ Đào tiêu biểu cho vua cha Quang Trung.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Những con chiên ghẻ cộng sản làm hư hỏng nền nếp tổ phụ, cần giải trừ hết mới được ích quốc lợi dân, chúng nhờ thế lực cộng sản ,đàn áp toàn dân cả nội địa và hải ngoại, cần trưng bày tội ác của chúng trước diễn đàn quốc tế, để được hậu thuẩn thế giới và toàn dân hải ngoại cũng như nội địa, chờ dịp tẩy trừ hết bọn chúng, đoạn tuyệt hết những đau khổ dân Việt gánh chịu gần một thế kỷ với vong mạng trên 5 triệu người oan uổng do tội đồ dân tộc gây ra.

16.- ĐỊA THUẦN KHÔN ䷁ =mềm mỏng

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Việc làm trước hỏng sau nên, tán gia bại sản sau hưng vượng phát huy rạng rỡ vinh quang.

II.- NHẬP THẾ

Thời cơ mạt vận, tiểu nhân đắc thế phá tán, khiến hiền nhân điên đảo, phải tránh hướng Đông Bắc, nhượng bộ cho đối phương, rút về Tây Nam mới thành công, tái tạo lại sự nghiệp vẻ vang. Lê Lợi bao phen khởi nghĩa thất bại, phải bỏ Miền Đông Bắc theo kế hoạch Nguyễn Trải rút về Tây Nam, chiêu hiền đãi sĩ, tích thảo đồn lương, rèn luyện binh sĩ với phòng tuyến vững chắc. Khi lực lượng hùng hậu, xuất binh Bắc tiến, chiến thắng quân Minh, giành lại nền độc lập sau 10 năm dài chiến đấu.

III.- XUẤT THẾ

Con người bị dục vọng,tham sân si ám nhãn cứ thế mà ngụp lặn trong vòng danh lợi, chỉ khi xuất gia tu hành mới cố gắng diệt hết những quyến rũ vật chất, những vướng mắc thế sự, cố tìm phương cách thoát vòng tục lụy, chấn chỉnh tâm tư bản thể, gột rửa hết tà niệm, biệt tâm chánh niệm, bố thí, nhẫn nại, trì chí,tinh tấn tinh thần linh mẫn, tiến tới thánh thể chân như, tới chừng đó chân sư mới chiếu rọi quang tâm đến cho thành đạt viên mãn, mới có hi vọng trở về nguồn cội Niết Bàn.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Tương lai tươi đẹp cao cả, phải trả giá rất đắc, phải mềm mỏng với tha nhân, mua chuộc cảm tình để tái hồi tạo lập sự nghiệp đã bị dang dở lần hồi mới phát huy được. Từ đó có được hậu thuẩn của tha nhân với thành tín vững chắc tiến hành cho tới thành đạt.Cũng như chánh phủ VNCH lưu vong phải cố gắng tạo uy tín đối với các Chánh quyền trên đất tạm dung khắp nơi trên thế giới, được công nhận và trợ lực cho phép thành lập quân lực VNCH lưu vong chuẩn bị cho công cuộc tái võ trang, khi có dịp đưa đến và cho tháp tùng quân đội Đồng Minh về nước, bình định lãnh thổ tái lập chánh quyền quân sự lâm thời, tẩy trừ cộng sản phản dân hại nước, xây dựng tự do dân chủ nhân quyền, thành lập lực lượng quân đội hùng hậu hầu chiến đấu bảo vệ Tổ quốc bên cạnh Đồng minh trong Đại chiến thứ Ba, tái chiếm lại biển Đông đang bị Trung cộng chiếm đoạt do bọn chóp bu Việt cộng dâng biển bán đất và làm tay sai cho Tàu, gần như bị nô lệ, nếu Mỹ không nhúng tay vào thời Tàu đã chiếm hết Việt Nam từ lâu theo kế hoạch "Tàm thực".

V.- AN BÀI THẾ SỰ

"Không lưu lạc sao rõ mùi dương thế,
"Không trần ai sao biết mặt công hầu!"

Có thất bại do tiền nhiệm ỷ lại vào ngoại bang, đến chừng dứt sữa là tan hàng rả đám phiêu bạt khắp bốn phương trời, sống tha phương cầu thực, thống khổ, lần hồi mới chấn chỉnh lại hàng ngũ mất trên 30 năm, mới kiện toàn được phần nào lực lượng của chánh phủ VNCH lưu

vong là tái lập được quân lực VNCH cũng lưu vong, chờ thời được tháp tùng quân đội Đồng Minh về

17.- ĐỊA LÔI PHỤC ䷗ = trở lại

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Người đi xa trở về, châu hoàn Hợp phố, của cải mất 7 ngày sau truy tầm lại được. Tha phương ngộ cố tri. Lạc loài tìm được lối về.

II.- NHẬP THẾ

Tàn quân lần lượt về trình diện sau trận chiếm tan hàng rả gánh, cũng như tướng tá quân sĩ di tản chiến thuật từ vùng I lần lượt với phương tiện tự túc trở về trình diện, sau khi bị Việt cộng tàn sát thảm thiết, sống chết từng giờ từng phút, mất 7 ngày sau mới về tới Miền Nam tập trung tái phối trí chiến thuật, bảo vệ thủ đô Sàigòn.

III.- XUẤT THẾ

Nhóm tu sĩ chân chính Huệ Năng bị nhóm Thần Tú đàn áp mãnh liệt, thân sơ thất sở, thất lạc tứ tán, lần lượt 7 ngày sau trốn thoát về Miền Nam hợp lực với Huệ Năng lục tổ thành lập ra phái Nam Tông, trong lúc Thần Tú chiếm trọn Bắc Tông. Từ đó về sau Trung quốc không còn Tổ nữa, do Huệ Năng nhận xét Tổ đàn gây tham sân si, nên khi tịch diệt, không trao y bát nữa.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Sau trận chiến, gia đình tứ tán chạy giặc, tỵ nạn khắp bốn phương, lần hồi hội ngộ ở tha phương, cũng như khi di tản chiến thuật

từ Quân đoàn II về tới Nha Trang, kẻ mất người còn, chết thảm trên bước đường tỵ nạn trên 20.000 mạng, các quân binh chủng lần lượt tái ngộ nhau sau khi vượt qua khổ nạn sinh tử trước mặt. Rồi tới mất Thủ đô Sàigòn, lại một lần nữa tản lạc khắp bốn phương trời, ở các trại tỵ nạn, lần lượt tái định cư nơi các quốc gia nhân đạo, và lần hồi tái ngộ nhau trong nước mắt vui mừng, biết rằng mình còn sống là còn gặp lại cố tri.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Các nhà ái quốc chân chính VNCH sau 1975 lần lượt di tản, vượt biên, ra đi nhân đạo hay bảo lãnh, hội ngộ nơi đất khách quê người, nằm gai nếm mật vừa lo sinh kế, vừa lo hội họp thành đoàn thể cộng đồng, trù liệu kế hoạch con đường về phục quốc, nhưng rủi ro gặp phải chánh khách sa lông, dao to búa lớn, hung hăng con bọ xít, tuyên bố ỏm tỏi để lợi dụng danh vọng và tiền bạc đóng góp, để rồi chờ đợi mỏi mòm trên 36 năm dài, chẳng nên trò trống gì hết phải cam chịu thầm lặng không tham gia những tổ chức xôi thịt, nhưng không phải mất hết ý chí tranh đấu, điển hình vụ Trần Trường ở Los Angeles cả 50.000 người tham gia suốt cả tháng, tranh đấu đến thành công mới thôi.

Việt cộng tung chiến dịch phá tán cộng đồng hải ngoại, tuy có thành công mặt nổi, nhưng mặt chìm vẫn còn mạnh mẽ, bằng cớ là trong Hội Nghị Diên Hồng ở San Jose, tái hội các nhà ái quốc chân chính khắp bốn phương trời, đồng tâm giữ trọn lời nguyền phục quốc trong tương lai

18.- LÔI ĐỊA DỰ ䷏ =lười biếng

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Được trợ lực vui vẻ hành động, thành công trong doanh nghiệp, tránh phô trương thanh thế mới an toàn, đừng chễnh mãn, mà phải siêng năng chăm sóc công việc từ nhỏ đến lớn, mới hanh thông.

II.- NHẬP THẾ

Hiền sĩ được ơn trên ân huệ, ban tứ quyền cao chức trọng, nhưng phải chuyên cần, tránh chễnh mãn, say đắm trong vinh quang, phô trương bổng lộc, giàu sang dễ bị gièm pha nguy hại rất lớn, tiêu tan cả sự nghiệp đã dày công xây đấp được ngôi vị cao sang, như Đỗ thành Nhân đã đưa đạo quân Đông Sơn chống Tây Sơn chiếm được Gia Định thành, rước chúa Nguyễn Ánh về suy tôn lên Nguyễn vương năm 1780 được ân tứ Thượng quốc công thần, nhưng vì ngạo mạn tự tôn tự đại, nên bị gièm pha,mất niềm tin của Nguyễn vương, nên bị triệu thỉnh đến bản doanh vấn tội. Đỗ thành Nhân biết mình có lỗi đã muộn, nên tự sát cho tròn khí tiết một dũng tướng.

III.- XUẤT THẾ

Phật thầy Tây an với tên giả Đoàn minh Huyên và năm sanh giả 1807, đã xây dựng được đạo Bửu Sơn Kỳ Hương với đông đảo tín đồ, rất được sùng kính, nhưng vẫn bị các lang băm mất phần quyền lợi trị bịnh, gièm pha với quan quyền tỉnh An Giang bắt Ngài giam cầm, thử thách những phương cách nhiệm mầu của Ngài và biểu tấu về triều

đình Huế, phong chức cho Ngài Pháp sư ở chùa Tây An, Ngài vẫn vui lòng nhận chịu tước phong của kẻ tử thù, để tránh tai họa cho bản thân là Hoàng tử Nguyễn quang Mục, với bản án tử hình đã treo từ năm 1802.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Dân chúng Li Bi (Bắc Phi) tranh đấu chống nhà độc tài Gaddafi, được Liên hiệp quốc yểm trợ, thánh công rực rỡ, đang cố gắng thực thi Tư Do, Dân Chủ, Nhân quyền trong chánh quyền lâm thời để lo bầu cử Quốc Hội và chánh quyền tương lai, được toàn dân ủng hộ triệt để, nêu gương tốt chiến dịch Hoa Lài lan rộng khắp nơi, có thể lan tới Việt Nam trong năm con Rồng và năm con Rắn, khi toàn dân quật khởi tiểu trử nội thù : cộng sản, và chống trả ngoại xâm: Trung cộng trong đai chiến thứ Ba.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Việt cộng theo lịnh quan Thầy Nga Tàu, cưỡng chiếm VNCH, thành công rực rỡ, nhưng chúng quá ngông nghênh tự đắc tự xưng "Đỉnh cao trí tuệ loài người" đã chiến thắng 2 đế quốc sừng sỗ quốc tế Pháp Mỹ, chúng nào ngờ tự chuốc lấy thảm họa làm nô bộc cho Tàu cộng, bán đất, dâng biển, lãnh bổng lộc Tàu cộng, rước Tàu cộng về phá hại đất nước và sẽ bị đồng hóa nếu không tránh được quốc ách nầy. Bọn chúng bị liệt danh tội đồ dân tộc phải đền tội trước quốc dân khi chánh phủ VNCH với quân lực VNCH được Đồng minh cho tháp tùng về nước, bình định lãnh thổ, tái lập nền Tự do Dận chủ Nhân quyền cho toàn dân, mở rộng biên cương và tạo lập một nền Đạo Trị Thiên Ánh Đạo vàng, quảng bá ra khắp Thế giới sau khi trận chiến nguyên tử kế thúc, gây tai nạn Địa cầu chuyển trục, địa thế năm châu

biến dạng và Việt Nam trở thành Thánh địa của Toàn thế giới, với Kim Điện núi Cấm linh địa của nền Đạo Trị Thiên Ánh đạo Vàng.

19.- ĐỊA SƠN KHIÊM ䷎ = xem nhẹ

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Cần nhún nhường để được yểm trợ từ đại gia phú túc, nhờ đó thăng tiến cần lao, an hưởng lợi lộc, nhứt là phải thưởng thiện phạt ác, hầu quân bình xã hội, từ đó nổi danh trong thiên hạ.

II.- NHẬP THẾ

Hiền sĩ khiêm nhường lễ độ, nhận chịu thiệt thòi phần mình, tức nhiên dù nghèo túng đến đâu cũng được tiếp trợ để vươn lên thành công hoàn hảo. Ngày xưa Lạc Việt vương Câu Tiển bị Ngô Việt Phù Sai bắt làm tù binh, phải nhún nhường nhận chịu hết cả thiệt thòi, để tạo lòng tín nhiệm với Ngô Phù Sai, phải nếm phân đoán bịnh, nhờ đó mà được trả tự do về nước, chịu nô lệ, nhưng nằm gai nếm mật, nghiền ngẫm kế hoạch, tích thảo đồn lương, luyện tập quân sĩ. Nhờ Phạm Lãi và Văn Chung hiến Mỹ nhân kế đưa nàng Tây Thi đến dụ hoặc Ngô phù Sai giết tướng tài Ngũ tử Tư, suy yếu lực lượng, hưng binh đánh thắng trả mới cựu thù,lập ra vương quốc rộng lớn.

III.- XUẤT THẾ

Tín đồ Phật giáo Hòa hảo hiện nay đang bị nhóm quốc doanh lủng đoạn, đành nhún nhường chịu thiệt thòi để được an thân, mặc cho nhóm quốc doanh múa chàng múa tiên gì cũng nhận chịu cho qua cơn đạo nạn, nhưng chính thống đạo vẫn ăn sâu vào tâm não qua sấm giảng của Đức Thầy Huỳnh giáo chủ, dầu cho nhóm quốc doanh xuyên

tạc vẫn ẩn nhẫn chịu đựng, nhưng sau nầy dầu phải đương đầu với nhóm Khmer Khrom cáp duồng cũng phải chịu thiệt mạng hàng triệu mạng để quật khởi khi Đồng Minh tiếp trợ, tháp tùng theo Chánh quyền quân sự VNCH để giải nạn đạo, vấn tội nọn quốc doanh và Việt cộng đàn áp quá phũ phàng.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Toàn dân Việt Nam đang nhún nhường cộng sản độc tài, phản dân bán nước, đàn áp dân chúng, cướp giựt tài sản, hiện nay chỉ biểu tình chiếu lệ, chớ chưa toàn dân quật khởi, vấn tội đồ dân tộc, chỉ còn chờ thời cơ chín mùi đồng lòng quật khởi theo gương chiến dịch Hoa Lài: Ai Cập,Li Bi sẽ được Đồng Minh yểm thơ, thành công rực rỡ.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Việt cộng càng ngày càng lún sâu vào tội đồ dân tộc, tội đồ tôn giáo, tội đồ tham nhũng, dân chúng còn nhún nhường chịu trận để được Thế giới biết tới, thường lên tiếng bênh vực, nhưng chưa tích cực do chưa có lý do chánh đáng để can thiệp, như ở Li Bi. Chỉ có khi tức nước vỡ bờ, toàn dân quật khởi, đổ máu cả triệu người mới là dịp Đông Chinh theo đúng điệu:

"Phân phân tùng bá khởi,
"Nhiễu nhiễu xuất Đông Chinh!"

Tức là vào mùa Thu năm con rồng tới mùa Thu năm con Rắn mới ứng hợp.

Chừng đó mới thấy thiên tử xuất hiện, đã từng nhún nhường chịu gian khổ 10 năm chiến đấu ở Biên thùy Đông Dương, 10 năm câu cá chờ thời bên dòng sông Nhị (Dos Rios Sacramento) như ông Lữ Vọng câu cá ở Bàn Khê thuở xưa

20.- SƠN ĐỊA BÁC ䷖ = Mục nát

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Mọi việc làm ăn đình trệ, thất bại kinh doanh, sự nghiệp hư hỏng, việc triều đình mục nát do quyền thần trấn áp.

II.- NHẬP THẾ

Quốc gia nguy vong do chế độ mục nát, khiến quyền thần trào lộng, điên dảo thần dân, cũng như quyền hành chúa Nguyễn mục nát do quyền thần Trương phúc Loan, lộng hành gây xáo trộn dân chúng, gây ra mối loạn Tây sơn do mưu sĩ Nguyễn Nhạc, khiến cho chúa Nguyễn bôn đào chạy về Miền Nam bị thảm sát, và chúa Trịnh nhơn cơ hội tiến quân chiếm Phú Xuân, gây ra nạn nội chiến tăng gia mãnh liệt hơn thời Trịnh Nguyễn phân tranh, giới sĩ phu chia rẻ nhau, kẻ theo Tây Sơn, người theo chúa Nguyễn Ánh, dân chúng thống khổ.

III.- XUẤT THẾ

Nhóm Huệ Năng lục tổ bị nhóm Thần Tú tranh quyền Tổ đình Bắc Tông, trốn chạy về Miền Nam, thất điên bát đảo, thống khổ tập hợp lần hồi, phải mất một thời gian mới gầy dựng được đạo pháp Nam Tông chia rẻ Phạt Giáo Trung quốc ra hai phái cho đến ngày nay. Huệ Năng lục tổ giữ y theo pháp truyền của Đệ Ngũ Tổ, còn Thần Tú bày vẽ ra đạo pháp khác, sử dụng chuông mỏ, sớ điệp, thờ phượng quá nhiều hình tượng trong chùa, khác hẳn với Nam Tông chỉ tu niệm y như Phật giáo Ấn Độ do Đạt mạ Tổ sư truyền sang Trung quốc.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Vận mạng khánh kiệt, bị phản bội nguy hại, vất vả khốn cùng, phải cay đắng nhận chịu để tái tạo lại sự nghiệp như Lạc Việt vương Câu Tiển thất trận bị Ngô Việt Phù Sai bắt làm tù binh khốn khổ ngậm đắng nuốt cay, đến đổi phải nếm phẩn của Ngô phù Sai để chứng tỏ thần phục, mới được trả tự do về nước chịu phần lệ thuộc Đông Ngô.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Cuộc đời đến thời bỉ cực, hiền nhân bị thất thế thống khổ tan thương, hiểu rõ thân phận mình đành im hơi lặng tiếng sống an bần lạc đạo mới yên thân, như hiện nay trước thế lực cộng sản vô thần đàn áp thẳng tay, tù đày theo luật rừng, sĩ phu nội địa vẫn phải ẩn nhẫn chịu đựng, ngay cả chánh khách ái quốc chân chính ở Hải ngoại, cũng phải bó tay chờ thời mà thôi, cũng như An Tiêm ngày xưa bị nhà vua đày ra hoang đảo, vợ con nheo nhóc thảm thương cố gắng lượm những hột dưa do chim từ Mỹ châu bay sang tè ra trên bãi cát, đem gieo trồng được rẫy dưa tươi tốt, hái trái làm lương thực sống một thời gian dài cùng với trứng chim, thịt chim cùng rùa và cá biển, muốn hồi hương nên thả mấy quả dưa xuống biển cho dòng nước biển đẩy trôi về đất liền, dân chúng dọc bờ biển vớt lên ăn rất ngon ngọt, nên các ngư phủ lần theo đường nước dưa trôi tìm ra tới hải đảo, đổi gạo và thực phẩm lấy dưa về ăn và mang ra truyền bá khắp nước, vang động tới triều đình, nhà vua mới cho thuyền ra rước về phục chức, gầy giống dưa hấu trong toàn cõi Văn Lang, đến thời Bắc thuộc, quân Tàu ăn thấy ngon quá khen "Hẩu hóa" đọc trại ra tiếng Việt là "Dưa hấu"

21.- ĐỊA HỎA MINH DI ䷣ = bị thương tổn

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Tai nạn dồn dập, lớp bị thương tổn, lớp bị hao tài tốn của, nguy nan khốn khổ, cần giữ tiết tháo chính trực, bền gan chịu đựng mới an thân chờ thời mà thôi.

II.- NHẬP THẾ

Trong cơn quốc phá, gia vong, suy vi cùng cực, hiền nhân không thay đổi tiết nghĩa, luôn giữ tinh thần trung liệt, chờ thời cơ ra tế thế an bang. Đinh bộ Lĩnh trong lúc thập nhị sứ quân tung hoành thiên hạ do nhà Ngô suy yếu, tuy là anh hùng hào kiệt, vẫn luôn giữ tiết tháo từ thuở còn trẻ thơ, chăn trâu tập trận lấy bông lao làm cờ, lớn lên vẫn an thân sống thủ thường, nhưng nhận thấy thời cơ đã đến, ra giúp Trần minh Công tiến dẹp các sứ quân được suy tôn Vạn thắng vương, lên ngôi vua lập ra nhà Đinh.

III.- XUẤT THẾ

Quý tu sĩ chân chính, bị đồn dập đàn áp, tù đày vẫn giữ tinh thần đạo giáo cao cả, cố ẩn nhẫn chịu đựng bọn vô thần cộng sản hung hăng phá đạo, lập ra đạo quốc doanh làm lệch lạc hết tinh thần tín ngưỡng của giáo đồ, như Hòa thượng Thích quảng Độ phải cam chịu thương tổn vào tù, quản thúc, nhưng vẫn giữ tinh thần giáo hội Phật giáo, mặc cho quốc doanh đả phá, đem tượng Hồ chí Minh đặt trong chánh điện chùa Đại Nam quốc tự, tôn vinh lên Hồ chí Minh Bồ Tát hết sức oái oăm.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Tiểu nhân đương quyền: "Thằng Khôn học tập, thằng Ngu dạy đời!" sĩ phu quân, cán, chính, đảng phái VNCH cam chịu làm thân trâu ngựa, cho bọn cán ngố hung hăng mắng nhiết, trả thù độc hại, đày đọa từ Nam ra Bắc, hằng nửa triệu người. Chúng còn tàn nhẫn đối xử thậm tệ với tù binh Mỹ tán tận lương tâm, hành hạ tra khảo, còn gởi sang Nga Xô khai thác nữa, gây mối hận thù không thể xóa nhòa được. Chính vì lối hành xử tàn bạo, mà cả mấy triệu người không chịu nổi chế độ hà khắc, phải vượt biên ra đi tìm tự do, phải chịu chết thảm trên biển cả rất nhiều oan mạng, cũng như bỏ xác trên rừng sâu núi thẳm Lào Miên, mà họ phải kêu than "Cây cột đèn cũng muốn vượt biên". Riêng quí chính nhân hiền sĩ nội địa và hải ngoại, bị áp đảo phải bỏ ra đi tìm tự do, tìm lại thánh chúa để mong hồi hương huy hoàng:

"Chim khôn chọn cây lành mà đậu,
"Hiền nhân tìm Chúa Thánh mà thờ!"

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Quốc phá gia vong Ngụy quân Ngụy quyền (cộng sản gọi) bị lừa gạt đi học tập cải tạo mà thật ra tù đày không bản án từ Bắc chí Nam trên nữa triệu, khiến nữa triệu gia đình tan nát thống khổ, thương tổn thậm thâm, chí đến tôn giáo cũng bị đàn áp, công thương kỹ nghệ gia bị đánh tư sản mại bản đày lên vùng kinh tế mới, đất đai ruộng vườn bị qui hoạch cướp đoạt tạo đám dân oan khiếu kiện ngút ngàn. Bắt dân lao động nghĩa vụ đem bỏ rơi nơi xứ lạ quê người, chúng còn sữa đổi lịch sử, phá nát kỷ cương văn hóa cổ truyền đem chủ nghĩa ngoại lai gieo rắc trong học đường đầu độc tương lai dân tộc. Các nhà ái quốc chân chính ẩn nhẫn chờ thời mà thôi.

22.- HỎA ĐỊA TẤN ䷢ = ban ngày

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Thời vận đến liên tục hằng ngày, khách khứa viếng thăm tấp nập, có khi 3 lần môi ngày, nhờ đó công ăn việc làm phấn chấn, buôn bán khánh hàng đông đảo, cần giữ đức tánh khiêm nhường vui vẻ bặt thiệp để tiến hành sự nghiệp vẻ vang.

II.- NHẬP THẾ

Đã đến lúc hanh thông thời vận, trí sĩ được nhiều chánh khách hợp tác, yểm trợ công cuộc chuẩn bị tương lai sự nghiệp, nhưng phải chân thật tiếp đãi, chiêu hiền đãi sĩ, kết thân với danh nhân, anh hùng hào kiệt, mới thành công trong mai hậu, như Trưng nữ vương chuẩn bị cùng chồng, mưu đồ giải phóng quê hương, được nhiều anh hùng hào kiệt ngay cả anh thư nữ kiệt, hợp tác, nhưng thái thú Tô Định giết chồng bà đàn áp dân chúng, nên bà "Phất cờ mương tử thay quyền tướng công" đánh đuổi Tô Định giành chủ quyền độc lập 4 năm dài.

III.-XUẤT THẾ

Đạt mạ tổ sư trên bước đường hoằng dương Phật pháp ở Trung quốc, được nhiều tín đồ Phật giáo tin tưởng hợp tác xây dựng nền đạo nhiều nơi, nhưng Ngài khiêm nhường không thường trụ nơi nào cả, cho đến khi tới Thiếu lâm tự ở Tung Sơn, Ngài nhận thức được tinh thần hóa giới đạo pháp, nên "Diện bích thạch động" 9 năm ròng rã, tinh tấn đắc thành đạo quả, lưu danh Đệ nhứt tổ Phật giáo.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Tương lai hậu vận phấn chấn nhờ quí nhân tiếp xúc yểm trợ, công thành danh toại cũng như chí sĩ Ngô đình Diệm đã từng là Thượng thư Lại bộ treo ấn từ quan, tỵ nạn cộng sản sang Hồng kông, giao du với nhiều chánh khách trọng yếu quốc tế, được các giáo sĩ Mỹ kính mến đưa về Tu viện Mỹ, tiếp tục tu hành và giới thiệu với chánh quyền Mỹ, xứng đáng một tài danh trong tiền đồn chống cộng của Mỹ ở Đông Nam Á, nên khi Hiệp định 54 chia cắt Việt Nam ra làm hai, được đưa về nước thành công với nền Đệ nhứt Cộng Hoà.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Tướng Hoàng Sơn bôn ba khắp nơi trên Thế giới gầy dựng lực lượng "Biên thùy Đông Dương" suốt 10 năm dài khổ nhọc chống cộng mong ngày hồi phục quê hương, được nhiều yếu nhơn hải ngoại yểm trợ, nhưng chưa thành công nên phải rút về ẩn sỉ ở Nhị Hà Kim Bang (Dos Rios of Gold State) phải tốn thêm 10 năm nữa, mới được các chánh khách trọng yếu Mỹ giao dịch tái lập Chánh phủ VNCH lưu vong, cùng quân lực VNCH (Vietnamese Legion) chuẩn bị cuộc hồi hương vĩ đại bên cạnh quân đội Đồng Minh tái xuất Đông Chinh có lẽ từ 2012 đến 2014, trong việc bình định lãnh thổ và bảo vệ Tổ quốc trong Đại chiến thứ Ba,mà bãi chiến trường là Việt Nam trên bộ và hải phận Biển Đông.

23.- ĐỊA THỦY SƯ ䷆ = lo lắng

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Việc làm khởi sắc rần rộ, tưng bừng khai trương, sau bao nhiêu lo lắng sắp xếp, cũng như mở cuộc hành quân "Kỳ khai đắc thắng, Mã đáo thành công", được việc rồi ban thưởng, duy trì thế lực mãi mới trọn vẹn hanh thông.

II.- NHẬP THẾ

Xuất quân hùng dũng, kỹ luật nghiêm minh, các tướng lãnh với kế hoạch tiến thủ chu đáo, luôn đắc thắng dễ dàng, cũng như kinh doanh sự nghiệp phải trù liệu đặng thất , tiến hành nhịp nhàng đối nội cũng như đối ngoại, luôn luôn theo dõi diễn biến kinh tế thị trường mới hanh thông vững bền , cũng như Nguyễn Huệ trước khi ra quân chiến thắng quân Thanh đã trù liệu kế hoạch thần tốc, 10 ngày trẫy quân chiến đấu khắp các mặt trận, khiến quân Thanh tuy đông, nhưng chiến bại vì không lo phòng bị, nhứt là mặt tình báo bị chận nghẹt từ ngày đầu khởi chiến.

III.- XUẤT THẾ

Tu sĩ thành tâm thật ý chuyên chú được ân sư hướng dẫn chu toàn, nhờ đó mà tin tấn hành trì đắc quả, như hoàng tử Nguyễn quang Mục vâng lời di chúc của mẹ: gầy dựng sự nghiệp của phụ vương bằng đạo giáo, về Thất Sơn tìm minh sư tu luyện đắc đạo quả mới trở về Tòng Sơn tạo lập Bửu sơn Kỳ Hương, một tôn giáo mang ý nghĩa duy trì lý tưởng "Phụ vương" qua ánh cờ Đào, qua mặt triều đình nhà

Nguyễn, đã khỏi bị bản án tử hình, còn phô trương đạo giáo trường tồn hơn một triều đình có giới hạn. Thật vậy triều đình nhà Nguyễn chấm dứt, chớ tôn giáo Bửu sơn Kỳ Hương còn tiếp nối thêm Phật giáo Hòa Hảo, một tôn giáo giáo nhiệm mầu tân tiến, thoát thai khỏi ảnh hưởng Phật giáo Trung Hoa, nghĩa là tu hành tại tâm chớ không qua chuông mỏ, sớ điệp rườm rà của Phật giáo Trung Hoa.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Thành công trong mọi nghiệp vụ, nhưng phải trung thực đoan chính mới được thiên hạ thần phục và ủng hộ đắc lực, với danh chính ngôn thuận, chớ còn gian xảo tuyên truyền láo khoét, xảo trá,mưu mô xảo quyệt thành công rối sẽ bị thất bại,như Việt cộng tuyên truyền láo khoét, thành công chiến thắng VNCH, nhưng lộ tẩy độc tài đảng trị,mất niềm tin của toàn dân, chúng sẽ đền tội phản bội dân tộc: bán đất dâng biển, rước Tàu cộng về chiếm đất đai và sẽ nô lệ hóa, nếu chúng còn tại vị. Khi toàn dân quật khởi vấn tội, chúng sẽ bị tầy trừ.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Công cuộc phục quốc đang chuẩn bị do toàn thể quân lực VNCH hải ngoại và quốc nội hợp tác tiến hành, tháp tùng theo quân đội Đồng Minh về nước, bình định lãnh thổ với kỷ luật nghiêm minh, thưởng phạt vô tư vị: ban thưởng kẻ có công xây dựng mọi mặt, trừng trị kẻ phạm tội : tham nhũng, băng đảng, cướp trộm, hiếp dâm với Tòa án xét cử công minh, lời nói và việc làm song hành, chánh phủ quân nhân lâm thời không xảo mị dối dân gạt chúng, mới được toàn dân tín nhiệm và tận tâm ủng hộ, hầu tẩy trừ tư tưởng quái thai cộng sản, sẵn sàng hi sinh hợp tác chặc chẽ chống đỡ ngoại xâm trong Đại chiến

thứ Ba mà Việt Nam lãnh đủ nguy hại từ lãnh địa đến lãnh hải giữa Đồng Minh và Trung cộng, với mộng bành trướng Bắc kinh.

24.- THỦY ĐỊA TỴ ䷬ = vui vẻ

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Vui vẻ gần gủi nhau hợp tác dễ dàng với người đến trước và bền bĩ, còn kẻ đến sau không vững bền.

II.- NHẬP THẾ

Gặp người phụ tá tín cẩn rất đắc lực và trường tồn, còn gian phi nhảy vào chia xẻ bất lợi, cần tránh xa, bằng không nguy hại cũng như Nguyễn Huệ biết rõ tâm địa Nguyễn hửu Chỉnh, lợi dụng để tiến hành quyền lực đất Bắc, nên tạm thời hợp tác diệt Trịnh và bỏ rơi rút về Nam. Cống Chỉnh không biết thân phận lại gây thế lực giúp vua Lê diệt Trịnh Bồng, không đề phòng Nguyễn Huệ, nên chỉ sai thượng tướng Vũ văn Nhậm ra diệt Cống Chỉnh, rồi Vũ văn Nhậm ỷ mình rễ Thái đức Hoàng đế kình chống Nguyễn Huệ, cũng bị sát hại luôn.

III.- XUẤT THẾ

Trong công việc tu hành, gặp bạn đồng tu cùng chí hướng rất tốt, cùng nhau nhắc nhở công phu sớm tối, đạo hạnh tâm tu hướng về nguồn, rủi gặp bạn xấu sãi mầm gieo rắc tà đạo, đối dân gạt chúng, trục lợi nếu có thể cố gắng khuyên dứt cải tà qui chánh, bằng không thời xa lánh bất giao để tránh hậu quả.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Công nghiệp được phụ trợ phát triển hanh thông, cần giao hảo qua lại đồng hưởng, nhưng không nên gần gủi kẻ gian ác, mưu thần chước quỷ quyến rũ rất tai hại tuy có lợi lúc đầu nhưng nguy hiểm về sau. Anh Phát đi buôn bán có lời cùng chung bạn anh Minh hợp vốn làm ăn phấn chấn, gặp bạn mới anh Hưng, vốn lớn rũ đi buôn lậu "Một vốn mười lời" sang Lào buôn lậu thuốc phiện, mau chóng giàu sang, anh Phát quá lo ngại nên từ chối không chấp nhận, chẳng thà cò con kếm chút ít đủ sống qua ngày là tốt rồi, hơn là nguy hiểm tánh mạng.

V.-AN BÀI THẾ SỰ

Bạn tốt khuyến cáo những sai lầm, cố chấn chỉnh lại mới mong thành công, chớ còn gặp bạn xấu gian hùng bày mưu độc kế, ton hót những thành quả bánh vẽ tai hại vô ngần, như cố vấn ông Thiệu khuyên ông nên củng cố lại vùng 4 Chiến Thuật, mới đủ khả năng bảo tồn chánh thể VNCH cũng như Tưởng giới Thạch cố trấn giữ Đài Loan. Ông Thiệu tán thành cho tái võ trang quân lực Cao Đài Liên Minh ở Tây Ninh, và quân lực Dân Xã ở Miền Tây, cho xuất kho vũ khí Long Bình chuyển đi mấy ngàn tấn vũ khí, tái võ trang Dân quân bảo quốc đoàn: Liên Minh Cao Đài 2 sư đoàn, Dân xã 4 Sư đoàn. Đoàn xe chở vũ khí đi 2 ngã, mới nửa đường bị điện thoại gọi trở lại vì cố vấn kế tiếp thân cộng, cho rằng lực lượng tái võ trang sẽ đảo chánh, khiến cho Tòa Thánh Tây Ninh và Thánh địa PGHH bất mãn, đành chịu thôi. Chính cố vấn nầy sau mang quân hàm Trung Tá Việt cộng.

25.- ĐỊA PHONG THĂNG ䷭ = Không trở lại

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Cô gắng tiến bộ việc làm không trở lại công việc cũ nữa, phát huy năng lực vào công việc mới với tất cả sáng kiến, sẽ được cấp trên cất nhắt lên địa vị cao sang, thành công trong sự nghiệp.

II.- NHẬP THẾ

Hiền nhân bỏ việc làm cũ triển khai đức độ và kiến thức trong nghiệp vụ, sẽ được cấp trên đề bạt thăng thưởng đãi ngộ xứng đáng tài đức, càng ngày càng tăng trưởng, như cô gái dệt lụa, phô trương tài đức trong công nghiệp, được vua Lê Thánh Tôn ngưỡng mộ đưa lên địa vị Ỷ Lan hoàng hậu, giúp vua điều hành triều chính hoàn bị, khi nhà vua ngự giá thân chinh không thắng trận rút binh về tới biên giới được biết Ỷ Lan hoàng hậu nhiếp chánh phát triển kinh tế và hành chánh chu toàn, nên nhà vua thấy mình kém khuyết hơn Hoàng hậu, kéo binh đánh trở lại, Chiêm Thành không trở tay kịp bại trận phải chịu thần phục.

III.- XUẤT THẾ

Lòng thành tin tưởng Phật Trời, lễ bái tôn nghiêm, đạo pháp trau giồi hoàn tất, thành tâm thật ý nầy sẽ rung động được tới Thái cực, vô cực hay Thượng đế, ban thưởng ân huệ, phước lành cho tăng long phước thọ tại đường, và trực giảng Tây Phương hay được về hầu cận Chúa, lúc cởi hạc qui tiên.

IV.- THẾ GIAN VẬN

"Đã mang thân đứng trong Trời Đất,

"Không công danh thời nát với cỏ cây!"

Công danh bao gồm công thành danh toại, tu hành đắc đạo quả, sự nghiệp vẻ vang danh tiếng với thiên hạ, khuyến khích con người cầu tiến, gia tăng công đức, đạo hạnh đối với đời và đối với Trời Phật, mới không hổ thẹn với kiếp nhân sinh ngắn ngủi, càng thăng hoa, càng trau giời đức hạnh tiến lên mãi, thích nghi với cuộc sống thánh thiện, chí đến lúc từ giả dương thế, vẫn còn được thiên hạ ngậm ngùi thương tiếc, thay vì phỉ nhổ hài tội đồ dân tộc, hay buôn Thần bán Thánh như bọn Việt cộng hiện nay.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

"Càng cao danh vọng càng dài gian nan!"

Đấy là lẽ đương nhiên của nhơn sinh quan, nhưng nếu không tiến tức lùi, cũng như "Hành chu nghịch thủy", con thuyền đi nước ngược mà không ráng sức chèo chống, tức nhiên bị đẩy trôi, nhưng càng cố sức tiến lên, càng vất vả gian nan, cũng như tu hành mà chễnh mãn đạo tâm thời trở thành ác tăng hay quỷ Satan vậy. Bi trí dũng rất cần thiết để thực hiện hoài bảo công danh sự nghiệp, đạo đức tu hành, sẵn sàng dẹp bỏ mọi quá khứ bần tiện tiến lên mãi mới xứng đáng tài ba và đức độ.

26.-PHONG ĐỊA QUAN ䷬ = cùng đến

I.- PHONG ĐỊA QUAN

Cùng nhau tiến bước đắc kỳ sở nguyện, nhưng phải minh bạch, tránh mờ ám và không nhận lê vật mới được kính nhường. Nên xác định chương trình kế hoạch, cùng tài năng đức độ để được tín nhiệm hầu cùng phát triển, mới hanh thông trọn vẹn.

II.- NHẬP THẾ

Quan sát tỉ mỉ tình hình công nhân, hay dân chúng, tùy nghi thiết lập chương trình kế hoạch thăng tiến cần lao, trong doanh nghiệp hay trong quốc gia, hoặc trong quân đội, để được "Kỳ khai đắc thắng, Mã đáo thành công" đồng tiến vinh quang. Như Nguyễn Huệ tường tận truy nghiệm lực lượng mình trước khi mở cuộc đại phá quân Thanh, khai thác kế hoạch hành quân tinh vi, thần tốc, nhứt là chận đứng tin tức chiến sự, khiến cho quân Thanh: người không mặc giáp, ngựa chẳng thắng yên chạy rùn rùn như đàn vịt, trong lúc đoàn quân Bắc tiến oai hùng tiến bước vào Thăng long thành, thời quân Thanh bỏ chạy thất điên bát đảo, về Tàu còn kéo dân Tàu dọc biên giới bỏ chạy theo.

III.- XUẤT THẾ

Quí tu sĩ chân chính giữ ngũ giới tam qui nghiêm túc, đồng tu để đồng tiến hóa trên bước đường đạo, đồng trì chí, tinh tấn thiền na đoạt được bát nhã mới hanh thông đạo đức tiến tới đại đồng mà đức

Thầy Huỳnh giáo chủ đã tuyên xưng trong một tình yêu cao cả tuyệt vời:

"Ta có tình yêu rất mặn nồng,
"Yêu người yêu tất cả non sông.
"Nếu ai tạo được tình yêu ấy,
"Sẽ họp cùng ta chốn Đại Đồng!"

Cao quí thay ngũ giới tam quy của đức Thầy Huỳnh giáo chủ!

IV.- THẾ GIAN VẬN

Trên đường tạo lập sự nghiệp, thành tâm thật ý mới được nhiều người hưởng ứng ủng hộ,mới chinh phục được lòng thành tín của tha nhân, mới đắc kỳ công như Hoàng hoa Thám "Hùm thiêng Yên Thế" nhờ dân chúng ủng hộ chống Pháp, cùng đoàn nghĩa binh đồng tiến, chống Pháp suốt 20 năm dài vang danh cho đến chết.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Công cuộc phục quốc của Nguyễn Kim thành công nhờ lòng trung thành với nhà Lê, được dân chúng Miền Thanh Nghệ Tỉnh và Thuận Hóa ủng hộ, tạo lập được quân đội dũng mãnh, đồng tiến binh đuổi nhà Mạc tái lập nhà Lê, công nghiệp lẫy lừng, nhưng vì lòng tham quyền cố vị, mà rễ Trịnh Kiểm xem Nguyễn Uông và Nguyễn Hoàng, chướng ngại vật quyền bính, kiếm cớ sát hại Nguyễn Uông, khiến Nguyễn Hoàng e ngại sanh mạng rút về Nam trấn đất Thuận Hóa, tự tạo thế lực kình chống với chúa Trịnh, gây cuộc Nam Bắc chiến tranh suốt cả trăm năm, dân chúng thống khổ.

27.- ĐỊA TRẠCH LÂM ䷒ cùng đi

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Mọi việc hợp lực nhau cùng tiến hành vuông tròn tốt đẹp, chỉ có tháng 8 bị hung tin nhẹ mà thôi. Tất cả vững bền tâm trí cùng đi hầu thâu đoạt thắng lợi.

II.- NHẬP THẾ

Vua Trần thái Tôn cùng Trần thủ Độ ra sức chống giặc Mông Cổ, tới tháng 8 thất bại bỏ kinh thành chạy, toan đầu hàng nhưng "Đầu tôi chưa rơi, xin bệ hạ đừng lo" lời nói khẳng khái của Trần thủ Độ gây tinh thần mạnh mẽ cho toàn quân dân chống ngoại xâm, chiến thắng đuổi Mông Cổ ra khỏi nước, thắng lợi hoàn toàn tới 20 năm sau, mới tới trận chiến thứ nhì.

III.- XUẤT THẾ

Trần nhân Tôn, noi gương Trần thái Tôn, nhường ngôi cho thái tử đi tu đắc đạo quả Tuệ Trung Bồ tát, còn Ngài cũng nhường ngôi cho về núi Yến Tử tu hành lập ra giáo phái Trúc Lâm mà ngài là Đệ nhứt Trúc Lâm Tổ, nhưng khi bị Mông Cổ xâm lăng lần thứ Ba, Ngài cởi bỏ áo cà xa mặc chiến bào cùng toàn quân dân chiến đấu xong pha trận địa oai hùng của một chiến sĩ. Khi chiến thắng , Ngài trở về chùa cổi bỏ chiến bào, mặc lại cà xa tu hành chuyên cần thanh tâm, đắc đạo quả Kim Thiền Bồ Tát.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Tương lai hợp tác với nhau cùng tấn triển kinh doanh,mặc dầu bị vướng tai nạn chút ít vào tháng 8, nhưng vẫn bền chí chu toàn những lỗi lầm để tiến bộ, mặc dầu phải chịu khó khăn vượt qua để thành công trong sự nghiệp, như chúa Nguyễn Ánh cùng các tướng sĩ hợp lực mở cuộc Bắc Tiến theo gió Mùa, kể từ khi anh em nhà Nguyễn Tây Sơn chia rẽ, không còn kiện tướng Nguyễn Huệ, ở mặt Nam nữa chỉ chuyên lo Miền Bắc, thắng thế nhiều trận tiến chiếm lần hồi Miền Nam, có lúc thủy bộ không tiến song hành phải rút về, nhưng vẫn quyết tâm tiến chiếm cho được Bình Định thành, đặt Hậu quân Võ Tánh trấn thủ, chống đỡ Tây sơn 3 năm dài. Nguyễn Ánh mang quân ra giải cứu Bình Định, nhưng được mật tín "Thí xe" nên tiến thẳng ra Phú Xuân theo kế hoạch Ngô văn Sở tướng tài Tây Sơn bất mãn sàm thầm hảm hại, về đầu Nguyễn Ánh tiến đánh Phú Xuân, đánh đuổi Nguyễn quang Toản cùng bại quân Tây sơn chạy ra đất Bắc, vì đạo quân tinh nhuệ Tây Sơn bị cầm chân ở Bình Định, chiếm được thành khi Võ Tánh tử tiết, kéo về Phú Xuân mất thành phải lội ra đất Bắc, quân sĩ rã tan.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Con người lúc thạnh hưng vượng, vinh quang, cũng có những lúc suy, khốn khó cần phải bền gan vững chí, giữ vững tinh thần mới mong thành đạt nguyện cầu, như Việt vương Câu Tiển bị suy thời lúc làm tù binh cho Ngô Việt Phù Sai, nhẫn nại phục vụ chí đến nếm phẩn, để tỏ dạ thần phục, được thả về nằm gai nếm mật sử dụng Mỹ nhân kế, đưa Tây Thi sang dụ hoặc Ngô phù Sai giết tướng tài Ngũ tử Tư,

suy yếu lực lượng, nhờ đó Việt vương Câu Tiễn tiến binh rửa nhục, chiến thắng mở rộng bờ cõi từ Bán đảo Sơn Đông đến Khâm Châu.

28.- TRẠCH ĐỊA TỤY ䷬ = tựu họp

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Tựu họp được nhiều người cùng chung lo nghiệp vụ chu toàn, lại được mạnh thường quân tiếp trợ nên lợi lộc dẫy đầy, thành công trong sự nghiệp xây dựng, nhưng phải danh chánh ngôn thuận, còn xảo trá là tự hại.

II.- NHẬP THẾ

Muốn được hưởng ứng của nhiều người khi mới bắt đầu tạo dựng nghiệp vụ, trí sĩ cần biết tiến thủ hợp lý, lấy đạo nghĩa chính đáng làm tiêu chuẩn, tức nhiên được yểm trợ mạnh mẽ, tổ chức phải kỷ cương mới chinh phục được tâm tư đại chúng, thực tâm thành ý sinh động, tha nhân biết được mà tin tưởng ủng hộ, như giám mục Ngô quang Kiệt thành tâm thật ý chống Cộng sản chiếm đoạt gia sản giáo hội được toàn thể tín đồ công giáo Hà nội biểu tình, cầu nguyện và toàn thể tín đồ công giáo toàn quốc cùng cầu nguyện hiệp thông long trọng tới hải ngoại nữa.

III.- XUẤT THẾ

Tôn thờ chánh đạo, giải trừ tà đạo là việc làm của quí tu sĩ chính tông, chỉnh đốn mối đạo luôn được tất cả tín đồ thuần thiện ủng hộ triệt để cũng như hiện nay tôn giáo quốc doanh phá hại các tôn giáo chính thống, nên quí tu sĩ chánh đạo luôn luôn được yểm trợ mạnh mẽ chống lại chánh quyền, mặc dù bị trấn áp, quản thúc, nhưng vẫn

cương kiên không hàng phục, được tín đồ tin tưởng triệt để như Hòa thượng Thích quảng Độ mặc dầu bị quản thúc vẫn được tín đồ từ nội địa đến hải ngoại tín tưởng mãnh liệt do tinh thần hi sinh cho đạo quá cao cả.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Tương lai sẽ tươi sáng nhờ quý nhân yểm trợ, luôn cùng nhau tiến hành khả quan, mặc dầu phải đối phó với nghịch cảnh, với địch thủ gian ác ám hại, để xây dựng một sự nghiệp huy hoàng như dân chúng Li Bi tựu họp được đa số cùng nhau quật khởi chống nhà độc tài Gaddafi, bị đàn áp thẳng tay, nhưng với chính nghĩa nên càng ngày dân chúng càng tham gia, lại được Liên hiệp quốc yểm trợ lực lượng quân sự, chiến thắng vẻ vang, loại trừ độc tài đem lại tự do dân chủ nhân quyền cho toàn dân. Hiện nay chiến dịch Hoa Lài còn lang rộng qua tới Sirya, qua tới Miến Điện và sẽ tới Việt Nam,bằng cớ là cuộc chống đối Công An huyện Tiên Lãng Hải Phòng, xử dụng mìn và vũ khí bắn trọng thương 4 tên Công an và 2 chiến sĩ quân đội nơi nhà ông Đào văn Vươn tại Cống Rộc xã Vĩnh Quang huyện Tiên Lãng Hải phòng, khi cưỡng chế thu hồi đất đai ngày 5 tháng 1 năm 2012. Kế tiếp vụ nổ mìn ở nhà Đại tá Công an Nguyễn nhu Tuấn số 191 đường Lương ngọc Quyến, hiện đang là Giám đốc Công An Thái nguyên .

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Con người thành công trong xí nghiệp, phải được tín nhiệm ở lời nói và việc làm, trong đảng phái phải kỷ cương mạnh mẽ, đảng trưởng phải có phong độ và bản lãnh cùng đức độ cao cả, đảng viên mới phục tùng hi sinh cho chính nghĩa, chánh quyền cũng phải được tập thể dân chúng yểm trợ và chịu nghe những thiện ý xây dựng của dân chúng,

hầu chấn chỉnh hợp thời lãnh đạo quốc gia, như chiến sĩ Nguyễn thái Học khi đã quyết định mở cuộc khởi nghĩa, nhứt quyết không dời đổi, mặc dầu phải cùng 13 chiến sĩ lên đoàn đầu đài vẫn hiên ngang tuyên bố" Không thành công cũng thành nhân!" xứng danh anh hùng hào kiệt Việt nam.

29.- LÔI THUẦN CHẤN ䷲ = dấy lên

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Công việc làm ăn dấy lên đối phó với nghịch cảnh, cần bình tỉnh trang trải mọi chuyện gia đạo, kinh tế gia đình, hầu vững vàng chịu đựng cho thỏa đáng tâm tư.

II.- NHẬP THẾ

Sĩ phu, hiền nhân gặp phải hoàn cảnh khó khăn, toan tính đại sự đụng chạm với nhiều thế lực, cần tu tỉnh và điều chỉnh lại mọi kế hoạch cho thích nghi với hoàn cảnh, mới dấy nổi sự nghiệp, phát huy được năng lực tiềm ẩn tức là chuyển hóa kẻ ác tùng thiện, giữ gìn tâm thức an bình đối phó hoàn cảnh, nhứt là cải tà qui chánh kẻ bạo loạn hơn là hủy diệt, đề phòng mọi bất trắc nguy cơ, luôn đề cao cảnh giác, nhứt là đối nhân xử thế giữ tròn đạo nghĩa, xử sự hợp tình hợp lý, mưu cầu hạnh phúc cho tha nhân. Lê văn Duyệt , Tổng trấn Bắc Hà, đã chinh phục Nguyễn văn Khôi tên giặc hung tợn Bắc hà, thay vì tiêu diệt và còn nhận làm con nuôi trưởng tử, đổi tên lại là Lê văn Khôi, nhờ đó giặc giã Bắc Hà an tịnh.

III.- XUẤT THẾ

Con người hiền lương luôn hướng thiện thường bị nghịch cảnh cản trở, hành thiện mà còn bị lường gạt, bị cản trở, thời rất khó khăn cho việc tu tâm dưỡng tánh. Cần kiên trì tâm tư thăng tiến thiền định giải tỏa hết những phiền toái thế gian, tai chẳng còn nghe tiếng thị

phi, mắt không cần nhìn ác cảnh nữa, mới hành toàn đạo hạnh được. Pháp Hoa đại sư trên đường hành hương về Tổ đình Trúc Lâm, ngang qua vùng Mộ Đức phải chiến đấu chống với con cọp Trắng chúa tể, đã từng giết hại nhiều mạng dân trong vùng, thay vì giết nó,Ngài lại chế ngự bắt nó thần phục dẫn đi ngang qua làng mạc, dân chúng reo hò vui mừng thoát nạn, mời thầy trò dừng chân cúng dường một đêm. Cô nữ đệ tử ngạc nhiên thấy sư phụ vẫn ăn mặn và uống rượu, con cọp nằm êm trước sân làng, sau khi được cho ăn uống tử tế, chịu trận cho toàn thể dân làng, già trẻ lớn bé đến nguyền rủa chỉ trỏ. Tiệc tàn cũng vừa hừng Đông, Thầy trò từ giả dắt cọp đi ra khỏi làng, nữ đệ tử thắc mắc sao Thầy ngã mặn. Nhưng lạ lùng là Sư phụ ói thóc tháo ra hết rượu thịt, không còn sót lại gì cả và cho biết:" Dân làng kính nễ đãi tiệc ăn mừng, nếu không ăn uống với họ, sẽ làm họ bất mãn". Ảo thực của Pháp Hoa đại sư quá ảo diệu, sau nầy ông Đạo Dừa cũng áp dụng ăn thịt gà uống rượu để được Việt cộng thả ra khỏi khám đường Cần Thơ, cho rằng không chánh đạo, khi xuống đò máy về Cồn Phụng ông ói ra hết và dẫn giải cho đệ tử biết "Ảo thực" qua mặt bọn Việt cộng.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Mặc dầu cuộc đời điên đảo, hay đổi đời, nếu bền gan vững trí, lấy tai nạn tha nhân làm bài học cho đối nhân xử thế, mới bảo toàn sự nghiệp, cũng như Võ đại Tôn cả gan dám lừa phỉnh bọn Việt cộng trong tuyên truyền với phái đoàn ngoại quốc, được quốc tế kính nễ và cố gắng thúc đẩy Úc xin ân xá với điều kiện viện trợ xây cất cầu Mỹ Thuận trên 500 triệu Mỹ kim.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Trời sấm sét có ý cảnh tỉnh con người, cải ác tùng thiện, cần xa lánh bạn xấu là những kẻ ngon ngọt dụ dỗ để lợi dụng về sau nầy, như Việt cộng cho ăn bánh vẽ lôi cuốn Nguyễn cao Kỳ về nước tưng bốc, hầu lợi dụng tuyên truyền, nhưng vắt chanh bỏ vỏ, đến chết cũng không cho chôn ở Việt Nam, phải mang về Mỹ an táng, không còn gì nhục nhã cho bằng. Cái gương xấu kế tiếp Trần Trường ở Los Angeles gây chấn động 50.000 dân Việt tỵ nạn, về nước được trải thảm đỏ tiếp đón long trọng, tiệc tùng liên miên, hãnh diện đệ nhứt công dân Việt cộng chống Việt kiều hải ngoại, đến chừng bị rút hết tiền của bắt bỏ tù về tội bội ước tiền bạc, tịch thu gia sản, trốn về Mỹ xin lỗi cộng đồng sinh sống khốn khổ.

30.- LÔI SƠN TIỂU HÓA ䷽ = thái quá đi

I.- THÊ GIAN SỰ VỤ

Nhiều việc thay đổi quá đi trong buổi giao thời, cuộc đổi đời trần ai gian khổ "Ông lại xuống thằng, thằng lại lên ông". Tiểu nhơn đắc thời, quân tử thất thế, giữ mình được an bài là quý,mọi việc đình trệ hết, chí đến quốc gia cũng bị đảo quyền, xã hội tao loạn.

II.- NHẬP THẾ

Hiền nhân, trí thức gia trong cuộc đổi đời, chỉ có ẩn sĩ quy điền, an bình thân thế là quý lắm rồi, mọi việc đều chìm vào bóng tối, mới bảo toàn thực lực, chờ thời cơ, chớ vươn lên là tự hại thanh thế sự nghiệp, cũng như Tướng De Gaule khi Đức quốc xã xâm chiếm đất Pháp, tạo hỗn loạn lăng nhăng, ông âm thầm tị nạn sang Anh quốc, bảo toàn lực lượng chờ thời cơ, mãi tới 6 năm lo bồi dưỡng quân lực hùng hậu, khi Đồng Minh tiến đánh Đức quốc xã, đổ bộ Normandy, giải phóng Pháp quốc, ông mới thành công khôi phục giang sơn. Nhưng các đảng phái chí chóe tranh giành quyền lực, ông lại kiên nhẫn rút lui lần nữa, để các đảng phái đánh phá nhau gây ra hỗn loạn, ông phải một lần nữa ra chấp chánh quyền hành lập ra Đệ Ngũ Cộng hòa mới bình trị Pháp quốc.

III.- XUẤT THẾ

Quí tu sĩ chân chánh khi bị tà phái tranh chấp quyền lực đạo, phải lánh mặt tránh né hầu giữ tròn đạo hạnh, tinh tấn tu hành âm

thầm lo thiền na đạt thành bát nhã, cho đến lúc tà đạo suy vi, quí Ngài cải tà qui chánh chúng, tái lập lại chánh giáo huy hoàng, cũng như Thánh Francois D'Assise (1182 -1226) bị các tu sĩ tà ý lấn quyền sống vương giả trấn áp chánh thống tu sĩ, Ngài kiên nhẫn quy ẩn lập ra dòng Khổ tu, cùng các tín đồ đi khất thực (Như đạo Khất sĩ Tịnh Độ Việt Nam) gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh cho tín đồ Thiên chúa Giáo.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Chánh quyền Việt cộng tạo ra cuộc đổi đời, khiến cho dân chúng thống khổ, bỏ nước ra đi tỵ nạn khắp năm châu bốn biển, tha phương cầu thực chờ thời cơ trở về quang phục quê hương, vẫn âm thầm tranh đấu chống cộng triệt để, mặc cho bọn chúng phá hoại các tầng lớp đảng phái, hội đoàn, tôn giáo và đã thực hiện được chánh phủ VNCH lưu vong, cùng quân lực VNCH hải ngoại, chờ thời cơ tháp tùng quân đội Đồng minh về nước, bình định lãnh thổ.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Sàigòn sau 75 nhóm cách mạng 30 tung hoành còn hơn Việt cộng chính thống, tố cáo triệt để lập công, khiến cho dân tình thống khổ, tan nát gia can, thành lập cả nước là một nhà tù vĩ đại, cùng những trại giam từ Bắc chí Nam cầm tù không bản án hơn nửa triệu Quân, Cán, Chính, Đảng phái với những cán ngố lên lớp dạy đời với mệnh danh "Học tập cải tạo"

"Thằng Khôn học tập. Thằng Ngu dạy đời"

Cái cảnh "Giới trí thức không bằng cục phân" chịu đọa đày chết lên chết xuống, do bọn cán ngố tự do bắn giết vô tội vạ, làm cho thế giới

hải hùng cho bạo quyền xử sự theo luật rừng, đã từng lên án mà chưa có dịp phân xử trước Tòa án quốc tế.

31.- SƠN LÔI DI ䷣ = nuôi dưỡng

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

"Dưỡng nhi đãi lão", nuôi con để hủ hỉ lúc tuổi già, sớm hôm chăm sóc, cũng như tạo dựng chính sự thành công đương nhiên hưởng lợi về sau, rán công dùi mài 10 năm đèn sách học hành đỗ đạt thành tài, tạo dựng sự nghiệp vẻ vang trong trường đời.

II.- NHẬP THẾ

Trí sĩ luôn cố gắng nuôi dưỡng tinh thần chống ngoại xâm, chống độc tài đảng trị, gây cho toàn dân niềm phấn khởi cương quyết đấu tranh, cho đến thành công huy hoàng, như Lê Lợi nhọc công tốn sức vào sinh ra tử, nuôi dưỡng tinh thần chống quân Minh tàn bạo hà khắc dân chúng, khởi nghĩa ròng rã 10 năm dài, mới chiến thắng quân Minh, giành lại nền tự chủ lập ra nhà Lê với tập sách "Bình Ngô Đại cáo" lẫy lừng chiến tích, do Nguyễn Trải viết ra lưu truyền hậu thế, công lao hạn mã của Lê Triều.

III.- XUẤT THẾ

Hoàng tử Nguyễn quang Mục, trốn tránh bản án tử hình của triều đình nhà Nguyễn, mà phải đổi tên họ ngày và nơi sanh, nuôi dưỡng tinh thần phụng sự vua cha đã bị hủy diệt với bản án tru di tam tộc, khổ hạnh tu hành ở Thất sơn, đắc đạo quả suốt 20 năm dài tu luyện, xuất thế lập ra giáo phái Bửu Sơn Kỳ Hương lấy lá cờ điều làm biểu trưng cho giáo phái, mà lá cờ điều lá cờ tướng lịnh của Quang

Trung Đại đế, chứng tỏ làm sống lại bằng tinh thần của vua cha qua mặt triều đình nhà Nguyễn, và thoát qua bản án tử hình một cách tinh vi. Bửu Sơn Kỳ Hương còn kéo dài ra thêm Phật giáo Hòa hảo, bất diệt với non sông nước Việt, tức là Ngài báo hiếu vua cha trọn vẹn.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Long hoa hội sẽ được triệu tập do công sức của Đức Di Lặc vương tôn Phật, sẽ làm Giáo chủ, tốn công sức gầy dựng, mới được chư Tiên, Phật, Thánh, Thần đồng tâm yểm trợ qua nhiều ngàn năm đến nay, thể hiện vào cuối thập niên 20 và đầu thập niên 21, mới thành tựu, với chọn lọc các bậc chân tu, công thần, hiếu tử, chân thiện mỹ mới được ứng xử vào thời Thượng nguơn Thánh đức, sống trong cuộc sống địa đàng, với nhân số chỉ còn 1/10 dân số địa cầu, sau chiến tranh nguyên tử ở Hoa Nam, biến thể toàn thể Thế giới.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Theo Sấm giảng lưu hành hiện nay, Việt nam phải chịu tai ách suốt gần 1 thế kỷ, nhưng vẫn nuôi dưỡng công đức tu hành, phát huy tu học, sáng tạo 2 tôn giáo lớn Cao Đài và Phật Giáo Hòa Hảo thoát ly khỏi hệ thống Phật giáo Trung quốc, còn tô đậm thêm những canh tân nhiệm mầu tân tiến, dân chúng sùng kính giáo pháp, làm lành lánh dữ, tạo công hạnh đặc biệt được ân trên ban bố trở thành công dân thánh địa, với nền Đạo trị Thiên Ánh Đạo Vàng phổ quát khắp thế giới, và Kim Điện xuất hiện ở Thất sơn làm thủ đô tôn giáo toàn thế giới.

Nuôi dưỡng sáng tạo 2 tôn giáo lớn khiến dân Việt hảnh diện với hoàn cầu, và luôn tôn sùng đạo pháp nghiêm chỉnh với tất cả thành kính.

32.- LÔI HỎA PHONG ䷶ = duyên cớ

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Nhờ thông minh mẫn tuệ, nghị lực dồi dào, thực thi mộng lớn toàn đồ án vĩ đại, với duyên cớ bảo vệ quốc phòng và bành trướng thế lực trên hoàn vũ, chiếm ngự độc tôn. Từ duyên cớ mới phát triển công năng, con người luôn chấn động trong việc làm hầu thu phục thiên hạ và trở thành bá chủ.

II.- NHẬP THẾ

Với nhiều nguyên nhân, các khoa học gia nhờ trợ lực của chánh quyền, phát triển thăng tiến không ngừng nghỉ các thiết dụng hữu ích cho nhân loại, cũng đồng thời sáng tạo những vũ khí độc hại tuyệt đỉnh, chế ngự tất cả thiên hạ nữa. Thay vì đem hạt nhân ra phụng sự cho nhơn loại, lại đem chế tạo bom nguyên tử, hỏa tiển gắn đầu đạn nguyên tử hăm doạ các thế lực thù địch, khiến thiên hạ cảm thấy ngột ngạt sắp chết đến nơi, một khi chiến tranh nguyên tử bùng nổ, địa cầu nầy bị phá hoại, chết chóc thảm thiết từ nhiều tỷ người. Cũng vì tham sân si không kềm chế, coi thiên hạ là công cụ sản xuất cho bá quyền thụ hưởng, con người tàn độc chỉ biết quyền lợi, mất đi hết bản tính thuần lương. Trái lại những khoa học gia lo sáng tạo những thiết dụng phụng sự nhơn loại như y dược, phương tiện giao thông, thực phẩm sản xuất đầy đủ cho thiên hạ, trang bị nhà cửa phong phú đầy đủ tiện nghi mới xứng đáng là những thánh nhân đạo nghĩa vẹn toàn.

III.- XUẤT THẾ

Với duyên khởi giúp con người thoát vòng tục lụy, giải thoát kiếp luân hồi chuyển lưu liên tục cho nếp sống nhơn loại, Thái tử Tất đạt Ta đã từ bỏ cung vàng điện ngọc,vợ đẹp con ngoan, tự lo tu thân hành trì đắc đạo quả chánh đẳng, chánh giác, hoằng dương đạo pháp giúp con người tu luyện giải thoát trầm luân bể khổ, Ngài thành lập ra đạo Phật rất nghiêm túc cho con người, bình đẳng tu hành, ai tu nấy đắc. Làm ác tự trả, làm thiện tự hưởng, không cần tòa án phán xử gì hết. Khi chúng ta nhận thấy hạnh phúc là do công quả thiện đức đã làm, cũng như khi chúng ta bị đọa đày cũng chỉ do ác độc chúng ta đã làm hại tha nhân, phải trả quả. Cứ nhìn vào cuộc sống hiện tại, chúng ta tự suy nghiệm tiền kiếp đã làm thiện hay làm ác, và trong tái sinh kiếp chúng sẽ được hưởng thụ hay bị hành hạ do công việc chúng ta đã làm trong hiện kiếp thiện quả hay ác quả.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Cuộc đời thăng trầm, cũng như trăng tròn trăng khuyết đều có căn duyên cả, con người có mộng lớn cố gắng lập thân hành đạo đối với việc tu thân, tạo lập sự nghiệp đối với đời sống nhãn tiền, tất cả đều có duyên do để tiến bộ hay bị thoái bộ cả do công việc bị đình trệ, do xao lãng việc tu hành mà phải chịu thiệt thoài, hoặc tiến hành khả quan kinh doanh sự nghiệp, tu hành đắc đạo quả được toại hưởng, như Bill Gate trau giồi nghiệp vụ thành đạt trở thành đệ nhứt tỷ phú gia thế giới do căn duyên tiền kiếp tạo thiện quả thanh cao và dồi dào, hay Nguyễn tấn Dũng Việt cộng đương nhiên trở thành tỷ phú gia Việt Nam cũng do tiền kiếp đã tạo ra được thiện quả quá cao đệ, nhưng kiếp nầy y ta quá cao ngạo tham nhũng tột đỉnh tức nhiên tái sanh kiếp y ta sẽ bị đoạ đày trả quá báo.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Việt cộng quá tham tàn bạo ngược, bán đất dâng biển và chấp nhận làm tay sai ngoại bang, hiện kiếp tuy giàu sang tột đỉnh, nhưng tái sinh kiếp sẽ phải chịu hình phạt đọa đày thống khổ, chỉ có những người biết rõ đời người chìm đắm trong bể khổ trầm luân, cố hành thiện cho xong một kiếp, hầu tái sinh kiếp bớt đi những tội ác tiền kiếp, hầu có cuộc sống an nhiên tự tại.

33.- HỎA LÔI PHỆ HẠP ䷶ = bế tắc

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Công việc hoàn toàn bế tắc, thọ nạn tù ngục do lỗi gây ra, phải chịu lao tâm tổn trí, vất vả khốn đốn, hăng hái chống thù địch bị thương tích đau thương.

II.- NHẬP THẾ

Công việc chống chánh quyền, hay phe đảng, thường bị tổn hại, nhưng sĩ khí không nao núng, vẫn thi gan chịu đựng đọa dày, tù tội trong lúc hoàn cảnh bế tắc, như Phan khắc Sửu điều động nhóm trí thức Caravel, chống chánh quyền gia đình trị, bị chánh quyền Diệm Nhu bắt tù đày ra Côn Đảo, sống khốn khổ mãi tới khi đảo chánh Diệm Nhu mới được phóng thích trở về.

III.- XUẤT THẾ

Việc tu tâm chánh đại quang minh, đến lúc bế tắc cũng phải chịu gian lao khổ nhọc trốn tránh kẻ tà gian phản đạo, như Huệ Năng Lục tổ được Ngũ Tổ trao y bát chân truyền, bị nhóm Thần Tú tiếm quyền, phải vất vả trốn tránh về Miền Nam tái lập lại phái Nam Tông, vì Bắc Tông phái Thần Tú quá lộng quyền tà ý, không có y bát chân truyền, cho nên khi thất tịch không truyền y bát nữa, thành ra Phật giáo Trung quốc kể từ đó không còn Sư tổ nữa. Phái Nam Tông theo đúng lối tu hành của Phật Thích Ca, còn phái Bắc Tông vẽ vời ra sớ điệp, tụng kinh gỏ mỏ, giọng chuông gióng trống rùm beng.

IV.- THẾ GIAN VẬN

"Ở đâu có áp bức, là có đấu tranh đòi quyền sống!"mặc cho tù đày, đánh đập, giết chóc, những người dân thấp cổ bé họng phải cố gắng vươn mình lên tìm lẽ sống" Tự do hay là chết!", hầu chứng minh được lẽ chánh tà trong phương sách bình trị, cũng như nhóm FULRO đã được Bảo Đại cho tự trị với tiêu chuẩn Hoàng Triều cương thổ, nhưng sang qua Đệ nhứt và Đệ nhị Cộng hòa bị áp bức, người dân đồng bào Thượng đứng lên chống đối và còn bị Việt cộng lợi dụng để tấn chiếm Vùng II chiến thuật, sang qua Việt cộng, bị đàn áp nữa, họ hối hận phải đấu tranh chống cộng sản mãi tới 1982 phải chịu hoàn toàn tan rả, được Mỹ chiếu cố cho tỵ nạn sang Mỹ. Đáng khen phục họ vừa chiến đấu bảo toàn lực lượng, vừa bảo vệ gia đình trong rừng sâu núi thẳm, lo lương thực tự túc suốt cả gần 20 năm dài,với từ 10.000 tay súng cho đến chỉ còn 2.000 tay súng mới chịu tan rả chạy sang Campuchea được Mỹ bốc đi.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Chánh quyền VNCH bị Đồng minh bỏ rơi, do tự hại vì tham nhũng quá mức, vì quyền lợi toàn thế giới trong chiến tranh lạnh giữa Tư Bản và Cộng sản, Mỹ bắt tay Trung cộng kéo về phe Tư Bản quất sụm Liên xô năm 1991. Việt cộng cưỡng chiếm Miền Nam vi phạm Hiệp định Paris 1973, thế mà không nước nào đưa ra phân xử với Liên Hiệp quốc. Quân đội hùng hậu chưa đánh trận nào to lớn mà vội vã bỏ vùng II và vùng I để rồi tan hàng rả gánh khi trận kịch chiến Xuân Lộc chỉ 1 sư đoàn 18 chống với 3 quân đoàn Việt cộng, đến viên đạn cuối cùng, bỏ chạy về Nam toan bảo vệ Vùng III và thủ đô, nhưng thừa thắng xong lên 3 quân đoàn tiến đánh Saigon thắng thế, cưỡng chiếm VNCH. Thất

trận bị tù đày gần nửa triệu từ Bắc chí Nam, tướng tá, cán bộ, các cấp chánh quyền, các lãnh đạo đảng phái học tập mút mùa từ 2 năm đến 18 năm mới được phóng thích, được Mỹ đùm bọc cho sang diện HO, hầu chuộc lại lỗi lầm ngày xưa. Cho nên hiện nay Mỹ muốn trở lại Á Châu, lấy Việt Nam làm tiền đồn chống Trung cộng, tức nhiên phải công nhận chánh phủ VNCH lưu vong và cho tái lập quân lực VNCH, chờ ngày tái võ trang tháp tùng theo quân đội Đồng Minh về nước bình định lãnh thổ.

34.- LÔI THỦY GIẢI ䷧ = hoàn trả lại

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Tai qua nạn khỏi, châu hoàn hợp phố, của cải mất đi tìm lại được, giải nạn rồi cần xa lánh ác tâm nhơn, nên theo đường lối khoan hòa, dung dị, nhã nhặn với tha nhân, đừng có thù nhơ oán chạ với kẻ đã hảm hại từ trước "Lấy ân báo oán, oán sẽ tiêu tan, lấy oán trả oán oán sẽ trường tồn".

II.- NHẬP THẾ

Hiền thần phải theo hướng Tây Nam khởi sự,mới được lòng dân mến phục, với đức độ cao cả, dân chúng mới tùng quyền, ủng hộ, sự nghiệp mới tiến triển và thành công, tức là hoạt động vừa thoát hiểm vừa thu phục lại chủ quyền đã bị thất bác,mới tạo cho toàn dân hưng phấn, giải nguy cho quốc gia xã hội tự do hạnh phúc. Như Lê Lợi 3 lần hồi nhập Chí Linh và trá hàng, nhờ theo kế hoạch Nguyễn Trải, tái khởi binh từ Tây Nam tiến binh ra Bắc chiến thắng quân Minh giành lại chủ quyền cho dân tộc.

III.- XUẤT THẾ

Tu hành Bồ Tát hạnh, tu sĩ luôn khoan dung những ác tăng đã nhiều phen hảm hại, hồi phục lại tinh thần tu tập, cố gắng thuyết phục ác tăng cải tà qui chánh, giữ vững tinh thần nhứt trí, trì chí tinh tấn tu hành, giải tỏa hết các oán hận, nhờ đó ác tăng nhận thấy lỗi lầm ăn năn sám hối. Như Thạch Sanh tu hành trên núi đắc đạo quả, nhưng vẫn sống an nhiên tự tại như một gã tiều phu, đã từng một nồi cơm

mà phân phối cho sáu trăm dân tỵ nạn lụt, ăn không hết, do thần lực quán thông thiên nhiên, trong số người tỵ nạn có tên Lý Thông gian xảo, thoát nạn về suy tính kế lợi dụng. Khi công chúa bị Đại bàn quỷ điểu bắt về núi, nhà vua ra chiếu chỉ, ai cứu công chúa sẽ được làm Phò Mã. Lý Thông bèn lãnh chỉ lên ton hót với Thạch Sanh đi cứu công chúa, phải xuống hang sâu giết Đại bàn quỷ điểu đưa công chúa lên thang cho Lý Thông kéo lên, rồi lấp miệng hang để Thạch Sanh bị nhốt sẽ chết, và mang công chúa về triều được ân thưởng Phò Mã sang trọng. Nhưng Công chúa tức giận hóa ra câm. Còn Thạch Sanh cố gắng thoát khỏi hang về tối ngày cứ đàn hát ngao du chơi thoái mái:

"Đàn kêu tích tịch tình tang

"Ai đưa công chúa lên thang ngồi về…"

Vô tình công chúa nghe được tiếng đàn tĩnh ngộ nói lên được, tâu với nhà vua tội tình của Lý Thông và công trạng của Thạch Sanh. Lý Thông bị tội giam trong ngục chờ ngày lãnh án, còn Thạch Sanh được truy tặng Phò Mã. Nhưng Thạch Sanh tâu xin tha tội cho Lý Thông về quê, nhưng bị sét đánh chết.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Tai nạn qua rồi, tương lai tươi sáng, nhưng phải đề phòng ác tâm ám hại, chỉ có cách gây tâm phục mới chấm dứt oán hận, cố gắng cải tà qui chánh ác đạo, là lấy ân trả oán mới dứt mà thôi.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Việt cộng gieo rắc ác họa trên đất nước quá nặng nề, khi bình định lãnh thổ, chánh quyền lâm thời phải cứng rắn với những tội phạm

dân tộc, quan lại tham nhũng, cường hào ác bá, tạo ra tâm phục, khoan hồng đại lượng với những người biết lỗi ăn năn sám hối. Tội phạm phải có án Toà, hình phạt công minh. Như thế mới được toại nguyện lòng dân, sẵn sàng hợp tác với chánh quyền giải trừ tội ác của Việt cộng.

35.- VÂN LÔI TRUÂN ䷂ = xuất hiện ra

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Công việc sắp xếp hoàn chỉnh bắt đầu thực thi gian nan, trong lúc hoàn cảnh khó khăn hiện hữu, tu bổ từ chuyện nhỏ nhặt cho đến mọi việc mới an bài được thân thế.

II.- NHẬP THẾ

Sau khi Đỗ thành Nhân tự sát, đạo quân Đông Sơn bất mãn gây rối rắm, bị phân rã ra nhiều đơn vị, khiến lực lượng suy yếu bị Nguyễn Huệ tiến binh đánh chạy tơi bời, hết trận nầy đến trận khác, cuối cùng là trận chiến Bảo Giang khốc liệt, tướng tài Tiền quân Nguyễn huỳnh Đức bị bắt sau khi chống đỡ Tây sơn bảo vệ Nguyễn Ánh thoát chạy ra Phú Quốc, bị đuổi chạy thẳng qua Xiêm nương náu, thâu thập tàn quân chờ thời với lời than:

"Nguyễn Huệ phải một chết một sống với ta mới thành đạt sự nghiệp!"

Thật vậy, khi Nguyễn Huệ bất hòa với Thái đức Hoàng đế, chuyên về mặt Bắc, Nguyễn Ánh mới kéo binh về nước thâu phục lại Miền Nam cho đến khi Nguyễn Huệ chết mới tiến quân ra Bắc thống nhứt đất nước.

III.- XUẤT THẾ

Đăng minh Quang tầm sư học đạo theo phái Tiểu thừa, thành tâm thật ý tu hành đắc đạo quả ở ngoại quốc, về nước lập ra môn phái

Khất sĩ Tịnh độ, tu hành theo chân lý đức Phật tổ Thích Ca Mâu ni, thoát khỏi ảnh hưởng Phật giáo Trung Hoa đã lưu truyền từ trước cả ngàn năm, chỉ có tịnh xá chớ không có chùa chiền chuông mỏ sớ điệp.

IV.- THẾ GIAN VÂN

Sự nghiệp đình trệ do ác nhơn quấy nhiễu, nhiều việc trái tai gai mắt xuất hiện, khiến cho dân chúng thống khổ, phải an phận thủ thường, công danh tráo trở do gian phi, chỉ có chịu đấm ăn xôi, tạm thời phục tùng kẻ quyền thế, ẩn nhẫn cho qua cơn khủng hoảng. Những nhà ái quốc chân chính đành chịu nhẫn nhục với Việt cộng nhưng trong thâm tâm muốn khai trừ Việt cộng nên mới có 8406 ra đời chứng tỏ lòng ái quốc chân chính với thành phần đảng viên cao cấp Việt cộng

V.- AN BÀI THẾ SỰ

"Có thống khổ gian truân mới nên người cao cả,
"Có trần ai nghịch cảnh thành đạt được vinh quang"

Kẻ sĩ phu tiến thân bị chèn ép, còn phục tùng hạ cấp bất cập tài năng lại càng nhục chí hiền thần, chỉ có ẩn sĩ qui điển tạm giải cơn phong ba bão tố của cuộc sống, cũng như Trạng Trình Nguyễn bỉnh Khiêm sinh bất phùng thời, rút về vui cảnh "Hồng sơn liệp bộ, Nam hải điếu đò", săn bắn núi Hồng, câu cá biển Nam làm thú tiêu khiển, lưu lại hậu thế 487 câu sấm trong Bạch vân Am thi tập hết sức cao thâm huyền diệu, tiên tri về vận mạng Việt Nam trong tiến trình đất nước.

36.- LÔI PHONG HẰNG ䷟ = lâu lắc, bền vững

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

"Bền duyên lá thắm chỉ hồng

"Vợ chồng hòa thuận một lòng sắc son!"

"Thuận vợ thuận chồng tát Biển Đông cũng cạn", cũng như trong xí nghiệp luôn vui vẻ thuận hòa, việc gì cũng giải quyết ổn thỏa, do "Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu" tức nhiên xí nghiệp hưng thuận nhanh chóng.

II.- NHẬP THẾ

Mặt Trời, mặt Trăng, âm dương nghịch nhau, nhưng cũng đồng thuận ban rải ánh sáng cho trần gian liên tục ngày đêm, việc đời cũng thế, tuy có lúc nghịch nhau vì tư tưởng, nhưng cũng phải đồng thuận để cùng nhau xây dựng xã hội tốt đẹp hơn, một quốc gia tiến bộ hơn về kinh tế cũng như về quân sự và ngọai giao, nên người ta thường biểu quyết lấy đa số để trang trải những bất đồng. Hoà nhi bất đồng, nhưng nhờ đó mà đoàn kết bền chặc, cùng nhau xây dựng xã hội, đất nước hùng mạnh.Ngày xưa đế chế cứ đàn áp bất đồng tư tưởng, nên rất khó có an bình xã hội, cũng như độc tài, đảng trị gây nhiều uất hận trong quốc gia, phải đến lúc tức nước vỡ bờ, quật khởi đảo chánh, gây cuộc đổi đời.

III.- XUẤT THẾ

Quí cao nhân tự tạo được chân tâm, hoằng dương đạo pháp để đồng nhau tu tập tiến tới thiền na Bát nhã, đắc đạo quả, dầu là đạo nào cũng thế, quí giáo chủ luôn gắn bó với tông đồ hầu bành trướng mối đạo, Chúa Jésus Christ đồng tâm cùng 12 tông đồ khuếch trương mối đạo ra khắp nơi, Đức Phật Thích ca Mâu ni nhờ tông đồ quảng bá đạo pháp, Đức Khổng Tử cũng nhờ đệ tử quảng bá đạo pháp, Lão Tử cũng qui lệ cho Trang tử cùng Bát tiên duy trì Tiên đạo, chứng tỏ "Thuận thiên giả tồn" mà quí Ngài luôn chấn chỉnh trong đạo pháp.

IV.-THẾ GIAN VẬN

Tương lai sự nghiệp lúc thạnh lúc suy, vợ chồng cũng có lúc "Cơm không lành, canh chẳng ngọt" cũng hục hặc nhau, nhưng khi bầy con vô tư vẫn yên vui bên nhau, gây được thông cảm của cha mẹ mà hòa nhã nhau để cùng chung chịu gian nan thống khổ, hay cùng vui hưởng lạc thú trần gian. Thật bất hạnh cho cảnh li dị, con cái mất cha hay mất mẹ lớn lên rất ray rức tình cảm gia đình, đôi khi chán nản, như nếu nhờ cha mẹ chồng hay cha mẹ vợ, ra tay tế độ, đám trẻ mới hưng vượng lên như Tổng Thống Obama tuy bị gia đình ly dị, nhưng nhờ bà Ngoại hết lòng bảo trọng mà nên danh huy hoàng.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Bền vững theo trung dung đạo trong việc đối nhân xử thế, vợ chồng tương kính nhau, yêu thương nhau "Dĩ hòa vi quí" biến gia đình thành tiên cảnh, trong xí nghiệp, đồng nghiệp tương thân, tương ái thời xí nghiệp đó là một thiên đàng trần gian, từ chủ nhân đến công nhân đồng thuận, tức nhiên xí nghiệp đó chẳng bao giờ suy sụp được. Một quốc gia mà toàn dân đoàn kết vững bền, không bao giờ chiến bại với bất cứ thế lực nào.

37.- PHONG LÔI ÍCH ䷟ = thịnh suy

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Lúc thịnh vượng, gia đình no ấm do công sức cha mẹ lo cho con cái học hành tới nơi tới chốn, ra đời thành công, cũng có lúc suy sụp, nhưng cha mẹ vẫn bương chải sao cho con cái thành đạt.

II.- NHẬP THẾ

Quốc gia phú cường do nhà cầm quyền sốt sắn chăm sóc chu đáo đời sống toàn dân với kế hoạnh soạn thảo công phu ngắn hạn và dài hạn, thực thi kết quả mỹ mãn, nhưng cũng có lúc suy vi khủng hoảng kinh tế, chánh quyền phải cố sức tiếp trợ dân chúng cho chóng sớm thoát qua, như cuộc khủng hoảnh kinh tế của Mỹ kéo dài mấy năm nay, Mỹ thiếu nợ hàng chục ngàn tỷ, nhưng vẫn cố gắng lo tròn an sinh xã hội, tài trợ cho các công dân thất nghiệp, chấn chỉnh nền kinh tế vươn lên.

III.- XUẤT THẾ

Càng tạo thiện nghiệp dồi dào càng xóa bớt ác nghiệp đã gây ra trong hiện kiếp và tiền kiếp, con người trong cõi trần luôn chịu ảnh hưởng luân hồi quả báo, đang hưởng thụ hạnh phúc là do tiến kiếp tạo nhiều thiện quả, đột nhiên bị thất sủng, sa đọa là do ác quả tiền kiếp tới hồi thực thi, khi thiện quả đã hết. Trái lại những kẻ khốn cùng được trúng số, hay nhận được tài sản bất ngờ là đo ác nghiệp tiền kiếp đã hết, đến phần thiện quả ứng thực, như Thạch Sanh một cùng nhân săn bắn tiều phu, thế mà thiện quả tiến thực trở thành Phò Mã.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Công việc từ thiện, ban ơn bố đức cho nhơn quần xã hội, cũng tương đương với Trời Đất dung dưỡng vạn vật sinh sôi nẩy nở từ việc nhỏ đến việc lớn, nhưng khi tạo ác quả, tuy trong hiện kiếp chưa thực thi nhưng tái sinh kiếp vẫn phải trả quả, còn những người tạo ác quả ngày nay như Việt cộng, sẽ đền tội với quốc dân, nhưng cũng có kẻ trốn thoát, mà lưới trời lồng lộng tuy thưa mà chẳng lọt, kiếp sau sẽ ứng hiện.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

An sinh xã hội là việc làm của chánh quyền, nhưng các hội từ thiện được chánh quyền cổ võ lại càng tốt, vì chánh quyền không thể bá ban vạn sự chu toàn nghiêm chỉnh được. Chính quốc gia an bình, xóa đói giảm nghèo là chánh sách trị an dân chúng, nhưng cũng còn bị kém khuyết nên mới có trộm cướp, băng đảng do ác tâm nhơn tạo lập ra để thụ hưởng để trở thành trùm buôn lậu, trùm băng đảng lừng danh quốc tế. Chính họ bày ra tứ đỗ tường (Tửu, Sắc, Tài, Phiến) dụ dỗ con người sa đọa gây tội trạng khủng khiếp cho nhơn loại. Cảnh đời thịnh suy bỉ thái luôn luôn thúc đẩy nhơn loại vào trường chiến không lối thoát do lòng tham sân si hận, chỉ có diệt hết dục vọng và tịnh tâm hàm dưỡng thiện quả mới mong thoát được luân hồi tái sinh kiếp triền miên, mà con người vừa là nạn nhân, vừa là hưởng thụ nhân trên trần gian.

38.- LÔI TRẠCH QUI MUỘI ䷵ trọn duyên nữ nhơn

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Nữ nhơn phận đẹp duyên ưa, với tình yêu chân chính mới bền vững, chớ còn thỏa mãn dục tình sẽ bê tha tình cảm dễ tiến tới dang dở họa hoạn, tan rã hạnh phúc gia đình.

II.- NHẬP THẾ

"Nhân duyên do túc đế, Giai ngẫu tự thiên thành" vợ chồng chung thủy, đồng tâm hợp lực gầy dựng gia đình rạng rỡ, "Đói no có thiếp có chàng, Còn hơn chung đỉnh giàu sang một mình" ý niệm tuyệt vời của nữ nhi hiếu hạnh. Xây dựng gia đình cốt để roi truyền nòi giống, còn sinh lý là phương tiện, hầu để con người thụ hưởng mà chịu đựng nhọc nhằn trong việc bảo trọng gia đình săn sóc con cháu, trong lúc tuổi thanh xuân đến trung niên và lão niên, mới tròn bổn phận gia đạo, tới chừng đó mới tới phần tâm linh chuẩn bị về nguồn, nên con người thông hiểu đạo luật thiên nhiên, bao giờ cũng theo đúng luật thiên nhiên "Sanh ký tử qui" kiếp sống con người chỉ là một đoạn trong kiếp sống tâm linh, chết là chết thể xác, chớ linh hồn là một vi linh quang nguyên tử, có bao giờ nguyên tử bị tiêu diệt đâu.

III.- XUẤT THẾ

Lập thân hành đạo là dọn đường trở về nguồn, tức là trở về đời sống tâm linh, chờ đợi tái sanh kiếp theo định luật luân hồi quả báo của thiên nhiên, do đó tu sĩ chân chính luôn chọn một đường tu chân

chính tuyệt đối đi cho đến thành quả tốt đẹp, không loạn soạn nay đạo nầy, mai đạo kia, hay phản đạo thời không bao giờ đi tới đích điểm giải thoát, nhứt là sa đọa vào tà đạo lại càng nguy hại thâm sâu. Chính các giáo dân chân chính Tin Lành Tây nguyên đã thấm nhuần tư tưởng đạo, nên không chịu bỏ đạo theo dọa nạt của Việt cộng, đành chịu trấn áp, tù đày, đốt phá nhà Đọc Giảng, đuổi đi cướp đất, gian khổ cũng vẫn không sờn lòng.

IV.- THẾ GIAN VẬN

"Phận gái 12 bến nước (Sĩ, nông, công thương, ngư, tiều, canh, độc,cầm, kỳ, thi, họa) trong nhờ đục chịu" đúng với cương vị dâu hiền, vợ quí, chớ còn lang chạ lẽ mọn,nàng hầu, thường phá tan hạnh phúc gia đình, đâu có xứng đáng nữ lưu trang nhã. Đời nhà Trần có loạn luân trong hoàng tộc, cũng do họ sợ ngoại thích chen lấn vào hoàng tộc, thường nảy sanh tranh chấp như Trần thủ Độ lấy chị dâu, Trần thái Tôn mất vợ lấy em dâu, là một việc làm nghịch thiên nhiên, khiến nữ lưu hoàng tộc về sau phải gã bán cho quý tù trưởng bộ lạc làm phên dậu, bị chế giễu trong hàng ngũ trí thức đương thời:

"Tiếc thay cây quế giữa đường,

"Để cho Mường, Mán nó trườn nó leo"

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Lễ thành hôn rất hệ trọng đối với đời sống con người trong xã hội. Trước tiên chứng minh đã thành nhân chi mỹ, không còn lang bang nữa, thứ đến là tạo lập một gia đình nối tiếp truyền thống dân tộc roi truyền nòi giống, kế tiếp đùm bọc nhau trên đoạn đường đời

gian khổ trong mưu sinh bảo tồn gia đình hạnh phúc, ngoài ra còn những nhiêu khê lo cho con cái học hành hầu có sự nghiệp vững chắc, nối dõi tông đường thờ phượng kính lễ, nhưng ngày nay tự do kết hôn, chí đến thỏa mãn tình dục tuổi dậy thì, sanh con đẻ cái, mất hết thời gian học tập, ra đời quá sớm thiếu hụt kinh nghiệm và kiến thức, làm sao sống sung túc được. Làm cha mẹ hiểu thấu được "Tòng nhứt chi chung" luôn đặt nặng vấn đề hôn nhân có hướng dẫn với kinh nghiệm đã trải qua, mới bảo toàn hạnh phúc lứa đôi cho con cái.

39.-TRẠCH LÔI TÙY ䷐ = theo không duyên cớ

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Giao thiệp với tha nhân quyến rũ theo mình để đắc lợi quyền, là một việc nên tránh. Cần nhứt là chánh đáng mới tồn tại vững bền, bằng không thời càng ràng buộc với tha thân càng bị mất quyền lợi.

II.- NHẬP THẾ

Hiền nhân nên sáng suốt chọn lựa chúa Thánh mà tôn thờ, với chánh nghĩa sáng tỏ, bằng không tự chuốt lấy tai họa, như Huỳnh thúc Kháng và Nguyễn hải Thần, trong chánh phủ liên hiệp với cộng sản đảng, hợp tác chặc chẽ mong cầu giải phóng đất nước, đem hết lực lượng ra phụng sự, nhưng gặp phải Hồ tặc mưu hại, kẻ chết người trốn chạy sang Tàu, lực lượng bị tan rã, Việt Minh trọn quyền kháng chiến chống Pháp, lãnh đạo quốc dân theo tà thuyết ngoại lai, phá hại đất nước.

III.- XUẤT THẾ

Hiện nay tôn giáo quốc doanh lũng đoạn hết các giáo phái chân chính, tạo ra tà đạo hủy báng Trời Phật, khiến quí tu sĩ chính thống phải ẩn nhẫn chịu đựng búa riều của nhóm quốc doanh, nhưng chánh đạo vẫn giữ tròn tuy âm thầm, với những sĩ nhục, khi thấy Hồ dâm tặc lên ngôi vị Hồ chí Minh Bồ tát, tên vô thần biến thành hữu thần, hết sức oái oăm. Như vậy các tu sĩ quốc doanh đã sai lạc tôn chỉ tu hành, chỉ là một nhóm xôi thịt tu hành giả dối phá đạo khắp đất nước, toàn

dân mong mỏi một ngày nào đó rửa sạch vết nhơ tôn giáo mà Việt cộng chủ trương.

IV.- THẾ GIAN VẬN

"Bó thân về với triều đình,

"Hàng thần lơ láo phận mình ra chi!"

Từ Hải nghe theo lời nàng Kiều, đang là chúa tể cả vùng Việt Đông, qui thuận triều đình, bị giết chết, đứng giữa trời ngơ ngát cho cái chết không đúng chỗ, không chết trên bãi chiến trường, không chết trên giường vợ con, mà chết tức tối, nên phải đợi nàng Kiều ra than khóc hối hận việc làm sái quấy mới chịu ngã xuống. Ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu ? Chỉ vì qui phục không duyên cớ chính đáng, mới bị sàm thần tiêu diệt quá dễ dàng.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Lực lượng FULRO rất oai hùng chiến đấu bền vững suốt 30 năm dài, từ những chiến binh còn trẻ tuổi tới tuổi cao, vừa tự túc lương thực vũ khí quân nhu, vừa bảo vệ gia đình sống cực khổ trong rừng sâu núi thẫm Tây nguyên, chỉ đòi hỏi được tự trị như thời Bảo Đại đã được thịnh danh Hoàng triều Cương thổ, trải qua Đệ nhứt Cộng Hòa, Đệ Nhị Cộng Hòa luôn bị đàn áp, cho nên phải đầu phục Việt cộng với bánh vẽ sẽ được tự trị, nên tung hết lực lượng ra chiếm lấy Ban mê Thuộc hết sức huy hoàng, nhưng qua tới 1975, Việt cộng lại không giữ lời hứa, không ân huệ gì cả, lại bắt đầu từ 1976 chiếm đất đem dân từ Miền Bắc vào lập ra những vùng kinh tế mới, đuổi đồng bào Thượng lên rừng núi, nên họ tức tối tiếp tục kháng chiến mãi tới năm 1992

phải chịu tan rã được Mỹ bốc đi tỵ nạn , từ 10.000 tay súng chỉ còn lơ thơ mấy ngàn người di dân thảm thương. Đấy cũng là một bi kịch cho Nguyễn cao Kỳ về bợ đít bọn Việt cộng kiếm chút cơm thừa canh cặn, cho đến chết vẫn không được an táng ở Việt Nam, phải mang sang Mỹ, tủi nhục nầy làm gương cho những ai theo kẻ bạo tàn láo khoét.

40.- SƠN THUẦN CẤN ䷳ = nguy hại

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Công việc làm bị nguy hại do tai nạn, do ác tâm nhơn phá hoại, do nghịch cảnh, do loạn lạc, do tham quan ô lại, do cường hào ác bá, nên tạm thời ngưng nghỉ, tạm lánh xa một thời gian cho qua cơn bỉ cực,mới mong tái tạo lại sự nghiệp.

II.- NHẬP THẾ

Hiền sĩ đã hết thời tấn vi quan do thời thế, phải thối vi sư, nhưng cũng có lúc thối vi lao động nữa, do chánh quyền bạo tàn hà khắc nhũng nhiễu, mới mong sống còn và chịu đựng những thống khổ trong cơn hoạn nạn, cố gắng thích nghi với hoàn cảnh để được an thân, như các quân cán chính VNCH phải lăn lóc gió sương với chế độ Việt cộng:

"Đầu đường Trung tá vá xe,

"Cuối đường Đại tá bán chè hột sen"

III .- XUẤT THẾ

Chân sư chùa Kim Sơn, bị nhà chùa đuổi đi do chỉ có tu hành mà không phụng hành Phật sự gian trá theo ý kiến trụ trì, Ngài đành đi khất thực và truyền đạo lại còn thọ nạn nữa, là nhờ một nữ tín đồ thường cúng dường và quyết tâm theo lời hướng dẫn tinh tấn tu hành, người con hiểu lầm cho rằng nhà sư dụ dỗ mẹ, nên lập kế gài bô phân trên cánh cửa cho Ngài mở cửa bước vào, bô phân đổ ụp trùm đầu

Ngài hết sức thối um, Ngài vẫn thản nhiên đi thẳng ra bờ sông, bị thiên hạ xúm nhau theo, xem trò bỉ ổi, người con tương dương tự đắt khoe khoan công việc làm ô uế nhà sư dâm ô, Ngài lặn xuống nước tắm rửa sạch sẽ mà còn chùi rửa cái bô đem lên trao trả lại cho người con. Trong lúc đó bà mẹ hay được chạy tới lạy lục Ngài xin từ bi hỉ xả, mọi người mới vỡ lẽ ra là người con quá tàn nhẫn quyết tâm hại Ngài. Ngài rời khỏi nơi đó và tiếp tục hoằng dương chánh pháp trở thành một vị Phật sống được tín đồ tín ngưỡng.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Dầu tài trí cao đệ, nhưng khuyên răn tha nhân đã không thuận mà còn chống đối hảm hại, thời nên rút lui xa cách mới an thân, vì tâm địa con người không sử dụng được thời triệt tiêu cho dứt hậu hoạn như Đức Thầy Huỳnh Giáo Chủ cố gắng thỏa hiệp với Việt Minh cộng sản, nhưng chúng gian trá giết đức Thầy, chúng nghĩ là dứt tuyệt chống đối của lực lượng Dân xã đảng, cũng như chúng đã giết Đảng trưởng Quốc dân đảng hợp tác với chúng, nhưng chúng lầm, càng gây uất hận thiên thu trong tinh thần tôn giáo và đảng phái.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Đời người ngắn ngủi so với thiên nhiên, nhưng phải chịu "Ba chìm ba nổi sáu linh đinh" cũng chỉ vì quyền lợi vật chất nên gây ra bao cảnh bạo tàn hầu tóm thâu quyền lợi, cho nên người thức thời vụ khi gặp nạn thoát qua được là rút lui ẩn dật chớ không phải như Việt cộng tạo ra bao nhiêu thống khổ cho toàn dân để vinh thân phì gia, thử hỏi "Tiền tài danh lợi chất chồng, chết rồi chỉ được cái không có gì" nhưng lại mang theo ác nghiệp sang tái sanh kiếp phải trả quả theo định luật thiên nhiên.

41.- SƠN HỎA BÍ ䷕ = tuy nhiên hợp tác

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Anh thư nữ kiệt thường gặp phải anh hùng hào kiệt, kình chống nhau cho đến lúc địch thủ tương phùng,mới nhân nhượng nhau kết nghĩa huynh đệ, hay giai ngẫu tương hợp .

II.- NHẬP THẾ

Nữ kiệt gặp anh hùng hảo hớn thường tranh đấu quyết liệt, cho đến khi nhận thấy cần giao hảo nhau, nên nhân nhượng một vài tư thế tỏ ra "Hạ mã bất sát" của anh hùng tính, lại quý trọng nhau kết nghĩa kim bằng hay hôn nhân mỹ mãn, cũng như nữ kiệt Bùi thị Xuân gặp anh hùng Trần quang Diệu, sau một trận thư hùng biết rõ tài ba của nhau,nhân nhượng nhau kết nghĩa vợ chồng, cùng ra giúp Nguyễn Huệ lên hàng "Thất hổ tướng Tây Sơn" oanh liệt. Bùi thị Xuân vẫn ở lại Phú xuân chống quân đội Đồng Nai cho triều đình Tây Sơn chạy ra Bắc Hà, đến kiệt sức bị bắt sử tội voi dầy ngựa xé cả hai mẹ con. Còn Trần quang Diệu lún xình ở Bình Định 3 năm đến khi triệt hạ được thành trì, thời Phú Xuấn thất thủ, kéo binh về, cũng tan rã chạy ra Bắc Hà bị bắt và xử tử.

III.- XUẤT THẾ

Thái tử Tất đạt Ta trên bước đường tầm sư học đạo, gặp nhóm Trần Kiều Như danh vang nhưng theo tà đạo, không thích hợp, nên Thái tử phải bỏ đi về trụ tại gốc Bồ đề nhẫn nại, trì chí, tinh tấn, thiền

na đắc quả vị thành Thích ca Mâu ni Phật. Đức Phật sau đó đến hướng dẫn Trần Kiều Như trở thành tông đồ đắc lực và đắc quả, chứng tỏ Đức Phật không tị hiềm nhóm Trần Kiều Như mà còn tế độ thành đạt, đáng cho chúng ta làm gương sáng cho việc tu tập, phải có lòng bác ái vị tha, từ bi hỉ xả.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Con người cần có lòng vị tha, từ bi hỉ xả, cứu giúp kẻ thù thoát qua tai nạn, lấy ân trả oán, oán mới tiêu tan, trở thành trợ thủ đắc lực cho ta, chớ đừng làm như Việt cộng trả thù những người thất thế sa cơ, hảm hại tù binh Mỹ, cũng như bắt bỏ tù nửa triệu quân cán chính VNCH, giết hại trả thù tàn bạo, cái gương cựu tù binh Mỹ vận động mở giao thương với Việt cộng, mà chánh phủ phải làm là một hành xử tốt đẹp lấy ân trả oán,nhưng Việt cộng quá ngu đần lại bắt cá hai tay, đu dây giữa Mỹ Tàu sẽ bị tiêu diệt bởi không theo đúng luật thiên nhiên.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

FULRO lực lượng đồng bào Thượng ngày xưa theo Việt cộng tấn công VNCH từ Tây Nguyên Ban mê Thuộc tới Sài gòn, đến nay hối hận do bị Việt cộng triệt tiêu, nên xin phối họp với Chánh phủ VNCH lưu vong xin hợp tác để về nước tiểu trừ Cộng sản, chỉ xin 1 điều kiện cho thành lập Tiểu Ban như cũ (Hoàng triều cương thổ) trong lãnh địa Liên Bang Đại Việt tương lai, đương nhiên rồi vì tân chánh phủ VNCH tôn trọng tự do dân chủ nhân quyền.

42.- HỎA SƠN LỮ ䷷ = xa lạ không thân

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Cuộc đời đảo loạn, tấm thân lữ thứ, tha phương cầu thực, tỵ nạn vất vả do hoàn cảnh bắt buộc, nhưng tiết nghĩa vẫn vững bền, cố sức gầy dựng lại từ hai bàn tay trắng, luôn giữ tinh thần vì dân vì nước lo tròn bổn phận công dân, nơi xứ lạ quê người, trong lúc đất nước chìm đắm trong nghèo đói, vì bạo loạn, lá lành đùm lá rách, san sẻ cùng nhau.

II.- NHẬP THẾ

Quốc biến gia vong, hiền sĩ lưu vong khắp bốn phương trời, tha phương tìm tự do và mưu sinh tái tạo lại sự nghiệp, mặc dầu vất vả gian nan vẫn cố tâm xây đấp lại lực lượng hải ngoại dưới hình thức hội đoàn , cộng đồng, đảng phái, tôn giáo, mong cầu ngày tái phục quê hương huy hoàng, như Nguyễn Kim khi Nhà Mạc cướp ngôi nhà Lê, bôn ba ở Lào lo gầy dựng thế lực về nước truy tầm được chúa Chổm tôn vương tái lập quân lực chống nhà Mạc, thành công huy hoàng đuổi nhà Mạc lên Cao Bằng do con cháu. Tái lập nhà Lê Trung Hưng.

III.- XUẤT THẾ

Chú Tiểu Pháp Hoa tha phương tầm sư học đạo, lặng suối trèo non ra Bắc Hà tiến tu được Ân sư Yến tử Trúc Lâm Đệ tam Tổ Huyền Quang thu nhận truyền đạt huyền linh tu hành đắc đạo quả, trở về Nam lập ra Môn phái Bình Định danh vang đến ngày nay, đã cung ứng

nhiều danh tướng giúp chúa Nguyễn, chống chúa Trịnh và mở rộng cuộc Nam tiến.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Hiện nay, hiền thần VNCH nơi hải ngoại, sau biến cố 75, sống tha phương, nhưng vẫn lo tròn bổn phận công dân thành lập lực lượng biên thùy Đông Dương 10 năm rồng rã, trông mong Đông Tiến tái phục quê hương , nhưng mộng không thành tựu, vì cái gương Trần văn Bá đổ bộ về Việt Nam hoàn toàn thảm bại, kế tiếp Võ đại Tôn phải chịu nhục phản tuyên truyền bị khảo tra tàn nhẫn, Hoàng cơ Minh nóng nảy mở cuộc Đông Tiến phải bỏ mạng ở Hạ lào,nên phải rút về Mỹ ẩn nhẫn chờ thời, mãi đến 2009 mới tái tục tiếp nối chánh phủ VNCH lưu vong được Mỹ chấp thuận và còn cho tái lập quân lực VNCH năm 2011 để sẽ được tái võ trang tháp tùng theo quân đội Đồng Minh về nước bình định lãnh thổ,hầu xây dựng lại Liên bang Đại Việt (United States of Đại Viet) giải hận cho đất nước.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Hiện nay dân Việt tỵ nạn đã trên 4 triệu người, đã làm vẻ vang dân tộc đối với chánh quyền địa phương, hòa đồng hội nhập vào đời sống bản địa, con cháu học hành thành đạt học vị cao xuất sắc có nhiều chức vị dân cử và hành chánh quyền, thành lập sự nghiệp cũng khá thành đạt với nhiều tân triệu phú, tuy nhiên cũng vẫn bị gián điệp Việt cộng nằm vùng phá hại không phải là ít, nhưng với tinh thần yêu nước chân chính vẫn kiên cường bất khuất, trong cuộc biểu tình điển hình chống Trần Trường ở Los Angeles lên tới trên 50.000 người cả tháng trường là biểu tượng cao đẹp.

43.- SƠN THỦY MÔNG ䷃ =phức tạp mà rõ rệt

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Công việc làm còn phức tạp, cần rõ rệt mới có kết quả tốt đẹp. Cần thiện nghệ để trải qua trắc trở khó khăn. Hướng dẫn viên thường bị chống đối do kế hoạch không hoàn bị.

II.- NHẬP THẾ

Đàn áp quá bạo phát sanh phản động, bức hiếp quá đáng đưa đến tranh đấu quyết liệt, thuyết lý cộng sản bảo "Ở đâu có áp bức là ở đó có đấu tranh" chính "Gậy ông đập lưng ông" mà Việt cộng đang vấp phải, cướp giựt tài sản dân chúng và giáo hội, đàn áp dân chúng biểu tình, càng có khiếu kiện rầm rộ từ Nam chí Bắc, càng có biểu tình chống đối mãnh liệt, đến đổi ông Đào văn Vươn ở Hải Phòng phải chống đối khi bị áp bức, dám giựt mìn bắn trả quân đội và công an làm bị thương 6 công an và 2 quân nhân là điển hình cho việc áp bức dân chúng.

III.- XUẤT THẾ

Bàng môn tả đạo sử dụng bùa chú, pháp thuật, mê hoặc tín đồ là sai lầm phá nát đạo giáo, như các giáo sĩ Ai cập đã làm sụp đổ nền văn minh Ai cập, rực rỡ với Kim tự tháp, do không tu hành chân chính mà bày ra tà thuật áp đảo các tu sĩ chân chính, Thánh Moise không còn chịu đựng nổi phải tánh rời toàn thể khối dân Do Thái nô lệ vượt qua Hồng Hải bỏ đi. Cho nên tu sĩ chân chính cần tránh xa ác tăng, thuật sĩ tà đạo, cũng như tặc đạo Satan ở Mỹ đã lũng đoạn Đạo thiên

Chúa hết sức nặng nề, khiến nhiều người chết oan uổng theo tà thuyết Satan, tự sát tập thể để được về Thiên đàng sớm.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Tương lai sự nghiệp chưa hanh thông, còn phức tạp, cần trau giồi tài cán và đạo đức hơn là khuếch trương, chỉ đến thời cơ sáng sủa,như nắng hạn gặp nưa rào, vươn lên mới có hiệu quả, cũng như dân chúng Li Bi, khi được Liên hiệp quốc tiếp trợ mới thành công tẩy trừ nhà Độc tài Gaddafi, sau một thời gian bị đàn áp thẳng tay hết sức tàn nhẫn.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Hiện nay Việt cộng đàn áp quá bạo tàn, triệt hạ tất cả các cuộc biểu tình chống Trung cộng cướp đất cướp biển, chúng sẽ đền tội khi toàn dân quật khởi chống xâm lăng từ Miên do Trung cộng thúc đẩy, họ sẽ quật khởi khi bị Miên giết hại họ ở Hậu Giang, nhờ Đồng Minh tiếp trợ, ủng hộ chánh phủ lưu vong mang quân đội VNCH hải ngoại về nước bình định lãnh thổ, chính họ tẩy trừ Việt cộng, đưa tất cả tội đồ dân tộc ra Tòa án đền tội công minh, chớ không trả thù cá nhân như bọn cộng sản đã làm từ trước, bắt tù đày không bản án cả nửa triệu quân cán chính VNCH từ năm 1975, tha giết tùy tiện vô tội vạ.

44.- SƠN PHONG CỔ ䷑ = trang sức

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Mọi việc làm đỗ vỡ do thiếu thốn trang bị, cần chấn chỉnh lại cho đầy đủ và sửa chữa những lôi lầm, tái tạo lại sự nghiệp.

II.- NHẬP THẾ

Sống nhờ vã vào tha nhân thường bị đỗ vỡ, nhứt là chánh quyền sống vào viện trợ mỗi khi viện trợ đình chỉ phải chịu thất bại trước địch quân, nên cần tự lực tự cường mới tránh được nạn quốc phá gia vong "Khi Đồng Minh bỏ chạy", cũng như quân lực VNCH hùng hậu nhứt nhì Đông Nam Á với viện trợ ồ ạt, dư sức làm Tiền đồn chống Cộng cho cả Miền Đông Nam Á, nhưng chánh quyền ỷ lại vào quân lực Đồng Minh và viện trợ mà không tự lực tự cường, đến khi chiến lược thay đổi, bị bỏ rơi chỉ trong thời gian ngắn ngủi 2 năm Việt Nam hóa chiến tranh,bị chận nghẹt viện trợ, mới tá hỏa lên chiến đấu theo kiểu nhà nghèo, chưa đánh trận nào oanh liệt đã tháo chạy, đầu tiên mất tỉnh Phước Long, rồi từ vùng II đến vùng I quan quân rùng rùng bỏ chạy, theo lịnh di tản chiến thuật sai lầm, chỉ có trận Long Khánh là oanh liệt,nhưng không tiếp tế đạn dược, và Không quân yểm trợ, cũng tháo chạy luôn.

III.- XUẤT THẾ

"Dục tu Tiên đạo, tiên tu Nhân đạo,

"Dục tu Phật đạo,tiên tu Tiên đạo"

Nguyên lý tu hành cần chuẩn bị tư tưởng, tạo thiện quả nhứt là bố thí "Sả phú cầu bần, sả thân cầu đạo" cũng như Thái tử Tất đạt Ta bỏ cung vàng điện ngọc, cắt tóc tầm sư học đạo, nhưng không gặp chân sư, suốt 6 năm dài khổ hạnh, phải tự tìm phương giải thoát, chấn chỉnh lại phương thức tu hành nhẫn nại, trì chí, tinh tấn, thiền định chân tâm, mới đạt được chánh đẳng chánh giác sau 49 ngày thiền tọa dưới gốc cây Bồ Đề.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Trong gia đình, cha mẹ bất hòa thường gây khốn khổ cho con cái, cần nhân nhượng nhau để cho con cái sống hồn nhiên trong tình cảm nồng nàn của cha mẹ. Ngày xưa "Tích cốc phòng cơ, dưỡng nhi đãi lão" rất chí lý, vì tuổi già cần có con cháu chăm sóc mới là diễm phúc, chớ còn bất hạnh bị tống vào viện dưỡng lão, trơ trọi buồn phiền cho thân già mất lạc thú trần gian. Đạo lý Đông phương tôn trọng hiếu để,bị chi phối bởi vật chất Tây phương nên nền minh triết Đông phương cao quý ngày nay chỉ còn rơi rớt trong hang cùng núi thẳm với quí tu sĩ chân chính sống cô độc với tuổi thọ rất cao hàng mấy trăm tuổi đến cả ngàn tuổi mà Đoàn thám hiểm, toàn là Khoa học gia thượng thặn, đã lặn lội truy tầm nghiên cứu phát hiện ra làm cho thế giới khoa học sững sờ,mới thấy đời sống vật chất quá sa đọa, cần chấn chỉnh lại, mới có phương tiện tồn sinh trong tương lai sau khi đại chiến thứ ba và chiến tranh nguyên tử kết thúc.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Quốc phá gia vong, thảm cảnh VNCH làm rúng động toàn thế giới, khi Việt cộng đẩy mạnh chánh sách tàn bạo, khiến cây cột đèn cũng muốn vượt biên, chết chóc trên Biển Đông do bão tố, do hải tặc

hoành hành, do tuần biên Việt cộng giết hại hàng trăm ngàn mạng, còn thêm nạn chết trên núi rừng Miên Lào do ác thú, rắn độc, do biên phòng bắn giết, do mìn bẫy chiến trường còn lại, cũng tại chánh quyền hành VNCH quá ỷ lại vào Mỹ và Đồng Minh, không theo gương Tổng thống Lý thứa Vãng đã cứu vãng Nam Hàn đến nay vẫn oai hùng tranh quyền Rồng Đông Á được Mỹ tiếp tục che chở, nhờ đâu mà được vậy, chỉ có trung tín lễ nghĩa, chấn chỉnh đạo đức và công bình chính trực, diệt tham nhũng.

45.- PHONG SƠN TIỆM ䷴ =thiếu nữ được vu quy

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Lễ vu quy tốt đẹp, tình duyên hanh thông, công ăn việc làm khoáng đạt, công thành danh toại. Tiến hành đại sự được tiếp trợ thành công.

II.- NHẬP THẾ

Hiền sĩ công thành danh toại, tiến lên các bậc thang danh vọng với tài đức vẹn toàn, xứng đáng ngôi vị trong xã hội, giải quyết được những tệ đoan xã hội, những nhũng nhiễu cường hào ác bá được giải tỏa, nêu gương cần thanh liêm chính, chí công vô tư trong quan trường, giải trừ đầu cơ chánh trị, tiến dần lên lãnh đạo hoàn hảo và vững vàng ngôi vị, như De Gaule đã vào sanh ra tử kháng chiến chống Đức quốc xã, thành công rồi, các đảng phái chí chóe tranh giành quyền lợi khiến cho chánh trị nước Pháp rối ben, ông từ chức lui về ẩn sĩ, ngấm ngầm vận chuyển giải tỏa các đảng phái và trở lại chánh quyền tái lập nền Đệ Ngũ Cộng Hòa, dẹp tan hết các tranh chấp đem lại an bình cho nước Pháp.

III.- XUẤT THẾ

Ở Trung Hoa Tiên đạo chia làm 2 phe Triển giáo và Triệt giáo, kình chống nhau, cũng như võ công cũng chia làm 2 phe Hắc đạo và Bạch Đạo. Tức nhiên phe tà Triệt giáo và Hắc đạo Ma giáo lúc đầu quá hùng hậu do quyền lợi vật chất quá dư thừa quyến rũ, còn Xiển Giáo

và Bạch Đạo tu hành chơn chính và hành hiệp giang hồ cứu khổn phò nguy. Những phù phép tả đạo bàng môn lừa mị dân chúng lần hồi bị phanh phui nên bị tẩy trừ, còn Xiển giáo chánh đại quang minh, cứu khổ nhơn sinh đương nhiên được ngưỡng vọng, cũng như các anh hùng hiệp sĩ thưởng thiện phạt ác công minh, diệt trừ ma giáo tàn bạo được dân chúng tôn kính lên hàng anh hùng đại hiệp, Ở Mỹ có đạo Satan quyến rũ giàu sang lợi lộc, hưởng thụ vật chất đầy đủ, để rồi đưa vào những hành động ác độc, như tự sát tập thể để được lên thiên đàng, nhiễu nhương kẻ ngoại đạo, hay khủng bố người chống đạo hết sức tàn nhẫn.

IV.- THẾ GIAN VẬN

"Trường đồ tri mã lực" ngựa chạy đường dài mới biết ngựa hay, nên người ta thường nghĩ và chúc tụng "Mã đáo thành công". Ai cũng muốn việc làm thành tựu, như thiếu nữ luôn nghĩ mộng vu quy, hầu có cuộc sống vạn hạnh hơn. Khi vào đời ai cũng muốn tương lai sự nghiệp rực rỡ, như thành công được tốt đẹp là do tài sức vẹn toàn, chớ không ai đem dâng của cải, chỉ có bọn cướp bắt buộc người khác chuộc mạng là hành động tàn nhẫn. Các tay trùm băng đảng, buôn lậu, sát phạt nhau giữ địa vị chúa trùm đương nhiên trái với đạo nghĩa con người. Cộng sản tay tổ đảng phái, hơn cả chúa trùm các băng đảng, sẵn sàng thủ tiêu những kẻ chống đối từ hàng chục triệu mạng, như Lê Nin, Stalin, Mao trạch Đông với ý tưởng nhộm đỏ hết thế giới để độc hành, độc trị, độc đảng, rất thạnh hành hơn nửa thế kỷ để rồi đền tội với thế giới trước tòa án thiên nhiên, mà Liên xô là điển hình.

V.- AN BÀI THẾ SỰ.

"Càng cao danh vọng càng dài gian nan" Con người khi đoạt được thành quả, nếu không thận trọng trong tiến trình sự nghiệp, thường bị vấp ngã do lỡ bước, hay do ngoại nhân phá hoại. Lấy tâm đạo ra xử thế, hiền hòa nhã nhặn đôi khi còn bị chỉ trích nhu nhược, dụng hình pháp thẳng thắng bị chê là thiếu khoan hồng, cho nên mới có Trung dung đạo không nhiều, không ít, vừa phải thôi là có chút thành công, lần hồi tiến đến chuẩn mực cho bình trị, được tán thưởng hợp tình hợp lý, như Lê Thánh Tôn đã từng ý nghĩ:

"Lòng trẫm thương dân như con trẫm, tại vì dân chúng ngu muội làm càng phải tội. Vậy từ nay tội gì cũng giảm án bớt cho, để nảy sanh lòng tự hối mà ăn hiền ở lành, xã hội mới bình trị".

46.- SƠN TRẠCH TỔN ䷨ = bắt đầu

I.- THÊ GIAN SỰ VỤ

Công việc mới bắt đầu từ nhỏ tiến dần lên, trọn lòng hiếu thảo với ông bà cha mẹ, phụng thờ tổ tiên chu đáo, được thân nhân hài lòng, xã hội kính mến.

II.- NHẬP THẾ

Giới lao động trí thức điều hành giới lao động chân tay, trong mọi lãnh vực nghiệp vụ và sinh động xã hội, thị trường, công nghiệp, kinh tế, chánh trị, quân sự, ngoại giao, phú cường hóa đất nước, mà quan quyền hay các văn phòng dịch vụ là phần cốt cán đẩy mạnh guồng máy toàn dân, sinh động hài hòa và phát triển. Nhưng vạn sự khởi đầu nan, người điều hành phải có bản lãnh lèo lái việc làm từ thắng lợi nhỏ đến thắng lợi lớn và hoàn toàn thành công. Kẻ sĩ thường nghĩ ra kế hoạch ngắn hạng và kế hoạch dài hạng, thiết kế chu đáo tinh vi để khi đưa ra bắt đầu thực thi từ nhỏ đến lớn đều trôi chảy, theo sát lộ đồ đã hoạch định, lộ đồ nầy đã trù liệu những trở ngại cần phải vượt, những phá hoại của địch thủ cần phải thanh toán. Nước Mỹ tuy mới lập quốc mà đã có tiến trình vượt bực đều do các chánh khách cao kiến và tài ba, lèo lái nền thịnh vượng càng phát đạt đến mức độ bá chủ thế giới.

III.- XUẤT THẾ

Con người "Nhơn chi sơ tánh bản thiện" lớn lên trong xã hội chịu ảnh hưởng của gia đình, học đường và nặng nề nhứt là xã hội, học đoài theo ác tâm nhơn mà đem tư tưởng tội lỗi vào tâm khảm,tự làm mất đi tính bản thiện, cho nên tôn giáo với chủ đích gieo tinh thần hướng thiện, giải trừ ác nghiệp, cho nên những người bắt đầu hướng thiện đóng góp tích cực vào từ thiện và tinh thần nhân đạo vị tha, tạo thành tinh thần chân thiện mỹ. Chỉ một số ít thánh tâm, thiện tính, còn rất nhiều kẻ tham sân si quá nặng, muốn mình phải hơn thiên hạ bằng phương cách gian ác, tạo ra chiến tranh thảm thương cho nhơn loại, thay vì hướng thiện lại hướng ác gây thảm cảnh cho dân chúng. Cũng như thay vì đem nguyên tử lực phụng sự hòa bình, chế tác tiện nghi, lại đem ra gây chiến tranh nguyên tử hủy diệt 9 phần 10 nhân loại mới vừa lòng dạ ác tâm nhơn, khiến Tiên, Phật, Thánh, Thần cũng bó tay.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Sự đời lúc đầu đưa ra nhơn nghĩa, ngon ngọt dụ dỗ, khi đã vướng vòng rồi, ác tâm nhơn mới đưa ra những việc làm ác độc, nhưng đã lỡ theo lao, không thể đề kháng, càng ngày càng lún sâu không lối thoát. "Tiên nghĩa hậu lợi vi thượng sách". Nhiều người đã lỡ lầm theo lời ngon ngọt bánh vẽ của Việt cộng, theo chúng tới chừng xong việc "Vắt chanh bỏ vỏ" đau khổ tận cùng. Có một bà bị Việt cộng bắt chẹt tức mình la lên:

"Ngày trước tao đào hầm trong nhà nuôi mầy trốn tránh quốc gia, bây giờ mầy thành công mầy bắt chẹt tao, tức quá trời đi!"

Cũng như Trịnh công Sơn giúp nhạc phản chiến thành công, bị thất sủng ra rìa cho đến chết.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Các đại công ty Mỹ góp vốn từ nhiều cổ phần, xây dựng các xí nghiệp khổng lồ, chế tác phi cơ thượng thặng, kinh phí mỗi chiếc hàng tỷ, tiến dần lên phi cơ tàn hình làm pháo đài bay hàng chục giờ trên không phận không cần tiếp liệu. Người Mỹ có óc kinh doanh đại sự từ lúc còn là sinh viên, ước vọng chế tác những thiết bị nhỏ nhặt như đồ chơi điện tử cho trẻ con, thành công được rồi tiến lần lên tới hỏa tiển, phi thuyền không gian. Thế là các lãnh vực khác cũng theo thời thế tiến lên. Truyền thông đại chúng toàn cầu qua hệ thống vệ tinh, màn ảnh điện ảnh tuyệt tác với những cuốn phim vĩ đại, du hành không gian đặc biệt cho du khách hàng tỷ phú.

47.- THỦY SƠN KIỂN ䷃ = gặp tai nạn

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Đương gặp tai nạn từ hướng Đông Bắc, rất nguy hiểm, đừng gầy thêm rắc rối, càng sa lầy không lối thoát, cần nén lòng chờ cơ hội tái lập, nhờ người lãnh đạo từ hướng Tây Nam mới thoát nạn.

II.- N HẬP THẾ

Đương thời loạn lạc từ hướng Đông Bắc, phải rút về hướng Tây Nam tạm sống nhờ quí nhơn cứu giúp thoát nạn, như nhóm FULRO từ năm 1977 đến 1982 bị Việt cộng trấn áp dữ dội từ 10.000 tay súng chỉ còn sơ vơ có mấy ngàn chạy lánh nạn sang Tây Nam hướng thuộc Campuchea xin tỵ nạn, được Mỹ cứu giúp bốc hết về Mỹ thoát nạn.

III.- XUẤT THẾ

Hiện nay giới hiền nhân Việt Nam bị trấn áp, chỉ có tìm đường đạo tu tâm dưỡng tánh, rút mình vào âm thầm bóng tối chờ thời, nên các giáo phái lặng thinh, mặc cho quốc doanh múa gậy rừng hoang, quí tu sĩ chân chính chỉ có tịnh tâm, cố giữ đạo pháp bị phá hại mất hết kỹ cương tôn giáo biến tôn giáo từ hữu thần sang vô thần như đem tượng Hồ chí Minh vô thần trấn áp Đại Nam quốc tự thật là oái oăm, phá hại nền Đạo với câu tụng niệm Hồ chí Minh Bồ tát Ma ha Tát, tên dâm dật thành Bồ tát, tức nhiên chúng không còn tin tưởng Trời Phật gì hết.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Tiến lên trong bạo loạn là thất sách, chỉ có ẫn nhẫn chờ Đồng Minh từ Tây Nam tiếp trợ tái chiếm và mang quân lực VNCH về bình định lãnh thổ, là thượng sách, như Võ đại Tôn, Trần văn Bá, Hoàng cơ Minh là thất sách, phải thân bại danh liệt, không thành công, chỉ thành danh mà thôi. Cho nên hiện nay, con người thức thời vụ tham gia vào quân lực VNCH đã được Mỹ chấp nhận, sẽ tái võ trang và cho tháp tùng chiến đấu bên cạnh lực lượng Đồng Minh mới thành công ứng với "Bất chiến tự nhiên thành" mà Trạng Trình Nguyễn bỉnh Khiêm đã cho biết trên 500 năm từ xưa.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Gặp nguy biến, thế cùng lực tận, cần thoái vị, rút lui về ẩn dật, tu tâm dưỡng tánh,tự mình sửa chữa những kém khuyết lôi lầm, tái lập lại lực lượng trong âm thầm chờ cơ hội được quí nhơn hướng Tây Nam yểm trợ mới hưng vượng trở lại và thành công. Cũng như thất bại trong kinh doanh nghề nghiệp, phải tự kiểm sơ sót, kém khuyết lỗi lầm, để gột rửa và cần tìm gặp cao nhơn túc trí kết bạn hầu được tài trợ, tái phát sẽ thành công từ hướng Tây Nam, cũng như tướng Hoàng Sơn vào sanh ra tử nơi biên thùy Đông Dương suốt 10 năm dài, nhận thấy chưa gặp quí nhơn trợ lực đành rút lui về Kim Bang làm ông Lữ Vọng câu cá ở Nhị Hà (Dos Rios) suốt 15 năm dài, nằm gai nếm mật (Gương Việt Vương Câu Tiển) mới được Mỹ chấp nhận chánh phủ VNCH lưu vong và tái lập quân lực VNCH, chuẩn bị cuộc Đông chinh theo câu sấm Trạng Trình:

"Phiêu phiêu tùng bá khởi
"Nhiễu nhiễu xuất Đông Chinh.
"Bảo Giang thiên tử xuất

"Bất chiến tự nhiên thành"

48.- TRẠCH SƠN HÀM ䷞ = mau lẹ

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Lòng thành thật bao giờ cũng cảm thông nhanh chóng với mọi người,"Đồng thanh tương ứng, Đồng khí tương cầu" lẽ dĩ nghiên đối với những người chân thật, còn dối trá chỉ kết hợp một thời gian sẽ phát lộ, không còn tín nhiệm nữa, cũng như tình yêu chân thật mới vững bền, sống chết có nhau, còn giả dối dễ bị gẩy gánh khi phát lộ.

II.- NHẬP THẾ

Nhơn quần kết hợp vững bền và nhanh chóng chỉ có xích thằng, thành thật mà thôi. Trí sĩ giữ tròn tiết tháo, ôn hòa với mọi người, hòa đồng với nhau mà cùng đấu tranh cho tương lai đất nước, luôn giữ thành tín trong đối xử mới thành đạt. Cái gương chánh phủ Liên Hiệp của Việt Minh không thành tín khi còn yếu thế, kêu gọi đoàn kết, gây thế lực được rồi, triệt hạ đồng chí, khiến Nguyễn hải Thần và Huỳnh thúc Kháng là nạn nhân, cũng như Ngô đình Diệm liên hiệp với Trịnh minh Thế để tiêu diệt Bình Xuyên, xong rồi giết hại, cũng như Hồ chí Minh rải ba nước mắt cá sấu trước quan tài kẻ bị sát hại, rồi đến Ngô đình Diệm khóc Trịnh Minh Thế cũng thế thôi.

III.- XUẤT THẾ

Thành tâm thật ý trong việc tu hành chơn chánh, quí chân sư tuyển chọn môn đồ rất kỹ lưỡng, thử thách năm lần mười lượt, xem có đủ chơn tính tu hành không, để tránh trở thành sư hổ mang, hay gian sư ác tăng. Nhứt là quí thánh sư minh triết lại rất ít có môn đồ cũng

chỉ vì "Học đạo thì đông mà chở xuống vông chẳng đầy". Cho nên nền đạo bị thất truyền, cũng như ông Đạo Ba sư phụ không có đệ tử, chỉ nhận Sagiang là tín hữu thôi. Ngài đâu có truyền dạy huyền thuật của Ngài mà chỉ thảo luận cho biết vậy thôi. Ngài đồng ý Sagiang có thành tín, nhưng chưa có lương duyên thụ đạo, cũng đành chịu vậy thôi .

IV.- THẾ GIAN VẬN

"Lương duyên do Túc Đế, Giai ngẫu tự thiên thành" thường hướng dẫn con người thành tâm thật ý gặp gỡ nhau trên bước đường tình. "Ngai vàng còn đổi sắc đẹp" nhà vua Faroud vì tình yêu chân thật, chấp nhận rời ngai vàng cùng nàng Sarat xe duyên sống trọn đường tình. Chính nàng thẳng thừng tuyên bố trước Tòa án hoàng tộc " Tôi yêu Faroud bằng tấm chân tình, chớ cái ngai vàng có ra gì đối với tôi" Hội đồng Hoàng tộc phải chào thua.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Hạnh phúc con người tự tạo ra chớ không ai tạo được cho ai. Việt cộng biểu trưng trên hàng đầu mỗi văn thư "Độc lập Tự Do Hạnh Phúc Sung túc" chỉ là bánh vẽ, lòe bịp toàn dân. Độc lập mà trở thành khu tự trị của Tàu trong thời gian chuyển tiếp 30 năm (Từ 1990 đến 2020). Tự Do mà đàn áp, giam cầm xử tội theo luật rừng, bất công trước Tòa án, Hạch phúc gì mà cướp đất, tù đày không bản án phá nát gia đình quân cán chính "Vợ Ngụy ta hưởng, con Ngụy ta đày". Sung túc gì mà nghèo đói phải "Cầu viện Xóa Đói Giảm Nghèo". Một chánh quyền rút ruột dân chúng tự lập ra phường "Tư bản Đỏ" bán đất dâng biển, tham nhũng , cho dân là công cụ sản xuất cho họ thụ hưởng, thử hỏi nghịch thiên bội địa, Trời không dung, Đất không tha, chúng còn sống bao lâu nữa, để đền tội trước quốc dân.

49.- HỎA THUẦN LY ䷝ = tiến lên

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Công việc tiến triển hanh thông, mọi bế tắc đều trôi qua hết, thành công rực rỡ, thanh danh vang vọng khắp nơi.

II.- NHẬP THẾ

Công cuộc quật khởi, tái phục lại sự nghiệp, cũng như phục hưng đất nước triển triển khả quan sau một thời gian chuẩn bị gian lao khốn khổ, cũng như Lạc Việt vương Câu Tiển, suốt thời gian nằm gai nếm mật đã đến lúc Mỹ nhơn kế thành công, giết chết Ngũ tử Tư, lương đống của Ngô Phù Sai, phục hồi quân lực hùng hậu tiến đánh chiến thắng Ngô phù Sai, rửa hận và mở rộng biên cương, hùng cứ Phương Đông chống với Sở.

III.- XUẤT THẾ

Khổng Tử sau thời gian chu du thuyết giảng thất bại, đành trở về nước Lỗ mở ra đạo Nho chuyên trách mở rộng kiến thức con người với chánh sách "Tu, Tề, Trị, Bình" và tạo lập xã hội quân bình, chống chiến tranh. Ông cố truyền bá tư tưởng tam cương, ngũ thường, san định Tứ thư và Ngũ kinh làm khuôn vàng thước ngọc cho đối nhân xử thế. Ông còn thuyết giảng cấu tạo thiên nhiên và nhân sinh quan qua Hình Nhi thượng học và Hình Nhi hạ học, tinh vi chuẩn đích cho khoa học gia sau nầy, được thiên hạ tôn kính lên hàng "Vạn thánh sư biểu".

IV.- THẾ GIAN VẬN

Sự nghiệp tiến triển phấn chấn thịnh vượng, do tài năng đức độ cao đệ, được niềm nỡ khắp nơi, như Albert Einstein đã từng đưa ra thuyết tương đối hoàn chỉnh, đang bị dùi dập ở Đức, may được Mỹ cứu vớt đưa về Mỹ thiết lập ra nguyên tử bom hết sức bí hiểm, được Tổng Thống Rosewelt kính trọng sau khi thử một quả nhỏ ở sa mạc trong thời Đệ Nhị thế chiến. Nhờ 2 quả bom " tiểu tử và đại tử" mà kết thúc chiến trận Nhựt Mỹ và giải giới tất cả các quốc gia ở Á châu đang bị Nhựt chiếm đóng. Ông nổi danh đệ nhứt khoa học gia, nhưng ông hối hận do đã giết nửa triệu mạng quá thảm khốc, tuy gián tiếp, trở nên loạn trí và chết âm thầm ở Mỹ năm 1957.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Tướng Mac Arthus sau khi Nhựt hoàng hàng đầu, thống trị nước Nhựt, nhưng thay vì xử lý một nước nô lệ, ông lại cố gắng tái phục nền kinh tế và hàn gắn lại những đau thương chiến cuộc, phát triển công kỹ nghệ, khuyến khích dân Nhựt tự lực phát triển lên hùng cường hóa đất nước, chỉ có 6 năm mà từ một nước bại trận trở nên một nước phú cường, đã được trả lại tự do cho Minh Trị Thiên hoàng và Mỹ chỉ còn đóng quân bảo vệ. Hiện nay Mỹ đã tái võ trang cho quân đội Nhựt, trở thành quân lực hùng mạnh ở Thái bình Dương, khiến Trung cộng phải nể vì. Công việc tái phục uy quyền Nhựt thành công và phát triển lên hàng cường quốc Thế giới khiến danh tiếng Mac Arthus nổi bật về chiến lược toàn cầu của Mỹ là tiếp trợ các quốc gia nghèo tăng cường nghị lực tiến lên, chớ không làm thực dân lỗi thời như Âu châu đã phạm phải.

50.- HỎA THỦY VỊ TẾ ䷿ = nam tử cùng mẳn

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Nam tử mới ra đời, còn cùng mẳn do thiếu kinh nghiệm vì bài học ở nhà trường không đi đôi với công việc làm thực tế ở trường đời, khiến cho hụt hẫn, chán nãn muốn bỏ cuộc, cho nên dễ bị kẻ bất lương dụ dỗ đưa vào đường hắc đạo,nguy hiểm cho xã hội. Cha mẹ phải cố gắng nâng đỡ trẻ khi rời ghế nhà trường, hướng dẫn và khuyến khích trẻ cho đến khi thông thạo việc làm, với tất cả kinh nghiệm quí báu đã trải qua mới được.

II.- NHẬP THẾ

Nam tử muốn thành công trong trường đời, cần được cha mẹ, hoặc quí nhơn hướng dẫn và truyền đạt kinh nghiệm thực tiển, nhứt là những cạm bẫy của gian nhơn. Những nhà trí thức huấn luyện con cái kỹ lưỡng, trước khi để cho con tự tạo lấy cuộc sống ổn định, hôn nhân cũng thế, tình cảm tuổi trẻ quá hời hợt dễ bị quyến rũ, phá nát hạnh phúc gia đình, phải tạo cho trẻ có tinh thần quả cảm, tiến thủ hợp tình hợp cảnh, cũng như cậu bé Trần quốc Toản dự hội nghị Bình Khang chống giặc Nguyên, không được phát biểu ý kiến, tức mình bóp nát quả cam, khiến mọi người ngạc nhiên. Nhưng chú bé về tuyển chọn bạn bè binh sĩ, tạo lập ra đạo quân với lá cờ "Phá cường địch, báo hoàng ân" xong pha trận mạc oai hùng, chiến thắng vẻ vang.

III.- XUẤT THẾ

Quí tu sĩ lúc mới phát nguyện xuất gia, thường nong nổi tu theo những ác tăng, bàng môn tả đạo, tạo quá nhiều ác nghiệp, do bị phĩnh gạt phù phép cũng vinh vang nhưng tiến vào ngỏ cụt, làm sao thoát khỏi lưới trầm luân, cần minh tâm và được ân sư hướng dẫn, theo đúng con đường đạo. Chính Thái tử Tất đạt Ta mất 6 năm dài tầm sư học đạo, gặp toàn tà sư, thuật sĩ, nhưng Ngài sáng suốt nhận định lẽ chánh tà, trở về gốc cây Bồ Đề nhập thiền ròng rã 49 ngày mới đắc đạo quả chánh đẳng, chánh giác trở thành Phật Tổ Như Lai sáng lập ra đạo Phật.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Do thiếu kinh nghiệm trường đời, tuổi trẻ bồng bột muốn thành công nhanh chóng trên đường tạo lập sự nghiệp, nên dễ bị lường gạt ngã vào con đường hư hỏng, hại cả cuộc đời, tù tội, gian ác bị khinh rẻ và bỏ rơi. Các khám đường thiếu nhi phạm pháp đã cố gắng rèn luyện đám trẻ sớm phạm pháp hơn là trừng phạt đào tạo nghề nghiệp theo từng năng khiếu, nhứt là đám trẻ bụi đời sống vất vưởng theo xã hội đen, đàng điếm, băng đảng, xì ke ma túy, rượu chè, cờ gian bạc lận làm tay sai cho bọn bất lương. Cha mẹ nên cố gắng tìm phương thế cứu trẻ,hơn là bỏ rơi trẻ, có nhiều người theo dõi đám trẻ bụi đời, vô gia cư lập hội từ thiện đưa chúng trở về cuộc sống hướng thiện, tránh bớt tội ác do trẻ bất mãn gây ra, khi bị xã hội bỏ rơi.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Ở học đường, trẻ cố gắng trau giồi trí tuệ, chọn nghề theo đuổi đến cùng, tốt nghiệp với mảnh bằng cao, ra đời hi vọng vinh sang,nhưng đụng thực tế phũ phàng,nên phải nhờ giám hộ, cha mẹ hay mạnh thường quân nâng đỡ mới viên mãn thành ý, bằng không

thường bất mãn bị thất nghiệp, đau khổ lắm, về tình cảm lại càng bồng bột trong tình yêu, yêu vội sống càng, cứ theo đòi hỏi vật chất tự phá hại hạnh phúc gia đình.

51.- THỦY HỎA KÝ TẾ ䷾ = định đoạt rồi

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Tình hình đã định đoạt rồi, công ăn việc làm tốt đẹp hoàn thành, sự nghiệp kinh doanh viên mãn, cần minh chánh, không gian dối thủ đoạn. Nếu gian tà sẽ thảm bại.

II.- NHẬP THẾ

Đại sự thành công, nhưng tiểu sự phải hanh thông, mới toàn vẹn sự nghiệp, cũng như Việt cộng khi cưỡng chiếm được Miền Nam VNCH lại thủ đoạn trả thù Quân Cán Chính: tù đày không bản án, giết chết vô tội vạ, đánh tư sản mại bản cướp giựt tài sản dân giàu, tham nhũng, bốc lột dân chúng tận xương tủy, nhận tiền ngoại bang, bán đất dâng biển, lại còn nhận chịu làm tay sai Trung cộng chấp nhận làm tỉnh lẻ chuyển tiếp 30 năm (1990-2020). Chúng gian tà đánh lận dân đen, sẽ thảm bại trễ lắm là năm 2014 do toàn dân quật khởi vấn tội, hầu cứu quốc thoát vòng nô lệ, cái gương từ cả ngàn năm xưa.

III.- XUẤT THẾ

Khi đã quyết định tìm đường giải thoát, vua Trần thái Tôn nhường ngôi và đi tu viên mãn đắc quả vị Tuệ Trung Bồ tát. Ngài kiên nhẫn, trì chí, tinh tấn thiền định, giữ giới luật nghiêm minh cho đến khi thành đạt và còn nêu gương cho hậu tấn trở thành Trúc Lâm Đệ nhứt Tổ, đấy là vua Trần Nhân Tôn. Sự nghiệp đối với quốc gia chiến thắng 3 lượt Xâm lăng Mông cổ, sự nghiệp tu hành đắc quả vị Bồ tát và sự nghiệp võ công thành lập võ phái mới Trúc Lâm vừa tu học Phật chánh

tâm, vừa thao luyện võ công tột đỉnh chiến thắng đạo quân bách chiến lừng danh Á Âu.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Trong đời sống, con người đã định đoạt phần hành chánh đại quang minh, cứ thẳng tiến dễ dàng thành công sự nghiệp, tham danh háo lợi sẽ đi tới thảm bại, như Hoàng cơ Minh đã nhứt quyết sẽ thành công trong công cuộc phục quốc, được dân chúng tự nạn hải ngoại nhiệt liệt ủng hộ, nhưng gian trá lập chiến khu ma ở Thái lan, và lại còn ngạo mạn mở cuộc Đông Tiến với một lực lượng nhỏ nhoi bị tàn sát ở Hạ Lào là một bài học cho những chánh khách sa long xôi thịt, tuyên bố ỏm tỏi, dao to búa lớn mà chẳng danh chánh ngôn thuận làm trò hề cho Việt cộng tác oai, tác quái phá nát hết mọi cộng đồng hải ngoại, khiến cho những thành tâm thật ý rút lui âm thầm trông chờ một minh chúa để tôn thờ, giải phóng đất nước, cho nên Việt cộng lầm tưởng, nhóm quốc gia chân chính đã chào thua, dễ dàng lôi cuốn theo bọn chúng hầu ăn bánh vẽ, hứa cuội ủng hộ chúng, đặng chúng còn bệ vệ trên ngôi vị thụ hưởng vinh sang, bắt dân chúng sản xuất cho chúng tận hưởng bổng lộc. Chính nhóm thầm lặng nầy là lực lượng nồng cốt quật khởi vấn tội và giài trừ chúng từ năm 2013 và 2014, để dồn toàn lực chống với Trung cộng trong Đệ Tam Thế chiến.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Công thành danh toại, với điều kiện vững bền kiên định lập trường cương nhu hợp tình hợp lý, cần giữ trung dung mọi đối nhân xử thế, cần nhứt là không nên tự hủy diệt công lao hạn mã của bao nhiêu người vào sanh ra tử ủng hộ để hoàn thành công nghiệp, như thể tránh cảnh "Đặng chim, bẻ ná, đặng cá quên nôm". Cần "An cư lự

nguy" thủy chung như nhứt như anh hùng hào kiệt thắng không kiêu, bại không nãn đã từng nêu danh trong lịch sử bào vệ giang san đất nước, chống Tàu trên 2 ngàn năm trải dài từ thời lập quốc đến ngày nay.

52.- HỎA PHONG ĐỈNH ䷱ =lấy cái mới

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Nhận được nghiệp vụ mới, no đủ ấm cúng, công việc làm ăn viên mãn, nhưng phải gắng sức tự cường, trau giồi kiến thức nghề nghiệp càng tinh xảo hơn mới vững bền, hơn là nhờ trợ lực tha nhân.

II.- NHẬP THẾ

Hiền nhân, trí thức được tăng thưởng nghiệp vụ mới, thăng tiến nghề nghiệp và khí thế, cũng nhờ thời thế tạo anh hùng, công thành danh toại, nhưng phải cố gắng thực thi chánh sách dân giàu nước mạnh mới trọn vẹn, bằng không thời về sau thất bại, như Đinh bộ Lĩnh thuở nhỏ chăn trâu, nhờ thời thế tạo sự nghiệp vẻ vang, từ phụ tá Trần Minh Công sứ quân, đạt được thành tích Vạn thắng Vương, tiến lên thống nhứt đất nước lập ra triều đình nhà Đinh, kỷ cương nghiêm khắc, nhưng về sau bê tha, bỏ con trưởng lập con thứ, khiến cho Đỗ Thích ám sát cả 2 cha con, triều đình nhà Đinh sụp đổ về tay Thập đạo tướng quân Lê Hoàn, chuyển sang nhà Tiền Lê.

III.- NHẬP THẾ

Sùng đạo và tu tập thành công viên mãn , nhưng cần phải tinh tấn trì chí mãi tiến tới thiền na Bát nhã, đoạt cảnh giới an nhiên tự tại, đắc đạo quả chánh đẳng chánh giác mới hoàn toàn tu nghiệp trên trần gian, như Bồ Đề Đạt Mạ Tổ Sư từ Thiên trúc lần dò về phương Bắc, trải qua nhiều vùng hoằng dương Phật pháp, Ngài vẫn tiến bước cho

tới Thiếu lâm Tự trụ trì mở rộng đạo pháp và "Diện Bích thạch động" 9 năm ròng rã đắc đạo quả đạt thành chánh quả và tịch diệt, nhưng về sau khi khai quật ngôi mộ để đưa vào Bảo tháp chỉ thấy có một chiếc giày mà thôi, chứng minh Ngài đã tự di thi hài về Thiên trúc.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Tương lai hanh thông, gia đạo hòa nhã, nhưng phải an phận thủ thường, đừng tự mãn mới vững bền, cũng như toàn dân Ai Cập tranh đấu chống độc tài thành công tự do, dân chủ, nhân quyền, nhưng các chánh khách cứ tranh giành quyền lực cho tới nay vẫn chưa ổn định.Con Li Bi sau khi triệt hạ Gaddafi cố gắng xây dựng tự do dân chủ nhân quyền, được toàn dân ủng hộ triệt để, nhờ đó mà trật tự vãng hồi nhanh chóng được thế giới hoan nghinh.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Công thành danh toại, Việt cộng cưỡng chiếm được Miền Nam VNCH, nhưng lộ ra bộ mặt tham tàn bạo ngược, "Đặng chim bẻ ná", các nhân sự có công đều bị thất sủng cho ra rìa hết, điển hình cho một chế độ hà khắc, bóc lột tận xương tủy, gây cảnh nghèo đói, cung phụng cho giới Tư bản đỏ hưởng thụ là sẽ đi đến họa tự diệt vong, khi tức nước vỡ bờ, toàn dân quật khởi vấn tội chỉ còn thời gian ngắn từ 2012 đến 2014 chúng phải đền tội ác gây bao tang tóc cho toàn dân, tài sản thâu tóm sẽ bị truy thu trả về cho toàn dân, xóa đói giảm nghèo thật sự và sẽ hùng cường hóa đất nước.

53.- PHONG HỎA GIA NHÂN ䷤ = nội tại

I.- THế GIAN SỰ VỤ

Trong gia đình trên thuận dưới hòa, trụ cột là cha, phụ tá đắc lực là mẹ anh chị em được hưởng ân huệ của cha mẹ cần sắp xếp trật tự, mới an cư lạc nghiệp do cha mẹ điều hành. Cha tảo tần ngược xuôi tạo kinh tế gia đình vững chắc,mẹ lo nội trợ, chăm sóc con cái, giữ vững hòa khí trong gia đình, con cái lo học hành chăm chỉ để ra đời không thua sút thiên hạ, lập nên công danh sự nghiệp vẻ vang, vinh danh gia tộc báo hiếu cha mẹ.

II.- NHẬP THẾ

Trong gia đình, thân nhân có tu sửa, cần kiệm, cần cù,mới thật tâm an trị, quốc gia nếu được đa số gia đình an trị, thiên hạ thái bình, phú cường hóa đất nước. Gia đình cần diễn đạt nhân luân hoàn mỹ, tam cương ngũ thường đạt mức độ cao chứng tỏ dân trí cao cả, lân bang kính nễ cũng như Lê văn Duyệt khi làm Tổng trấn Gia định, lo nền đạo lý, tam cương ngũ thường, toàn thể Miền Nam bình trị lân bang kiêng nễ, các phái đoàn ngoại quốc thường tham dự những buổi khánh tiết rất tôn trọng những màn biểu diễn đấu võ với cọp,do Lê văn Khôi giả làm tên lính lệ, lãnh lịnh tiển bắt cọp loây quây 4 vó, quan khách sốt ruột sợ sút tay cọp vật chết, hốt hoảng lên. Nhưng Lê văn Khôi vẫn ung dung đưa con cọp trở lại chuồng.

III.- XUẤT THẾ

"Dục tu nhân đạo, tiên tu gia đạo"

"Gia đạo bất ổn, nhân đạo viễn hỉ"

Gia đình có thuận hòa, tạo dược lòng nhân đạo, mới có lòng từ bi cứu nhơn độ thế tiến lên tiên đạo, từ đó tinh tấn lên Phật đạo rất hanh thông. Mỗi chúng sanh đều có Phật tánh sẵn trong tâm cũng chỉ vì màn vô minh che lấp do thất tình lục dục quyến rũ tham sân si mà khiến con người mê lầm trong tiền tài danh vọng, sa đọa vào ác nghiệp, nên chịu luân hồi quả báo triền miên. Cho nên muốn thoát vòng tục lụy, phải thiền định trì chí, giải tỏa hết thất tình lục dục, tinh tấn tiến tới vô ngã và cuối cùng hội nhập đại ngã, thân xác chỉ là cõi tạm mà thôi.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Trong gia đình thuận hòa, tương ái, tương thân, tương trợ, cha con chồng vợ đồng lòng tát Biển Đông cũng cạn, còn bất hòa cấu xé lẫn nhau, chia rẻ đưa đến gia đình ly tán, cũng như hiện tại, Tàu mua chuộc hàng ngũ chóp bu quyết tâm xáp nhập Việt Nam vào vòng nô lệ chuyển tiếp 30 năm, do lòng người tham quyền cố vị chia rẻ toàn khối dân tộc, quốc gia và cộng sản. Chỉ khi nào toàn dân quật khởi, tẩy trừ cộng sản mới giải thoát được ách nô lệ Tàu.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Có an ổn gia đạo, mới dồn toàn lực vào kinh tế phấn chấn cho gia đình. Mọi thành phần trong gia đình cố gắng chu toàn bổn phận, đương nhiên gia đình tiến triển về mọi mặt. Khi các gia đình bị đàn áp

bởi bạo quyền, tức nhiên có đấu tranh của tập thể các gia đình bảo vệ quyền lợi, như hiện nay ở Việt

Nam, Việt cộng càng đàn áp, dân chúng càng đấu tranh đòi quyền sống tự do, dân chủ, nhân quyền. Rồi đây trong năm nay và năm tới (2012- 2013) Việt cộng sẽ thấy số phận đền tội trước quốc dân, khi tức nước vỡ bờ, toàn dân quật khởi đồng một lượt đứng lên vấn tội bọn chúng về những tội ác mà chúng đã tạo ra từ mấy chục năm qua cầm quyền từ Bắc chí Nam: tham nhũng, cướp giựt đất đai tài sản của dân chúng và các giáo hội, bóc lột tận xương tủy, để rồi của cải cướp đoạt sẽ phải hoàn trả lại cho toàn dân, tội lỗi bọn chúng phải được luật pháp định đoạt công min h nơi Tòa án từ Nam chí Bắc, mới thỏa mãn nguyện vọng toàn dân.

54.- HỎA TRẠCH KHUÊ ䷷ = ngoại tại

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Gia đình gặp đại họa, tứ tán khắp nơi, công việc làm ăn thất bại, sản nghiệp khánh tận, tai nạn dồn dập, cần nhiều nghị lực mới cứu vãng tình thế.

II.- NHẬP THẾ

Quốc phá gia vong, trụ cột gia đình bị đại nạn, chánh quyền tan rã chịu tù đày, gia đình ly tán tha phương cầu thực, dân chúng tỵ nạn khắp bốn phương trời, trôi nổi sống chết trên bước đường vượt biên mới tìm đến vùng tự do sống vất vả. Đấy là cảnh đất nước Việt Nam Cộng hòa bị thảm nạn 1975, quân cán chính và đảng phái bị tù đày không bản án, vợ con nheo nhóc bị đuổi lên vùng kinh tế mới, chó ăn đá gà ăn muối, khỉ ho cò gáy, thống khổ, dân chúng bị đàn áp chịu không nỗi, phải vượt biên chết sống trên Biển Đông và trên rừng sâu núi thẩm Miên Lào mới đến được các trại tỵ nạn khắp Đông Nam Á sống nhờ vào cứu trợ của Liên hiệp quốc , cứu xét cho định cư tại quốc gia hảo tâm tiếp trợ dung dưỡng, mãi cho đến khi hết còn năng lực, Cao Ủy Tỵ nạn Liên hiệp quốc phải chấm dứt cho hồi hương, có nhiều người tự sát chết hơn là trở về sống với chánh quyền vô lương tâm.

III.- XUẤT THẾ

Tu hành chơn chính, mở đạo hoằng dương chánh pháp, hướng dẫn tinh thần tìm đường giải thoát cho môn đồ là một đại nghĩa, thế mà vẫn thọ nạn,ngày xưa là Đức Chúa Jésus Christ bị tà phái tố cáo và

tông đồ Du Đa phản sư chỉ điểm cho quân La Mã bắt và phải chịu chết nơi Thập tự giá, chuộc tội cho tín đồ, cũng như đức Thầy Huỳnh Giáo Chủ hợp tác với Việt Minh trong công cuộc kháng chiến chống Pháp, trong cuộc Nam Bộ kháng chiến, bị Việt Minh sát hại tại Đốc vàng Thượng, khiến cho lực lượng Dân xã Đảng của Đệ Ngũ Sư Đoàn đảo điên phải ra đầu Pháp để bảo vệ tín đồ khỏi bị Việt cộng tàn sát.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Gia đạo lấn cấn do đại nạn, xã hội còn tạo loạn mất hết luân thường đạo nghĩa, toàn dân đất nước còn sống bấp bênh, nghèo đói do chánh quyền tàn bạo, trốn tránh vượt biên tỵ nạn, còn tại quốc nội là một nhà tù vĩ đại. Cảnh tượng Việt Nam bị bốc lột do tham quyền độc đảng, cướp đất,bán buôn phụ nữ, đưa nhơn công lao động khắp thế giới, đem con bỏ chợ, không tiếp nhận trở về, sống ngoài vòng pháp luật ở xứ người, bán đất dâng biển, lại còn xin thần phục Tàu cộng chuyển tiếp 30 năm (1990-2020) sẽ đưa toàn đất nước vào vòng nô lệ. Toàn dân Việt quốc nội cũng như quốc ngoại đều câm hận quyết tâm chờ dịp quật khởi vấn tội, cứu nguy tổ quốc.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

"Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách"

Đất nước bị thảm nạn cộng sản, giới trí thức có trách nhiệm giải cứu, cho nên trong quốc nội đã có nhiều chánh khách chân chính đứng lên chống đối, thúc đẩy dân chúng biểu tình bị đàn áp thẳng tay, chết chóc tù đày cam chịu chứng tỏ tinh thần bất khuất, ở hải ngoại các đoàn thể chánh trị, đảng phái cố gắng phơi bày chánh sách tàn bạo của Việt cộng được quốc tế công nhận. Ngoài ra tinh thần học hỏi

và cần cù siêng năng đã đem lại danh vọng cho dân Việt tị nạn nhiều triệu phú và chức vụ cao sang trong chánh quyền địa phương. Nhờ thế mà chánh phủ VNCH lưu vong và quân lực VNCH được Mỹ chấp nhận, và còn hứa sẽ tái võ trang cho tháp tùng quân đội Đồng Minh về nước bình định lãnh thổ, khi đã triệt tiêu chánh quyền cộng sản. Cho nên hiện nay, rất nhiều người ủng hộ và gia nhập quân lực VNCH hi vọng được Mỹ đưa về nước tái lập chánh quyền quân sự lâm thời, giải trừ cộng sản và củng cố lực lượng quân sự hùng hậu, hầu chiến đấu nên cạnh Đồng Minh bảo tồn đất nước trong Thế chiến thứ Ba.

55.-TRẠCH HỎA CÁCH ䷰ = bỏ cái cũ

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Từ nghiệp vụ cũ chuyển sang nghiệp vụ mới hanh thông, theo kịp trào lưu tiến hóa nhơn quần xã hội, cần phải tiến lên, nếu không tiến tức là thua sút, cũng như đi thuyền nước ngược, không cố sức chèo chống tức nhiên sẽ bị trôi ngược trở lại.

II.- NHẬP THẾ

Chánh quyền hủ bại, độc tài đảng trị, quân phiệt hay tài phiệt đương nhiên sẽ bị đả đảo, lật đỗ để thay đổi chánh sách lành mạnh hơn, hầu cải tiến nhơn sinh theo kịp đà tiến của nhơn loại tự do dân chủ nhân quyền, thích hợp với nguyện vọng toàn dân, cũng như chế độ gia đình trị Ngô đình Diệm với chính sách ấp chiến lược, khu trù mật bắt buộc dân chúng phải vào ở chung dụng nhau không vừa lòng, lại còn đàn áp các đoàn thể chánh trị yêu nước, huy hiếp Phật giáo, nên mới có đảo chánh, lật đỗ chánh quyền Đệ nhứt Cộng hòa. Nhưng rủi gặp phường tướng lãnh bát nháo nguy hại cho đất nước về sau.

III.- NHẬP THẾ

Tu hành khi nhận thấy chưa đúng thể thức đạo hạnh, phải chấn chỉnh lại đường lối tu hành chính thống mới thoát vòng tục lụy và đắc thành chánh quả, cũng như thái tử Tất đạt Ta 6 năm dài tầm sư học đạo, nhưng hoàn toàn sai lạc theo tà đạo, nên Ngài phải cố tâm ngồi dưới gốc Bồ Đề ròng rã 49 ngày tham thiền nhập định đắc đạo

quả chánh đẳng chánh giác, phổ quát đạo Phật, hoàng dương chánh pháp khắp thế giới cho đến nay, hết sức linh diệu, giúp con người chơn chánh tu hành, hiền đức chi nhơn và thiện tri thức hầu tự tìm phương giải thoát.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Nghề nghiệp có tiến tu, công thành danh toại, đoạt thắng lợi, cũng như quốc gia có cải cách, tiến hành tự do dân chủ, nhân quyền, toàn dân mới có phương tiện phát huy toàn lực vào phát triển mọi ngành nghề tiến tới hùng cường hóa quốc gia, điển hình nước Mỹ cải tổ toàn diện chế độ Anh Hoàng, phát triển tự do dân chủ nhân quyền, chỉ trong vòng 200 năm trở thành cường quốc siêu đẳng thế giới, thoát khỏi vòng nô lệ Anh quốc. Việt Nam cũng thế thôi, chỉ có giải trừ cộng sản độc tài đảng trị, thối nát, tham nhũng, bán dất dâng biển cho Tàu cộng, lại còn chịu làm nô lệ nữa,mới có thể phát triển nội lực, canh tân đất nước, huy hoàng hóa đất nước.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Cách mạng đúng cương vị, nghiệp vụ cần thay đổi từ cũ kỹ lạc hậu tiến tu lên mới hanh thông và hùng cường hóa đất nước được, chớ còn ù lì không tiến bộ, không bỏ cái cũ lỗi thời, tức nhiên không theo kịp trào lưu tiến hóa nhơn loại, cũng như dân tộc Phi châu cứ sống theo hình thức bộ lạc tự ngàn xưa mãi, luôn nằm trong lạc hậu bán khai, cuộc đời quá bẩn chật dễ bị chèn ép bởi nhóm người bất lương lợi dụng, gây chém giết hận thù, giặc giã lợi khí cho bọn bất lương khủng bổ, giành giựt ngôi vị trên thế gian. Tội nghiệp thay cho dân chúng Phi châu đang là nạn nhân của bọn tài phiệt! Nhứt là Trung cộng hiện nay đang ra sức dụ dỗ các lãnh đạo Phi châu hầu bành

trướng thế lực hơn cả thời thực dân Âu châu, chúng mưu đồ di dân sang Phi Châu hầu tránh nạn nhân mãn ở nội địa Trung quốc.

56.- THỦY THUẦN KHẢM ䷾ =xuống dốc

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Công ăn việc làm xuống dốc trầm trệ, khánh tận gia sản, trên đường hành sự lưỡng đầu thọ địch, chỉ có rút lui vào bóng tối, trốn tránh, ẩn nhẫn với việc làm nhỏ nhặt tạm sống qua ngày, mất hết danh lợi, có khi phải tán mạng.

II.- NHẬP THẾ

Việc quốc gia đại sự gặp phải bế tắc, có khi phải hi sinh việc nhỏ mới thành đại sự. Kẻ sĩ phu hiểu được tình thế phải chịu làm vật tế thần, để thành công sự nghiệp trọng đại. Cái gương Hậu quân Võ Tánh thủ thành Bình Bình Định 3 năm dài, chống đỡ đội quân tinh nhuệ Tây Sơn quyết tâm lấy lại Bình Định thủ đô của Thái đức Hoàng đế Tây Sơn. Thành đã hết lương thực, Võ Tánh dâng mật thư chỉ có một câu" Đánh cờ muốn thắng phải thí xe" cho chúa Nguyễn Ánh, hội ý được, thay vì giải vây Bình Định tiến thẳng ra đánh chiếm Phú Xuân, đuổi Tây Sơn chạy ra Bắc Hà. Võ Tánh tuẩn tiết bỏ thành cho Tây Sơn chiếm, nhưng kéo binh về Phú Xuân, Tướng Trần quang Diệu không còn nơi, tiếp liệu, quân đội tan rã, bỏ trốn ra Bắc bị bắt đem xử tử.

III.- XUẤT THẾ

Thích quảng Đức bị Thích trí Quang thân cộng lợi dụng tự thiêu chống chánh quyền Ngô đình Diệm, đàn áp Phật giáo, chịu chết làm lợi thế cho Thích trí Quang, tức tối quá nên quả tim không cháy đạt thành "Quả tim thánh thiện" nêu gương sáng tu hành đắc đạo quả, do lưỡng

đầu thọ địch, với Việt cộng do Thích trí Quang cộng sản cầm đầu, điều động, với Đệ nhứt Cộng hòa, đàn áp Phật giáo từ Miền Trung vào tới Miền Nam. Chính tay Thích trí Quang rưới xăng và bật lửa đốt cháy Thích quảng Đức đang ngây ngất vì thuốc mê.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Việt cộng hiện nay "Theo Tàu mất nước, theo Mỹ mất quyền" lưỡng đầu thọ địch nên bọn chúng cứ đu dây 2 đàng. Tàu cho tiền thì vâng dạ cúi đầu chịu dâng đất nước làm nô lệ, chuyển tiếp 30 năm, mặc cho dân chúng phản đối cứ công an trị đàn áp thẳng tay, Mỹ viện trợ vũ khí, huấn luyện kỷ thuật tân tiến thời mừng rỡ hoan nghinh. Gian trá, xảo quyệt thượng đội hạ đạp, với Tàu khúm núm, với Mỹ hoan nghinh, với dân chúng đàn áp thẳng tay, cướp giựt tài sản, bắt dân lao động sản xuất cho chúng hưởng thụ, ai chống đối tù đày mút chỉ, chúng tạo ra nhóm Tư bản đỏ thu góp tất cả tiền bạc vào tay, bỏ mặc dân nghèo đói. Bọn chúng thường tự nghĩ mất nước nhưng còn quyền, còn ngồi trên đầu cổ dân chúng nô lệ, mất quyền thời tiêu xương mạng, nên đa số ngã theo Tàu, kiếm chút cháo.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Tàu cộng hiện bị hai thế lực dồn ép: Quốc nội dân chúng đòi quyền sống Tự do, Dân chủ, Nhân quyền, nhứt là 4 quốc gia nô lệ đang bị đồng hóa dần dần (Mãn Châu, Mông Cổ, Tân Cương, Tây Tạng) bây giờ còn thêm Việt Nam nữa, quốc ngoại bị Đồng Minh dồn vào thế bí trong việc tranh chấp Biển Đông, nhứt là Mỹ thẳng thừng cho rằng phải bảo vệ quyền lợi ở Biển Đông nói riêng và Đông Nam Á nói chung. Tất cả đều cho rằng đường biên giới lưỡi bò bất hợp pháp ở Biển Đông, cần xóa bỏ có thể bằng chiến tranh, chớ không thể nhượng

bộ để cho tự tung tự tác được. Cần giải quyết theo luật quốc tế. Tàu cộng chỉ còn nước tạo thế chiến thứ Ba chứng minh quyền lực siêu cường mà thôi. Nhưng sẽ chiến bại và còn hung hăng mở thêm chiến tranh nguyên tử hủy diệt hết cả mấy tỷ người nữa. Tai họa nầy gieo rắc thảm khổ cho nhơn loại, chết oan uổng hết 9/10 dân số địa cầu, tội nầy trời không dung, đất không tha.

57.- THỦY TRẠCH TIẾT ䷻ = vật không thể lìa tan

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Do không tiết chế những tư tưởng quá trớn, nên nhiều việc bị ngăn cản lại phải vất vả cay đắng, khiến cho có nhiều bất mãn đối với tha nhân.

II.- NHẬP THẾ

Quan quyền trị dân an bình, lo phụng sự dân hợp tình hợp lý là thanh liêm mẫn cán, còn tham nhũng, bốc lột, quấy nhiễu dân chúng, bạo ngược dễ bị tẩy chay, khốn khổ khi đã bị thất sủng, Việt cộng ngày nay độc tài, tham nhũng, mãi quốc cầu vinh trở thành đại tư bản đỏ sai lầm quá rồi sẽ bị tiêu diệt, đền tội với quốc dân. Chúng gây bất mãn trong toàn thể dân chúng Việt Nam, không thể tha thứ tội đồ dân tộc khi bị toàn dân quật khởi vấn tội.

III.- XUẤT THẾ

Công việc hành trì đạo pháp nếu theo tà đạo quá trớn, tuy có phép thuật cao siêu, nhưng chỉ lòe loẹt dối gạt tín đồ, chớ không thể thành công đắc quả, đắc tội với đạo pháp, trở thành nghiệp chướng ác đạo trong kiếp luân hồi quả báo, cũng như quốc doanh đạo pháp của Việt cộng, các tu sĩ phản đạo gây ác nghiệp khiến tín đồ càng ngày càng xa lánh, sẽ có ngày quật khởi vấn tội, bắt buộc các tu sĩ quốc doanh đền tội và đưa quí tu sĩ chăn chính đã bị chèn ép trở lại ngôi vị,

hầu chấn chỉnh lại đạo pháp đã bị một thời suy vi do bạo quyền cộng sản gây ra.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Con người lúc thịnh lúc suy cũng do tự mình gây ra. Nếu những tư tưởng quá trớn đưa ra hành động không thích hợp dễ bị đình trệ, nguy hại thân thế đối với mọi người, như Trung cộng với mộng bành trướng Hán tộc đã chiếm 4 quốc gia Mãn Châu, Mông Cổ, Tân Cương và Tây Tạng, bây giờ còn triển khai toan chiếm Việt Nam và Đông Nam Á với đường biên giới Lưỡi Bò, chiếm cứ Biển Đông, khiến cho các quốc gia quanh Biển Đông phản đối, nên chúng chưa biết tội đồ, mà còn hung hăng đòi dạy thêm một bài học về tội xúc phạm Thiên triều, khiến Thế giới phải chú tâm về Đông Nam Á,nhứt là Mỹ đã từng tuyên bố cần bảo vệ quyền lợi ở Biển Đông, tức nhiên càng ngày càng gây hấn giữa Trung cộng và Mỹ cùng Đồng Minh, cuối cùng Thế chiến thứ Ba không thể tránh, lấy Biển Đông và Việt Nam làm bãi chiến trường, thất trận bị Đồng minh vấn tội, đã không biết lỗi mà còn hung hăng mở chiến tranh nguyên tử, gây tử vong 9/10 nhân loại, rốt cuộc Hoa Nam trở thành biển, Trung cộng tiêu tàn.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

"Thuận thiên giã tồn, nghịch thiên giã vong" Con người sống theo đúng luật thiên nhiên mới sống còn, nếu nghịch lại thời phải bị diệt vong. Những đế quốc hùng mạnh Hy Lạp, La Mã nghịch thiên bội địa đều phải tiêu vong, chế độ Liên xô hùng hậu chia 2 phần Thế giới mà còn phải tan rã, cái gương trước mắt mà Trung cộng không thức tĩnh, còn tham tàn bạo ngược, tức nhiên sẽ tan nát hết đất nước thành biển ở Hoa Nam, khiến dân Tàu chết cả tỷ người oan uổng, tội nầy to

tát vĩ đại nhứt nhơn loại. Chúng còn tham vọng bành trướng thế lực tận Phi Châu mua chuộc các cấp lãnh đạo, hầu di dân sang khai thác tài nguyên, chúng vấp phải lỗi thực dân Âu Châu từ những thế kỷ trước.

58.- TRẠCH THỦY KHỐN ䷮ = khốn cùng

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Đến lúc khốn cùng, tai nạn dồn dập, lại còn bị dèm pha ám hại, sự nghiệp đình đốn, sa sút chật vật, đói khổ, cần kiên nhẫn, trau giồi tài đức, những sai lầm lúc trước phải cố gắng sửa chữa sau mới hưng thịnh được.

II.- NHẬP THẾ

Hiền thần với trọng trách phải chịu khốn đốn cả vật chất lẫn tinh thần, bôn ba khắp nơi, chịu bao cảnh rối loạn điên đảo, thử thách lương tâm chịu đựng gian lao, gầy dựng lại sự nghiệp được tín nhiệm của tha nhân do tài đức mới thành đạt huy hoàng,như Ngô đình Diệm trốn thoát khỏi nạn Việt Minh cộng sản, bôn ba lang bạt sang Hồng Kông tỵ nạn, thiếu trước hụt sau, vẫn bền chí thi gan cùng tuế nguyệt, thi thố tài năng và đức độ, được Mỹ tín nhiệm đưa về Mỹ tu học ở nhà thờ Mỹ, chờ cơ hội được đề cử chức vụ Thủ tướng hầu chống đỡ nạn cộng sản Việt Nam năm 1954,làm tiền đồn chống cộng cho cả Miền Đông Nam Á, thành công rực rỡ thành lập Đệ Nhứt cộng hòa, nhưng sai lầm về chánh sách gia đình trị nên phải chịu chết thảm năm 1963.

III.- XUẤT THẾ

Lập thân hành đạo, chịu bao nhiêu thống khổ, gian nan, nhưng tâm chí cương quyết kiên trì tinh tấn thiền định cho đến thành quả viên mãn, dầu cho có bị bao khốn đốn vẫn kiên trì không nãn lòng để đi đến bát nhã, thoát vòng tục lụy, đắc đạo quả, như Phật Tổ ngồi

tham thiền dưới cội bồ đề,bị Ma vương đến áp đảo, nhưng Ngài vẫn kiên trì, không nao núng, tỏa cường lực phi thường khiến Ma vương phải hoảng sợ rút lui.

IV.- THẾ GIAN VÂN

"Có khốn đốn, mới rõ mùi dương thế,

"Không trần ai sao xứng mặt anh hùng?"

Trong cuộc bể dâu, con người vượt được phong ba bão táp mới xứng danh đứng trong trời đất, bằng không cũng chỉ là cỏ cây tan nát với thời gian, cũng như con thuyền vượt biên đang nguy khốn do tàu hải tặc sắp tiến hành ăn hàng,mọi người rung sợ,nhưng anh Cam,một lính chiến biệt động quân can đảm và bình tĩnh, lấy can xăng nhúng giẽ cho thấm xăng, quăng sang tàu hải tặc sau khi đã đốt cháy, tóa lửa cháy tàu, kế tiếp mấy can xăng tiếp tục ném sang tàu hải tặc, bốc cháy từ trước mũi đến sau lái, bọn hải tặc luýnh quýnh lo giập tắc ngọn lửa lan rộng khắp tàu không kịp, phải nhảy xuống biển lội bì bõm, cả thuyền nhân vui mừng thoát nạn chạy đi, nhìn lại khi thấy tàu hải tặc bốc cháy dữ dội và chìm xuống đáy biển, anh Cam được mọi thuyền nhân cảm ơn cứu mạng tôn kính như một vị Bồ tát.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Lúc khốn cùng, cần bình tỉnh tìm phương thế thoát nạn, chớ còn lo sợ hải hùng mất tinh thần, không còn tâm trí đối phó, đành chịu thảm hại, như tướng Hoàng Sơn chỉ có 4 trung đội ở biên thùy Đông Dương, là cái gai của Việt cộng quyết tâm bứng đi, nên vây tỏa trùng điệp, tấn công dồn dập, nghĩa quân chống trả mãnh liệt, nhưng lực

lượng yếu kém, có thể bị tiêu diệt khi đã hết đạn dược,Tướng Hoàng Sơn bình tỉnh ra lịnh mở đường máu thoát ly, ông dẫn đầu rời bỏ căn cứ, tất cả súng tập trung một hướng tiến theo địa hình chọn lựa, lập tức bao nhiêu súng của Việt cộng chỉa mũi vùi vào địa hình rút quân của nghĩa binh, nhưng nhờ ý chí cương quyết thoát khỏi vòng vây, an toàn rút về địa điểm mới, để cho bọn chúng vào phá hủy căn cứ cũ.

59.- THỦY PHONG TĨNH ䷯ = thông suốt

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Khi thông suốt được cuộc sống quá phiền não, con người thường an phận thủ thường, ít bon chen vào tranh chấp quyền lợi và nhứt là con người thường di chuyển do mưu sinh, chớ cái giếng nước trong thôn ấp vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt, vẫn cao mặt với tang thương biến cuộc, không dời đổi.

II.- NHẬP THẾ

Khi vận dụng nước giếng, người ta dùng gàu có dây thừng thòng xuống kéo nước lên, nhiều người dùng chung một giếng nước, phải lo giữ gìn sạch sẽ, xây bệ bảo tồn giếng không cho nước dơ chảy vào giếng. Thời xưa triều đình chia đất cho dân theo hình chữ Tĩnh có 9 ô, 8 gia đình chiếm 8 ô xung quanh làm tư điền, còn ô ở giữa làm công điền hay công thổ, để 8 gia đình chịu trách nhiệm hợp lực canh tác, lấy huê lợi lúa thóc giao nạp chánh quyền. Dân chúng rất hài lòng sống hài hòa cùng chung nhau một cái giếng ở công thổ, xem như là của chung.

III.- XUẤT THẾ

Nhà tu hành xem sợi dây thừng kéo gàu nước, phải đủ độ dài mới kéo nước lên được, thời việc tu tâm dưỡng tánh cũng phải đủ kiến lực mới tiến hành kết quả khả quan, đắc quả vị được, tức nhiên phải bố thí, trì chí, kiên nhẫn tu tập, tinh tấn liên tục, thiền định từ sơ

thiền tiến lên nhị thiền, tam thiền và có thể tới tứ thiền, giống như sợi dây kéo gàu nước đã đúng độ dài múc nước mới được vậy. Hơn nữa, chúng sanh quanh tu sĩ, cũng cần được hướng dẫn sử dụng phương thức hành trì đưa đến kết quả tịnh tâm đắc quả vị. Con người vì vô minh che khuất Phật tánh nên đâm ra tham sân si, mãi chìm đắm trong luân hồi quả báo, giống như muốn uống nước phải tự đi kéo gàu múc nước lên vậy.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Thành bại trường đời nhờ thông suốt lẽ thị phi phải trái để tiến hành công nghiệp hiệu quả, tránh bớt những thất bại thường xảy ra do tự mình hay tha nhân gây ra, tùy năng lực và tài đức, nếu yếu kém khó thành công,thành ra chỉ an phận thủ thường, cầu đủ xài là quí lắm rồi, đừng đèo bồng thế sự mà mang khổ, cũng như sợi dây thừng nhỏ bé không đủ sức kéo gàu nước to, nửa chừng bị đứt vậy.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Nghề nghiệp cần chấn chỉnh lề lối làm việc, hợp tình hợp cảnh, với đức hạnh dung hòa, tu bổ những kém khuyết trong mọi chiều hướng mới hanh thông cuộc sống, cũng có nhiều người dư thừa khả năng nhưng tài bất thắng thời, đành chịu ẩn sỉ quy điền than thở:

"Tưởng giếng sâu,lo nối sợi dây dài,

"Nào ngờ giếng cạn, tiếc hoài sợi dây"

Khổng Tử ngày xưa giúp vua nước Lỗ thắng Tề chiếm được 3 thành trì. Nhà vua huênh hoang tự đắc không chịu theo kế hoạch giáo hóa dân chúng lễ nhạc và hưng thịnh đất nước, dứt tình bắt buộc phải

lưu vong đi qua nhiều nước: Vệ, Tống, Lương, Trần... đói khát vất vả, trong lúc Tề sử dụng Mỹ nhân kế dâng 80 Mỹ nữ cho vua Lỗ vui đùa hỉ hạ, quân lực yếu hèn, bị Tề tiến binh xâm nhập tái chiếm 3 thành trì, còn uy hiếp nước Lỗ. Nhà vua mới hối hận, cầu xin đưa đệ tử Tử Cống về giúp cho Lỗ chống Tề, đuổi ngoại xâm mới cầu xin vua Lỗ cho mời Khổng Tử về nước. Tài đức Khổng Tử phải lưu vong cũng như sợi dây thừng dài kéo gàu nước dư thừa bị bỏ rơi vậy.

60.- PHONG THUẦN TỐN ䷸ = ẩn náu

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Bị nguy nan, ẩn náu vào các hội đoàn từ thiện, cứu khổ tha nhân, nhờ từ đó tái dựng sự nghiệp, tạo gia đạo ôn hoà.

II.- NHậP THẾ

Gia nhập vào việc cứu khổ tha nhân, tránh được kẻ thù chèn ép, trí sĩ phải mềm mỏng, từ tốn, đối xử hòa nhã, tận tình cứu trợ với tất cả tấm lòng nhân từ đại độ với tha nhân, thành thật thương người hoạn nạn, đau ốm tật nguyền, mới được người thương tài trợ và tiếp cứu, ủng hộ triệt để, thành công trong trường đời, như Mac Arthus cai trị nước Nhựt 6 năm, đem tình thương đối xử với dân Nhựt, cứu giúp hàn gắn lại những cơ sở tàn rụi do chiến tranh, tiếp trợ tái xây dựng nền kinh tế, giải quyết nạn thất nghiệp, cứu trợ các thương bệnh binh, nên được dân Nhựt tôn kính không còn thù địch nữa, nên được Mỹ trao trả nền độc lập, đem tình thương xóa bỏ hận thù giữa hai dân tộc tang thương trong cuộc chiến: Trân châu Cảng tan nát với Quảng Đảo và Trường Kỳ thành bình địa.

III.- XUẤT THẾ

"Tế như tại, tế thần như thần tại" Con người đặt hết niềm tin tưởng vào Phật, Tiên, Thánh, trong những lúc thất bại trên trường đời, tất cả tinh thần hướng về Thượng Đế, về Phật A di đà cầu mong tiếp trợ thoát qua tai nạn, tâm tư tưởng niệm ơn trên ban bố tình thương, nhờ đó mới tự tạo được tâm linh hội nhập vào tâm linh của quí Ngài

nơi Thượng giới, nên quí Ngài ban linh điển cho nhơn sinh thông báo vận mạng tương lai nhơn loại, hầu khuyên răn tùng thiện tránh ác, để được một tương lai an toàn trong hiện kiếp hay tái sinh kiếp, cũng như Đức Phật Thầy Tây An thường xuống linh điển cho tướng Hoàng Sơn và bào đệ cho biết vận mạng tương lai cần phải thực thi sau nầy để cứu vớt nhân dân Việt hiền lành chất phác, lo tu hành tránh ác tùng thiện, đã chịu đọa đày suốt gần một thế kỷ sẻ được tưởng thưởng khi Hội Long Hoa khai mở.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Ngọn cỏ nhờ cuốn theo chiều gió mà vẫn sống mãi, cây đa to lớn cứng rắn chống chỏi với gió thổi, sẽ bị trốc gốc khi bão tố, con người biết mới sống được, vì khôn cũng chết, dại cũng chết, biết được thời cuộc đảo điên trốn tránh vào việc từ thiện cứu trợ nạn nhân, tật nguyền đói khổ, tạo lập cơ nghiệp cho dân chúng được an cư lạc nghiệp, mới xứng danh kẻ sĩ, còn chánh quyền hà khắc tàn bạo, bao giờ cũng bị tàn rụi theo gương cây đa mà thôi.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Nhóm ái quốc chân chính nội địa hay hải ngoại đang bị trù giập bởi chánh quyền tàn bạo, phải im hơi lặng tiếng sống trầm lặng, chỉ tham gia vào những công việc từ thiện cứu giúp dân chúng nghèo nàn đói khổ, đau ốm tật nguyền, mặc cho bị chỉ trích nuôi sống Việt cộng qua chương trình giúp tiền bạc từ thiện, bị ăn xới ăn bớt, nhưng cũng giảm phần nào số phận hẩm hiu của đương nhân. Việc nghèo đói là do chánh quyền không lo cho dân, chớ không phải dân lười biếng bê tha cờ bạc tứ đổ tường, chúng bắt dân sản xuất cho chúng hốt bạc, trở thành đại tư bản, vinh thân phì gia, còn dân chết chóc mặc dân, tiền

thầy cứ hốt cho đầy túi là được. Ôi ! Thảm thương cho dân Việt mang tai ách quá nặng nề!

61.- PHONG THỦY HOÁN ䷓ = lìa xa

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

Tôn giáo hay đảng phái chia rẻ ra, cùng một nghiệp vụ lìa xa nhau do 9 người 10 ý, gia đình chia rẻ nhau do bất đồng tư tưởng, quốc gia chia rẻ ra do chủng tộc và chánh trị cùng tôn giáo. Chỉ có hợp tác nhau chống xâm lăng mới bớt đi "Đồng sàng dị mộng" cũng chỉ vì "Hòa nhi bất đồng".

II.- NHẬP THẾ

Các chánh khách đảng phái hòa nhi bất đồng, chỉ một việc chống đối nhau chia ra nhiều nhánh, các sắc tộc trong nước thường thù địch nhau chia ra nhiều khu vực riêng biệt, vợ chồng khi cơm không ngon, canh không ngọt đưa ra Tòa ly dị, khốn khổ cho lũ trẻ con bị mất tình cảm gia đình. Con người do thù hằng chia rẻ nhau coi như kẻ thù không thỏa thuận nhau. Chỉ có bị xâm lăng hay thiên tai mới có thể hòa hợp nhau tranh đấu cho sinh tồn, xong rồi vẫn chia rẻ từ tư tưởng đến hành động, cũng như Trung Hoa cộng sản và Trung Hoa quốc gia khi bị Nhựt xâm lăng, hợp tác nhau chống Nhựt từ 1937 đến 1945. Khi Nhựt đầu hàng Đồng Minh, Trung Hoa Quốc dân Đảng và Trung Cộng đánh nhau dữ dội, Trung Cộng thua Mao trạch Đông phải bỏ chạy trên đường Vạn lý trường chinh, sau phục hồi tiến đánh Tưởng giới Thạch đuổi ra Đài Loan tái lập chánh quyền Quốc dân Đảng, chống lại chánh quyền lục địa, do Trung cộng bành trướng chiếm thêm Mãn, Mông, Hồi, Tạng.

III.- XUẤT THẾ

Phật giáo Trung Hoa truyền đến Lục Tổ bị chia rẻ đo Thần Tú tiếm quyền lãnh đạo, Lục tổ Huệ Năng thoát chạy về Miền Nam tái lập lại nền Phật giáo Nam Tông riêng biệt với Phật giáo Bắc Tông, từ đó Phật giáo Trung Hoa chia rẻ ra làm hai phái, cũng như hiện nay, ngũ đại tôn giáo Việt Nam từ trước vẫn chia rẻ kỳ thị, đạo nầy kích bác đạo kia chí chóe, nhưng sau 75 đến nay, trước nguy hại bị Việt cộng đàn áp nên mới hòa đồng tôn giáo, thành lập Liên tôn đoàn kết nhau chống cộng sản từ hải ngoại về nội địa, hiệp thông nhau cầu nguyện khi bị Việt cộng trấn áp, gây thế lực mạnh mẽ, khiến bạo quyền phải nhân nhượng. Các đảng phái từ trước vẫn đường lối riêng biệt, mạnh ai nấy làm, nhưng từ 75 đến nay, các đảng phái đã bắt tay nhau hòa đồng chống cộng, mong mỏi thành công tiểu trừ quốc ách, tương trợ nhau giúp đỡ nhau trong lúc đấu tranh với bạo quyền, trong các cuộc biểu tình.

IV.-THẾ GIAN VẬN

Hội nghị Diên Hồng đời Trần biểu hiệu tình đoàn kết toàn dân chống xâm lăng, tất cả những chia rẻ do thù hận xóa bỏ hết, cùng nhau hợp lực chống xâm lăng, diệt Mông cổ cứu quốc. Gia đình ly tan "Đường ai nấy đi" do bất đồng tư tưởng, nhưng cũng có lúc gương bể lành lại do tình thương con trẻ thiếu tình mẫu tử hay tình phụ tử, một mối tình tinh thần thâm thúy trong tâm hồn con người, cố gắng hàn gắn lại hạnh phúc gia đình đổ vỡ, mà cha mẹ là rường cột của tình cảm thâm thúy nầy, chính hiếu tử đã làm được việc nầy.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Thông thường lìa xa nhau do ngoại xâm, hay tự tạo, con người do bất đồng tư tưởng tự tạo ra chia rẻ lìa xa và gây thù hận, cũng như

ngoại xâm phá nát hết cương thổ, ly tán nhau kẻ Bắc người Nam, kẻ nội địa người tha hương, nhưng cùng có một lý tưởng chung là quốc gia phải tự chủ, sống tự do,dân chủ, nhân quyền, tức nhiên sẽ đoàn kết thành lực lượng hùng hậu tranh đấu mới thành công. Gia đình chia rẻ chỉ hàn gắn do lý tưởng hạnh phúc, nhứt là thâm tình phụ tử và mẫu tử phải hài hòa trong tâm trí con trẻ còn nhỏ hay đã trưởng thành, để chúng tỏ lòng báo hiếu phụ mẫu khi tuổi già bệnh tật ốm đau, có thế đám trẻ hài lòng trọn lòng hiếu thảo, chớ còn cha mẹ còn chia lìa là thảm cảnh cho chúng lúc trẻ cũng như lúc trưởng thành.

62.- PHONG TRẠCH TRUNG PHU ䷼ = Tin tưởng

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

"Có tin tưởng mới hanh thông sự nghiệp,
"Đạt tính thành sẽ phục hổ hàng long"

Công việc làm phải có tin tưởng mới nên công nên việc, còn ý chí tánh tình thành thật sẽ thắng thế trong thiên hạ. Mọi người hiền lành tin tưởng nơi việc làm chánh đại quang minh, chỉ có ác tâm mới bắt tin tưởng vào láo khoét lợi dụng, cho ăn bánh vẽ với chức tước hảo huyền.

II.- NHẬP THẾ

"Thành tín sở chí, kim thạch vi khai" Có tin tưởng tín nhiệm trong ý chí cương quyết, thời chuyện gì khó khăn cũng giải lý dễ dàng, cũng như thánh hiền với ý chí thành tín và tư tưởng trong sạch khiến cho đá cứng rắn và vàng bền bĩ dẽo dai cũng phải khai quật ra hết, tức là công thành danh toại, cũng như tướng Hoàng Sơn thành tín và tin tưởng mãnh liệt vào việc phục quốc, tức nhiên hợp với lòng dân, thuận theo lẽ trời, đương nhiên sẽ thành công tiểu trừ cộng sản cứu quốc, nên được nhiều thành phần ở hải ngoại tin tưởng và hợp tác với chánh phủ VNCH lưu vong và quân lực VNCH lưu vong, lại được Mỹ tín nhiệm công nhận thành lập và còn hứa sẽ tái võ trang quân lực cho tháp tùng quân đội Đồng Minh về nước tái lập nền tự do dân chủ nhân quyền.

III.- XUẤT THẾ

Tin tưởng Trời Phật tức nhiên lòng thành kính xúc động đến hoàng thiên hậu thổ, sẽ ân thưởng và tiếp độ thành quả cao thâm. Đức tin con người rất dũng mãnh, tăng cường năng lực phi thường,như sư phụ điều hành bạch hổ ở núi Thị Giải, quí thánh sư Tây Tạng khinh thân và phi thân, lướt trên mặt nước sang sông, lửa cháy xông vào cứu mạng nạn nhân. Đức tin còn thể hiện nơi lòng người tin tưởng huyền lực của Đức Mẹ hay Quán Thế Âm Bồ Tát, trên chiếc thuyền khẩm đang bị bão tố ở Biển Đông, sóng biển đã nhiều phen táp con thuyền, mọi người lo tát nước mệt nhọc, nhiều người cầu nguyện cứu độ được linh ứng đến Đức Mẹ và Phật Bà, tự nhiên bão tố hướng sang phía khác, con thuyền vượt biên thoát nạn.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Sự nghiệp hanh thông với lòng tin tưởng vào hảo tâm của tha nhân đối với mình, cũng như công việc chánh đại quang minh được tha nhân tin tưởng và yểm trợ triệt để, chớ còn gian trá, lường lận như Việt cộng cướp đoạt công kháng chiến của toàn dân đã bị phanh phui ra và bất tín nhiệm một chế độ độc tài công an trị của Việt cộng, tức nhiên sẽ bị toàn dân quật khởi lật đổ để được tự do dân chủ nhân quyền chỉ trong vòng 2 năm nữa mà thôi. Tài sản bọn chúng thu đoạt của dân sẽ được tái thu trả lại cho toàn dân để xây dựng một quốc gia hùng cường.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Gà mẹ ứng tiếng cục cục, gà con chíp chíp chạy theo họa âm râm rấp, hết sức viên thông do tin tưởng mãnh liệt vào sự chăm sóc của gà mẹ, dám chống lại diều hâu bảo vệ đàn con, cũng như nhứt hô bá ứng của chánh quyền tận tụy với quốc dân, là vì tâm phục của dân

chúng và tin tưởng hoàn toàn vào chánh quyền phụng sự đắc lực cho dân, không cho lân bang huy hiếp lương dân, như Mỹ luôn bảo vệ quyền lợi công dân Mỹ khắp nơi trên thế giới, sẵn sàng trừng phạt quốc gia nào huy hiếp công dân Mỹ trong công cuộc kinh doanh hợp pháp, như ở Nam Mỹ và Trung Mỹ, khiến cho thế giới thán phục, chớ không phải như Việt cộng cho dân làm nghĩa vụ lao động lấy tiền của khắp nơi trên thế giới, bây giờ bỏ rơi không chịu rước về nước, khiến họ phải sống bất hợp pháp hết sức thống khổ nơi xứ người.

63.- TRẠCH PHONG ĐẠI QUÁ ䷛ = ngã đổ

I.- THẾ GIAN SỰ VỤ

"Chồng già vợ trẻ là Tiên,
"Vợ già chồng trẻ là duyên ba đời!"

Cuộc tình chồng già vợ trẻ hay vợ già chồng trẻ, đa số là lợi dụng hưởng thụ, dễ bị gẫy đổ hoặc chết sớm, để thụ hưởng gia tài của hạng người già mà còn tham lam dục vọng quá đáng, không thể bền vững bằng tình yêu chân thật của tuổi trẻ.

II.- NHẬP THẾ

Anh hùng hào kiệt trong lúc thất thời, thường bị quyến rũ phục vụ bá quyền của bạo chúa, khi gặp được minh chúa tức nhiên gẫy đổ với bạo chúa để khuôn phò minh chúa, để khỏi hổ thẹn với quốc gia dân tộc, vì bạo phát bạo tàn, mang tiếng nhơ bợn của kẻ sĩ không thức thời vụ, cũng như Đại tá Đào văn Nghệ lỡ phò Việt cộng , bây giờ thức tỉnh nên chống đối và nhứt quyết kêu gọi toàn dân và toàn quân quật khởi, giải trừ bọn chóp bu tội đồ dân tộc, đồng hành với nhóm 8406 đa số là thành viên cộng sản cao cấp, đã thức tỉnh tội đồ dân tộc, nên đứng riêng ra để vấn tội mặc dầu tù đày, chèn ép, sau nầy gặp thời cơ vào năm 2014 họ sẽ quật khởi vấn tội.

III.- XUẤT THẾ

Đức Thầy Huỳnh giáo chủ trót lỡ hợp tác trong Nam Bộ kháng chiến với Đệ Ngũ Sư Đoàn, rất lo lắng bảo vệ tín đồ đang bị trù giập ở Cần Thơ, phải tham dự phiên hợp tại Đốc Vàng Thượng giải quyết,

nhưng bọn Việt cộng dã tâm sát hại Ngài gây chia rẽ tình đoàn kết kháng chiến chống Pháp, cũng chỉ vì "Đồng sàng dị mộng", Đức Thầy thật tâm hợp tác chống giặc, còn Việt cộng dã tâm chiếm đoạt công lao kháng chiến của toàn dân, giành quyền lãnh đạo kháng chiến về tay cộng sản. Đức Thầy một bực tu hành chơn chánh, vừa lo cho Đạo khuyến tu, làm lành lánh dữ, vừa lo cho Đời, chống trả ngoại xâm giành lại quyền độc lập tự do, dân chủ nhân quyền. Ngài chủ trương đất nước có an trị, độc lập tự do, việc tu hành mới rộng mở, thoát vòng tục lụy trần gian.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Đãng cộng sản Đông Dương nhơn cơ hội dân chúng biểu tình ủng hộ chánh phủ Trần trọng Kim ở Hà nội, nhảy ra trương cờ, trương biểu ngữ cưỡng bách đoàn biểu tình chiếm Bắc bộ Phủ, tự lập chánh quyền, bị các đảng phái có võ trang chống đối, chúng hòa hưởn kêu gọi hợp tác kháng chiến chống Pháp cho yên thân, vì lúc đó lực lượng cộng sản còn suy yếu, chúng vừa bành trướng lực lượng, vừa thỏa hiệp với Pháp mang quân ra Bắc, tiêu diệt các đảng phái, và còn tuyên bố trường kỳ kháng chiến. Chúng độc quyền lãnh đạo kháng chiến với danh xưng đảng Lao Động Việt Nam, sau khi giải tán đảng Cộng sản Đông Dương, che mắt toàn dân kháng chiến . Các Đảng phái lưỡng đầu thọ địch, buộc phải đưa Bảo Đại về bình phong cho việc chống cộng trong lực lượng Liên Hiệp Pháp.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Các đảng phái tranh chấp quyền lợi, chống đối nhau, đến lúc bị xâm lăng,mới chịu hợp tác chiến đấu giành lại chủ quyền dân tộc, khi thành công rồi vẫn "Đồng sàng dị mộng" giành quyền với nhau nữa,

cũng như Trung cộng và Trung hoa quốc gia hợp tác nhau chống Nhựt xâm lăng từ năm 1937 đến 1945. Thành công giành lại nền độc lập,Tưởng giới Thạch cho quân đội đàn áp nhóm cộng sản đánh đuổi Mao trạch Đông vạn lý trường chinh 4 năm sau chỉnh đốn lực lượng tiến đánh Tưởng giới Thạch chạy ra Đài Loan lánh nạn. Mao trạch Đông bành trướng thế lực cộng sản đảng giết hại tù đày 40 triệu người chống đối. Hợp tác thân tình, ngã đỗ chia ly thù địch do tư tưởng tham sân si của con người quá nặng nề.

64.- TRẠCH THUẦN ĐOÀI ䷮ = hiện ra

I.- THẾ GIAN SỰC VỤ

Nghiệp vụ lần hồi sản xuất nhiều lợi nhuận do sản phẩm cao chất lượng, gia đình càng ngày càng đông đảo con cháu làm ăn phấn chấn, tựu họp nhau về trong những dịp giỗ oãi Tết nhứt, rất là hạnh phúc. Riêng kinh tế xã hội phát triển do chánh quyền tận tâm trợ lực về thương mãi và kinh doanh với những đồ án ngắn hạng và dài hạng.

II.- NHẬP THẾ

Chánh quyền với đội ngũ quan lại thanh liêm, cần kiệm tận tâm phục vụ dân chúng, xây đấp nền móng tự do, dân chủ, nhân quyền, mở mang kiến thức với những học đường đồ sộ, thay thế cho những khám đường càng ngày càng thu hẹp do dân trí cao, góp phần phát triển kinh tế, sản xuất gia tăng, giải tỏa hết nạn thất nghiệp, tạo cảnh an cư lạc nghiệp,biến tiểu công nghệ thành đại công nghệ cơ giới hóa tất cả mọi ngành nghề. Những phát minh sản xuất ra quá dồi dào tiện nghi cho cuộc sống, thay vì chế tạo vũ khí, bom đạn gây chiến tranh, mà chỉ sự dụng vũ khí tối tân bảo vệ hòa bình đối với những quốc gia còn tham lam quyền lực gây hấn ác độc với nhơn loại. Như Mỹ luôn lo bảo vệ hòa bình thế giới với toàn bộ lực lượng quân sự hùng hậu nhứt thế giới.

III.- XUẤT THẾ

Chấn chỉnh đạo đức tu hành là một việc vạn nan do lòng tham sân si của ác tâm nhơn bày ra lắm tà đạo quyến rũ tín đồ theo đường

lối tạo ác nghiệp thay vì tạo thiện nghiệp, do quyền lợi bịp bợm, bánh vẽ, bạo tàn đối xử tha nhân, nên kiên nhẫn tịnh tâm, bền chí tinh tấn tu hành đắc đạo quả rất hiếm hoi, cũng như hoàng tử Nguyễn quang Mục tử tội của triều đình nhà Nguyễn Gia Long, phải gian truân khốn khổ đổi tên họ sửa ngày sanh, tránh truy nã của chánh quyền, còn cố gắng tu hành tại Thất sơn gần 20 năm đắc đạo quả mới về phát huy đạo Bửu Sơn Kỳ Hương với biểu tượng lá "Trần điều" chính là lá cờ tướng lịnh của phụ vương ngày xưa xung 7 trận chiến oai hùng trên toàn quốc, toàn thắng! Bửu Sơn Kỳ Hương là tiền thân của Phật Giáo Hòa Hảo, một tôn giáo thoát khỏi tầm ảnh hưởng của Phật giáo Tàu.

IV.- THẾ GIAN VẬN

Con cháu thành đạt học vấn, thi cử công thành danh toại tập họp về chúc thọ cha mẹ, vinh danh tổ phụ, xuất hiện một tương lai huy hoàng cho gia tộc, cũng như "Hết cơn Bỉ cực, tới hồi Thới lai" khi toàn dân quật khởi vấn tội bạo quyền Việt cộng tham nhũng cung ứng đất nước cho Tàu cộng, chuyển tiếp 30 năm (1990-2010) và hiện nay đang dần dần giao lãnh địa và lãnh hải cho Tàu cộng, lại còn mang lá cờ Trung cộng thêm một ngôi sao nhỏ chứng minh lệ thuộc Tàu nữa. Tội đồ dân tộc nầy trời không dung đất không tha, chúng phải đền trả khi thời cơ đến.

V.- AN BÀI THẾ SỰ

Dân chúng Việt Nam đã khốn khổ với bạo quyền Việt cộng mãi quốc cầu vinh, tức nhiên tức nước vỡ bờ, khi toàn dân quật khởi, như Bắc Phi đã chuyển lửa đấu tranh, Việt cộng chỉ còn có nước đền tội trước quốc dân, hoặc bỏ của chạy thoát ra hải ngoại sống vinh thân phì gia, nhưng rồi của thiên trả địa, tài sản bòn rút của dân chúng đã

rửa tiền ở hải ngoại, sẽ được thu hồi về cho quốc dân sử dụng trong việc tế thế an dân, giúp dân chúng thoát cảnh nghèo đói, hướng lên phú cường, thịnh vượng toàn dân, hầu tiếp tục tu hành chơn chính, không còn quốc doanh đạo giáo nữa.

PHỤ LỤC I : VẬN HÀNH TIÊN TRI

Phần nầy chúng tôi chỉ kể lại một vận hành tiên tri cho một hành giả với nhu cầu : Vượt biên ra nước ngoài sẽ trải qua vận mạng ra sao?

-Xin cho biết giờ ngày tháng năm sanh.

-Tôi sanh lúc 3 giờ 30 ngày 24 tháng 7 năm Quí Mùi đã được 40 tuổi.

-Anh nên nhớ là chúng tôi theo nguyên tắc Tam thiên dịch số, chớ không bói toán theo dịch số mà chỉ có phần vận hành tiên tri theo nhu cầu, một phần rất cao thâm của Tam thiên dịch số.

-Tôi lo lắng vượt biên khó khăn và sang xứ lạ quê người, tha phương cầu thực, bất đồng phong tục tập quán, và nhứt là ngôn ngữ rất khó thông đạt trong thời gian ngắn, trở ngại công việc mưu sinh, mặc dầu vậy, cũng phải bỏ nước ra đi tìm tự do sống thoái mái hơn với chế độ quá tàn bạo, cả nước là nhà tù vĩ đại, còn mỗi địa phương là ngục tù không bản án.

-Nguyên tắc vận hành tiên tri nầy chúng tôi chỉ nhớ những điều nội tổ hướng dẫn khi còn nhỏ, bây giờ thất nghiệp do tù đày về, bị lệ thuộc thành phần ngụy quân, ngụy quyền, không có hộ khẩu và chứng minh nhân dân, nghèo đói, không có phương tiện sống, phải lén lút làm thầy tý ngọ, kiếm chút cháo nên phải sưu tra lại Tam thiên dịch số, độ nhựt, anh đặt nhu cầu vận mạng, chúng tôi phải theo nguyên tắc dài dòng thỉnh đoán cho anh biết và xin giữ kín chuyện nầy, cho tôi không bị tù đày nữa. Thành thật biết ơn.

Theo nguyên tắc, trước tiên chúng tôi bấm độn theo giờ ngày tháng năm sanh được ra cung Đoài ☱

Cung Đoài làm thể mạng cung, tức là bán thức hệ thứ nhứt.

Kế tiếp chúng tôi tìm lại Bát hướng phi mạng cung của tuổi Quí Mùi được Đệ tam phi mạng cung.

Đệ tam Phi mạng cung có tới 8 cửa thành đạt tới 8 bán thức hệ phối hợp với bán thức hệ thứ nhứt cho ra 8 thức hệ riêng biệt tốt xấu tùy theo vận hành tiên tri của hành giả:

Chúng tôi tra lại Bát hướng phi mạng cung của Đệ Tam cung có được:

1.- Hướng Bắc cửa Phục vị theo Trung thiên đồ bản được bán thức hệ Ly ☲. Phối hợp với bán thức hệ Đoài cho ra thức hệ TRẠCH HỎA CÁCH ䷰ số 55 có nghĩa là : Bỏ cái cũ.

2.-Hướng Đông Bắc cửa Ngũ quỷ theo Trung thiên đồ bản được bán thức hệ Khảm ☵. Phối với bán thức hệ Đoài cho ra thức hệ TRẠCH THỦY TIẾT ䷻ số 57 có nghĩa là: Vật không thể lìa tan.

3.-Hướng Đông cửa Thiên Y theo Trung thiên đồ bản được bán thức hệ Tốn ☴ . Phối hợp với

bán thức hệ Đoài cho ra thức hệ TRẠCH PHONG ĐẠI QUÁ ䷛ số 63 có nghĩa là : Ngã đổ.

4.-Hướng Đông Nam cửa Sanh khí theo Trung thiên đồ bản được bán thức hệ Đoài ☱. Phối hợp với bán thức hệ Đoài cho ra thức hệ TRẠCH THUẦN ĐOÀI ䷹ số 64 có nghĩa là: Hiện ra.

5.-Hướng Nam cửa Diên niên theo Trung thiên đồ bản được thức hệ Càn ☰. Phối hợp với bán thức hệ Đoài cho ra thức hệ TRẠCH THIÊN QUẢI ䷪ số 15 có nghĩa là: Quyết định.

6.-Hướng Tây Nam cửa Tuyệt Mạng theo Trung thiên đồ bản được thức hệ Khôn ☷. Phối hợp với bán thức hệ Đoài cho ra thức hệ TRẠCH ĐỊA TỤY ䷬ số 28 có nghĩa là: Tựu họp.

7.-Hướng Tây cửa Họa hại theo Trung thiên đồ bản được bán thức hệ Chấn ☳ . Phối họp với bán thức hệ Đoài cho ra thức hệ TRẠCH LÔI TÙY ䷐ số 39 có nghĩa là: Theo không duyên cớ.

8.-Hướng Tây Bắc cửa La sát theo Trung thiên đồ bản được bán thức hệ Cấn ☶ . Phối hợp với bán thức hệ Đoài cho ra thức hệ TRẠCH SƠN HÀM ䷞ số 48 có nghĩa là: Mau lẹ.

Chúng tôi đã truy ra được 8 thức hệ về vạn hành tiên tri cho hành giả, lấy ý nghĩa của 8 thức hệ nầy chúng tôi được ý nghĩa như sau:

Vượt biên thành công,lìa xa quê hương (1), nhưng lòng vẫn nhớ mồ mã tổ tông, thân bằng quyến thuộc (2), phải chịu khó khăn thất bại nhiều lần trong mưu sinh (3), nhờ trì chí kiên nhẫn lần hồi công ăn việc làm được hanh thông (4), quyết định khuếch trương công nghiệp (5), được nhiều thân hữu và mạnh thường quân tiếp trợ viên mãn (6), tuy nhiên vì có nhiều người gạt gẫm theo lời dụ dỗ mà lầm lạc noi theo (7), sớm thức tĩnh nhanh chóng rời xa kẻ giã dối để tự lo lấy công nghiệp thành công (8).

Vậy kết luận việc vượt biên thánh đạt,nhưng phải cố gắng tự lực vươn lên, tránh những dụ dỗ của gian phi mới trọn vẹn cuộc sống.

Theo kết quả nầy hiện nay hành giả vượt biên nầy đã thành công khuếch trương công nghệ sửa chữa Ô tô ở Miền Đông sống thoái mái và đã thoát nạn Việt Kiều yêu nước về Việt Nam mấy bận thấy rõ bộ

mặt lừa bịp của Việt cộng qua điển hình của Trần Trường và Nguyễn hải Bình mà gấp rút bỏ của chạy thoát thân.

Khi hành giả nầy có dịp gặp chúng tôi đả tỏ lòng kính nễ cho việc vận hành tiên tri.

Còn vận hành tiên tri cho quốc gia dân tộc, chúng tôi chỉ nhớ loáng thoáng nguyên tắc nội tổ hướng dẫn, và cũng chưa sử dụng được như Trạng Trình, nhưng xin nêu lên nguyên tắc chính yếu :

1.- Vận hành Thể mạng quốc gia dân tộc tìm bán thức hệ chính rất nhiêu khê là phải thấu đáo Thiên văn Địa lý của quốc gia, tức là phải thông qua thời gian lập quốc từ nguồn gốc cho đến ngày tính Thể mạng quốc gia, cho có được bán thức hệ chính.

2.- Vận hành Phi mạng quốc gia phải thông qua 8 cửa Bát cung qua từng giai đoạn lịch sử luôn cả thời gian tính và không gian tính, mà nội tổ đã từng cho biết Việt Nam mang khổ ách gần 1 thế kỷ do đã phạm tội ác quá nặng trong bước đường tạo lập quốc gia từ Bắc chí Nam, giết hại dân chúng và quân nhân bản địa quá nhiều, nợ máu xương chồng chất, hiện nay đã phân chia quốc cộng mà thật sự không có thực quyền, rồi đây còn phải mang họa lệ thuộc bạo quyền trên dưới 40 năm trả nợ tiền kiếp ở Miền Nam. Lại phải một phen di tản nữa sau khi di tản lần đầu từ Bắc vào Nam, lần nầy túa ra khắp Năm châu Thế giới. Nhưng sẽ được ân thưởng biệt lập thành Thánh địa của một tôn giáo mới của Việt Nam quảng bá khắp hoàn cầu, rồi trở nên cường quốc với một quốc gia hoàn toàn thay hình đổi dạng. Dân chúng hiền lành tu hành chơn chính sẽ được chuyển sang qua cuộc sống địa đàng sau cơn hoạn nạn.

Chúng tôi tài sơ trí thiển, chỉ ghi lại những hiểu biết chân thật, kính xin quí vị cao thâm uyên bác chỉ dẫn thêm hầu mở rộng kiến thức, thành thật đa tạ.

PHỤ LỤC II : XÂY DỰNG NHÀ CỬA

Việc xây dựng nhà cửa đã được quí vị Phong Thủy gia sử dụng đắc sách nhứt khắp thế giới, lan rộng bởi người Tàu di tản đầu triều đại nhà Thanh, tới đâu họ phổ biến việc xây cất nhà cửa và cơ sở nghiệp vụ thành công, lôi cuốn người bản địa tùng theo và khuếch đại ra thành một nghề cao đẹp, được dân bản địa các cấp thỉnh cầu chọn hướng đặt nền móng, luôn cả phần huyệt mộ và sanh phần, cũng như xây dựng cơ sở thương mại, công kỷ nghệ, chí đến Xây dựng học đường từ Tiểu học lên tới Đại học và Cao học nữa. Nhứt là xếp đặt cửa cái, cửa hậu, phòng khách, bàn thờ, phòng ngủ, nhà bếp, phòng ăn, phòng tắm nhà cầu, phòng khách, phòng làm việc tại gia, phòng gia đình, đều phải theo đúng 8 cửa phương hướng của nền nhà. Đối với dinh thự, lại càng quan trọng hơn nữa. Họ còn chọn lựa hình thức của mái nhà, nóc nhà, vì người Tàu quan niệm nhà không có đòn vong là mái trại chớ không phải nhà có chủ. Nên ở các đô thị nhà đúc bê tông cốt sắt, cửa kiếng, nóc bằng nhưng cũng phải có hình thức nóc nhà một chút theo hình cầu, chót nhọn hay một đỉnh hoặc nhiều đỉnh. Ngày xưa các vua chúa Tàu xây dựng dinh thự, thành trì đều phải có nóc, chí đền vách thành củng phải nhô lên hụp xuống tùy theo địa hình, mà điển hình là Vạn lý Trường thành cứ một chặng thành là tới một chốt có nóc, chứng minh thành có chủ để binh sĩ đóng chốt canh tuần trường thành chống với giặc Hung Nô (Mông Cổ).

Khoa Phong Thủy căn cứ vào địa hình của Cửu cung đồ bản trong Tam thiên dịch số, định vị phương hướng theo phi mạng cung của chủ gia, chính yếu 4 hướng tốt cả địa hình cuộc đất xây dựng trước tiên: Minh Đường hướng chánh yếu định vị mặt tiền thuộc cung Quan Lộc, phụ lực thêm Chu Tước phòng vệ thêm cho kín đáo mặt tiền, kế tiếp Huyền Vũ hướng phụ định vị mặt hậu thuộc cung Phục Vị, kế tiếp Hữu Phù bên phải hướng Đông thuộc cung Gia Đạo và Tả Bật

bên trái thuộc cung Thê Tử, còn 4 hướng kia phụ thuộc vào gia chủ như hướng Tây Bắc thuộc cung Quý Nhân, hướng Đông Bắc thuộc cung Học Vấn, hướng Tây Nam thuộc cung Tình Duyên, và hướng Đông Nam thuộc cung Tài Lộc. Thành ra muốn được chỗ ở phong phú thịnh vượng, thời Cửa Cái phải hướng về Minh Đường, Cửa Hậu phải hướng về Huyền Vũ. Còn các phòng ốc sắp đặt theo Bát cung đồ bản: đại khái Bếp nút, Phòng Ngủ gia chủ, Phòng Khách, phòng Gia đình hay Phòng ăn , Nhà Tắm hay Nhà Cầu đều phải định vị theo đúng Bát cung Đồ bản trong Tam thiên Dịch số theo đúng cương vị của Phi cung liên hệ với Bát môn đồ bản.

Nguyên tắc cần phải theo đúng, còn phần hành tùy theo phương vị của Bát môn mà gia giảm phân định phương vị mỗi phòng trong gia đạo.

Còn phần dinh thự, cao ốc, trường sở, khu thương mãi, khu công nghệ với quá nhiều cơ quan trong đó thời tùy theo mỗi cơ quan để định vị đúng phương vị mới được.

Ở đây hành giả thông thường là trung lưu và hạ lưu chỉ cần ngôi nhà phương chấn là đủ rồi, thông thường nhà nào cũng có nhà xe, nhà kho, và ngôi vườn xung quanh, hồ tắm dành cho hạng sang trọng, sân bóng chuyền, phòng Thể dục…

Một hành giả đến cầu xin coi cho biết tuổi nào xây cất nhà cửa hợp lệ, nền nhà xây đắp ra sao, ngày giờ động thổ, ngày giờ giở gỗ, ngày giờ làm lễ tân gia, tức là dọn về ở nhà mới, cách thức dọn nhà mới phải bắt đầu từ đâu.

-Xin cho biết năm sanh?

-Tôi tuổi Giáp Tuất năm nay 41 tuổi.

-Năm nay là năm cất nhà tốt lắm.

-Xin cho biết ngày giờ động thổ?

-Động thổ tháng Giêng ngày 20 vào lúc 4 giờ 30 sáng.

-Cách thức động thổ ra sao?

-Đặt bàn thờ hương án tế lễ Đất Đai Dân trạch, xin cho phép xây cất tiểu thất sống bình yên, làm ăn chấn phát. Tế lể từ 4 giờ 10 sáng xong xuôi chờ đến 4 giờ 30 lấy cái sẽn trình diện trước bàn thờ, xong rồi đến hướng Minh Đường sắn cục đất đầu tiên, xong rồi giao cho các tay thợ đào nóng xấy đấp nền nhà. Như vậy là đủ lễ Động Thổ.

-Thầy nói hướng Minh Đường xin cho biết rõ hướng nào?

-Đấy là hướng anh sẽ làm cửa CÁI thuộc hướng Nam.

-Còn cửa Hậu thuộc hướng nào?

-Cửa Hậu thuộc hướng Huyền Vũ về hướng Bắc.

-Tôi muốn xây Phòng Tắm chung với Nhà Cầu ở hướng nào?

-Ở chung trong nhà hay riêng ra ngoài?

-Đất cát chật hẹp, phải làm hầm cầu trong nhà chung với bồn tắm và bàn rửa mặt.

-Như vậy anh đặt nó ở hướng Tây Bắc

-Nhà Bếp hướng Tây

-Phòng ăn ngay giữa nhà

-Bàn thờ hướng Tây Nam

-Phòng Khách hướng Nam chung với cửa Cái

-Phòng ngủ chủ gia hướng Đông Nam

-Phòng gia đình hướng Đông

-Phòng ngủ trẻ con Hướng Đông Bắc

-Phòng ngủ người lớn tuổi hướng Nam cận cửa Hậu.

-Thầy nói nhiều quá, tôi không thể nhớ hết được.

-Anh đừng lo, chúng tôi vẽ sơ đồ nền nhà cho thợ biết để đào nống và xây vách tường phân chia các phòng còn rộng hẹp mỗi phòng tùy anh định . Chúng tôi phát họa còn việc xây dựng do thợ họ biết rành lắm.

-Nóc nhà cần làm Đòn vong không?

-Nếu anh lợp ngói thời cần làm đòn vong. Còn như đúc nóc bằng thời anh làm cầu thang lên nóc cất một cái nhà bánh ú nhỏ che mưa nắng là được rồi. Nhớ Bánh ú ở hướng Nam Huyền Vũ trên nóc.

-Tôi dự định đúc nóc bằng bên trên nóc làm lan can để sáng ra lên tập thể dục và thiền định.

-Được rồi

-Ngày giờ nào giở gỗ?

-Động thổ xong rồi tức là đã đào nống hoàn tất, bắt đầu đóng cừ là ngày giờ giở gỗ. Nói giở gỗ là xây nhà cột cây kìa.

-Ngày đóng cừ là ngày khởi công xây cất phải không ?

-Đúng rồi. Tháng giêng ngày 22 khởi công 9 giờ sáng, anh cũng do bàn thờ như cũ cúng lễ và van vái Đất nước Ông Bà cho phép xây dựng nhà ở cho phấn chấn, xong rồi 9 giờ 30 khởi sự đóng cừ.

-Tôi có nghe nói đặt viên đá đầu tiên nữa mà.

-Chính lúc khởi sự đổ nóng cột và vách tường mới làm thêm lễ đặt viên đá đầu tiên. Tức là sau khi cúng lễ ngày đổ nóng cột và vách tường sau khi đã đóng cừ hoàn tất, anh phải trộn một thùng hồ bê tông đem đến chỗ dự định cửa Cái vái van và trúc thùng hồ xuống khuông sắt đã làm xong từ trước, kế tiếp là thợ tiếp tục đổ bê tông cho hoàn tất trong ngày hết trơn giàn nống nhà. Rồi từ đó đổ cột và xây vách nhà, đặt cửa sổ và cửa cái, cửa buồng cùng những phòng trang bị điện nước và vật dụng,nhứt là bếp và phòng tắm, nhà cầu và bàn rửa mặt. Thợ thầy chuyên môn, điện nước, hầm cầu,bồn tắm, bàn rửa mặt, nhứt là sử dụng nước nóng và nước lạnh và bồn rửa chén. Bàn thờ thông thường đơn giản hay cầu kỳ tùy anh.

-Ngày nào dọn về nhà mới ?

-Nhà xây dựng trong vòng 2 tháng là xong theo sơ đồ anh cho chúng tôi xem, Đồ vật xếp đặt trong nhà dọn về trước, chỉ có cái bếp là ngày mùng 3 tháng 3 lúc 9 giờ sáng, về dọn đồ lễ vật lên bàn thờ cúng thỉnh tự Tổ tiên Ông Bà, đồng thời dọn một Mâm ngay cái bếp cúng Tao quân Thiên Mạng, trình diện ngày lễ Tân gia, xong rồi mới bắt nồi cơm điện lên nấu nồi cơm đầu tiên cùng thức ăn theo hình thức. Kế tiếp đãi đằng thân bằng quyến thuộc đến chúc mừng lễ Tân gia.

-Còn trên nóc sân thượng có cúng gì không?

-Chỉ có đặt bà thờ Thông Thiên, cùng nước trà và hoa quả mà thôi, nên nhớ phải có 3 hủ nhỏ đựng muối, gạo, hột mè, cứ mỗi 3 tháng thay đổi một lần.

-Sao lại có 3 hủ nhỏ?

-Đấy là tượng trưng cho trong nhà luôn phong túc với thức ăn.

-Thầy căn dặn quá đầy đủ, tôi xin thành thật kính mến thầy. Tôi nghe người ta nói còn Chu Tước Thanh Long, Bạch Hổ gì nữa đó?

-Anh không biết rằng những hướng đó chỉ áp dụng cho những nhà đại phú gia, đất rộng, còn nhà anh ở chợ hẹp hòi không thể thực hiện được, may mắn cho anh cuộc đất hợp hướng tuổi của anh tốt lắm. Chớ nghịch hướng tuổi phải có ếm đối lăng nhăng lắm.

-Cám ơn thầy hướng dẫn tường tận. À còn một việc thắc mắc nhờ thầy hướng dẫn. Tôi nghe người ta nói thợ cất nhà biết bùa Lỗ Ban ếm đối rất nguy hại, xin thầy chỉ dẫn cách tránh nạn nầy.

-Anh lo ngại là phải, vì chủ gia keo kiệt, đối xử không tốt đối với nhơn công xây cất, chỉ có thợ mộc tài ba mới giỏi bùa chú Lỗ Ban, tôi cho anh xem cuốn sách Lỗ Ban bằng chữ Hán cho anh xem những hình thù bùa chú, với lời niệm thần chú, nhưng thông thường "Gậy ông đập lưng ông", thợ mộc ếm đối thường bị tổ trát do nghịch thiên bội địa, nên nghèo xác xơ, cho nên bây giờ đã lỗi thời cho nên chỉ ếm đối chống lại phần họa hại hay nghịch hướng mà Phong Thủy gia cố gắng giúp gia chủ, thoát qua tai nạn, nổi danh, được lợi nhuận nhiều. Như vậy anh yên chí, cư xử với thợ thầy tốt đẹp, ân cân hậu đãi, thời họ sẽ vui vẻ hoàn tất viên mãn theo ý muốn.

-Thầy nói đúng, tôi nghĩ mình đối xử tốt với người ta, thời người ta cũng hòa nhả với mình, đó là lẽ tự nhiên. Xin cáo biệt!

Kết quả sau 5 năm , gia chủ đến thông báo kết quả tốt đẹp, con cái đỗ bằng cấp Đại học, công việc làm ăn phấn chấn, gia đạo thuần hòa.

Chúng tôi cố gắng ghi nhận những gì đã thực thi và có kết quả mỹ mãn,nhưng có nhiều phần còn sơ sót do học chưa tới, đúng sách vở và tài sơ trí thiển, biết tới đâu viết đến đó, xin quí vị cao thâm uyên bác hướng dẫn thêm.muôn vàn cảm tạ.

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

KHO TÀNG HẢI ĐẢO

SÁCH SẮP XUẤT BẢN

BAY BƯỚM

SA GIANG CẨM TÚ

HUYỀN HỌC

SIÊU HỌC

CUỘC ĐỔI ĐỜI

CHÂN LÝ SINH TỬ

TU TỀ TRỊ BÌNH

KHO TÀNG VIỆT NAM

Sa Giang tên thật Nguyễn Văn Phận. Sanh ngày 8 tháng 7 năm 1934 tại xã Tân vĩnh Hòa, quận Châu Thành tỉnh Sadec. Tốt nghiệp sư phạm cộng đồng Khánh Hậu Long An, Đại học Sư phạm Sài gòn ban sinh ngữ, Đại học Cần thơ ban Văn chương Việt Hán. Chức nghiệp Giáo viên Trường Nam Tiểu học Sadec, Giáo viên trường Tiểu học công đồng Mỹ Hưng Phong Dinh, Trưởng Ban Giáo dục cộng đồng Ty Tiểu học Phong Dinh, Phái viên Phòng Khoa học Lưu động Cần Thơ, Trưởng Ban Học vụ Ty Tiểu học, Giáo sư sinh ngữ Trung học Tống phước Hòa, sadec. Sau 1975, Tiểu đoàn Trưởng Tiểu đoàn I Dân quân Phục quốc. Ngày 7 tháng 3 năm 1977 bị CSVN bắt đi cải tạo đến ngày 2 tháng 9 năm 1981 được phóng thích. Ngày 8 tháng 8 năm 1988 vượt biên qua Thái Lan ở trại Banthad làm Tổng thơ ký Ban Văn hóa thể thao tới ngày 15 tháng 2 năm 1990 sang Mỹ. Tham gia hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Sacramento.

Viết sách Khảo cứu Huyền học, Siêu học, và viết báo phục vụ cộng đồng Việt Nam Hải ngoại tại Sacramento, cộng tác với các báo địa phương, Văn nghệ Tiến phong, Phụ nữ diễn đàn, và Việt Nam nhựt báo… Những sách đã viết Tu Tề Trị Bình, Cuộc Đổi Đời, Bay Bướm… Nghiên cứu "Bí kiếp Tam Tài" để rèn luyện bồi dưỡng cho cao niên gia. Sáu mươi bốn bài thuộc loại biên khảo và truyện ngắn được đăng tải trên mạng Vietnamdaily.com.

Thân thể tàn phế nhưng tinh thần vẫn cương kiên nguyện đem hết tàn lực phục vụ Văn chương nghệ thuật.